GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1	0028002039	BLADE COVER/HTR5600	BẢO VỆ LƯỠI/HTR5600	554,400
2	0028109009	BLADE COVER/HTR7610	BẢO VỆ LƯỠI/HTR7610	387,200
3	0301140000	CHIP RECEIVER/HTR7610	BỘ CHỨA MẢNH VỤN/HTR7610	514,800
4	040026-001	BLADE CHANGING ROD/SJ401	LƯỠI CƯA LỌNG/SJ401	8,800
5	122193-4	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	352,000
6	122202-9	TRIMMER BASE ASSY/3700B,N3701,3703,3704,4403	ĐẾ PHAY/3700B, N3701,3703,3704, 4403	717,200
7	122230-4	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	1,104,400
8	122238-8	TRIMMER BASE ASSY/3700B, N3701, 3703, 3704, 4403	ĐẾ PHAY TRONG SUỐT/3700B, N3701, 3703, 3	391,600
9	122256-6	GUIDE HOLDER ASSY	THANH DẪN HƯỚNG	624,800
10	122263-9	BASE SET/4110C	ĐẾ/4110C	523,600
11	122291-4	NOZZLE ASS"Y/CL104D	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO THẢM	409,200
12	122296-4	DUST BAG ASSY/9924DB	TÚI CHỨA BỤI/9924DB	290,400
13	122321-1	DUST BAG ASSY/UB1100,UB1101	TÚI CHỨA BỤI/UB1100,UB1101	343,200
14	122334-2	NOZZLE COMPACT TYPE A 38MM (DRY)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN A 38MM (KHÔ)	492,800
15	122335-0	NOZZLE COMPACT TYPE B 38MM (WET)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN B 38MM (ƯỚT)	462,000
16	122343-1	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN CẮT MÉP BA VỚ	629,200
17	122351-2	DUST BAG ASSY/LS1011N,LS1030	TÚI CHỨA BỤI/ LS1011N,LS1030	123,200
18	122391-0	STRAIGHT GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	171,600
19	122402-1	DUST BAG ASSY/1911B	TÚI CHỨA BỤI/1911B	1,122,000
20	122446-1	HOLDER ASSY/LS1211s	GIÁ ĐỠ/LS1211	897,600
21	122464-9	GRIP ASSY	TAY CẦM	453,200
22	122470-4	VISE ASSY	KẸP NGANG	2,842,400
23	122472-0	SET PLATE ASSY	TẤM CHẶN THÉP	61,600
24	122473-8	ANGLE GUIDE ASSY	THANH DẪN GÓC	954,800
25	122474-6	DUST BAG ASSY/3901	TÚI CHỨA BỤI/3901	180,400
26	122512-4	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	545,600
27	122523-9	DUST BAG ASSY/LS0714,LS1013,LS1212,LS1030N	TÚI CHỨA BỤI/LS0714,LS1013,LS1212,LS1030	57,200
28	122536-0	VISE ASSY	KẸP THẲNG ĐỨNG	184,800
29	122548-3	DUST BAG ASSY/9910,9911	TÚI CHỨA BỤI/9910,9911	132,000
30	122562-9	DUST BAG ASSY/9912,9403	TÚI CHỨA BỤI/9912,9403	312,400
31	122563-7	VISE ASSY	KẸP NGANG	1,394,800
32	122567-9	VICE ASSY	KẸP NGANG	1,355,200
33	122574-2	DRILL CHUCK ASSY	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	1,249,600
34	122576-8	STOPPER POLE ASS'Y/DHP481	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHP481	35,200
35	122652-8	DUST NOZZLE ASSY	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI	48,400
36	122683-7	BASE SET	ĐẾ	831,600
37	122699-2	TRIMMER GUIDE ASS'Y/MT362	THANH CỮ/MT362	61,600
38	122700-3	GUIDE HOLDER ASSY	ĐẦU DẪN HƯỚNG	316,800
39	122703-7	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MÉP	92,400
40	122704-5	STRAIGHT GUIDE ASSEMBLY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MÉP THẲNG	74,800
41	122707-9	RULER ASSY	THƯỚC ĐO	255,200
42	122716-8	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	66,000
43	122727-3	SIDE GRIP ASSY	TAY CẦM HÔNG	633,600
44	122793-0	DUST BAG ASSY/KP0810,KP0800,DKP180,DKP140	TÚI CHỨA BỤI/KP0810,KP0800,DKP180,DKP140	404,800
45	122846-5	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	202,400
46	122847-3	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	220,000
47	122852-0	DUST BAG ASSY/LS1016,LS1216,LH1040,BLS713	TÚI CHỨA BỤI/LS1016,LS1216,LH1040,BLS713	57,200
48	122853-8	DUST BAG ASSY/PC5000C	TÚI CHỨA BỤI/PC5000C	92,400
49	122854-6	VISE ASSEMBLY	KẸP	352,000
50	122859-6	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	176,000
51	122861-9	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	176,000
52	122864-3	TOOLLESS LOCK NUT ASSEMBLY M14/GA037G	MẶT BÍCH NGOÀI/GA037G	1,240,800
53	122884-7	DUST BAG ASSEMBLY/DLS600	TÚI BỤI/DLS600	132,000
54	122885-5	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	66,000
55	122889-7	WHEEL COVER 180K ASSEMBLY/GA7050	CHỤP BẢO VỆ 180K/GA7050	158,400
56	122890-2	WHEEL COVER 180K ASS'Y/MT902	NẮP CHỤP BẢO VỆ 180K/MT902	162,800
57	122891-0	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	184,800
58	122892-8	WHEEL COVER 230 ASS'Y/MT903	CHỤP BẢO VỆ ĐĨA ĐÁ MÀI/MT903	193,600
59	122893-6	TOOLLESS WHEEL COVER 100K ASSY/DGA404	CHỤP BẢO VỆ/DGA404	215,600
60	122896-0	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 150MM	206,800
61	122906-3	SHOULDER STRAP/DUR369A	DÂY ĐEO VAI/DUR369A	484,000
62	122909-7	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀIDÙNG KHI CẮT	114,400
63	122913-6	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	268,400
64	122914-4	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	312,400
65	122930-6	VISE ASSY	KẸP NGANG	2,446,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
66	122939-8	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	162,800
67	122940-3	VICE ASS'Y	BỘ KẸP THẲNG	250,800
68	123004-6	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	79,200
69	123006-2	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	158,400
70	123009-6	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỠI	325,600
71	123022-4	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN CẮT MÉP CHO MÁY PHAY	149,600
72	123029-0	STRAIGHT GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	572,000
73	123055-9	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	88,000
74	123060-6	GUIDE RULE ASSY	THƯỚC DẪN	369,600
75	123062-2	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỠI	70,400
76	123099-9	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	114,400
77	123138-5	SIDE GRIP ASSEMBLY/DHR400	BỘ TAY CẦM/DHR400	488,400
78	123145-8	TOOLLESS WHEELCOVER 125AK ASSY/DGA506Z	CHỤP BẢO VỆ/DGA506Z	149,600
79	123230-7	WHEEL COVER 150AK ASSEMBLY/MT905	NẮP CHỤP BẢO VỆ 150K/MT905	127,600
80	123241-2	DUST BAG ASSEMBLY/UB1103	TÚI CHỨA BỤI/UB1103	132,000
81	123245-4	NOZZLE ASS'Y/UB1103	ỐNG THỔI/UB1103	92,400
82	123246-2	LONG NOZZLE ASSEMBLY/DUB185	ỐNG THỔI DÀI/DUB185	237,600
83	123328-0	DUST BAG ASS'Y/M9400B	TÚI CHỨA BỤI/M9400B	101,200
84	123422-8	SHOULDER STRAP/UR101C	DÂY ĐEO VAI/UR101C	79,200
85	123485-4	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	193,600
86	123486-2	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	193,600
87	123488-8	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	211,200
88	123489-6	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	176,000
89	123539-7	NOZZLE BLACK 28	ĐẦU HÚT T MÀU ĐEN 28	198,000
90	123584-2	TELESCOPIC PIPE ASSY	ỐNG DẪN HƯỚNG	453,200
91	123636-9	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	171,600
92	123640-8	CLEANING BRUSH/DHW080	BÀN CHẢI/DHW080	184,800
93	123646-6	JOINT/DHW080	ĐẦU NỐI ỐNG/DHW080	752,400
94	123784-4	HIGH PRESSURE HOSE 10M/HW1200	DÂY DẪN 10MM	444,400
95	123954-5	PLASTIC BLADE ASEMBLY 255-M8L	ĐẦU CẮT CỎ LƯỠI NHỰA 255-M8L	409,200
96	125097-9	WHEEL COVER ASS'Y/9015B	CHỤP BẢO VỆ/9015B	123,200
97	125157-7	ARM 6 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 6/9032	1,438,800
98	125158-5	ARM 9 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 9/9032	774,400
99	125159-3	ARM 13 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 13/9032	1,672,000
100	125172-1	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	198,000
101	125185-2	WHEEL COVER ASS'Y/4112HS	CHỤP BẢO VỆ/4112HS	2,314,400
102	125266-2	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	57,200
103	125268-8	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	57,200
104	125336-7	WHEEL COVER ASS'Y/4114S	CHỤP BẢO VỆ/4114S	3,264,800
105	125516-5	BAND ASSEMBLY/BBC300L	DÂY ĐEO/BBC300L	70,400
106	125520-4	BAND ASSEMBLY/RBC413U	DÂY ĐEO VAI/RBC413U	123,200
107	125729-8	NOZZLE ASSEMBLY/BHX2500	ỐNG NỐI/BHX2500	211,200
108	125885-4	WHEEL COVER 100AK ASS'Y/DGA404	CHỤP BẢO VỆ/DGA404	79,200
109	125933-9	WHEEL COVER 100 ASSEMBLY/MT90	CHỤP BẢO VỆ/MT90	52,800
110	126285-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY/EH7500S	BỘ LƯỠI CẮT/EH7500S	1,509,200
111	126331-0	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV181, DJV182	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV181, DJV182	48,400
112	126412-0	GRIP ASSEMBLY/DDF481	TAY CẦM/DDF481	563,200
113	126413-8	GRIP ASSEMBLY/DHP481	TAY CẦM/DHP481	572,000
114	126477-2	WHEEL COVER 100M ASSEMBLY/MT91A	CHỤP BẢO VỆ/MT91A	39,600
115	126599-8	DUST BAG/DSP600	TÚI CHỨA BỤI/DSP600	215,600
116	126617-2	VISE ASS'Y/LS1019L	KẸP GIỮ VẬT LIỆU/LS1019L	466,400
117	126642-3	PLASTIC BLADE ASSEMBLY255-M10/DUR365U	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA Y255-M10/DUR365U	330,000
118	126688-9	DUST BAG ASSEMBLY/M4001B	TÚI CHỨA BỤI BẰNG VẢI/M4001B	110,000
119	126738-0	DUST BAG ASSEMBLY/4100KB	TÚI BỤI/4100KB	132,000
120	126751-8	DUST NOZZLE ASSY	ỐNG HÚT BỤI	484,000
121	126756-8	BENT PIPE ASSEMBLY/DVC260	ỐNG HÚT BỤI/DVC260	176,000
122	126766-5	HIGH PRESSURE HOSE 5M/DHW080	ỐNG XỊT NƯỚC ÁP LỰC CAO 5M/DHW080	400,400
123	126802-7	GRIP ASSEMBLY/DDA460	TAY CẦM/DDA460	369,600
124	127093-3	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE LOCK 28MM	ỐNG NỐI HÚT BỤI CONG CÓ KHÓA 28MM	259,600
125	127104-4	STORAGE BOX ASSEMBLY/DHW080	THÙNG ĐỰNG NƯỚC/DHW080	1,707,200
126	127214-7	DUST CASE ASSEMBLY/DX10	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/DX10	1,284,800
127	127508-0	BAND ASS'Y/DUX18	BỘ DÂY ĐEO BẰNG VẢI/DUX18	101,200
128	127605-2	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28MM/DVC155	ỐNG HÚT BỤI ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI 28MM/DVC15	792,000
129	127607-8	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC155Z	HỘP ĐỰNG DỤNG CỤ/DVC155Z	396,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
130	127622-2	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC156	KHAY ĐỰNG PHỤ KIỆN HÚT BỤI/DVC156	409,200
131	127713-9	TOOLLESS WHEEL COVER 180MM ASSY/GA037G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT 180MM/GA037G	211,200
132	127714-7	TOOLLESS WHEEL COVER 230MM ASSY/GA038G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT 230MM/GA038G	228,800
133	127725-2	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	145,200
134	127759-5	BAND ASSEMBLY L/UX01G	DÂY ĐEO L/UX01G	110,000
135	12L	CUTTER HSS(LONG)12X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)12X55MM	624,800
136	12S	CUTTER HSS(SHORT)12X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)12X35MM	422,400
137	132025-7	NOZZLE CLEANER 220MM ASSY/DUB182	ĐẦU HÚT BỤI 220MM/DUB182	123,200
138	133533-1	WHEEL COVER 150 ASS'Y	CHỤP BẢO VỆ150/	255,200
139	134182-7	NOZZLE 430 ASSY/DUB182	ĐẦU HÚT BỤI 430MM/DUB182	268,400
140	134279-2	BORER ATTACHMENT	BỘ KẸP	3,722,400
141	134743-3	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD SIZE:17X 31	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 17X31	330,000
142	134744-1	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD SIZE:19X 33	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 19X33	334,400
143	134745-9	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET HEAD 9.5MM (3/8") SQUARE DRIVE	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 9.5MM (3/8")	369,600
144	134746-7	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET HEAD 12.7MM (1/2") SQUARE DRIVE	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 12.7MM (1/2")	330,000
145	134825-1	SOCKET 13-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 13-38	114,400
146	134826-9	SOCKET 14-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 14-38	114,400
147	134827-7	SOCKET 13-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 13-52	154,000
148	134828-5	SOCKET 14-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 14-52	154,000
149	134829-3	SOCKET 17-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-38	118,800
150	134830-8	SOCKET 17-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-52	118,800
151	134831-6	SOCKET 19-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 19-38	123,200
152	134832-4	SOCKET 19-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 19-52	118,800
153	134833-2	SOCKET 21-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 21-52	162,800
154	134834-0	SOCKET 22-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 22-52	171,600
155	134835-8	SOCKET 23-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 23-52	171,600
156	134836-6	SOCKET 24-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 24-52	180,400
157	134837-4	SOCKET 19-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 19-78	215,600
158	134838-2	SOCKET 21-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 21-38	140,800
159	134839-0	SOCKET 21-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 21-78	215,600
160	134840-5	SOCKET 23-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 23-38	149,600
161	134841-3	SOCKET 24-45 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 24-45	184,800
162	134842-1	SOCKET 26-50 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-50	211,200
163	134843-9	SOCKET 26-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-78	272,800
164	134844-7	SOCKET 27-50 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-50	211,200
165	134845-5	SOCKET 27-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-78	281,600
166	134846-3	SOCKET 30-50 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-50	224,400
167	134847-1	SOCKET 30-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-78	299,200
168	134848-9	SOCKET 32-50 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-50	228,800
169	134849-7	SOCKET 32-78 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-78	316,800
170	134851-0	SOCKET 22-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 22-38	149,600
171	134853-6	SOCKET 26-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-52	255,200
172	134854-4	SOCKET 26-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-95	519,200
173	134855-2	SOCKET 27-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-52	255,200
174	134856-0	SOCKET 27-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-95	519,200
175	134857-8	SOCKET 30-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-52	255,200
176	134858-6	SOCKET 30-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-95	519,200
177	134859-4	SOCKET 32-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-95	519,200
178	134860-9	SOCKET 35-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-56	312,400
179	134861-7	SOCKET 35-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-95	545,600
180	134862-5	SOCKET 36-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-56	321,200
181	134863-3	SOCKET 36-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-95	580,800
182	134864-1	SOCKET 35-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-80	572,000
183	134865-9	SOCKET 36-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-80	572,000
184	134867-5	SOCKET 12-75 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 12-75	928,400
185	134870-6	EXTENSION BAR 25.4 ASSY	KHỚP NỐI DÙNG SIẾT BU LÔNG 25.4	2,679,600
186	134871-4	SOCKET 32-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-52	268,400
187	134872-2	SOCKET 41-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 41-80	611,600
188	134873-0	BIT ADAPTER ASSY	BOỘ CHUYỂN ĐỔI CHO SIẾT BU LÔNG	1,104,400
189	134874-8	EXTENSION BAR 12.7 ASSY	KHỚP NỐI DÙNG SIẾT BU LÔNG 12.7	752,400
190	134877-2	UNIVERSAL JOINT 12.7 ASSY	KHỚP NỐI ĐA NĂNG 12.7	2,169,200
191	134890-0	SIDE HANDLE 68 ASSY	TAY CẦM BÊN 68	1,144,000
192	134909-5	SIDE HANDLE ASSY	TAY CẦM BÊN	844,800
193	135108-2	TOOLLESS WHEEL COVER 125 ASSY	CHỤP BẢO VỆ KHÔNG CẦN DỤNG CỤ 125MM	154,000
194	135109-0	TOOLLESS WHEEL COVER 100 ASSY	CHỤP BẢO VỆ KHÔNG CẦN DỤNG CỤ 100MM	184,800
195	135125-2	ANGLE HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/MZ)	2,582,800
196	135132-5	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	140,800
197	135183-8	ANGLE HEAD(E-FORM/NZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/NZ)	2,362,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
198	135192-7	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ 150MM	127,600
199	135196-9	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ 100MM	39,600
200	135197-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	638,000
201	135200-4	ANGLE HEAD(C-FORM)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (C-FORM)	2,279,200
202	135201-2	ANGLE WRENCH HEAD 9.5MM (3/8") SQUARE DRIVE	ĐẦU SIẾT BU LÔNG GÓC 9.5MM (3/8")	2,442,000
203	135209-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	642,400
204	135222-4	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	132,000
205	135269-8	SIDE HANDLE 82 ASSY	TAY CẦM HÔNG 82	1,227,600
206	135302-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	70,400
207	135332-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	616,000
208	135380-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	664,400
209	135963-2	HOOK ASSY/DHR280	MÓC TREO/DHR280	92,400
210	136017-8	DUST CASE ASSY/HR2651T	HỘP CHỨA BỤI/HR2651T	2,217,600
211	136018-6	DUST CASE ASSY/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	2,019,600
212	136257-8	DUST CASE ASSY/HR2651T	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/HR2651T	1,975,600
213	136258-6	DUST CASE ASSY/HR2651/HR2650	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/HR2651/HR2650	1,861,200
214	13L	CUTTER HSS(LONG)13X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)13X55MM	646,800
215	13S	CUTTER HSS(SHORT)13X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)13X35MM	426,800
216	140073-2	STEEL CARRYING CASE COMPLETE/PC5000C	THÙNG MÁY/PC5000C	2,508,000
217	140115-2	DUST BAG COMPLETE	TÚI CHỨA BỤI	48,400
218	140248-3	CLOTH FILTER COMPLETE	TÚI ĐỰNG PHAO	303,600
219	140401-1	PLASTIC CASE COMPLETE/HR2611F	HỘP NHỰA/HR2611F	497,200
220	140441-9	PAD COMPLETE/BO3710	TẤM LÓT/BO3710	61,600
221	140G04-3	HOSE COMPLETE 28-2.0M WITH FRONT CUFFS 38/DVC750	ỐNG MỀM HÚT BỤI 28MM-2.0M VỚI VÒNG BÍT TRƯỚC 38/DVC750	193,600
222	140G19-0	ALUMINUM TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY/DVC261	ỐNG NỐI HÚT BỤI(NHÔM)/DVC261	444,400
223	140G26-3	BENT PIPE COMPLETE WITH PIPE LOCK	ỐNG CONG LOẠI CÓ KHÓA	211,200
224	140G50-6	GRIP COMPLETE/DUT130	GIỮ CỐ ĐỊNH/DUT130	330,000
225	140H92-6	HOSE COMPLETE/CL121D	ỐNG DẪN BỤI/CL121D	242,000
226	140H94-2	SOFT BRUSH 360 COMPLETE	CHỔI TRÒN 360 XANH	105,600
227	140H95-0	SEAT NOZZLE 120 COMPLETE	ĐẦU HÚT T 120 XANH(DỌN GHẾ XE HƠI)	123,200
228	140J64-3	BLOWER NOZZLE COMPLETE	ĐẦU THỔI KHE MỀM XANH	184,800
229	140K23-3	VALVE STAY COMPLETE/DCL280F	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT BỤI/DCL280F	39,600
230	140N45-1	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL 125MM	CHỤP BẢO VỆ CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG 125MM	422,400
231	140Y23-7	WATER SUPPLY HOSE COMPLETE/DCC500	ỐNG DẪN NƯỚC/DCC500	167,200
232	141856-3	PLASTIC CASE COMPLETE/DF456D	THÙNG MÁY/DF456D	453,200
233	142088-5	GRIP 36 COMPLETE/MT660	TAY CẦM/MT660	39,600
234	142845-1	CHARGER CASE COMPLETE	VỎ BỘ SẠC	1,843,600
235	143627-4	DUST BAG COMPLETE/M9203B	TÚI CHỨA BỤI/M9203B	52,800
236	143677-9	VALVE STAY COMPLETE/CL182FD	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT/CL182FD	39,600
237	143787-2	HOSE 28-1	ỐNG MỀM 28-1	690,800
238	144675-6	FOOT COMPLETE/DCU180	CHÂN PHỤ/DCU180	136,400
239	14L	CUTTER HSS(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)14X55MM	668,800
240	14S	CUTTER HSS(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)14X35MM	431,200
241	150662-5	SUB FENCE COMPLETE	TẤM CHẮN PHỤ	132,000
242	150980-1	STEEL PLATE COMPLETE	TẤM ĐỆM THÉP	176,000
243	151780-2	DUST BAG COMPLETE	TÚI CHỨA BỤI	57,200
244	152490-4	SIDE GRIP/N9500N	TAY CẦM CHO MÁY MÀI/N9500N	61,600
245	152491-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	79,200
246	152492-0	GRIP 36 COMPLETE/9015B	TAY CẦM /9015B	79,200
247	152539-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	44,000
248	152892-4	GRIP COMPLETE/UT1305	TAY CẦM/UT1305	228,800
249	152992-0	HOSE 28-1.5	ỐNG MỀM 28-1.5	730,400
250	153489-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	26,400
251	153504-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	39,600
252	153909-6	OUTER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	NẮP CHỤP NGOÀI/6922NB	1,394,800
253	154665-1	WHEEL COVER 230MM COMPLETE/M0921B	CHỤP BẢO VỆ 230MM/M0921B	215,600
254	154666-9	WHEEL COVER 180 COMPLETE/M0920B	CHỤP BẢO VỆ 180/M0920B	105,600
255	154672-4	WHEEL COVER 230MM COMPLETE	CHỤP BẢO VỆ 230MM	140,800
256	154674-0	WHEEL COVER 180MM COMPLETE	CHỤP BẢO VỆ 180MM	101,200
257	154755-0	WHEEL COVER COMPLETE/9500NB	CHỤP BẢO VỆ/9500NB	66,000
258	155263-4	TRIMMER SHOE	ĐỂ CẮT VÁT CẠNH CHO MÁY PHAY	756,800
259	158024-1	HOOK COMPLETE	MÓC	35,200
260	158131-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	312,400
261	158237-4	GRIP 36 COMPLETE/DGA413	TAY CẦM/DGA413	66,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
262	158323-1	PAD COMPLETE/BO4555	ĐẾ LÓT/BO4555	61,600
263	158324-9	PAD COMPLETE/BO4556	ĐẾ LÓT/BO4556	88,000
264	158595-8	PAD COMPLETE	ĐẾ LÓT/MT921	70,400
265	158796-8	PAD COMPLETE/MT920	ĐẾ LÓT/MT920	44,000
266	158980-5	KNOB 55 COMPLETE	TAY CẦM	167,200
267	15L	CUTTER HSS(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)15X55MM	686,400
268	15S	CUTTER HSS(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)15X35MM	440,000
269	161347-8	SHOULDER BELT/DWT310	DÂY ĐEO VAI/DWT310	110,000
270	161377-9	HARNESS/DUP361	BỘ DÂY ĐEO/DUP361	774,400
271	161379-5	HOLSTER/DUP361	TÚI ĐEO/DUP361	299,200
272	161603-6	HARNESS/DUP362	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DUP362	712,800
273	161846-0	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	299,200
274	161884-2	BAND COMPL/DVF154	DÂY ĐEO VAI/DVF154	294,800
275	161887-6	GUIDE BAR 10/DUC204	LAM 10/DUC204	506,000
276	161888-4	GUIDE BAR 8/DUC204	LAM 8/DUC204	466,400
277	162315-4	LATCH/DFS251	CHỐT GÀI/DFS251	30,800
278	162518-0	FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC BỤI/DVC750L	369,600
279	162523-7	SHOULDER BELT/VC750D	DÂY ĐEO VAI/VC750D	114,400
280	162544-9	SHOULDER BELT/CL121D	DÂY ĐEO VAI/CL121D	114,400
281	162547-3	SPROCKET NOSE BAR FOR M11	LAM BÁNH XE DÀNH CHO CỐT M11	717,200
282	162555-4	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL 100MM	CHỤP BẢO VỆ CHO ĐÁ CẮT 100MM	985,600
283	162635-6	HEPA FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC HEPA/DVC750L	206,800
284	162662-3	ADAPTER/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ/DGP180	862,400
285	162669-9	GUIDE BAR	LAM	2,068,000
286	162706-9	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	325,600
287	162708-5	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 125MM	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	184,800
288	162742-5	WHEEL COVER 230/DCE090	BỌC BẢO VỆ LƯỠI 230/DCE090	435,600
289	162947-7	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BẢO VỆ 150/GA035G	233,200
290	163080-8	TEMPLET GUIDE 29	DẪN HƯỚNG 29	303,600
291	163445-4	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	334,400
292	163446-2	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	334,400
293	163467-4	LATCH/DPB180	CHỐT GÀI/DPB180	30,800
294	164019-4	GUIDE RULE	THƯỚC DẪN	215,600
295	164095-8	GUIDE RULE	THƯỚC DẪN	74,800
296	164350-8	PIPE	ỐNG DẪN	787,600
297	164367-1	GUIDE RULE/N5900B	THƯỚC DẪN/N5900B	88,000
298	164379-4	TEMPLET GUIDE 9.5	DẪN HƯỚNG 9.5	374,000
299	164388-3	TEMPLET GUIDE 12	DẪN HƯỚNG 12	343,200
300	164393-0	TEMPLET GUIDE 20	DẪN HƯỚNG 20	391,600
301	164405-9	PIPE	ỐNG DẪN	233,200
302	164470-8	TEMPLET GUIDE 27	DẪN HƯỚNG 27	286,000
303	164471-6	TEMPLET GUIDE 30	DẪN HƯỚNG 30	325,600
304	164472-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	453,200
305	164533-0	GUIDE BAR	LAM	1,029,600
306	164775-6	TEMPLET GUIDE 11	DẪN HƯỚNG 11	378,400
307	164776-4	TEMPLET GUIDE 13	DẪN HƯỚNG 13	378,400
308	164834-6	STRAIGHT GUIDE/RP0900	THANH DẪN HƯỚNG/RP0900	88,000
309	165046-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	356,400
310	165153-3	GUIDE RULE/RS001G	THƯỚC DẪN/RS001G	202,400
311	165200-0	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	365,200
312	165201-8	GUIDE BAR/EA3601F	LAM/EA3601F	308,000
313	165202-6	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	418,000
314	165215-7	WHEEL COVER/9067	CHỤP BẢO VỆ/9067	118,800
315	165216-5	WHEEL COVER/9069	CHỤP BẢO VỆ/9069	167,200
316	165245-8	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	286,000
317	165246-6	GUIDE BAR 350MM	LAM 350MM	290,400
318	165247-4	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	369,600
319	165363-2	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	57,200
320	165364-0	TEMPLET GUIDE 24	DẪN HƯỚNG 24	347,600
321	165366-6	TEMPLET GUIDE 17B	DẪN HƯỚNG 17B	352,000
322	165390-9	GUIDE BAR 450MM	LAM 450MM	321,200
323	165431-1	BASE/4114S	ĐẾ/4114S	382,800
324	165447-6	SUB BASE	ĐẾ PHỤ	387,200
325	165486-6	COVER FOR CUT OFF WHEEL 150MM	CHỤP BẢO VỆ KHI CẮT 150MM	1,012,000
326	165489-0	Wheel Cover 150	CHỤP BẢO VỆ / GA6010	123,200
327	165695-7	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	268,400
328	165714-9	WHEEL COVER 125	CHỤP BẢO VỆ / GS5000	127,600
329	165757-1	MIXING BLADE 165/M6600XB	LƯỠI TRỘN 165/M6600XB	145,200
330	166043-3	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	39,600
331	166058-0	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	198,000
332	166084-9	DUST BAG	TÚI BỤI	66,000
333	166094-6	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	70,400
334	166119-6	HIGH FUNCTION DUST BAG	TÚI BỤI ĐA CHỨC NĂNG	110,000
335	168349-5	SHAFT/M6600B	THANH TRỤC TRỘN SƠN/M6600B	528,000
336	168407-7	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	1,940,400
337	168408-5	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	409,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
338	16L	CUTTER HSS(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)16X55MM	708,400
339	16S	CUTTER HSS(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)16X35MM	457,600
340	170043110N	GUARD	CHẮN BẢO VỆ	242,000
341	17L	CUTTER HSS(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)17X55MM	730,400
342	17S	CUTTER HSS(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)17X35MM	488,400
343	181490-7	HAMMER GREASE 30G	MỠ 30G	66,000
344	181572-5	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	184,800
345	183R04-6	VACUUM PIPE A ASSEMBLY/DUB363ZV	ỐNG HÚT BỤI LOẠI A/DUB363ZV	268,400
346	183R06-2	PIPE 90-72 ASSEMBLY/DUB363	ỐNG THỔI 90-72/DUB363	180,400
347	183R08-8	VACUUM PIPE B/DUB363ZV	ỐNG HÚT BỤI LOẠI B/DUB363ZV	136,400
348	18L	CUTTER HSS(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)18X55MM	770,000
349	18S	CUTTER HSS(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)18X35MM	501,600
350	191383-0	SHEAR BLADE SET (2PCS/SET)	BỘ LƯỠI CẮT TÔN (2 LƯỠI/BỘ)	818,400
351	191454-3	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	400,400
352	191455-1	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	264,000
353	191496-7	FLEXIBLE HOSE	ỐNG HÚT BỤI DEOCL 104D	224,400
354	191569-6	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	136,400
355	191657-9	ROUND BRUSH BLACK 38MM	BÀN CHẢI TRÒN MÀU ĐEN 38MM	334,400
356	191679-9	BATTERY 7000	PIN 7000	866,800
357	191681-2	BATTERY 9000	PIN 9000	1,381,600
358	191724-0	SHELF BRUSH	CHỔI HÚT BỤI DÙNG CHO KỆHÚT BỤI/CL104D	158,400
359	191725-8	EXTENSION GUIDE SET	DẪN HƯỚNG	396,000
360	191852-1	JOINT 38-75MM/45	KHỚP NỐI HÚT BỤI 38-75MM/45	180,400
361	191897-9	CUTTING WAX	SÁP CẮT	321,200
362	191A01-6	AUXILIARY WHEEL ATTACHMENT SET/DCU180	BÁNH XE PHỤ/DCU180	3,159,200
363	191A50-3	SOCKET ADAPTOR 9.5 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 9.5/WR100D	435,600
364	191A51-1	SOCKET ADAPTOR 6.35 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 6.35/WR100D	431,200
365	191A52-9	18VX2 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18VX2/PDC01	4,026,000
366	191A53-7	18VX1 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18V/PDC01	2,741,200
367	191A57-9	GALVANIZED TIE WIRE SET/DTR180	DÂY BUỘC MẠ KẼM/DTR180	6,217,200
368	191A62-6	PORTABLE POWER PACK SET(18V/18Vx2)//PDC02	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 2P/PDC028V/18Vx2)/PDC02	18,858,400
369	191A67-6	PORTABLE POWER PACK SET(18Vx2)/PDC01	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 18Vx2/PDC011	16,306,400
370	191A76-5	LOCK ON ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU GÀI BƠM MỠ/DGP180	2,868,800
371	191A77-3	ANGLE ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ GÓC/DGP180	1,645,600
372	191A78-1	ADAPTER SET(3PCS/SET)/DGP180	BỘ ĐẦU BƠM MỠ(3CÁI/BỘ)/DGP180	1,069,200
373	191A79-9	FLEXIBLE HOSE 1200 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 1200/DGP180	2,081,200
374	191A80-4	FLEXIBLE HOSE 600 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 600/DGP180	1,469,600
375	191A81-2	BARREL ASSEMBLY B SET/DGP180	ỐNG CHỨA MỠ LOẠI B/DGP180	2,442,000
376	191B03-8	GUTTER NOZZLE SET FOR BLOWER	BỘ PHỤ KIỆN THỔI TRÊN CAO	2,103,200
377	191B12-7	BARREL ASSEMBLY A SET 400G GREASE/DGP180	BỘ XY LANH A 400G/DGP180	2,015,200
378	191B15-1	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE LOCK SET	ỐNG NỐI HÚT BUI CÓ KHÓA	664,400
379	191B21-6	ADAPTER PIPE 80-72 SET/DUB184	KHỚP NỐI ỐNG THỔI 80-72/DUB184	118,800
380	191B26-6	BATTERY BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	PIN BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	5,504,400
381	191B34-7	BATTERY BL4040 SET(LI-ION, 40V, 4.0AH)	PIN BL4040(LI-ION, 40V, 4.0AH)	5,504,400
382	191B36-3	BATTERY BL4025(LI-ION,40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION,40V,2.5AH)	4,422,000
383	191B44-4	BATTERY BL4025 SET(LI-ION, 40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION, 40V, 2.5AH)	4,422,000
384	191B54-1	PROTECTOR U 430 SET MG/DUR369	NẮP BẢO VỆ U 430 SET MG/DUR369	378,400
385	191B55-9	PROTECTOR/DUR369A/UR101C	CHỤP BẢO VỆ/DUR369A/UR101C	387,200
386	191B56-7	TANK ASSEMBLY SET A/DVC150L	BỘ HỘP CHỨA BỤI A/DVC150L	1,711,600
387	191B57-5	TANK ASSEMBLY SET B/DVC150L	BỘ HỘP CHỨA BỤI B/DVC150L	1,755,600
388	191C03-4	ACCESSORY SET B FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/DRV150	356,400
389	191C04-2	ACCESSORY SET B FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.0/DRV150	360,800
390	191C05-0	HOOK SET/JR3051T	MÓC TREO/JR3051T	180,400
391	191C11-5	INTERCHANGEABLE ADAPTER/ADP10	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V SANG PIN 40V MAX/ADP10	1,214,400
392	191C13-1	SHEAR BLADE 600MM/DUN600L	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/DUN600L	2,450,800
393	191C14-9	SHEAR BLADE 500MM/DUN500W	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUN500W	2,142,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
394	191C15-7	ADAPTER B/UB400MP,UB401MP	KHỚP NỐI ỐNG THỔI B/UB400MP,UB401MP	211,200
395	191C17-3	SHARPENING HOLDER ASSEMBLY SET	BỆ MÀI LƯỠI	110,000
396	191C19-9	BLADE GAUGE ASSEMBLY SET	THƯỚC CẠNH LƯỠI BÀO	83,600
397	191C20-4	ELBOW SET/DKP181	ỐNG NỐI HÚT BỤI/DKP181	136,400
398	191C21-2	DUST BAG ASSEMBLY SET/DKP181	TÚI CHỨA BỤI/DKP181	607,200
399	191C22-0	CHAMFERING RULE ASSEMBLY/DKP181	THƯỚC PHAY/DKP181	1,936,000
400	191C23-8	GUIDE RULE ASSEMBLY SET/DKP181	THƯỚC DẪN/DKP181	629,200
401	191C26-2	FILTER BAG SET 10 PCS/DVC665	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/DVC665	294,800
402	191C30-1	DUST BAG ASSEMBLY/DVC660,DVC665	TÚI CHỨA BỤI VẢI/DVC660,DVC665	281,600
403	191C37-7	HOOK SET/DHK180	MÓC TREO/DHK180	255,200
404	191D12-9	MAIN HEPA FILTER SET/DVC660	TẤM LỌC BỤI HEPA/DVC660	220,000
405	191D33-1	CHIP RECEIVER 600MM/DUH604S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH604S	651,200
406	191D34-9	CHIP RECEIVER 750MM/DUH754S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH754S	858,000
407	191D38-1	SHEAR BLADE ASSY 600MM/DUH604S	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/DUH604S	3,053,600
408	191D39-9	SHEAR BLADE ASSY 750MM/DUH754S	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750MM/DUH754S	3,427,600
409	191D41-2	ROTARY LAWN MOWER BLADE 380MM	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 380MM	286,000
410	191D43-8	ROTARY LAWN MOWER BLADE 430MM/DLM432	LƯỠI CẮT CỎ ĐẨY 430MM/DLM432	312,400
411	191D46-2	MULCHING PLUG SET/DLM382	ĐẦU CHẮN CỎ/DLM382	277,200
412	191D47-0	SWING BACK BLADE 460 SET/4PCS	LƯỠI THAY THẾ CHO LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 460/4CÁI	853,600
413	191D48-8	SWING BACK BLADE 530 SET/4PCS	LƯỠI THAY THẾ CHO LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 530/4CÁI	915,200
414	191D49-6	SWING BACK BLADE460	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 460	1,042,800
415	191D50-1	SWING BACK BLADE530	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 530	1,135,200
416	191D51-9	ROTARY LAWN MOWER BLADE 460 SET	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 460	545,600
417	191D52-7	ROTARY LAWN MOWER BLADE/DLM530	LƯỠI CẮT CHO MÁY CẮT CỎ ĐẨY/DLM530	580,800
418	191D60-8	CHAIN BLADE(M11)	DÂY XÍCH(M11)	734,800
419	191D63-2	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/BỘ/DVC560	409,200
420	191D65-8	LONG SASH NOZZLE/DVC560	ĐẦU HÚT KHE/DVC560	88,000
421	191D67-4	ROUND BRUSH/DVC560	CHỔI TRÒN/DVC560	154,000
422	191D69-0	BRUSH COMPLETE/DVC560	BÀN CHẢI/DVC560	1,064,800
423	191D71-3	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/WHITE)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI(CÓ KHÓA/MÀUTRẮNG)	787,600
424	191D73-9	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/BLACK)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI(CÓ KHÓA/MÀUĐEN)	787,600
425	191D75-5	CYCLONE ATTACHMENT SET(BLACK)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI MÀU ĐEN	787,600
426	191D76-3	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/WHITE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG(CÓ KHÓA/MÀU TRẮNG)	154,000
427	191D77-1	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/BLACK)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG(CÓ KHÓA/MÀU ĐEN)	171,600
428	191D78-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE 340MM(BLUE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 340MM(MÀU XANH)	167,200
429	191D79-7	STRAIGHT PIEPE 321 SET/DCL181F	ỐNG HÚT BỤI THẲNG/DCL181F	92,400
430	191D80-2	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLACK)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 320MM(MÀU ĐEN)	96,800
431	191D81-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLUE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 320MM(MÀU XANH)	92,400
432	191D89-4	TRIMMER HEAD 96-M10L SET (2.0MMX4M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX4M)/4INCH	426,800
433	191D90-9	TRIMMER HEAD 96-M10L SET (2.4MMX3M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX3M)/4INCH	426,800
434	191D91-7	TRIMMER HEAD 96-M8L SET (2.0MMX4M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX4M)/4INCH	426,800
435	191D92-5	TRIMMER HEAD 96-M8R SET (2.0MMX4M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX4M)/4INCH	426,800
436	191D93-3	TRIMMER HEAD 121-M10L SET (2.4MMX4M)/5INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX4M)/5INCH	616,000
437	191E00-2	CHARGER DC40RA	SẠC NHANH DC40RA	3,537,600
438	191E07-8	FAST CHARGER DC40RA	SẠC NHANH DC40RA	3,537,600
439	191E19-1	VACUUM KIT SET/DUB363	BỘ ỐNG VÀ TÚI HÚT BỤI/DUB363	1,456,400
440	191E23-0	SHAFT EXTENSION ATTACHMENT/LE400MP	PHỤ KIỆN THANH NỐI KÉO DÀI/LE400MP	3,779,600
441	191E30-3	FLEXIBLE HOSE WITH PIPE LOCK	ỐNG MỀM CÓ KHÓA	316,800
442	191E39-5	MAIN FILTER H (HEPA FILTER)/DVC560	LỌC BỤI HEPA/DVC560	215,600
443	191E41-8	GRIP ASSEMBLY SET/HP002G/DF002G	TAY CẦM/HP002G/DF002G	708,400
444	191E43-4	PROTECTOR ASSEMBLY SET PDC01/A	BỘ DÂY ĐEO CHO PDC01/A	321,200
445	191E53-1	DX12 DUST COLLECTION SYSTEM SET/HR001G	HỆ THỐNG HÚT BỤI DX12/HR001G	3,225,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
446	191F23-6	BARREL ASSEMBLY C SET 500G GREASE/DGP180	BỘ XY LANH C 500G/DGP180	2,613,600
447	191F24-4	CARTRIDGE BARREL A SET/DGP180	ỐNG CHỨA MỠ LOẠI A/DGP180	1,650,000
448	191F25-2	CARTRIDGE BARREL B SET 450G GREASE/DGP180	VỎ XY LANH B 450G/DGP180	1,729,200
449	191F27-8	CARTRIDGE BARREL C SET 500G GREASE/DGP180	VỎ XY LANH C 500G/DGP180	1,667,600
450	191F45-6	TOOL HANGER SET/HR3001C	MÓC TREO/HR3001C	308,000
451	191F49-8	DUST CASE SET/DX10	BỘ THU BỤI/DX10	1,042,800
452	191F58-7	TOOL HANGER SET/TD001G	BỘ GIỮ MÁY/TD001G	1,245,200
453	191F68-4	BLOWER ATTACHMENT/UB400MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB400MP	4,910,400
454	191F78-1	ACCESSORY SET FOR 6.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.4/DRV150	624,800
455	191F79-9	ACCESSORY SET A FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/DRV150	624,800
456	191F80-4	ACCESSORY SET A FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI/DRV150	1,218,800
457	191F81-2	DUST COLLECTION FOR WHEEL GUARD 125MM	CHỤP BẢO VỆ 125MM	919,600
458	191F82-0	POWDER FILTER HEPA SET/VC3210L/2510L	BỘ LỌC HEPA/VC3210L/2510L	906,400
459	191F95-1	DUST CORRECTION SYSTEMT/DX10	HỆ THỐNG HÚT BỤI/DX10	2,591,600
460	191G05-4	DUST COLLECT COVER SET FOR X-LOCK DIAMOND WHEEL 125MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI X-LOCK 125MM	2,010,800
461	191G06-2	DUST COLLECT COVER SET FOR DIAMOND WHEEL 125MM(TOOL LESS)	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 125MM(KHÔNGCẦN DỤNG CỤ)	1,768,800
462	191G08-8	RING SET/TW007G	VÒNG ĐỆM/TW007G	638,000
463	191G09-6	GARDEN NOZZLE ASSEMBLY SET/DUB186, DUB185	ỐNG THỔI SÂN VƯỜN/DUB186, DUB185	145,200
464	191G10-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	52,800
465	191G64-8	HOOK ASSEMBLY SET/DPB183	MÓC TREO/DPB183	118,800
466	191G67-2	EXTENSION HANDLE FOR IMPACT WRENCH	TAY CẦM MỞ RỘNG CHO MÁY SIẾT BU LÔNG	3,000,800
467	191G76-1	MESH SLEEVE HOSE 28-5 SET	ỐNG HÚT BỤI CÓ LƯỚI BẢO VỆ 28MMX5M	2,296,800
468	191G86-8	NOZZLE ASSEMBLY SET 28MM	ĐẦU HÚT BỤI 28MM	686,400
469	191G87-6	NOZZLE FOR FLOORING AND CARPET 38MM (WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM 38MM (MÀU TRẮNG)	690,800
470	191G88-4	CLOTH FILTER SET/DVC156	TÚI LỌC BỤI/DVC156	365,200
471	191G89-2	TELESCOPIC PIPE SET	BỘ ỐNG HÚT BỤI	1,016,400
472	191J13-3	ADAPTER FOR GUTTER NOZZLE/DUB362/363	ĐẦU NỐI ỐNG THỔI GÓC TRÊN CAO/DUB362/363	224,400
473	191J59-9	POLY COATED TIE WIRE (50PCS/SET)/DTR180	DÂY BUỘC BẰNG THÉP (50CÁI/BỘ)/DTR180	8,052,000
474	191J81-6	POWER SOURCE KIT MKP1G001(BL4025*2+DC40RA)	BỘ PIN SẠC MKP1G001(BL4025*2+DC40RA)	12,377,200
475	191J97-1	POWER SOURCE KIT MKP1G002(BL4040*2+DC40RA)	BỘ PIN SẠC MKP1G002(BL4040*2+DC40RA)	14,537,600
476	191K30-9	CHECKER ADAPTER SET/BTC05	BỘ KIỂM TRA PIN/BTC05	2,186,800
477	191K57-9	TOOL HANGER SET/DTW300	MÓC TREO/DTW300	1,258,400
478	191L00-4	BATTERY CHARGER DC4001/PDC1200	SẠC DC4001/PDC1200	4,281,200
479	191L13-5	ADAPTER PIPE 80-72 SET/DUB184	ỐNG CHUYỂN ĐỔI 80-72/DUB184	118,800
480	191L29-0	BATTERY BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	PIN BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	3,066,800
481	191L47-8	BATTERY BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	PIN BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	6,600,000
482	191L80-0	BATTERY CHARGER DC1002	BỘ SẠC PIN DC1002	440,000
483	191L91-5	SPACER SET/HR3011FC	VÒNG ĐỆM/HR3011FC	105,600
484	191L94-9	BAND ASSEMBLY SET/UB001C	DÂY ĐEO/UB001C	189,200
485	191L96-5	ADAPTER PIPE 85-72/UB001C,UB001G	KHỚP NỐI ỐNG THỔI 85-72/UB001C,UB001G	246,400
486	191M09-2	BATTERY CHECKER SET (BTC04+BTC05+BTC06)	BỘ KIỂM TRA PIN(BTC04+BTC05+BTC06)	11,545,600
487	191M21-2	VACUUM ATTACHMENT/HM1511	PHỤ KIỆN THU BỤI/HM1511	554,400
488	191M27-0	EXTENSION HANDLE SET/DTR180	TAY CẦM NỐI DÀI/DTR180	4,347,200
489	191M30-1	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHỔI	259,600
490	191M32-7	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	268,400
491	191M34-3	FLEXIBLE HOSE SET	ỐNG MỀM	264,000
492	191M39-3	WET FILTER SET/DVC750L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/DVC750L	294,800
493	191M40-8	CHIP RECEIVER SET/DUN500W,DUN600L	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUN500W,DUN600L	541,200
494	191M48-2	WATER SUPPLY COVER SET A/DCC500Z	PHỤ KIỆN DẪN NƯỚC/DCC500Z	1,218,800
495	191M50-5	BATTERY ADAPTER FOR BL CLEANERS/BAP18C	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V/BAP18C	1,086,800
496	191M57-1	ROTARY SCISSORS ATTACH SET E/EM407MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM407MP	15,818,000
497	191M75-9	ROTARY SCISSORS SET E/EM407MP	ĐẦU CẮT CỎ/EM407MP	15,083,200
498	191M77-5	JOINT A 32 SET	ỐNG NỐI BỘ A 32	299,200
499	191M78-3	JOINT B 35 SET	ỐNG NỐI BỘ B 35	250,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
500	191M79-1	JOINT C 38 SET	ỐNG NỐI BỘ C 38	250,800
501	191M83-0	STRAP SET/TW001G	DÂY ĐEO VAI/TW001G	409,200
502	191M90-3	FAST CHARGER 40V/DC40RC	SẠC NHANH 40V/DC40RC	2,477,200
503	191N09-8	2PORT FAST CHARGER 40V/DC40RB	SẠC NHANH 2 CỔNG 40V/DC40RB	5,539,600
504	191N23-4	SHEAR BLADE ASSEMBLY 110 SET/DUM111	LƯỠI CẮT/DUM111	646,800
505	191N34-9	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 300MM/EM408MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 300MM/EM408MP	2,169,200
506	191N46-2	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 330MM/EM409MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 330MM/EM409MP	1,980,000
507	191N60-8	DUST COVER COMPLETE/DBS180	BỘ NẮP CHẮN BỤI/DBS180	567,600
508	191N62-4	BATTERY ADAPTER FOR 40V MAX BATTERY MODELS/PDC1200/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN DÙNG CHO MÁY 40V MAX/PDC1200/PDC01	3,652,000
509	191N83-6	DUST COVER SET/DCC500	BỘ HÚT BỤI/DCC500	470,800
510	191N90-9	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẤM BỌT BIỂN 80MM	250,800
511	191N91-7	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẤM BỌT BIỂN 80MM	316,800
512	191N92-5	WOOL PAD 80MM SET	ĐỆM LÔNG CỪU 80MM	312,400
513	191P11-3	HANDLE SET	BỘ TAY CẦM	3,278,000
514	191P75-7	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB401MP	5,108,400
515	191P89-6	HOLDER D SET FOR CAULKING GUN 400ML	BỘ ỐNG ĐỠ SILICON D 400ML	2,068,000
516	191P97-7	END NOZZLE 80/UB001G	ỐNG THỔI 80/UB001G	198,000
517	191R51-3	CHIP RECEIVER 600 E SET/UH004G	KHAY CHỨA CỎ 600 E/UH004G	1,117,600
518	191R52-1	CHIP RECEIVER 750 E SET/UH005G	KHAY CHỨA CỎ/UH005G	1,707,200
519	191T41-8	POLE SAW ATTACHMENT SET 300MM/EY403MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH 300MM/EY403MP	7,524,000
520	191T62-0	POWER SOURCE KIT(BL1860B*1+BL4025*1+ADP10+DC40RA)	BỘ PIN SẠC(BL1860B*1+BL4025*1+ADP10+DC40RA)	11,990,000
521	191T64-6	POWER SOURCE KIT(BL1860B*2+BL4025*2+ADP10+DC40RA)	BỘ PIN SẠC(BL1860B*2+BL4025*2+ADP10+DC40RA)	19,360,000
522	191T96-3	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI LỌC BỤI 10 CÁI/BỘ/DVC560	418,000
523	191T97-1	CABLE UNIT C	DÂY CÁP C	83,600
524	191U58-7	CABLE UNIT A	DÂY CÁP A	140,800
525	191U86-2	VARIO SPRAY NOZZLE SET/DHW080	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT/DHW080	541,200
526	191U88-8	VARIO SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT RỬA/DHW080	787,600
527	192016-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	567,600
528	192019-4	BATTERY 9100	PIN 9100	1,416,800
529	192035-6	DUST NOZZLE/3612BR	VÒNG HÚT BỤI/3612BR	387,200
530	192121-3	KEYLESS DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	831,600
531	192173-4	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	880,000
532	192176-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	1,117,600
533	192202-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	48,400
534	192212-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,557,600
535	192219-6	SAFETY GOGGLE(STRAP)	KÍNH BẢO HỘ(DÂY ĐEO)	88,000
536	192227-7	SUPER FLANGE	MẶT BÍCH CHO MÁY MÀI	396,000
537	192236-6	ANCHOR NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	136,400
538	192278-0	HOSE 28MM 1.5M/DBS180	ỐNG NHỰA 28MM 1.5M/DBS180	976,800
539	192279-8	HOSE 28MM 3.0M/DBS180	ỐNG NHỰA MỀM 28MM 3.0M/DBS180	1,474,000
540	192349-3	JOINT 25-50	KHỚP NỐI 25-50	158,400
541	192352-4	ABRASIVE PAPER SET	GIẤY CHÀ NHÁM	39,600
542	192412-2	WHEEL GUARD FOR WIRE BEVEL BRUSH 85MM	CHỤP BẢO VỆ CHỔI ĐÁNH KIM LOẠI 85MM	523,600
543	192439-2	RATSCHET HEAD	ĐẦU CHUYỂN SIẾT BU LÔNG	3,713,600
544	192440-7	STRAIGHT HEAD(NZ)	ĐẦU CHUYỂN VẶN VÍT(NZ)	1,478,400
545	192454-6	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	1,249,600
546	192475-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	TÚI LỌC BỤI	391,600
547	192486-3	STRAIGHT HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT THẲNG(E-FORM/MZ)	1,337,600
548	192523-3	PUNCH PLATE	ĐẾ ĐỘT GIẤY NHÁM	673,200
549	192536-4	BATTERY 1202	PIN 1202	2,156,000
550	192562-3	BENDING PIPE	ỐNG UỐN CONG	387,200
551	192563-1	STRAIGHT PIPE	ỐNG THẲNG	303,600
552	192595-8	BATTERY 9122	PIN 9122	2,054,800
553	192597-4	BATTERY 1222	PIN 1222	1,421,200
554	192600-1	BATTERY 1422	PIN 1422	2,552,000
555	192618-2	DUST COLLECTING WHEELCOVER SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	2,072,400
556	192621-3	HOLDER SET	BỘ NÒNG THÉP	268,400
557	192622-1	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	1,896,400
558	192625-5	VISE SET	KẸP	484,000
559	192628-9	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	1,104,400
560	192629-7	WOOL PAD 180MM	NỈ ĐÁNH BÓNG 180MM	506,000
561	192638-6	BATTERY 9120	PIN 9120	1,298,000
562	192655-6	ABRASIVE PAPER SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM	39,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
563	192664-5	KEYLESS DRILL CHUCK/HP2051	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/HP2051	1,192,400
564	192669-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	2,169,200
565	192672-6	VISE SET	KẸP	532,400
566	192681-5	BATTERY 1220	PIN 1220	1,535,600
567	192692-0	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	717,200
568	192732-4	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	206,800
569	192799-2	JOINT 38-56MM/55 ASSEMBLY	KHỚP NỐI 38-56MM/55	118,800
570	192877-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	976,800
571	192887-5	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	343,200
572	192936-8	CHARGER DC1439	SẠC PIN DC1439	3,515,600
573	192954-6	FLEXIBLE ASSY	PHỤ KIỆN ĐẦU MỀM	6,050,000
574	192968-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	5,772,800
575	192970-8	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	299,200
576	192985-5	SIDE HANDLE SET	TAY CẦM HÔNG	303,600
577	192988-9	COLLET CONE 8MM	CÔN 8MM	778,800
578	192989-7	PUNCH PLATE	ĐẾ ĐỘT GIẤY NHÁM	180,400
579	193011-3	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	739,200
580	193012-1	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	611,600
581	193036-7	HOOD SET/2012NB	BỘ TẤM CHẮN/2012NB	497,200
582	193059-5	Battery 1235 Set	Pin 1235 set	2,292,400
583	193060-0	Battery 1435 Set	Pin 1435 Set	2,640,000
584	193061-8	BATTERY 1835	PIN 1835	3,238,400
585	193062-6	BATTERY 1420	PIN 1420	2,670,800
586	193066-8	WHEEL COVER SET	CHỤP BẢO VỆ SET	8,778,000
587	193067-6	DRILL CHUCK & KEY SET/DP4010	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DP4010	567,600
588	193178-7	COLLET CONE 8 ASSY	CÔN 8MM	668,800
589	193179-5	COLLET CONE 6.35 ASSY	CÔN 6.35MM	809,600
590	193180-0	COLLET CONE 6MM SET	BỘ CÔN 6 MM	682,000
591	193219-9	BATTERY 9135A	PIN 9135A	6,437,200
592	193288-0	FELT PAD	ĐỆ NỈ	466,400
593	193312-9	STRAIGHT GUIDE	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	3,269,200
594	193318-7	DRILL CHUCK S-13	ĐẦU KHOAN S-13	1,399,200
595	193326-8	HOSE COMPLETE 38-2.5	GIÁ ĐỠ 38-2.5	1,874,400
596	193354-3	BATTERY BH1433	PIN BH1433	5,178,800
597	193448-4	CIRCULAR GUIDE SET/DCO181	BỘ THANH DẪN HƯỚNG CONG/DCO181	638,000
598	193449-2	DUST COLLECTION COVER/DCO181	NẮP TÚI BỤI/DCO181	145,200
599	193450-7	DRYWALL GUIDE BIT 3MM/DCO181	MŨI KHOÉT THẠCH CAO 3MM/DCO181	145,200
600	193470-1	SPONGE PAD 190MM	ĐỆ ĐỆM 190MM	937,200
601	193471-9	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	48,400
602	193472-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	985,600
603	193516-3	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	264,000
604	193517-1	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH THANH DẪN HƯỚNG	932,800
605	193523-6	PAD	ĐỆ MÁY CHÀ NHÁM	387,200
606	193540-6	SET PLATE 82 SET	TẤM THÉP 82	246,400
607	193590-1	BATTERY BH9020A/BFL080F	PIN BH9020A/BFL080F	3,458,400
608	193618-5	STAND SET/DBS180	BỘ GIÁ ĐỠ/DBS180	924,000
609	193631-3	BATTERY BH9020	PIN BH9020	3,260,400
610	193636-3	BATTERY BH9033	PIN BH9033	4,048,000
611	193682-6	AUTOMATIC REFRESHING ADAPTER	BỘ XẢ PIN TỰ ĐỘNG	4,413,200
612	193706-8	DRILL CHUCK S10 SET	ĐẦU KHOAN S10	180,400
613	193707-6	DRILL CHUCK 13 SET	ĐẦU KHOAN S13	149,600
614	193710-7	BATTERY 9050 SET	PIN 9050 SET	633,600
615	193711-5	BATTERY 1250 SET	PIN 1250 SET	915,200
616	193730-1	FLUORESCENT LIGHT SET	BỘ ĐÈN HUỲNH QUANG	79,200
617	193751-3	WATER SUPPLY PIPE ASSEMBLY	ỐNG DẪN NƯỚC	281,600
618	193794-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	4,074,400
619	193816-1	BATTERY 1450 SET	PIN 1450 SET	1,016,400
620	193818-7	BATTERY 1850 SET	PIN 1850 SET	1,047,200
621	193822-6	DRILL CHUCK S13/HP2070	ĐẦU KHOAN S13/HP2070	607,200
622	193864-0	DC1414 BATTERY CHARGER SET	SẠC PIN DC1414	968,000
623	193865-8	CHARGER DC1414	SẠC PIN DC1414	1,161,600
624	193879-7	BATTERY CHARGER DC1850	SẠC PIN DC1850	954,800
625	193894-1	DUST COVER SET/MT362	NẮP CHỤP BỤI/MT362	44,000
626	193941-8	BATTER CHARGER DC1251	SẠC PIN DC1251	888,800
627	193959-9	BATTERY 7050	PIN 7050	409,200
628	194026-3	PORTABLE BAND SAW STAND/2107F	ĐẾ CƯA VÒNG DI ĐỘNG/2107F	21,687,600
629	194033-6	OUTER SLEEVE 22-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 22-49	2,648,800
630	194034-4	OUTER SLEEVE 24-49 SET/6924N	NẮP CHỤP NGOÀI/6924N	2,371,600
631	194041-7	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	299,200
632	194043-3	MITER SAW STAND	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC	3,124,000
633	194044-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	6,516,400
634	194065-3	BATTERY BL1430	PIN BL1430	2,318,800
635	194069-5	STAND CHAIN VISE SET	ĐẾ CƯA VÒNG DI ĐỘNG	24,767,600
636	194070-0	WHEEL COVER SET	CHỤP BẢO VỆ	3,282,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
637	194079-2	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	1,584,000
638	194085-7	PLASTIC CASE/MT814KSP	VỎ HỘP MÁY/MT814KSP	875,600
639	194086-5	LEFT TABLE SET	BÀN PHỤ TRÁI	919,600
640	194087-3	REAR TABLE SET	BÀN MỞ RỘNG MẶT SAU	1,016,400
641	194092-0	OUTER SLEEVE 7/8-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 7/8-49	3,379,200
642	194093-8	STAND SET/2704	GIÁ ĐỠ MÁY CƯA BÀN/2704	8,962,800
643	194098-8	SAW CHAIN SET 60 1,3MM/.050"X1/4"	DÂY XÍCH 60 1,3MM/.050"X1/4"	677,600
644	194099-6	SAW CHAIN SET	XÍCH	479,600
645	194164-1	BATTERY CHARGER DC24SC	SẠC PIN DC24SC	3,748,800
646	194204-5	BATTERY BL1830(LI-ION, 18V, 3.0AH)	PIN BL1830(LI-ION, 18V, 3.0AH)	2,420,000
647	194254-0	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	985,600
648	194267-1	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐẾ MÁY SOI	250,800
649	194268-9	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐẾ MÁY SOI	277,200
650	194269-7	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐẾ MÁY SOI	1,328,800
651	194270-2	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐẾ MÁY SOI	1,210,000
652	194289-1	DUST COVER ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	83,600
653	194303-3	DUST COLEECTING WHEELCOVER SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,786,400
654	194305-9	LOCK NUT RELEASE SOCKET 35 SET	ĐẦU TUÝP THÁO ỐC 35	1,394,800
655	194310-6	INNER SLEEVE 22-48 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 22-48	4,426,400
656	194311-4	INNER SLEEVE 24-49 SET/6924N	NẮP CHỤP TRONG/6924N	4,404,400
657	194312-2	INNER SLEEVE 1-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 1-49	4,404,400
658	194320-3	DC07SA BATTERY CHARGER	SẠC PIN DC07SA	959,200
659	194321-1	CHARGER DC07SA	SẠC PIN DC07SA	884,400
660	194337-6	FAST CHARGER DC18RA	SẠC NHANH DC18RA	2,367,200
661	194338-4	FAST CHARGER DC18RA	SẠC NHANH DC18RA	2,367,200
662	194355-4	BATTERY BL7010	PIN BL7010	1,144,000
663	194359-6	BATTERY BL1430A	PIN BL1430A	7,603,200
664	194367-7	GUIDE RAIL 3000MM	THANH RAY 3000MM	4,144,800
665	194368-5	GUIDE RAIL 1400MM	THANH RAY 1400MM	1,315,600
666	194385-5	CLAMP SET(STANDARD TYPE)	KẸP(LOẠI TIÊU CHUẨN)	919,600
667	194416-0	REPAIR TAPE/LONG RULAR(SHEET)	BĂNG KEO CHỐNG TRƯỢT THƯỜNG	866,800
668	194417-8	REPAIR TAPE/LONG RULAR(RUBBER SHEET)	BĂNG KEO CHỐNG TRƯỢT BĂNG TẤM CAO SU	1,210,000
669	194433-0	BEVEL GUIDE SET	THANH DẪN HÌNH CÔN	849,200
670	194483-5	LOOP HANDLE SET	TAY CẦM	167,200
671	194513-2	BATTERY BL1815(LI-ION, 18V, 1.3AH)	PIN BL1815(LI-ION, 18V, 1.3AH)	2,063,600
672	194514-0	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẦM CHỐNG RUNG	330,000
673	194533-6	BATTERY CHARGER SET DC18SD	BỘ SẠC PIN DC18SD	1,927,200
674	194534-4	CHARGER DC18SD	SẠC PIN DC18SD	1,927,200
675	194543-3	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẦM CHỐNG RUNG	479,600
676	194550-6	BATTERY BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	PIN BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	792,000
677	194558-0	BATTERY BL1415(LI-ION,14.4V,1.3AH)	PIN BL1415(LI-ION,14.4V,1.3AH)	1,927,200
678	194565-3	PAPER FILTER SET	PHIN LỌC BỤI BẰNG GIẤYCL104D	154,000
679	194566-1	PAPER FILTER SET	PHIN LỌC BỤI BẰNG GIẤYCL104D	79,200
680	194579-2	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH RÃNH TRƯỢT	1,161,600
681	194580-7	DUSTCUP SET	LY CHỨA BỤI	572,000
682	194581-5	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	409,200
683	194582-3	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	136,400
684	194583-1	GRIPBASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	83,600
685	194588-1	CHARGER DC10WA	SẠC PIN DC10WA	932,800
686	194589-9	CHARGER DC10WA	SẠC PIN DC10WA	1,166,000
687	194621-9	CHARGER DC18SE	SẠC PIN DC18SE	2,477,200
688	194671-4	SHEAR BLADE ASSY SET	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH550	1,843,600
689	194673-0	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH650 / UH650D	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH650	2,156,000
690	194677-2	CORD HOLDER COMPLETE SET	BỘ GIỮ DÂY	39,600
691	194679-8	ARM BAND COMPLETE SET	BỘ GĂNG TAY	114,400
692	194681-1	CHIP RECEIVER ASSY SET	BỘ CHỨA MẢNH VỤN	660,000
693	194683-7	GREASE VESSEL SET	MỠ BÔI TRƠN	149,600
694	194684-5	GRIP ATTACHMENT SET	GÁ KẸP	435,600
695	194691-8	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỠI CƯA VÒNG13-1140	541,200
696	194692-6	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỠI CƯA VÒNG 13-1140	554,400
697	194733-8	DUST NOZZLE	ỐNG NỐI HÚT BỤI	74,800
698	194759-0	HOOK SET/DF0300	MÓC TREO/DF0300	136,400
699	194869-3	FAST CHARGER DC36RA	SẠC NHANH DC36RA	4,259,200
700	194873-2	BATTERY BL3626	PIN BL3626	9,279,600
701	194904-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	79,200
702	194925-9	GUIDE RAIL 1900MM	THANH RAY 1900MM	1,865,600
703	194929-1	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐỆM	242,000
704	194930-6	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐỆM	422,400
705	194947-9	PUNCH PLATE SET	ĐỆM ĐỘT GIẤY NHÁM	206,800
706	195050-9	CHIP RECEIVER ASSEMBLY/DUH523	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH523	704,000
707	195055-9	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	233,200
708	195059-1	DUST COVER ATTACHMENT	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	308,000
709	195081-8	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	154,000
710	195149-0	CUTTER ASSY SET/BBC300L	LƯỠI CẮT/BBC300L	704,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
711	195150-5	BRUSH CUTTER BLADES (230MMX1.8X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX1.8X4T)	184,800
712	195173-3	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	127,600
713	195176-7	SHEAR BLADE ASSY SET	LƯỠI CẮT	1,535,600
714	195178-3	SHEAR BLADE ASSY SET/UH200D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/UH200D	673,200
715	195179-1	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	184,800
716	195180-6	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	184,800
717	195232-3	ANTI KICK BACK HEAD ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỐNG PHẢN LỰC	6,630,800
718	195239-9	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,166,000
719	195240-4	HOLDER 200 SET	BỘ NÒNG THÉP 200	198,000
720	195246-2	SAFETY GOGGLE(PLASTIC)	KÍNH BẢO HỘ(NHỰA)	70,400
721	195250-1	DUST COVER SET	PHỤ KIỆN THU BỤI	1,839,200
722	195253-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	2,235,200
723	195267-4	SHEAR BLADE ASSY SET 160MM	LƯỠI CẮT CỎ 160MM	1,597,200
724	195272-1	SHEAR BLADE ASSEMBLE SET	LƯỠI CẮT TÔN	770,000
725	195274-7	BLADE COVER SET	BỘ BẢO VỆ LƯỠI	118,800
726	195284-4	VACUUM KIT	TÚI HÚT CHÂN KHÔNG	3,344,000
727	195298-3	CUTTER BLADE SET	LƯỠI CẮT	484,000
728	195299-1	CUTTER BLADE SET	LƯỠI CẮT	528,000
729	195300-2	CUTTER BLADE SET	LƯỠI CẮT	616,000
730	195311-7	BAP36N/BATTERY ADAPTER SET	BAP36N/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN	1,232,000
731	195354-9	TOOLLESS LOCK NUT SET	ĐAI ỐC HÃM	1,276,000
732	195384-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,320,000
733	195385-8	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,386,000
734	195387-4	DUST COVER SET FOR GRINDER 180MM,230MM	BẢO VỆ ĐĨA HÚT BỤI CHO MÁY MÀI 180MM,230MM	1,474,000
735	195388-2	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,386,000
736	195410-5	BATTERY BL3622A	PIN BL3622A	7,832,000
737	195423-6	CHARGER DC18WA	SẠC PIN DC18WA	1,170,400
738	195432-5	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	167,200
739	195433-3	HOSE COMPLETE 28-3.5 SET	ỐNG MỀM 28-3.5	1,562,000
740	195434-1	HOSE COMPLETE	ỐNG HÚT BỤI	1,421,200
741	195435-9	HOSE 38-5	ỐNG MỀM 38-5	2,613,600
742	195436-7	HOSE 28-5	ỐNG MỀM 28-5	1,790,800
743	195437-5	HOSE 28-2.5	ỐNG MỀM 28-2.5	1,218,800
744	195438-3	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1,144,000
745	195439-1	CLEANING SET	BỘ LÀM SẠCH	2,534,400
746	195440-6	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	198,000
747	195441-4	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1,223,200
748	195452-9	BATTERY BL1411G	PIN BL1411G	1,320,000
749	195454-5	BATTERY BL1811G(LI-ION, 18V, 1.1AH)	PIN BL1811G(LI-ION, 18V, 1.1AH)	1,359,600
750	195511-9	BCV01/BATTERY CONVERTER SET	BCV01/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN	3,102,000
751	195530-5	STRING TRIMMER ATTACHMENT/ER400MP	PHỤ KIỆN TỈA CỎ/ER400MP	3,335,200
752	195534-7	WATER SET/EK7651	ỐNG DẪN NƯỚC/EK7651	792,000
753	195544-4	HOLDER 10-33 SET	BỘ BỆ ĐỠ 10-33	17,600
754	195545-2	FRONT CUFF 38 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 38	140,800
755	195546-0	FRONT CUFF 24 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 24	57,200
756	195547-8	FRONT CUFF 22 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 22	39,600
757	195548-6	JOINT 22-38 SET	ĐẦU NỐI 22-38	294,800
758	195549-4	NOZZLE ASSY A SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI A (HÚT KHÔ)	413,600
759	195550-9	NOZZLE ASSY B SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI B (HÚT ƯỚT)	396,000
760	195551-7	NOZZLE ASSEMBLY SET	VÒI HÚT BỤI	642,400
761	195552-5	DAMPER SET	BỘ GIẢM SỐC	198,000
762	195553-3	PRE-FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	501,600
763	195554-1	PRE-FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	655,600
764	195555-9	FILTER FOR WATER SET	BỘ LỌC BỤI ƯỚT	893,200
765	195556-7	FILTER FOR WATER SET/VC2510L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC2510L	937,200
766	195557-5	FILTER	LỌC BỤI	479,600
767	195558-3	FILTER	LỌC BỤI	563,200
768	195559-1	DUST NOZZLE	ỐNG HÚT BỤI	70,400
769	195561-4	TILT BASE SET	ĐẾ NGHIÊNG	660,000
770	195562-2	OFFSET BASEE SET	ĐẾ PHAY	2,380,400
771	195563-0	PLUNGE BASE SET	ĐẾ SOI	1,962,400
772	195584-2	FAST CHARGER DC18RC	SẠC NHANH DC18RC	2,477,200
773	195608-4	BATTERY BL1811G(LI-ION, 18V, 1.1AH)	PIN BL1811G(LI-ION, 18V, 1.1AH)	2,063,600
774	195611-5	FILTER FOR WATER SET/VC3210L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC3210L	928,400
775	195612-3	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC BỤI	629,200
776	195624-6	CUTTER BLADE 305MM	LƯỠI CẮT CỎ (2 RĂNG) 305MM	277,200
777	195637-7	HOLDER CUFF SETFRONT CUFF 22 FRONT CUFF 24,HOLDER 10-33	BỘ ĐẦU GIỮ KHỚP NỐI, VÒNG BÍT TRƯỚC 22,VÒNG BÍT SAU 24, KHỚP NỐI 10 - 33	132,000
778	195638-5	TOOL BAG SET/DUX18	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DUX18	1,447,600
779	195658-9	BRUSH CUTTER ATTACHMENT/EM400MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM400MP	8,659,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
780	195660-2	BRUSH CUTTER ATTACHMENT/EM400MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM400MP	3,396,800
781	195697-9	POLE SAW ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN MÁY CƯA CÀNH	12,650,000
782	195707-2	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/KR400MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	7,761,600
783	195716-1	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/KR400MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	7,761,600
784	195726-8	COFFEE HARVESTER ATTACHMENT/EJ400MP	PHỤ KIỆN HÁI CÀ PHÊ/EJ400MP	8,254,400
785	195740-4	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN400MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN400MP	12,878,800
786	195769-0	SHEAR BLADE COMPLETE SET 520MM	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 520MM	1,179,200
787	195779-7	HOOK SET/DCO181	MÓC TREO/DCO181	92,400
788	195798-3	BATTERY PROTECTOR S	ỐP BẢO VỆ PIN	1,064,800
789	195854-9	DUST CASE SET/DX01	TÚI ĐỰNG BỤI/DX01	646,800
790	195855-7	FILTER SET/DX01	BỘ LỌC/DX01	308,000
791	195866-2	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	2,072,400
792	195896-3	DUST EXTRACTION SYSTEM SET/DX01	HỆ THỐNG LỌC BỤI/DX01	2,389,200
793	195997-7	BATTERY 1852 SET (18V/1.3AH)/MT065	PIN 1852(18V/1.3AH)/MT065	1,254,000
794	196022-7	DUST ATTACHMENT SET	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	96,800
795	196031-6	SHAFT EXTENSION ATTACHMENT/LE400MP	PHỤ KIỆN THANH NỐI KÉO DÀI/LE400MP	3,779,600
796	196060-9	BLADE 430 SET	BỘ LƯỠI CẮT 430	347,600
797	196066-7	BATTERY BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	PIN BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	866,800
798	196073-0	STRING TRIMMER ATTACHMENT/ER400MP	PHỤ KIỆN TỈA CỎ/ER400MP	7,524,000
799	196074-8	VACUUM ATTACHMENT/HR4511C	PHỤ KIỆN THU BỤI/HR4511C	2,257,200
800	196094-2	PLUNGE BASE SET	ĐẾ SOI	1,962,400
801	196100-3	POLE SAW ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH CAO/EY401MP	7,524,000
802	196101-1	POLE SAW ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH CAO/EY401MP	7,801,200
803	196125-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	74,800
804	196142-7	SAW CHAIN SET 39 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 39 1,3MM/.050"X3/8"	365,200
805	196152-4	FELT PAD	TẤM ĐỆM NỈ	404,800
806	196167-1	SHEAR BLADE COMPLETE SET	BỘ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO	1,192,400
807	196193-0	KEYLESS DRILL CHUCK/M8101B	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/M8101B	374,000
808	196205-9	SAW CHAIN SET 40 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 40 1,3MM/.050"X3/8"	299,200
809	196207-5	SAW CHAIN SET 52 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 52 1,3MM/.050"X3/8"	303,600
810	196208-3	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"	294,800
811	196211-4	SAW CHAIN SET 46 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 46 1,3MM/.050"X3/8"	242,000
812	196213-0	SAW CHAIN SET	DÂY XÍCH	268,400
813	196214-8	SAW CHAIN 18 SET	DÂY XÍCH	378,400
814	196235-0	BATTERY BL1815N(LI-ION,18V,1.5AH)	PIN BL1815N (LI-ION, 18V,1.5AH)	1,535,600
815	196252-0	HEPA POWDER FILTER SET/VC3211M	BỘ LỌC BỤI HEPA/VC3211M	360,800
816	196254-6	DAMPER SET/VC3211M	BỘ GIẢM RUNG/VC3211M	114,400
817	196264-3	END COVER & BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỠI CẮT CÀNH/EN410MP	198,000
818	196272-4	ADAPTER A SET/TM3000C	BỘ CHUYỂN ĐỔI LƯỠI/TM3000C	105,600
819	196280-5	BATTERY BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	2,358,400
820	196302-1	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN401MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN401MP	7,739,600
821	196303-9	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT SET/EN401MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN401MP	7,744,000
822	196315-2	POLE SAW ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH	5,403,200
823	196324-1	NYLON HEAD SET (2.4MMX3.6M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX3.6M)	607,200
824	196326-7	STAND CHAIN VISE AND COVER SET/2107F	BỘ ĐẾ CƯA VÒNG VÀ VỎ BẢO VỆ/2107F	26,901,600
825	196341-1	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN401MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN401MP	7,739,600
826	196351-8	KIT OF HOLDER A 300ML	GIÁ ĐỠ A 300ML	844,800
827	196352-6	HOLDER B SET FOR CAUKING GUN 600ML	BỘ ỐNG ĐỠ SILICON B 600ML	2,222,000
828	196353-4	PROTECTOR SET	BỘ BẢO VỆ	330,000
829	196365-7	BATTERY BL1813G(LI-ION, 18V, 1.3AH)	PIN BL1813G(LI-ION, 18V, 1.3AH)	1,359,600
830	196366-5	BATTERY BL1813G (LI-ION, 18V, 1.3AH)	PIN BL1813G(LI-ION, 18V, 1.3AH)	1,359,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
831	196386-9	BATTERY BL1440 SET(LI-ION,14.4V,4.0AH)	PIN BL1440(LI-ION,14.4V,4.0AH)	3,322,000
832	196397-4	BATTERY BL1840(LI-ION, 18V, 4.0AH)	PIN BL1840(LI-ION, 18V, 4.0AH)	3,498,000
833	196426-3	4 PORT CHARGER DC18SF	SẠC PIN 4 CỔNG DC18SF	5,385,600
834	196432-8	WATER SUPPLY PIPE SET/M4100B	ỐNG CẤP NƯỚC/M4100B	268,400
835	196444-1	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"	294,800
836	196449-1	BATTERY BL1815N(LI-ION, 18V, 1.5AH)	PIN BL1815N(LI-ION, 18V, 1.5AH)	1,592,800
837	196462-9	BATTERY BL1820(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820(LI-ION, 18V, 2.0AH)	2,279,200
838	196497-0	SAW CHAIN SET/UC4551A	DÂY XÍCH 450MM	338,800
839	196499-6	NOZZLE SET/PM7650H	BÉC PHUN/PM7650H	189,200
840	196519-6	SAW CHAIN SET 45 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 45 1,3MM/.050"X3/8"	572,000
841	196520-1	JOINT (DUST NOZZLE)	ỐNG KẾT NỐI MÁY HÚT BỤI	110,000
842	196521-9	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"	668,800
843	196535-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	1,716,000
844	196536-6	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	1,716,000
845	196550-2	DUST ATTACHMENT SET FOR TM3010C	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤICHO MÁY TM3010C	167,200
846	196564-1	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	352,000
847	196568-3	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	369,600
848	196571-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	950,400
849	196586-1	HOOK SET/DPB182	MÓC TREO/DPB182	83,600
850	196612-6	TRIMMER BASE SET/DRT50	ĐẾ TỈA MÉP/DRT50	655,600
851	196643-5	FLEXIBLE HOSE SET	BỘ ỐNG MỀM CHO MÁY THỔI	312,400
852	196664-7	BEVEL GUIDE SET	BỘ DẪN GÓC XIÊN	849,200
853	196673-6	BATTERY BL1850 SET	PIN BL 1850	3,656,400
854	196684-1	PAD 150 SET (SOFT)/BO6030	MIẾNG ĐỆM/BO6030	902,000
855	196687-5	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH550/BUH650	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH550	2,340,800
856	196688-3	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH650	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH650	2,851,200
857	196702-5	POWER SOURCE KIT MKP2RFC2(BL1830B*2+BCV02)	BỘ PIN SẠC MKP2RFC2(BL1830B*2+BCV02)	9,394,000
858	196733-4	BAND/PM7650H	DÂY ĐEO/PM7650H	70,400
859	196740-7	SAW CHAIN SET46 1,1MM/.043"X3/8"	DÂY XÍCH 46 1,1MM/.043"X3/8"	343,200
860	196741-5	SAW CHAIN SET 52 1,1MM/.043"X3/8"	DÂY XÍCH 52 1,1MM/.043"X3/8"	277,200
861	196742-3	SAW CHAIN SET 56 1,1MM/.043"X3/8"	DÂY XÍCH 56 1,1MM/.043"X3/8"	334,400
862	196745-7	BLADE SET/EE2650H	LƯỠI CẮT/EE2650H	281,600
863	196750-4	EDGER ATTACHMENT/EE400MP	PHỤ KIỆN TỈA MÉP/EE400MP	3,225,200
864	196751-2	EDGER ATTACHMENT/EE400MP	PHỤ KIỆN TỈA MÉP/EE400MP	3,225,200
865	196765-1	DUST ATTACHMENT SET /DTM51	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/DTM51	167,200
866	196792-8	SIDE HANDLE 73 SET/DHR400	TAY CẦM/DHR400	624,800
867	196797-8	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỠI CẮT/EH6000W	1,535,600
868	196809-7	BCV03/BATTERY CONVERTER SET	BCV03/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN/BCV03	2,270,400
869	196829-1	BATTERY CHARGER DC1001	SẠC PIN DC1001	374,000
870	196845-3	DUST COLLECT COVER K SET / GA5021C	TÚI BỤI/GA5021C	1,601,600
871	196846-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 125MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 125MM	1,887,600
872	196858-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/HR2512C	TÚI BỤI/HR2512C	1,773,200
873	196863-1	BLADE 380 SET/DLM380	LƯỠI CẮT CỎ ĐẨY/DLM380	277,200
874	196877-0	BATTERY BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	1,755,600
875	196879-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET/UH353D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/UH353D	739,200
876	196896-6	ACCESSORY SET 2PCS/SET/EM3400U	CỜ LÊ/EM3400U	110,000
877	196933-6	2 PORT FAST CHARGER DC18RD	SẠC NHANH 2 CỔNG DC18RD	3,713,600
878	196943-3	BASE COVER SET/DCC500	BẢO VỆ ĐẾ/DCC500	105,600
879	196952-2	JOINT DUST NOZZLE/DHS680	ỐNG NỐI /DHS680	39,600
880	196953-0	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS680	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/DHS680	884,400
881	196961-1	DUST NOZZLE SET/DHS680	BỘ KHỚP NỐI/DHS680	30,800
882	197005-0	GUIDE RALL ADAPTER/HS7611	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/HS7611	374,000
883	197027-0	LOCATOR 3/8" SET/FS2500	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH MŨI VÍT3/8"/FS2500	83,600
884	197032-7	Nozzle Assembly Set /CL105D	Đầu Hút Bụi/DCL180	396,000
885	197033-5	NOZZLE ASSEMBLY SET /DCL180	ĐẦU HÚT BỤI/DCL180	396,000
886	197035-1	Nozzle Assembly Set /CL105D	Đầu Hút Bụi/DCL180	396,000
887	197043-2	TOOL CATCHER	BỘ GIỮ THIẾT BỊ	880,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
888	197166-6	Powder Filter H Set /VC860D	BỘ LỌC BỤI/VC860D	1,267,200
889	197168-2	VACUUM ATTACHMENT SET/HM1306	ĐẦU NỐI MÁY HÚT BỤI/HM1306	1,073,600
890	197188-6	PLASTIC BALDE 255MM/DUR187	LƯỠI CẮT CỎ BẰNG NHỰA 255MM/DUR187	563,200
891	197200-2	TOOL KIT/EK8100	BỘ DỤNG CỤ/EK8100	96,800
892	197221-4	JOINT (DUST NOZZLE)/HS7600	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/HS7600	83,600
893	197243-4	BAND ASSEMBLY SET/PDC01	DÂY ĐEO VAI/PDC01	162,800
894	197252-3	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS710	BỘ CHUYỂN ĐỔI THANH DẪN HƯỚNG/DHS710THANH DẪN HƯỚNG/DHS710	1,760,000
895	197254-9	BATTERY BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	1,812,800
896	197256-5	BATTERY BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	2,358,400
897	197265-4	BATTERY BL1840B(LI-ION, 18V, 4.0AH)	PIN BL1840B(LI-ION, 18V, 4.0AH)	2,274,800
898	197280-8	BATTERY BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	PIN BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	2,807,200
899	197296-3	STRING TRIMMER HEAD/DUR365	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/DUR365	453,200
900	197297-1	STRING TRIMMER HEAD (2.0MMX3M)/DUR189	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX3M)/DUR189	536,800
901	197314-7	PAD 150 SET/BO6050	BỘ ĐỆM/BO6050	928,400
902	197323-6	HOSE STAND	GIÁ ĐỠ ỐNG HÚT BỤI	3,726,800
903	197324-4	TOOL KIT/EA4301F	BỘ DỤNG CỤ/EA4301F	132,000
904	197334-1	DC10WC BATTERY CHARGER SET	BỘ SẠC PIN DC10WC	1,139,600
905	197343-0	CHARGER DC10WD	SẠC PIN DC10WD	1,161,600
906	197363-4	FAST CHARGER DC10SB	SẠC NHANH DC10SB	1,456,400
907	197366-8	SHEAR BLADE U SET(STANDARD)	LƯỠI CẮT CÀNH U(TIÊU CHUẨN)	1,474,000
908	197367-6	SHEAR BLADE L SET(STANDARD)	LƯỠI CẮT CÀNH L(TIÊU CHUẨN)	1,359,600
909	197393-5	BATTERY BL1016(LI-ION,12V MAX,1.5AH)	PIN BL1016(LI-ION,12V MAX, 1.5AH)	866,800
910	197396-9	BATTERY BL1021B(LI-ION,12V MAX, 2.0AH)	PIN BL1021B(LI-ION,12V MAX, 2.0AH)	1,042,800
911	197406-2	BATTERY BL1041B(LI-ION,12V MAX, 4.0AH)	PIN BL1041B(LI-ION,12V MAX, 4.0AH)	1,474,000
912	197422-4	BATTERY BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0 AH)	PIN BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)	3,339,600
913	197439-7	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BÒ 80ML	206,800
914	197462-2	GUIDE RALL ADAPTER/HS6600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/HS6600	541,200
915	197472-9	NYLON CORD 2.0MM 15M	CƯỚC NYLON 2.0MM 15M	303,600
916	197494-9	POWER SOURCE KIT MKP1RM182(BL1840B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC MKP1RM182(BL1840B*2/DC18RC)	6,943,200
917	197563-6	NOZZLE ASSY SET	ĐẦU HÚT BỤI	396,000
918	197581-4	BATTERY ADAPTER SET/BAP182	BỘ PHỤ KIỆN KẾT NỐI PIN VỚI MÁY/BAP182	4,422,000
919	197588-0	SHEAR BLADE U (STANDARD)/DUP361	LƯỠI CẮT CÀNH U (TIÊU CHUẨN)/DUP361	1,452,000
920	197599-5	BATTERY BL1830B (LI-ION, 18V, 3.0 AH)	PIN BL1830B (LI-ION, 18V,3.0AH)	1,746,800
921	197615-3	BATTERY BL1430B SET(LI-ION,14.4V,3.0AH)	PIN BL1430B(LI-ION,14.4V, 3.0AH)	1,812,800
922	197616-1	BATTERY BL1430B SET(LI-ION,14.4V,3.0 AH)	PIN BL1430B(LI-ION, PIN 14.4V, 3AH)	1,650,000
923	197624-2	POWER SOURCE KIT MKP1RT182(BL1850B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC MKP1RT182(BL1850B*2/DC18RC)	7,836,400
924	197626-8	POWER SOURCE KIT/MKP3PT184(BL1850B*4/DC18RD)	BỘ PIN VÀ SẠC/MKP3PT184(BL1850B*4/DC18RD)	14,440,800
925	197629-2	POWER SOURCE KIT MKP3PT182(BL1850B*2/DC18RD)	BỘ PIN SẠC MKP3PT182(BL1850B*2/DC18RD)	9,072,800
926	197652-7	POWER SOURCE KIT MKP1SY122(BL1016*2+DC10SB)	BỘ PIN SẠC 12V MAX MKP1SY122(BL1016*2+DC10SB)	3,278,000
927	197709-4	BATTERY BL1460B SET(LI-ION,14.4V, 6.0 AH)	PIN BL1460B(LI-ION,14.4V, 6.0AH)	3,256,000
928	197722-2	END NOZZLE 90-68 SET/EB7660TH	ỐNG THỔI 90-68/EB7660TH	176,000
929	197723-0	LONG PIPE 90 SET/EB7660TH	ỐNG THỔI 90/EB7660TH	294,800
930	197727-2	ADAPER SET FOR BL36120A	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN BL36120A	3,872,000
931	197742-6	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN410MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN410MP	4,127,200
932	197746-8	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN410MP	6,089,600
933	197761-2	BLADE 430 SET	BỘ LƯỠI CẮT 430	374,000
934	197768-8	SHEAR BLADE ASEMBLY SET ME/EN410MP	LƯỠI CẮT/EN410MP	1,456,400
935	197781-6	NOZZLE SET	ĐẦU HÚT BỤI	118,800
936	197804-0	CUTTER ASSEMBLY 95-M10L SET/DUR365	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/DUR365	453,200
937	197808-2	CUTTER BLADE 230-2 SET	BỘ LƯỠI CẮT 230-2	206,800
938	197810-5	CONNECTOR SET/HW1300	ĐẦU NỐI/HW1300	176,000
939	197822-8	VARIABLE NOZZLE ASSY	ĐẦU XỊT RỬA	250,800
940	197824-4	CYCLONE JET NOZZLE SET	ĐẦU XỊT DẠNG XOÁY	281,600
941	197828-6	WASH BRUSH ASSY	ĐẦU XỊT DẠNG BÀN CHẢI	215,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
942	197831-7	ROTATION BRUSH ASSY	BÀN CHẢI XOAY	431,200
943	197837-5	PIPE CLEANING HOSE ASSY 10M	VÒI XỊT LÀM SẠCH ỐNG 10M	655,600
944	197840-6	PIPE CLEANING HOSE ASSY 15M	VÒI XỊT LÀM SẠCH ỐNG 15M	792,000
945	197842-2	TRIGGER GUN SET	SÚNG XỊT RỬA	387,200
946	197845-6	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 5M	DÂY ÁP SUẤT CAO 5M	651,200
947	197847-2	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 8M	DÂY ÁP SUẤT CAO 8M	902,000
948	197850-3	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 10M	DÂY ÁP SUẤT CAO 10M	1,051,600
949	197853-7	ACCESSORY JOINT ASSY	ĐẦU NỐI	136,400
950	197859-5	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT GÓC/DHW080	730,400
951	197864-2	CYCLONE GUARD SET	BÀN CHẢI XOAY	479,600
952	197867-6	TWIST PREVENTION JOINT SET	ĐẦU NỐI CHỐNG XOẮN/HW1200	391,600
953	197870-7	EXTENDED HOSE ASSY	ĐẦU NỐI DÀI	1,069,200
954	197873-1	SELF-SUCTION HOSE ASSY	ỐNG HÚT NƯỚC	726,000
955	197876-5	VARIOSPRAY LANCE SET	ĐẦU XỊT RỬA	444,400
956	197879-9	CLEANER PIN ASSY	PHỤ KIỆN VỆ SINH	39,600
957	197881-2	ABSORPTION CONNECTER ASSY	ĐẦU NỐI	92,400
958	197883-8	ONE TOUCH JOINT ASSY	ĐẦU NỐI NHANH	88,000
959	197886-2	FOAM NOZZLE ASSY	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	435,600
960	197888-8	EXTENSION NOZZLE SET/DUB184	ĐẦU NỐI/DUB184	136,400
961	197889-6	FLAT NOZZLE SET/DUB362	ĐẦU THỐI DẸP/DUB362	114,400
962	197898-5	DUST BAG ASSY/DVC261	TÚI CHỨA BỤI/DVC261	475,200
963	197899-3	DUST BAG ASSEMBLY/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI VẢI/DVC261/265	470,800
964	197900-4	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	118,800
965	197902-0	FILTER BAG SET 10PCS/DVC261	TÚI LỌC BỤI 10 CÁI/BỘ/DVC261	501,600
966	197903-8	FILTER BAG SET/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI GIẤY/DVC261/265	352,000
967	197904-6	SPONGE (BOTTOM) SET/MAKP1(A-60567)	MIẾNG LÓT DƯỚI BẰNG MÚT/MAKP1(A-60567)	110,000
968	197905-4	SPONGE (LID) SET/MAKP1(A-60573)	MIẾNG LÓT TRÊN BẰNG MÚT/MAKP1(A-60573)	92,400
969	197906-2	SHOULDER BELT SET(A-60589)	DÂY ĐEO VAI(A-60589)	110,000
970	197914-3	SPONGE PAD 150 SET/PO5000C	ĐỆM ĐỆM/PO5000C	418,000
971	197920-8	WOOL PAD 125 SET	MŨ ĐÁNH BÓNG	338,800
972	197922-4	PAD 125 SET/PO5000C	TẤM ĐỆM 125/PO5000C	1,482,800
973	197923-2	PAD 125MM SET	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG 125MM	1,240,800
974	197929-0	PAD 150 SET	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG	1,258,400
975	197935-5	CONNECTOR SET/HW1200	ĐẦU NỐI/HW1200	215,600
976	197941-0	TOOL CATCHER SET/BAP182	MÓC TREO BẰNG THÉP/BAP182	286,000
977	197946-0	STRING TRIMMER ATTACHMENT/ER400MP	PHỤ KIỆN TỈA CỎ/ER400MP	1,856,800
978	197952-5	POWER SOURCE KIT/MKP1RF182(BL1830B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC/MKP1RF182(BL1830B*2/DC18RC)	5,966,400
979	197993-1	STRING TRIMMER HEAD(2.4MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.4MM*3M)	391,600
980	197997-3	BRUSH CUTTER BLADES (230MMX2T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX2T)	198,000
981	198000-3	BATTERY BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	PIN BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	998,800
982	198023-1	TIPPED SAW BLADE SET (230MMX36T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (230MMX36T)	264,000
983	198024-9	TIPPED SAW BLADE SET (250MMX40T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (250MMX40T)	312,400
984	198038-8	BTC04 BATTERY CHECKER SET/BTC04	BỘ KIỂM TRA PIN/BTC04	6,336,000
985	198043-5	SIDE GRIP/DPO500	TAY CẦM/DPO500	189,200
986	198044-3	GRIP 36 SET	TAY CẦM	193,600
987	198051-6	DRILL CHUCK 13 SET	ĐẦU KHOAN S13	105,600
988	198061-3	GROUNDTRIMMER ATTACHMENT/EN420MP	PHỤ KIỆN TỈA CÀNH THẤP/EN420MP	6,974,000
989	198091-4	POWER SOURCE KIT MKP3PG184(BL1860*4+DC18RD)	BỘ PIN SẠC MKP3PG184(BL1860*4+DC18RD)	17,124,800
990	198116-4	POWER SOURCE KIT/MKP1RG182(BL1860B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC/MKP1RG182(BL1860B*2/DC18RC)	9,182,800
991	198149-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(IVORY)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU NGÀ)	290,400
992	198150-4	NOZZLE ASSY SET (IVORY)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU NGÀ)	396,000
993	198170-8	BATTERY TIMER/BPS01	BỘ HẸN GIỜ CHO PIN /BPS01	3,146,000
994	198183-9	NOZZLE ASSY FOR FLOORING AND CARPET(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM(MÀU TRẮNG)	655,600
995	198184-7	F/C SWITCHING T-NOZZLE 38MM	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢMCÓ CÔNG TẮC 38MM	787,600
996	198186-3	BATTERY BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	PIN BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	1,249,600
997	198192-8	BATTERY BL1415G	PIN 14V BL1415G	1,003,200
998	198195-2	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỠI CẮT/EN420MP	1,025,200
999	198225-9	NOZZLE 0.7 SET/PM7650H	BÉC PHUNPM7650H	101,200
1000	198253-4	COOL BOX TYPE4 SET	THÙNG GIỮ LẠNH DẠNG 4	2,336,400
1001	198254-2	COOL BOX TYPE3 SET/MAKP3	THÙNG GIỮ LẠNH DẠNG 3	1,636,800
1002	198259-2	DRIVE SPROCKET TYPE 1/4"	NHÔNG XÍCH LOẠI 1/4"	74,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1003	198266-5	CUTTER ASSY 110-M10L (2.4MMX6M)/5INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX6M)/5INCH	704,000
1004	198345-9	CUTTER BLADE (255MMX2T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX2T)	224,400
1005	198346-7	CUTTER BLADE 255-2 SET M	BỘ LƯỠI CẮT CỎ KIM LOẠI 255-2	237,600
1006	198362-9	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	272,800
1007	198363-7	ADP07 AC ADAPTER SET/DF001D	CỤC SẠC PIN/DF001D	220,000
1008	198379-2	DUST COLLEC COVER K SET C/GA9020	NẮP CHỨA BUI/GA9020	2,728,000
1009	198380-7	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL 230MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM	3,110,800
1010	198383-1	PLASTIC BLADE 255MM	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM	554,400
1011	198384-9	PLASTIC BLADE 255MM	LƯỠI CẮT CỎ BĂNG NHỰA 255MM	563,200
1012	198385-7	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	413,600
1013	198386-5	STING TRIMMER HEAD 95MM-M8L	BÁT CƯỚC 95MM-M8L	369,600
1014	198401-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	145,200
1015	198402-3	CHIP RECEIVER SET	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	127,600
1016	198408-1	SHEAR BLADE 200MM/UH201D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 200MM/UH201D	541,200
1017	198409-9	SHEAR BLADE ASSY 200MM/UH201D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 200MM/UH201D	536,800
1018	198412-0	GRASS RECEIVER 160 SET/UH201D	BỘ BẢO VỆ LƯỠI/UH201D	286,000
1019	198413-8	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100C SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG100MM	343,200
1020	198414-6	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100CD SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	312,400
1021	198415-4	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125C SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,447,600
1022	198416-2	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125CD SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,447,600
1023	198426-9	REPLACEMENT PLASTIC BLADE 255MM(12PCS)	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM LOẠI RỜI(12 CÁI)	228,800
1024	198427-7	PLASTIC BLADE 255MM RE-BLADE (12PCS/SET)	LƯỠI CẮT CỎ BĂNG NHỰA 255MM(12CÁI/BỘ)	228,800
1025	198440-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 230MM/GA038G	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM/GA038G	3,106,400
1026	198444-7	CHARGER DC18RE	SẠC DC18RE	3,146,000
1027	198486-1	LONG HANDLE ATTACHMENT SET/UM600D	PHỤ KIỆN TAY CẦM NỐI DÀI/UM600D	1,381,600
1028	198494-2	BUCKET SET/DCU180	THÙNG CHỨA/DCU180	2,574,000
1029	198501-1	NYLON CORD 2.4MM 15M	CƯỚC NYLON 2.4MM 15M	343,200
1030	198514-2	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL 180MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 180MM	3,176,800
1031	198516-8	LONG HANDLE ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN TAY CẦM NỐI DÀI	1,381,600
1032	198523-1	NOZZLE ASSY SET FOR RUG AND CARPET(BLUE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO THẢM(MÀU XANH)	396,000
1033	198524-9	NOZZLE ASSY SET (RED)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU ĐỎ)	396,000
1034	198525-7	NOZZLE ASSY SET FOR RUG AND CARPET(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO THẢM (MÀU TRẮNG)	396,000
1035	198526-5	NOZZLE ASSY SET (BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU ĐEN)	396,000
1036	198527-3	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLUE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU XANH)	387,200
1037	198528-1	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(WHITE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU TRẮNG)	347,600
1038	198529-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLACK)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU ĐEN)	347,600
1039	198532-0	NOZZLE FOR FLOORING AND CARPET(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM(MÀU TRẮNG)	576,400
1040	198533-8	F/C SWITCHING T-NOZZLE 38MM	ĐẦU HUT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM CÓ CÔNG TẮC38MM	589,600
1041	198534-6	SHELF BRUSH BLUE	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU XANH	158,400
1042	198535-4	SHELF BRUSH RED	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU ĐỎ	158,400
1043	198536-2	SHELF BRUSH BLACK	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU ĐEN	158,400
1044	198537-0	SHELF BRUSH/IVORY	CHỔI HÚT BỤI DÙNG CHO KỆ/MÀU NGÀ	140,800
1045	198538-8	SHELF BRUSH(BLUE)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU XANH)	140,800
1046	198540-1	SHELF BRUSH(BLACK)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU ĐEN)	140,800
1047	198541-9	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU XANH	224,400
1048	198542-7	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU ĐỎ	224,400
1049	198543-5	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU ĐEN	224,400
1050	198544-3	FLEXIBLE HOSE(IVORY)	ỐNG MỀM(MÀU NGÀ)	158,400
1051	198545-1	FLEXIBLE HOSE(BLUE)	ỐNG MỀM (MÀU XANH)	224,400
1052	198547-7	FLEXIBLE HOSE(BLACK)	ỐNG MỀM (MÀU ĐEN)	224,400
1053	198548-5	ROUND BRUSH IVORY	BÀN CHẢI TRÒN MÀU NGÀ	136,400
1054	198549-3	ROUND BRUSH BLUE	BÀN CHẢI TRÒN MÀU XANH	136,400
1055	198550-8	ROUND BRUSH RED/CL104D	BÀN CHẢI TRÒN MÀU ĐỎ	136,400
1056	198551-6	ROUND BRUSH BLACK	BÀN CHẢI TRÒN MÀU ĐEN	136,400
1057	198552-4	ROUND BRUSH(IVORY)	CHỔI TRÒN (MÀU NGÀ)	145,200
1058	198553-2	ROUND BRUSH(BLUE)	CHỔI TRÒN (MÀU XANH)	145,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1059	198555-8	ROUND BRUSH(BLACK)	CHỔI TRÒN (MÀU ĐEN)	145,200
1060	198558-2	TAPERED NOZZLE SET	ĐẦU HÚT KHE	132,000
1061	198559-0	TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY SET	ỐNG HÚT BỤI TĂNG GIẢM	453,200
1062	198560-5	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28	ỐNG NỐI BẰNG NHỰA 28	470,800
1063	198566-3	GUIDE RALL ADAPTER/HS0600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/HS0600	4,114,000
1064	198589-1	TOOL BAG SET	TÚI ĐỰNG MÁY	611,600
1065	198604-1	MULTI CUTTER BLADE SET/CP110D	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/CP100D	136,400
1066	198641-5	FILTER SET(FRAME 2PCS/FILTER 20PCS)	BỘ LỌC (KHUNG 2PCS/BỘ LỌC 20PCS)	514,800
1067	198642-3	FILTER SET	BỘ LỌC GIÓ	519,200
1068	198643-1	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC(20 CÁI)/FJ206D	352,000
1069	198644-9	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC/FJ206D	396,000
1070	198673-2	GUIDE RALL ADAPTER SET	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG	501,600
1071	198687-1	STAND SET	BỘ ĐẾ SET	10,630,400
1072	198688-9	STAND SET	BỘ ĐẾ SET	2,604,800
1073	198692-8	TOOL KIT/EK6101	BỘ DỤNG CỤ/EK6101	114,400
1074	198730-6	MAKPAC ADAPTER SET(CONNECTING MAKPAC TO AC VACUUM CLEANER)	PHỤ KIỆN LIÊN KẾT MÁY HÚT BỤI VÀ THÙNG MAKPAC	1,258,400
1075	198731-4	BATTERY HOLDER 12V MAX	BỘ GIỮ PIN 12V MAX	941,600
1076	198732-2	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	981,200
1077	198744-5	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 10 PCS	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG KHUẨN (10 CÁI/ BỘ)	154,000
1078	198745-3	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 5 PCS	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG KHUẨN (5 CÁI/ BỘ)	88,000
1079	198746-1	DUST BAG	TÚI BỤI VẢI	66,000
1080	198747-9	DUST BAG	TÚI BỤI VẢI	74,800
1081	198748-7	DUST BAG	TÚI BỤI VẢI CAO CẤP	149,600
1082	198749-5	EASY SHAKE OFF DUST BAG	TÚI BỤI VẢI CAO CẤP	158,400
1083	198750-0	PRE FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	88,000
1084	198751-8	PRE FILTER	BỘ LỌC TRƯỚC	88,000
1085	198752-6	HIGH PERFORMANCE FILTER	BỘ LỌC CAO CẤP	149,600
1086	198757-6	HOSE COMPLETE 38-1.5M SET	ỐNG HÚT BỤI 38MM X 1.5M	1,346,400
1087	198760-7	BRUSH CUTTER ATTACHMENT/EM403MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM403MP	2,204,400
1088	198765-7	BRUSH CUTTER ATTACHMENT/EM403MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM403MP	2,204,400
1089	198785-1	POWER SOURCE KIT(BL1830BX4+DC18RD+MAKPAC+DGA404)	BỘ PIN SẠC VÀ MÁY MÀI(PIN BL1830BX4+SẠCDC18RD+THÙNG MAKPAC+MÁY MÀI DGA404)	10,692,000
1090	198796-6	POWER SOURCE KIT(BL1850BX4+DC18RD+MAKPAC+DGA404)	BỘ PIN SẠC VÀ MÁY MÀI(PIN BL1850BX4+SẠCDC18RD+THÙNG MAKPAC+MÁY MÀI DGA404)	14,432,000
1091	198847-5	PLASTIC BLADE 230MM SET	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM	422,400
1092	198848-3	PLASTIC BLADE 230MM SET/UR100D	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM/UR100D	413,600
1093	198850-6	PLASTIC BLADE 230MM SPARE SET/UR100D	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM LOẠI RỜI/UR100D	127,600
1094	198853-0	CUTTER ASSEMBLY SET/UR100D	ĐẦU LƯỠI CẮT CỎ/UR100D	413,600
1095	198854-8	STRING TRIMMER HEAD(1.65MM*8M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(1.65MM*8M)	444,400
1096	198859-8	NYLON CORD 1.65-15M SET	BỘ DÂY NYLON CẮT CỎ 1.65-15M	237,600
1097	198867-9	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU TRẮNG	224,400
1098	198868-7	FLEXIBLE HOSE(WHITE)	ỐNG MỀM (MÀU TRẮNG)	224,400
1099	198872-6	SHEFT BRUSH	ĐẦU HÚT CỌ CHỔI DÙNG CHO KỆ MÀU TRẮNG	158,400
1100	198873-4	SHELF BRUSH(WHITE)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU TRẮNG)	140,800
1101	198877-6	ROUND BRUSH	ĐẦU HÚT CHỔI TRÒN MÀU TRẮNG	136,400
1102	198878-4	ROUND BRUSH(WHITE)	CHỔI TRÒN (MÀU TRẮNG)	145,200
1103	198884-9	CONECT ADAPTER	KẾT NỐI THANH DẪN HƯỚNG	299,200
1104	198885-7	CONECT ADAPTER	KẾT NỐI THANH DẪN HƯỚNG	488,400
1105	198892-0	STRING TRIMMER HEAD/DUR368A	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/DUR368A	396,000
1106	198893-8	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	391,600
1107	198900-7	WIRELESS UNIT SET	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY	1,311,200
1108	198909-9	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/HW1200,HW1300	ĐẦU XỊT GÓC/HW1200,HW1300	708,400
1109	198914-6	FILTER SET	TÚI LỌC	193,600
1110	198915-4	FILTER 10PCS PKG	BỘ LỌC (10 CÁI/BỘ)	162,800
1111	198918-8	CORNER NOZZLE 300-28(WHITE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	61,600
1112	198919-6	LONG SASH NOZZLE SET 300-28 WHI	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	52,800
1113	198921-9	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI(MÀU ĐEN)	202,400
1114	198971-4	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	435,600
1115	198972-2	CUTTER ASSEMBLY 95-M8R SET M/DUR189	LƯỠI CẮT CỎ 95-M8R/DUR189	431,200
1116	198975-6	SPONGE SET FOR MAKPAC	MIẾNG LÓT THÙNG MAKPAC	132,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1117	198976-4	SPONGE SET FOR MAKPAC	MIẾNG LÓT THÙNG MAKPAC	118,800
1118	198981-1	DUST CASE SET/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	695,200
1119	198982-9	DUST CASE SET/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	699,600
1120	198985-3	TILT BASE SET	ĐẾ NGHIÊNG	690,800
1121	198987-9	TILT BASE SET	ĐẾ NGHIÊNG	690,800
1122	198989-5	CORNER NOZZLE 300-28(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU XANH)	61,600
1123	198990-0	CORNER NOZZLE 330(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 330 (MÀU XANH)	52,800
1124	198991-8	CORNER NOZZLE 300-28(BLACK)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU ĐEN)	61,600
1125	198992-6	CORNER NOZZLE 330(BLACK)	ĐẦU HÚT KHE 300 (MÀU ĐEN)	52,800
1126	198993-4	GREASE VESSEL SET	MỠ BÔI TRƠN	193,600
1127	199006-4	USB CABLE SET/SK312GD	CÁP USB/SK312GD	272,800
1128	199007-2	HAND STRAP SET/SK312GD	DÂY ĐEO/SK312GD	48,400
1129	199008-0	BUCKET SET/DCU180	THÙNG CHỨA/DCU180	2,574,000
1130	199009-8	CARRIER SET/DCU180	THÙNG ĐỂ HÀNG DẠNG KHUNG/DCU180	3,814,800
1131	199013-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DRH400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI KHOAN/DRH400	1,909,600
1132	199016-1	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DHR400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI DẸT/DHR400	343,200
1133	199018-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DHR400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI TRÒN/DHR400	998,800
1134	199037-3	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO GHẾ NGỒI XE HƠI 28(MÀU TRẮNG)	202,400
1135	199038-1	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI(MÀU TRẮNG)	162,800
1136	199039-9	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI CHO GHẾ NGỒI XE HƠI 28(MÀU ĐEN)	176,000
1137	199040-4	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(BLUE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI(MÀU XANH)	202,400
1138	199041-2	SEAT NOZZLE 28(BLUE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI (MÀUXANH)	176,000
1139	199063-2	DRIVE SPROCKET 3/8"LP	NHÔNG XÍCH 3/8"LP	61,600
1140	199069-0	SHOULDER STRAP/DSC102/SC103D	DÂY ĐEO VAI/DSC102/SC103D	325,600
1141	199075-5	SAW CHAIN SET 40 1,1MM/.043"X3/8"	DÂY XÍCH 40 1,1MM/.043"X3/8"	250,800
1142	199078-9	AUTOFEED ATTACHMENT SET/FS6300	ĐẦU BẮN VÍT TỰ ĐỘNG NẠP/FS6300	1,914,000
1143	199082-8	CUTTER BLADE SET M10/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M10/DSC102	1,672,000
1144	199083-6	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M10 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M10/DSC102	1,544,400
1145	199084-4	CUTTER BLADE SET M8/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M8/DSC102	1,672,000
1146	199085-2	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M8 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M8/DSC102	1,540,000
1147	199086-0	CUTTER BLADE SET M6/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1,751,200
1148	199087-8	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M6 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1,553,200
1149	199090-9	TRANSPARENT BASE	ĐẾ SOI	462,000
1150	199098-3	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500 SET	LƯỠI TỈA HÀNH RÀO 500MM	2,305,600
1151	199099-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY 600 SET	LƯỠI TỈA HÀNH RÀO 600	2,574,000
1152	199100-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750 SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750	3,119,600
1153	199116-7	CARRIER SET/DCU180	THÙNG ĐỂ HÀNG DẠNG KHUNG/DCU180	3,814,800
1154	199137-9	TIE WIRE SET 50PCS/SET	BỘ DÂY BUỘC BẰNG KIM LOẠI MỀM 50 CUỘN	4,716,800
1155	199140-0	GUIDE RAIL 1000	THANH RAY 1000	1,082,400
1156	199141-8	GUIDE RAIL 1500	THANH RAY 1500	1,434,400
1157	199142-6	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	PHỤ KIỆN THU BỤI/DHR400	1,799,600
1158	199143-4	VACUUM ATTACHMENT WITHOUT VACUUM HOSE SET/DHR400	PHỤ KIỆN THU BỤI KHÔNG CÓ ỐNG HÚT/DHR400	369,600
1159	199144-2	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	BỘ HÚT BỤI DÀNH CHO MÁY ĐỤC/DHR400	1,038,400
1160	199151-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	580,800
1161	199152-3	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	580,800
1162	199155-7	BIT 2-130 SET 1SET=5PCS/FS6300	BỘ MŨI VÍT 2-130(5PCS/SET)/FS6300	884,400
1163	199168-8	SHEAR BLADE U SET(FOR HARD BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH U(CÀNH CỨNG)	1,909,600
1164	199169-6	SHEAR BLADE L SET(FOR HARD BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH L(CÀNH CỨNG)	2,415,600
1165	199171-9	SHEAR BLADE L SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH L(CÀNH MỀM)	2,371,600
1166	199178-5	USB CABLE SET/SK105	DÂY SẠC/SK105	264,000
1167	199185-8	CULTIVATOR ATTACHMENT 220MM/KR401MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 220MM/KR401MP	7,761,600
1168	199204-0	ROTOR LR SET/KR401MP	CỤM LƯỠI XỚI ĐẤT/KR401MP	1,984,400
1169	199231-7	HOOK SET	BỘ MÓC TREO	149,600
1170	199232-5	GUIDE RAIL ADAPTER I SET/DHS660	BỘ CHUYỂN ĐỔI RAY DẪN HƯỚNG/DHS660	1,007,600
1171	199246-4	FAN UNIT SET/DFJ210(A-67527)	QUẠT/DFJ210(A-67527)	1,056,000
1172	199248-0	TIPPED SAW BLADE (230MMX32T)	LƯỠI CẮT CÓ TCT (230MMX32T)	519,200
1173	199294-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 100MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 100MM	1,359,600
1174	199295-1	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL 100MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG100MM	1,183,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1175	199296-9	TOOL HANGER/DCS553	MÓC TREO/DCS553	290,400
1176	199311-9	BRANCH CATHER SET/DUP361	BỘ GIỮ CÀNH/DUP361	5,077,600
1177	199314-3	SHEAR BLADE U SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH U(CÀNH MỀM)	2,010,800
1178	199323-2	POWER BRUSH ATTACHMENT/BR400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT/BR400MP	12,522,400
1179	199332-1	POWER BRUSH ATTACHMENT/BR400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT/BR400MP	14,652,000
1180	199344-4	SWEEPER ATTACHMENT/SW400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT NƯỚC/SW400MP	12,909,600
1181	199367-2	BLADE 460 SET	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 460	281,600
1182	199378-7	BAND ASSEMBLY SET/DUR369A	BỘ DÂY ĐEO CHO MÁY CẮT CỎ/DUR369A	1,298,000
1183	199386-8	HOOK SET/HS780D	BỘ MÓC TREO/HS780D	374,000
1184	199388-4	HOSE 38MM WITH FRONT SLEEVE 1.5M	ỐNG MỀM 38MM VỚI KHỚP NỐI TRƯỚC 1.5M	1,456,400
1185	199393-1	WIRELESS UNIT SET/DHR400	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY/DHR400	1,623,600
1186	199424-6	WOOL PAD 150MM	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG 150MM	580,800
1187	199431-9	F/C SWITCHING T-NOZZLE 28 BLU	ĐẦU HÚT T 28 CHUYỂN ĐỔI SÀN/THẢMMÀU XANH	655,600
1188	199439-3	LONG NOZZLE 415	ỐNG DÀI 415	96,800
1189	199443-2	CUTTER BLADE 5/16 SET/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN W5/16/DSC102	1,839,200
1190	199450-5	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BÒ 80ML	264,000
1191	199453-9	HOSE 32MM WITH FRONT SLEEVE 1.0M	ỐNG HÚT BỤI 32MM 1.0M	418,000
1192	199454-7	NOZZLE ASSEMBLY FLAT TYPE 28MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 28MM	734,800
1193	199455-5	NOZZLE ASSEMBLY SET 38MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 38MM	734,800
1194	199486-4	SHOULDER BELT/DVC750L	DÂY ĐEO VAI/DVC750L	127,600
1195	199491-1	CYCLONE ATTACHMENT SET(WHITE)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI MÀU TRẮNG	787,600
1196	199493-7	HOSE COMPLETE 32-1.7M	ỐNG NỐI HÚT BỤI 32-1.7M	396,000
1197	199514-5	DUST COVER ATTACHMENT SET	BỘ CHẮN BỤI CHO MÁY MÀI	541,200
1198	199542-0	MULTI TOOL STARLOCK BLADES SET WITH TOOL BOX	BỘ LƯỠI ĐA NĂNG STARLOCK (KÈM HỘP MÁY)	1,817,200
1199	199555-1	DUST CASE SET	HỘP LỌC BỤI	972,400
1200	199557-7	FILTER SET	TÚI LỌC BỤI	250,800
1201	199561-6	DUST COLLECTION SYSTEM/DX06	HỆ THỐNG LỌC BỤI/DX06	2,838,000
1202	199579-7	DUST COLLECTION SYSTEM SET/DX08	HỆ THỐNG HÚT BỤI/DX08	3,088,800
1203	199586-0	DUST CASE SET/HR2653	HỘP LỌC BỤI/HR2653	822,800
1204	199595-9	DUST CASE SET/DX05	HỘP LỌC BỤI/DX05	844,800
1205	199596-7	FILTER SET/DHR182	BỘ LỌC BỤI/DHR182	162,800
1206	199598-3	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500S	1,469,600
1207	199599-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY 600S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600S	1,685,200
1208	199600-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750S	1,909,600
1209	199618-3	DUST ATTACHMENT SET	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	162,800
1210	199624-8	DUST ATTACHMENT SET/ TM3010C	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/TM3010C	176,000
1211	199627-2	DUST ATTACHMENT SET /DTM51	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/DTM51	242,000
1212	199630-3	DUST ATTACHMENT SET /TM30D	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/TM30D	242,000
1213	199652-3	TIPPED SAW BLADE 255 SET (250MMX36T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (250MMX36T)	602,800
1214	199658-1	DUST COLLECTION SYSTEM SET DX05/DHR182	HỆ THỐNG LỌC BỤI DX05/DHR182	1,685,200
1215	199687-4	TWO PORT MULTI CHARGER/DC18SH	SẠC PIN 2 CỔNG/DC18SH	2,890,800
1216	199710-5	CUTTING WHEEL COVER ATTACHMENT 125MM	CHỤP BẢO VỆ 125MM	180,400
1217	199725-2	ACCESSORY SET FOR 6.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.0/DRV150	598,400
1218	199728-6	ACCESSORY SET FOR 3.2/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 3.2/DRV150	726,000
1219	199729-4	ACCESSORY SET FOR 2.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 2.4/DRV150	761,200
1220	199730-9	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	325,600
1221	199731-7	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	325,600
1222	199810-1	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET/WUT02	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY/WUT02	1,971,200
1223	199818-5	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET/WUT02	BỘ CHUYỂN ĐỔI THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY/WUT02	4,879,600
1224	199822-4	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY	4,879,600
1225	199826-6	RATCHET CLAMP COMPLETE(QUICK TYPE)	BỘ KẸP TỰ ĐỘNG(LOẠI NHANH)	2,200,000
1226	199827-4	PRE FILTER AND DAMPER SET/DVC750L	BỘ LỌC TRƯỚC VÀ BỘ GIẢM SÓC/DVC750L	299,200
1227	199843-6	ALUMINUM STRAIGHT PIPE 32	ỐNG HÚT BỤI 32 BẰNG NHÔM	180,400
1228	199844-4	ALUMINUM JOINT PIPE (L=465MM)	ỐNG NỐI HÚT BỤI BẰNG NHÔM (L=465MM)	171,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1229	199868-0	PLASTIC BLADE 305 SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	919,600
1230	199870-3	PLASTIC BLADE 305 BLADE SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	695,200
1231	199872-9	CHISEL BLADE(255MM)/UR012G	LƯỠI CẮT CỎ(225MM)/UR012G	541,200
1232	199873-7	PROTECTOR 225 SET MG/UR640AD	TẤM CHẮN BẢO VỆ 255/UR640AD	602,800
1233	199874-5	SHREDDER BLADE(270MM)/UR012G	LƯỠI CẮT CỎ(270MM)/UR012G	822,800
1234	199875-3	PROTECTOR SET MG/UR640AD	TẤM CHẮN BẢO VỆ/UR640AD	514,800
1235	199895-7	DUST ATTACHMENT SET/MT980	PHỤ KIỆN HÚT BỤI/MT980	616,000
1236	199900-0	TOOL BAG/CL121D	TÚI ĐỰNG MÁY/CL121D	712,800
1237	199901-8	TOOL BAG SET	TÚI ĐỰNG MÁY	638,000
1238	199925-4	POLE SAW ATTACHMENT SET/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH TRÊN CAO/EY401MP	7,524,000
1239	199926-2	POLE SAW ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH TRÊN CAO/EY401MP	7,524,000
1240	199927-0	POLE SAW ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH TRÊN CAO/EY401MP	7,524,000
1241	199928-8	POLE SAW ATTACHMENT/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH TRÊN CAO/EY401MP	7,524,000
1242	199937-7	EXTENSION HANDLE SET/DSL800	TAY CẦM MỞ RỘNG/DSL800	4,545,200
1243	199938-5	PAD 220 SET/DSL800	BỘ ĐỆM 220/DSL800	1,403,600
1244	199939-3	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐỆM 210/DSL800	1,289,200
1245	199940-8	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐỆM 210/DSL800	1,469,600
1246	199966-0	HIGH PERFORMANCE FILTER SET/DCL280F	TÚI LỌC BỤI CAO CẤP/DCL280F	140,800
1247	199971-7	HOLDER SET/DCL280F	GIÁ ĐỠ/DCL280F	140,800
1248	199989-8	FILTER H SET/DCL280F	MÀNG LỌC BỤI/DCL280F	136,400
1249	199994-5	BATTERY AND CHARGER SET(BL1830B*1/DC18SD)	BỘ PIN SẠC(BL1830B*1/DC18SD)	3,669,600
1250	19L	CUTTER HSS(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)19X55MM	814,000
1251	19S	CUTTER HSS(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)19X35MM	510,400
1252	20L	CUTTER HSS(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)20X55MM	853,600
1253	20S	CUTTER HSS(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)20X35MM	572,000
1254	21L	CUTTER HSS(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)21X55MM	884,400
1255	21S	CUTTER HSS(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)21X35MM	589,600
1256	224019-7	OUTER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍCH NGOÀI 50/GS5000	206,800
1257	224053-7	OUTER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH NGOÀI 65/5103N	132,000
1258	224080-4	INNER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍT TRONG/4100NB	17,600
1259	224081-2	OUTER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍT NGOÀI/4100NB	22,000
1260	224177-9	OUTER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH NGOÀI 28/CC300D	13,200
1261	224180-0	INNER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍT TRONG/5806B	39,600
1262	224181-8	INNER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH TRONG 65/5103N	136,400
1263	224184-2	INNER FLANGE 100/4112HS	MẶT BÍCH TRONG 100/4112HS	250,800
1264	224200-0	INNER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH TRONG 55/4107R	171,600
1265	224208-4	OUTER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH NGOÀI 140/2416S	426,800
1266	224209-2	INNER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH TRONG 140/2416S	444,400
1267	224257-1	INNER FLANGE 78	MẶT BÍT TRONG/	167,200
1268	224270-9	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	52,800
1269	224275-9	OUTER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH NGOÀI 40/LS002G	22,000
1270	224280-6	INNER FLANGE 40/PJ7000	MẶT BÍT TRONG/PJ7000	70,400
1271	224286-4	OUTER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH NGOÀI 55/4107R	96,800
1272	224299-5	FLANGE 90/2414NB	MẶT BÍT TRONG/2414NB	57,200
1273	224301-4	OUTER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍT NGOÀI/N5900B	39,600
1274	224303-0	INNER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍT TRONG/N5900B	52,800
1275	224308-0	INNER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍT TRONG/LC1230	312,400
1276	224314-5	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG	22,000
1277	224325-0	OUTER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH NGOÀI/HS0600	149,600
1278	224329-2	OUTER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍT NGOÀI/5806B	30,800
1279	224333-1	FLANGE 53/LH1040	MẶT BÍT TRONG/LH1040	48,400
1280	224347-0	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍT NGOÀI/2704	44,000
1281	224366-6	OUTER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH NGOÀI 40/4131	57,200
1282	224370-5	INNER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH TRONG 40/4131	44,000
1283	224379-7	OUTER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍT NGOÀI/LC1230	277,200
1284	224386-0	INNER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍT TRONG/MT583	30,800
1285	224387-8	OUTER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍT NGOÀI/MT583	35,200
1286	224391-7	INNER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍT TRONG/DCS550	22,000
1287	224401-0	INNER FLANGE 53	MẶT BÍT TRONG 53	74,800
1288	224404-4	OUTER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍT NGOÀI/DCS550	52,800
1289	224405-2	OUTER FLANGE 35/SP6000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/SP6000	123,200
1290	224406-0	INNER FLANGE 35/CA5000X	MẶT BÍCH 35/CA5000X	140,800
1291	224409-4	OUTER FLANGE 35/DHS680	MẶT BÍCH NGOÀI/DHS680	26,400
1292	224415-9	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍCH NGOÀI	48,400
1293	224423-0	INNER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍT NGOÀI/4100NH2	39,600
1294	224424-8	OUTER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍT TRONG/4100NH2	39,600
1295	224428-0	INNER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍT NGOÀI/LS1016	52,800
1296	224429-8	OUTER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍT TRONG/LS1016	57,200
1297	224431-1	INNER FLANGE 53/LS1216	ỐP LƯỠI SAU/LS1216	61,600
1298	224432-9	OUTER FLANGE 53/LS1216	ỐP LƯỠI TRƯỚC/LS1216	57,200
1299	224435-3	INNER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH TRONG 28/CC300D	30,800
1300	224442-6	INNER FRANGE 30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	26,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1301	224443-4	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	140,800
1302	224444-2	INNER FLANGE 40	MẶT BÍT NGOÀI 40	57,200
1303	224445-0	OUTER FLANGE 40/DLM431	MẶT BÍT NGOÀI/DLM431	70,400
1304	224447-6	INNER FLANGE 42	MẶT BÍT TRONG 42	83,600
1305	224455-7	OUTER FLANGE 22/TM30D	MẶT BÍCH NGOÀI/TM30D	26,400
1306	224457-3	INNER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍT NGOÀI/GS5000	334,400
1307	224470-1	INNER FRANGE 30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	17,600
1308	224478-5	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	114,400
1309	224479-3	OUTER FLANGE 35/CA5000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/CA5000	440,000
1310	224482-4	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍCH NGOÀI/2704	44,000
1311	224483-2	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	26,400
1312	224485-8	LOCK NUT 14-45	MẶT BÍT NGOÀI 14-45	48,400
1313	224490-5	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍT TRONG 14-45	30,800
1314	224491-3	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	17,600
1315	224493-9	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI 10-30	22,000
1316	224494-7	INNER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH TRONG/HS0600	48,400
1317	224501-6	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI/	52,800
1318	224502-4	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI/	52,800
1319	224505-8	LOCK NUT 10-40/PJ7000	MẶT BÍT NGOÀI/PJ7000	39,600
1320	224515-5	SANDING LOCK NUT 14-48	MẶT BÍT NGOÀI/	101,200
1321	224523-6	SANDING LOCK NUT 16-48/9207SPB	MẶT BÍT NGOÀI/9207SPB	114,400
1322	224526-0	LOCK NUT 12-30	MẶT BÍT NGOÀI/	79,200
1323	224543-0	LOCK NUT 14-45/9067	MẶT BÍT NGOÀI/9067	70,400
1324	224554-5	LOCK NUT 14-45/9015B	MẶT BÍT NGOÀI/9015B	48,400
1325	224559-5	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI	26,400
1326	224577-3	LOCK NUT 14-45/SG1251	MẶT BÍT NGOÀI/SG1251	149,600
1327	224578-1	LOCK NUT 10-30/9500N	MẶT BÍT NGOÀI/9500N	61,600
1328	224581-2	LOCK NUT 10-30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	30,800
1329	224584-6	LOCK NUT 14-45/M0920B	MẶT BÍCH NGOÀI 14-45/M0920B	30,800
1330	224585-4	LOCK NUT 10-30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	22,000
1331	224593-5	INNER FLANGE 35/DHS660	MẶT BÍCH TRONG/DHS660	30,800
1332	224600-4	OUTER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍT NGOÀI 38/DHS900	30,800
1333	224604-6	OUTER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH NGOÀI 46/DCE090	61,600
1334	224605-4	INNER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH TRONG 46/DCE090	57,200
1335	224609-6	INNER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍT TRONG 38/DHS900	92,400
1336	224610-1	LOCK NUT 10-29/M0910B	MẶT BÍCH 10-29/M0910B	17,600
1337	224614-3	INNER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH TRONG 40/LS002G	35,200
1338	22L	CUTTER HSS(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)22X55MM	919,600
1339	22S	CUTTER HSS(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)22X35MM	611,600
1340	23L	CUTTER HSS(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)23X55MM	954,800
1341	23S	CUTTER HSS(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)23X35MM	629,200
1342	24L	CUTTER HSS(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)24X55MM	998,800
1343	24S	CUTTER HSS(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)24X35MM	651,200
1344	25L	CUTTER HSS(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)25X55MM	1,122,000
1345	25S	CUTTER HSS(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)25X35MM	734,800
1346	26L	CUTTER HSS(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)26X55MM	1,166,000
1347	26S	CUTTER HSS(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)26X35MM	756,800
1348	273457-0	GRIP 32	TAY CẦM 32	171,600
1349	273466-9	GRIP 37	TAY CẦM 37	145,200
1350	273467-7	GRIP 32	TAY CẦM 32	184,800
1351	273495-2	GRIP 32	TAY CẦM 32	48,400
1352	273649-1	GRIP 34	TAY CẦM 34	132,000
1353	27L	CUTTER HSS(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)27X55MM	1,205,600
1354	27S	CUTTER HSS(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)27X35MM	778,800
1355	281012-4	HOOK	MÓC TREO	246,400
1356	28L	CUTTER HSS(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)28X55MM	1,267,200
1357	28S	CUTTER HSS(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)28X35MM	866,800
1358	29L	CUTTER HSS(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)29X55MM	1,328,800
1359	29S	CUTTER HSS(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)29X35MM	893,200
1360	3082130	INLET FITTING 3/4"" WITH WATER FILTER 840.034	ĐẦU NỐI	44,000
1361	3082280	GUN/HW101	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW101	409,200
1362	3082290	HP HOSE QUICK CONNECT 5MT PVC OPP GUN	DÂY DẪN 5MM	620,400
1363	3082661	QUICK COUPLING	ĐẦU NỐI NHANH	277,200
1364	30L	CUTTER HSS(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)30X55MM	1,394,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1365	30S	CUTTER HSS(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)30X35MM	915,200
1366	319371-7	PRESSURE DISC 20.0/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	145,200
1367	319372-5	PRESSURE DISC 25.4/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	127,600
1368	31L	CUTTER HSS(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)31X55MM	1,456,400
1369	31S	CUTTER HSS(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)31X35MM	946,000
1370	321144-6	DEPTH GAUGE/MT814	THƯỚC CANH ĐỘI SÂU/MT814	17,600
1371	321308-2	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	484,000
1372	321472-9	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN 12.7	510,400
1373	321492-3	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	558,800
1374	321493-1	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	426,800
1375	322279-6	BIT PIECE	ĐẦU CHÊM MŨI VÍT	44,000
1376	323018-7	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	184,800
1377	323023-4	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	488,400
1378	323448-2	TEMPLET GUIDE 9.5	KHUÔN DẪN	497,200
1379	323449-0	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN	418,000
1380	325896-1	BASE FRAME	KHUNG SƯỜN	105,600
1381	326649-1	SHAFT HOLDER 1/2-M14/DUT130	ĐẦU NỐI CẦN TRỘN 1/2-M14/DUT13	180,400
1382	327280-6	JOINT 6.4/DRV150	ỐNG NỐI 6.4/DRV150	110,000
1383	327285-6	JOINT 4.8/DRV150	ỐNG NỐI 4.8/DRV150	92,400
1384	327678-6	ADAPTER D/DDG460	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOAN/DDG460	844,800
1385	327687-6	ADAPTER D/DDG460	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOAN/DDG460	932,800
1386	32L	CUTTER HSS(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)32X55MM	1,518,000
1387	32S	CUTTER HSS(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)32X35MM	972,400
1388	331886-4	DEPTH GAUGE/DHR280	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR280	44,000
1389	331955-1	DEPTH GAUGE/DHR400	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR400	79,200
1390	3320120	ROTO POWER OPP SERIES 840.004	ĐẦU XỊT DẠNG XOÁY	92,400
1391	3320130	EXTENSION LANCE READY 1ST TOOLING 8	ỐNG XỊT MỞ RỘNG	92,400
1392	3320152	GUN/HW102	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW102	418,000
1393	33L	CUTTER HSS(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)33X55MM	1,579,600
1394	33S	CUTTER HSS(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)33X35MM	1,064,800
1395	341650-5	GUIDE BAR	LAM	1,711,600
1396	341705-6	STEEL PLATE	TẤM ĐỆM THÉP	66,000
1397	341796-7	WASHER	VÒNG ĐỆM	13,200
1398	341947-2	STRAIGHT GUIDE	MIẾNG ĐỆM PHẲNG	312,400
1399	342332-2	STEP	CHÂN ĐẾ CHO MÁY CHÀ NHÁM	92,400
1400	342390-8	DEPTH GUIDE	THANH HƯỚNG DẪN SÂU	61,600
1401	342428-9	STRAIGHT GUIDE	MIẾNG ĐỆM PHẲNG	132,000
1402	343411-9	CUTTER	MŨI LỌC	906,400
1403	343577-5	TEMPLET GUIDE 10	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 10	13,200
1404	344364-5	TEMPLET GUIDE 16	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 16	57,200
1405	346555-4	CORD CUTTER/UR100D	LƯỠI CẮT/UR100D	17,600
1406	346909-5	HOOK/DF031D	MIẾNG ĐỆM GÀI/DF031D	22,000
1407	347478-9	WHEEL COVER 100/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	532,400
1408	347479-7	WHEEL COVER 115/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	101,200
1409	347480-2	WHEEL COVER 125/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	118,800
1410	347618-9	WHEEL COVER 125/DGA419	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DGA419	154,000
1411	347776-1	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BẢO VỆ 150/GA035G	171,600
1412	34L	CUTTER HSS(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)34X55MM	1,663,200
1413	34S	CUTTER HSS(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)34X35MM	1,095,600
1414	35L	CUTTER HSS(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)35X55MM	1,724,800
1415	35S	CUTTER HSS(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)35X35MM	1,122,000
1416	3640090	COMPL. DETERG. TANK M - READY 870.113	BÌNH CHỨA CHẤT TẨY RỬA	79,200
1417	3640380	FOAM TANK ROLE RIDE 840.015	BÌNH CHỨA	79,200
1418	3640630	HP HOSE 5 MT M- READY 840.026	DÂY DẪN 5MM	580,800
1419	3640640	MULTI LANCE OPP (1.04) BLACK 840.021	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT	158,400
1420	3640650	MULTI LANCE OPP (1.00) RED 840.020	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT	101,200
1421	3640660	STEEL ARMED HOSE 12MM 5,5MT 840.027	DÂY DẪN 5,5MM	1,056,000
1422	3640670	FOAM NOZZLE OPP 840.033	ỐNG PHUN	57,200
1423	3640950	BAYONET FIX BRUSH 840.013	BÀN CHẢI/HW111	136,400
1424	3641590	HIGH PRESSURE HOSE/ HW111	DÂY DẪN NƯỚC/HW111	721,600
1425	410047-0	WRENCH HOLDER 5.6	CỜ LÊ BẰNG NHỰA 5.6	8,800
1426	410048-8	WRENCH HOLDER 3.4/4304	CỜ LÊ NHỰA 3.4/4304	8,800
1427	410054-3	GUIDE BAR CASE	VỎ BẢO VỆ LAM XÍCH	118,800
1428	410306-2	CORNER NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	57,200
1429	411111-0	GAUGE PLATE	THƯỚC CANH	30,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1430	411780-7	KEY HOLDER 10/6501	GIÁ TREO MỞ ĐẦU KHOAN 10/6501	8,800
1431	412010-9	VINYL TUBE 5X7X5000	ỐNG NHỰA VINYL 5X7X5000	118,800
1432	412028-0	VINYL TUBE 5X9X5000	ỐNG NHỰA VINYL 5X9X5000	268,400
1433	412088-2	VINYL TUBE 5	ỐNG DẪN NƯỚC	70,400
1434	412137-5	VINYL TUBE 5/M0401B	ỐNG DẪN NƯỚC/M0401B	39,600
1435	412758-3	END NOZZLE 80/UB001C	ỐNG THỔI 80/UB001C	132,000
1436	412769-8	BLADE COVER/DUH604S	BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG/DUH604S	70,400
1437	412770-3	BLADE COVER/DUH754S	BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/DUH754S	79,200
1438	413809-5	SASH NOZZLE/BLACK/CL001G	ĐẦU HÚT KHE/MÀU ĐEN/CL001G	22,000
1439	415021-3	NOSE JOINT 38 CUFFS 38	ĐẦU KHỚP NỐI 38MM	70,400
1440	415579-2	SET PLATE 4	TẤM ĐỆM	118,800
1441	416041-0	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	22,000
1442	416043-6	SASH NOZZLE HOLDER 28 (IVORY)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU NGÀ	13,200
1443	416225-0	SASH NOZZLE (RED)	ĐẦU HÚT BỤI DẸP (MÀU ĐỎ)	22,000
1444	416256-9	LOOP HANDLE	TAY CẦM DẠNG VÒNG	237,600
1445	416368-8	ELBOW	KHỚP NỐI HÚT BỤI	57,200
1446	417349-5	PROTECTOR USE FOR CORDLESS IMPACT DRIVER	VỎ BẢO VỆ DÙNG CHO MÁY VẶN VÍT	290,400
1447	417724-5	LATCH/HR1830	NẮP GÀI THÙNG MÁY/HR1830	8,800
1448	417764-3	HOLDER 10-33	ĐẦU NỐI 10-33	13,200
1449	417852-6	COVER PLATE	NẮP BẢO VỆ	52,800
1450	418198-3	KEY HOLDER 9/MT653	GÁ ĐỠ KHÓA MỞ/MT653	8,800
1451	418500-0	JOINT 38-28MM/38	KHỚP NỐI 38-28MM/38	79,200
1452	418647-0	CHIP DEFLECTOR/MT372	TẤM CHẮN/MT372	13,200
1453	418919-3	SASH NOZZLE/MT401	ĐẦU ỐNG THỔI/MT401	17,600
1454	418920-8	JOINT/MT401	ỐNG NỐI/MT401	8,800
1455	419242-9	CHAIN COVER	TẤM BẢO VỆ	88,000
1456	419288-5	CHAIN COVER	TẤM BẢO VỆ	88,000
1457	419620-3	DUST NOZZLE	ỐNG NỐI	52,800
1458	421093-8	CORK RUBBER PLATE	TẤM ĐỆM CAO SU	83,600
1459	421342-3	DUST CUP 5	LY CHỨA BỤI 5	39,600
1460	421641-3	RUBBER CAP/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	13,200
1461	421664-1	DUST CUP 9	LY CHỨA BỤI 9	79,200
1462	421905-5	NOZZLE/MT401	ỐNG THỔI/MT401	70,400
1463	422163-6	RUBBER CAP(LARGE)/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	57,200
1464	422437-5	RUBBER NOZZLE 330	ĐẦU HÚT KHE 330 XÁM	162,800
1465	422449-8	DAMPER/DVC750L	GIẢM SỐC/DVC750L	61,600
1466	424009-2	JOINT 38-28MM/H	KHỚP NỐI 38-28MM/H	30,800
1467	442040661	SPROCKET NOSE BAR/EA3503S	LAM/EA3503S	990,000
1468	442045661	SPROCKET NOSE BAR	LAM	554,400
1469	443053651	SPROCKET NOSE BAR	LAM	1,680,800
1470	443060-3	FILTER	LỌC GIÓ	22,000
1471	445045631	SPROCKET NOSE BAR	LAM	831,600
1472	445045655	SPROCKET NOSE BAR	LAM	836,000
1473	445050451	GUIDE BAR (SPROCKET NOSE BAR 500MM)/EA5600F	LAM BÁNH XE 500MM/EA5600F	2,103,200
1474	445050655	SPROCKET NOSE BAR	LAM	910,800
1475	445060455	SOLID NOSE BAR	LAM	1,944,800
1476	445060655	SPROCKET NOSE BAR	LAM	1,100,000
1477	445074452	SOLID NOSE BAR 74CM	LAM	2,657,600
1478	450066-4	PUNCH PLATE	TẤM DẠNG LỖ	30,800
1479	450128-8	BATTERY COVER	NẮP BẢO VỆ PIN	13,200
1480	450489-6	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	92,400
1481	451208-3	PRE-FILTER	GIÁ ĐỠ TÚI LỌC	88,000
1482	451240-7	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	22,000
1483	451241-5	PLASTIC STRAIGHT WHITE 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU TRẮNG 28	57,200
1484	451242-3	SASH NOZZLE HOLDER 28(WHITE)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU TRẮNG	8,800
1485	451243-1	SASH NOZZLE	KHÓA GIỮ	22,000
1486	451244-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLUE 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU XANH DƯƠNG 28	57,200
1487	451329-1	NOZZLE	ỐNG HÚT	39,600
1488	451340-3	GRIP	TAY CẦM	96,800
1489	451424-7	PLASTIC STRAIGHT PIPE IVORY 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU NGÀ 28	57,200
1490	451425-5	PLASTIC STRAIGHT PIPE RED 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU ĐỎ 28	57,200
1491	451749-9	HANDLE/DTW180	TAY CẦM/DTW180	26,400
1492	451816-0	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	57,200
1493	451880-1	CHID DECEIVER	CHID DECEIVER	57,200
1494	452055-5	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	70,400
1495	452093-7	GUIDE BAR CASE	VỎ BẢO VỆ LAM	61,600
1496	452198-3	CLANK COVER/UH201D	VỎ BẢO VỆ LƯỠI/UH201D	30,800
1497	452237-9	JOINT DUST NOZZLE	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	22,000
1498	452685-2	BLADE COVER/DUH523	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/DUH523	105,600
1499	452947-8	BIT HOLDER	PHỤ KIỆN GIỮ MŨI VÍT	8,800
1500	453974-8	LATCH/HR1841	NẮP GÀI/HR1841	13,200
1501	454279-9	BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/EN410MP	92,400
1502	454703-2	JOINT/DUB185	ĐẦU NỐI/DUB185	8,800
1503	455292-0	LOOP HANDLE	TAY CẦM VÒNG	206,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1504	456585-8	SASH NOZZLE HOLDER 28(BLACK)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU ĐEN	8,800
1505	456586-6	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	22,000
1506	456587-4	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLACK 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU ĐEN 28	57,200
1507	457247-1	LATCH(WHITE)	NẮP GÀI(MÀU TRẮNG)	17,600
1508	457426-1	GRASS RECEIVER 160	KHAY CHỨA CỎ 160	70,400
1509	457801-1	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV102, DJV103	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV102, DJV103	110,000
1510	457924-5	FRAME	KHUNG CHỨA QUẠT	70,400
1511	457974-0	KEY HOLDER/DA332D	VÒNG KHÓA/DA332D	22,000
1512	458101-2	HOLDER JOINT	PHỤ KIỆN KẾT NỐI ỐNG HÚT BỤI	61,600
1513	458184-2	BENDING PIPE ASSEMBLY WITHOUT SLEEVE 38/32MM	KHỚP NỐI HÚT BỤI CONG 38/32MM	132,000
1514	458342-0	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	88,000
1515	458345-4	BLADE COVER/EN420MP	BẢO VỆ LƯỠI/EN420MP	101,200
1516	458359-3	BLADE COVER/UH353D	BỌC LƯỠI DAO/UH353D	74,800
1517	458413-3	BLADE COVER 500/DUH501	VỎ BỌC LƯỠI/DUH501	484,000
1518	458414-1	BLADE COVER 600MM/DUH601	VỎ BẢO VỆ LƯỠI 600MM/DUH601	492,800
1519	458415-9	BLADE COVER 750MM/DUH751	VỎ BẢO VỆ LƯỠI 750MM/DUH751	501,600
1520	458571-5	WALL HANGING HOLDER FOR CLEANER	GIÁ ĐỠ CHO MÁY HÚT BỤI	70,400
1521	458891-7	WIDE NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT T/DVC750L	70,400
1522	458919-1	SASH NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT KHE/DVC750L	30,800
1523	458940-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE FOR PIPE LOCK(IVORY)	ỐNG THẲNG BẰNG NHỰA CÓ KHÓA(MÀU NGÀ)	39,600
1524	458942-6	PLASTIC STRAIGHT PIPE 479MM(BLACK)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 479MM(MÀU ĐEN)	44,000
1525	459036-0	SASH NOZZLE HOLDER 28 FOR PIPE LOCK(IVORY)	KẸP GIỮ ỐNG 28(MÀU NGÀ)	8,800
1526	459038-6	SASH NOZZLE HOLDER BLACK/DCL280F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU ĐEN/DCL280F	8,800
1527	459056-4	MAT NOZZLE	ĐẦU HÚT T XANH(DỌN SÀN, THẢM)	57,200
1528	459120-1	BLADE COVER 500S/DUH502	VỎ BỌC LƯỠI 500/DUH502	140,800
1529	459121-9	BLADE COVER 600S/DUH602	VỎ BỌC LƯỠI 600/DUH602	158,400
1530	459122-7	BLADE COVER 750S/DUH752	VỎ BỌC LƯỠI 750/DUH752	167,200
1531	459234-6	DUST NOZZLE/DLS800	ỐNG THU BỤI/DLS800	105,600
1532	459249-3	HOSE JOINT/DLS211	KHỚP NỐI HÚT BỤI/DLS211	79,200
1533	459353-8	PIPE/DCL281F	ỐNG HÚT BỤI/DCL281F	44,000
1534	459354-6	SASH NOZZLE HOLDER WHITE 28/DCL281F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU TRẮNG 28/DCL281F	8,800
1535	459355-4	SASH NOZZLE HOLDER BLUE/DCL280F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU XANH/DCL280F	8,800
1536	459356-2	PIPE/DCL280F	ỐNG HÚT BỤI/DCL280F	44,000
1537	459404-7	PROTECTOR RED/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA040	699,600
1538	459405-5	PROTECTOR BLUE/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯƠNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA040	699,600
1539	459406-3	PROTECTOR YELLOW/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA040	699,600
1540	459407-1	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA040	699,600
1541	459408-9	PROTECTOR CLEAR/DTDA040	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA040	699,600
1542	459409-7	PROTECTOR RED/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA100	532,400
1543	459410-2	PROTECTOR BLUE/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯƠNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA100	532,400
1544	459411-0	PROTECTOR YELLOW/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA100	532,400
1545	459412-8	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA100	532,400
1546	459413-6	PROTECTOR CLEAR/DTDA100	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA100	532,400
1547	459887-1	SIDE DISCHARGE MOUTH/DLM530Z	KHỚP NỐI BẰNG NHỰA/DLM530Z	96,800
1548	459997-4	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA040	699,600
1549	459998-2	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTDA100	532,400
1550	5019001000	TOOL KIT	DỤNG CỤ MỞ ỐC	74,800
1551	50954	DETERGENT TANK	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	206,800
1552	50955	ADJUSTABLE LANCE	ĐẦU XỊT RỬA	378,400
1553	50956	PISTOLA - GUN OPP MODEL 02A WITH BRASS ADAPTOR (YL)	SÚNG XỊT	497,200
1554	523093672	SAW CHAIN SET 1,5MM/.058"X325"	DÂY XÍCH 1,5MM/.058"X325"	536,800
1555	528092646	SAGEKETTE 30CM/12"" 3/8" SAW CHAIN	DÂY XÍCH 30 CM/12' 3/8" SAW CHAIN	360,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1556	528092662	SAW CHAIN 450MM	DÂY XÍCH 450MM	550,000
1557	528099668	SAW CHAIN SET 68 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 68 1,5MM/.058"X3/8"	704,000
1558	528099672	SAW CHAIN SET 72 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 72 1,5MM/.058"X3/8"	805,200
1559	528099684	SAW CHAIN SET 84 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 84 1,5MM/.058"X3/8"	739,200
1560	531290046	SAW CHAIN 12"	DÂY XÍCH 12"	356,400
1561	531290056	SAW CHAIN 16"	SAW CHAIN 16"	387,200
1562	531291646	SAW CHAIN SET 46 46 1,1MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 46 1,1MM/.050"X3/8"	369,600
1563	531291656	SAW CHAIN SET 56 1,1MM/.050"X3/8"	DÂY XÍCH 56 1,1MM/.050"X3/8"	378,400
1564	531492646	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"	369,600
1565	531492656	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"	431,200
1566	531492662	SAW CHAIN SET 62 1,3MM/.050"X3/8	DÂY XÍCH 62 1,3MM/.050"X3/8"	550,000
1567	534686072	SAW CHAIN SET 72 1,5MM/.058"X325"	DÂY XÍCH 72 1,5MM/.058"X325"	528,000
1568	6018505200	BLADE (UPPER)	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1569	6018505301	BLADE (LOWER)	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1570	6018505400	UPPER BLADE	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1571	6018505500	LOWER BLADE	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1572	609641590	HIGH PRESSURE HOSE / HW111	DÂY SÚNG	1,597,200
1573	630584-0	BATTERY CHARGE DC10WA	BỘ SẠC PIN DC10WA	796,400
1574	630630-9	FAST CHARGER DC36RA	SẠC NHANH DC36RA	4,259,200
1575	630980-2	BATTERY CHARGER SET DC10WD (NO PACKAGE)	SẠC PIN DC10WD (KHÔNG BAO BÌ)	919,600
1576	630996-7	BATTERY SET DC10SB (NO PACKAGE)	PIN DC10SB (KHÔNG BAO BÌ)	1,324,400
1577	630B63-0	FAST CHARGER DC40RA SET(BULK)	BỘ SẠC NHANH DC40RA(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	3,537,600
1578	632006-6	BATTERY 7000 EN/FR/DE	PIN 7000 EN/FR/DE	906,400
1579	632B28-8	BATTERY BL1840(LI-ION, 18V, 4.0AH)(BULK)	PIN BL1840(LI-ION, 18V, 4.0AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	3,418,800
1580	632C23-4	BATTERY (LI-ION, 10.8V, 1.5 AH)	PIN (LI-ION, 10.8V, 1.5 AH)	787,600
1581	632F15-1	BATTERY BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)(BULK)	PIN BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)(PIN KHÔNG ĐÓNG GÓI)	2,807,200
1582	632F69-8	BATTERY BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)(BULK)	PIN BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)(PIN KHÔNG ĐÓNG GÓI)	3,339,600
1583	632G12-3	BATTERY BL1830B (LI-ION, 18V, 3.0 AH)(BULK)	PIN BL1830B (LI-ION, 18V,3.0AH)(PIN KHÔNG ĐÓNG GÓI)	1,746,800
1584	632G25-4	BATTERY BL1430B(BULK)	PIN BL1430B(LI-ION 14.4V, 3AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	1,650,000
1585	632G42-4	BATTERY BL1460A (LI-ION, 14.4V, 6.0 AH)(BULK)	PIN BL1460A (LI-ION,14.4V,6.0 AH)(BULK)	3,968,800
1586	632N72-7	BATTERY 40VMAX, 4.0AH(BULK)	PIN BL4040(LI-ION, 40V, 4.0AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	5,504,400
1587	632N82-4	BATTERY 40VMAX, 2.5AH(BULK)	PIN BL4025(LI-ION, 40V, 2.5AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	4,422,000
1588	632R12-9	BATTERY (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	PIN (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	749,000
1589	638391-5	BATTERY BL1430 SET(LI-ION, 14.4V, 3.0 AH)(BULK)	PIN BL1430(LI-ION,14.4V,3.0AH)(BULK)	1,650,000
1590	638409-2	BATTERY BL1830(LI-ION, 18V, 3.0AH)(BULK)	PIN BL1830(LI-ION, 18V, 3.0AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	2,340,800
1591	638579-7	BATTERY BL1815(LI-ION, 18V, 1.5AH)(BULK)	PIN BL1815(LI-ION, 18V, 1.5AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	1,984,400
1592	638593-3	BATTERY BL1013 (LI-ION, 10.8V, 1.3AH)(BULK)	PIN BL1013 (LI-ION, 10.8V, 1.3AH)(KHÔNGĐÓNG GÓI)	924,000
1593	6417015003	BAND ASSY	NẸP	765,600
1594	654575-7	TERMINAL BLOCK/PC5000C	ĐẦU NỐI NHANH/PC5000C	30,800
1595	6659500901	PIPE	ỐNG CAO SU	136,400
1596	6679504400	END PIPE	ĐẦU ỐNG	616,000
1597	671014610	BLADE/PLM4631N	LƯỠI CẮT/PLM4631N	497,200
1598	682575-7	CORD GUARD 12-90/VC3210L	DÂY TREO MỀM 12-90/VC3210L	13,200
1599	6908031000	NOZZLE 1 HEAD	BÉC 1 ĐẦU	382,800
1600	6919500000	NOZZLE 4 HEAD	BÉC 4 ĐẦU	708,400
1601	6939024000	JET NOZZLE	VÒI PHUN	5,350,400
1602	6939025000	NOZZLE C-2	VÒI PHUN C-2	3,810,400
1603	6958018000	NOZZLE 2 HEAD	VÒI PHUN 2 ĐẦU	519,200
1604	6958025000	NOZZLE 2 HEAD	VÒI PHUN 2 ĐẦU	761,200
1605	723050-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 6	176,000
1606	723065-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 14	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 14	224,400
1607	723067-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 24	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 24	224,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1608	723068-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 10	224,400
1609	723069-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 18	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 18	338,800
1610	723070-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 10	338,800
1611	723071-A5	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 300MM TPI 10	413,600
1612	723074-A3	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 300MM TPI 6	343,200
1613	723075-A3	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 9	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 9	352,000
1614	723076-A3	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 9	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 9	294,800
1615	723078-A5	RECIPRO SAW BLADE 200MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 200MM TPI 6	316,800
1616	724104-1	ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	ĐÁ CẮT 100MM	145,200
1617	724107-5	ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	ĐÁ CẮT 100MM	83,600
1618	725163-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỠI CẮT A/EH7500S	1,192,400
1619	725164-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỠI CẮT B/EH7500S	1,214,400
1620	725170-1	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỠI CẮT/EH6000W	1,579,600
1621	725184-0	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỠI TỈA CÀNH/EH6000W	453,200
1622	725185-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỠI TỈA CÀNH A/EH7500S	413,600
1623	725186-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỠI TỈA CÀNH B/EH7500S	413,600
1624	725187-4	SHEAR BLADE/EN401MP	LƯỠI CẮT/EN401MP	466,400
1625	725197-1	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỠI CẮT/EN420MP	272,800
1626	733237-1	STRAIGHT BIT 12E/MT360	MŨI THẲNG 12E/MT360	259,600
1627	733238-9	STRAIGHT BIT 6E	MŨI PHAY THẲNG 6E	184,800
1628	741015-5	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 24P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 24P	448,800
1629	741016-3	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 36P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 36P	448,800
1630	741421-4	DEPRESSED CENTER WHEEL 230-24	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 230-24	462,000
1631	741422-2	DEPRESSED CENTER WHEEL 230-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 230-36	457,600
1632	741425-6	DEPRESSED CENTER WHEEL 180-24	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 180-24	215,600
1633	741426-4	DEPRESSED CENTER WHEEL 180-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 180-36	224,400
1634	741458-1	DEPRESSED CENTER WHEEL 115-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 115-36	132,000
1635	741614-3	WHEEL POINT 1-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 1-19-60	74,800
1636	741615-1	WHEEL POINT 4-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 4-19-60	105,600
1637	741616-9	WHEEL POINT 4-19-60-1/4"	ĐÁ MÀI GÓC 4-19-60-1/4"	83,600
1638	741617-7	WHEEL POINT 1-19-60-1/4"	ĐÁ MÀI KHUÔN 1-19-60-1/4"	61,600
1639	743008-8	RUBBER PAD 170	ĐỆ CAO SU 170	422,400
1640	743009-6	RUBBER PAD 76	ĐỆ CAO SU 76	57,200
1641	743012-7	RUBBER PAD 170	ĐỆ CAO SU 170	431,200
1642	743015-1	RUBBER PAD 115	ĐỆ CAO SU 115	206,800
1643	743016-9	RUBBER PAD 125	ĐỆ CAO SU 125	233,200
1644	743025-8	PLASTIC PAD 120	ĐỆ NHỰA 120	110,000
1645	743033-9	RUBBER PAD 147	ĐỆ CAO SU 147	594,000
1646	743036-3	RUBBER PAD 100	ĐỆ CAO SU 100	206,800
1647	743053-3	PAD 165	ĐỆ 165	514,800
1648	743054-1	PAD 165	ĐỆ 165	589,600
1649	743081-8	PAD 123	ĐỆ 123	242,000
1650	743124-6	PAD 50MM	TÂM ĐỆ 50MM	360,800
1651	743125-4	PAD 75MM	TÂM ĐỆ 75MM	937,200
1652	743327-2	WIPER/DVC860L	CÁN GẠT NƯỚC/DVC860L	52,800
1653	743328-0	BRUSH/DVC860L	BÀN CHẢI/DVC860L	66,000
1654	744003-1	FILE 4/5016B	DŨA XÍCH 4/5016B	66,000
1655	762001-3	TRIANGULAR RULE/LH1040	THƯỚC CANH/LH1040	13,200
1656	762007-1	THICKNESS GAUGE	THƯỚC ĐO	66,000
1657	762013-6	THICKNESS GAUGE/JS1601	THƯỚC ĐO ĐỘ DÀY/JS1601	70,400
1658	762014-4	MAGNETIC HOLDER	GIÁ ĐỠ CÓ TỪ TÍNH	123,200
1659	762016-0	BLADE GAUGE/2012NB	THƯỚC CANH LƯỠI/2012NB	92,400
1660	763011-3	DRILL CHUCK 16/6016	ĐẦU KHOAN 16/6016	1,570,800
1661	763066-8	DRILL CHUCK S16/DS5000	ĐẦU KHOAN S16/DS5000	994,400
1662	763077-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	149,600
1663	763114-3	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	334,400
1664	763115-1	DRILL CHUCK S13/6307	ĐẦU KHOAN S13/6307	255,200
1665	763132-1	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	382,800
1666	763142-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	387,200
1667	763161-4	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	114,400
1668	763170-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	110,000
1669	763173-7	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	79,200
1670	763174-5	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	1,007,600
1671	763175-3	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	660,000
1672	763180-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	132,000
1673	763181-8	KEYLESS DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	149,600
1674	763182-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	202,400
1675	763183-4	DRILL CHUCK S13/DDA450	ĐẦU KHOAN S13/DDA450	550,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1676	763185-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	422,400
1677	763228-8	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF330D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DF330D	145,200
1678	763229-6	KEYLESS DRILL CHUCK 10/HP330D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/HP330D	154,000
1679	763232-7	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	92,400
1680	763235-1	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	17,600
1681	763236-9	COLLET NUT6/GD0603	TÁN GIỮ MŨI 6/GD0603	44,000
1682	763238-5	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF332D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/DF332D	162,800
1683	763241-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF483	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF483	352,000
1684	763242-4	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	162,800
1685	763243-2	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	220,000
1686	763244-0	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	92,400
1687	763245-8	DRILL CHUCK S10/DA332D	ĐẦU KHOAN S10/DA332D	611,600
1688	763248-2	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DF458D	ĐẦU KHOAN 13/DF458D	506,000
1689	763250-5	DRILL CHUCK S-13/DDA460	ĐẦU KHOAN S-13/DDA460	739,200
1690	763251-3	CHUCK KEY S-13/DDA460	KHÓA S-13/DDA460	79,200
1691	763252-1	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DHP481	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DHP481	523,600
1692	763256-3	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DF002G	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/DF002G	347,600
1693	763415-9	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	61,600
1694	763418-3	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	35,200
1695	763430-3	CHUCK KEY S13/6307	KHÓA MỞ ĐẦU KHOAN S13/6307	22,000
1696	763432-9	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	57,200
1697	763441-8	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	22,000
1698	763442-6	CHUCK KEY S6	KHÓA ĐẦU KHOAN S6	17,600
1699	763444-2	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	17,600
1700	763447-6	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	8,800
1701	763448-4	CHUCK KEY S13/DUT131	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DUT131	39,600
1702	763449-2	CHUCK KEY S6.5	KHÓA ĐẦU KHOAN S6.5	13,200
1703	763450-7	CHUCK KEY S10/DA332D	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DA332D	35,200
1704	763452-3	CHUCK KEY S10/MT80A	KHÓA ĐẦU KHOAN S10/MT80A	13,200
1705	763453-1	CHUCK KEY S13/MT80B	KHÓA MỞ ĐẦU KHOAN S13/MT80B	22,000
1706	763601-2	COLLET CHUCK 12MM	ĐAI KẸP 12MM	827,200
1707	763602-0	COLLET CHUCK 1/2"	ĐAI KẸP 1/2"	827,200
1708	763606-2	COLLET NUT 6	CÔN 6MM	92,400
1709	763607-0	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	79,200
1710	763608-8	COLLET CONE 1/4"	CÔN 1/4"	79,200
1711	763610-1	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	61,600
1712	763615-1	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	74,800
1713	763618-5	COLLET CONE 8 MM	CÔN 8 MM	79,200
1714	763619-3	COLLET CONE 3/8"	CÔN 3/8"	74,800
1715	763620-8	COLLET CONE 6MM	CÔN 6	237,600
1716	763622-4	COLLET CONE 12.7	CÔN 12.7	374,000
1717	763627-4	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	325,600
1718	763628-2	COLLET CONE 12	CÔN 12	620,400
1719	763629-0	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	110,000
1720	763632-1	COLLET CONE 13MM	CÔN 13MM	734,800
1721	763636-3	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	281,600
1722	763637-1	COLLET CONE 1/4"	CÔN 1/4"	255,200
1723	763645-2	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	70,400
1724	763646-0	COLLET CONE 6/GD0800C	CÔN MÀI 6/GD0800C	255,200
1725	763661-4	COLLET NUT 6	CÔN 6	57,200
1726	763662-2	COLLET CONE 6	CÔN 6	92,400
1727	763663-0	COLLET CONE 6.35	CÔN 6.35	70,400
1728	763664-8	COLLET NUT 6	CÔN 6	30,800
1729	763665-6	COLLET CONE 6.0	CÔN 6.0	74,800
1730	763668-0	COLLET NUT/GD0602	CÔN CHỤP/GD0602	26,400
1731	763669-8	COLLET CONE 3MM	CHÂU BÓP 3MM	492,800
1732	763670-3	COLLET CONE 6MM	CHÂU BÓP 6MM	281,600
1733	763671-1	COLLET CONE 8MM	CHÂU BÓP 8MM	492,800
1734	763674-5	COLLET NUT	CHÂU BÓP DÙNG CHO MÁY PHAY	136,400
1735	763675-3	COLLET NUT/DCO180	TÁN GIỮ MŨI/DCO180	127,600
1736	763677-9	COLLET CONE 3.18/DCO181	CHÂU BÓP 3.18/DCO181	233,200
1737	763678-7	COLLET CONE 6MM/DCO181	CHÂU BÓP 6MM/DCO181	189,200
1738	763679-5	COLLET CONE 3.0/DCO181	CHÂU BÓP 3.0/DCO181	184,800
1739	763801-4	COLLET SLEEVE FOR 6 MM BIT	ỐNG SOI 6 MM	83,600
1740	763803-0	COLLET SLEEVE FOR 1/4" BIT	ỐNG SOI 1/4"	70,400
1741	763804-8	COLLET SLEEVE FOR 8 MM BIT	ỐNG SOI 8 MM	79,200
1742	763805-6	COLLET SLEEVE FOR 3/8" BIT	ỐNG SOI 3/8"	74,800
1743	763806-4	COLLET SLEEVE F/INCH CHUCK,10M	ỐNG SOI 10M	92,400
1744	763807-2	COLLET SLEEVE FOR 10 MM BIT	ỐNG SOI 10 MM	92,400
1745	763808-0	COLLET SLEEVE 6.35MM	ỐNG SOI 6.35MM	92,400
1746	763809-8	COLLET SLEEVE 6.35/MT362	CHÂU BÓP 6.35/MT362	52,800
1747	763810-3	COLLET SLEEVE 9.53/MT362	CHÂU BÓP 9.53/MT362	52,800
1748	764352-0	INNER SLEEVE 22-85 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 22-85	4,012,800
1749	764353-8	INNER SLEEVE 3/4-84 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-84	3,982,000
1750	764361-9	OUTER SLEEVE 20-37/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI/6922NB	981,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1751	764362-7	OUTER SLEEVE 16-35/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-35/6922NB	998,800
1752	764363-5	OUTER SLEEVE 20-83	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 20-83	2,640,000
1753	764364-3	OUTER SLEEVE 22-85	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-85	2,640,000
1754	764416-0	INNER SLEEVE 16-36/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-36/6922NB	2,758,800
1755	764417-8	INNER SLEEVE 20-38 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2,604,800
1756	764418-6	INNER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2,670,800
1757	764419-4	INNER SLEEVE 3/4-38 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-38	2,521,200
1758	764420-9	INNER SLEEVE 5/8-36 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 5/8-36	2,635,600
1759	765009-6	BLOW-OUT BULB 64	BẦU THỔI GIÓ 64	52,800
1760	765027-4	ADJUSTMENT GRIP	BỘ ĐIỀU CHỈNH LỰC	514,800
1761	766002-3	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	220,000
1762	766003-1	KEYLESS DRILL CHUCK 10/8271D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/8271D	277,200
1763	766004-9	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF453	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF453	343,200
1764	766008-1	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF480	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF480	378,400
1765	766012-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF0300	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DF0300	220,000
1766	766014-6	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	79,200
1767	766016-2	DRILL CHUCK S13/DUT131	ĐẦU KHOAN 13/DUT131	184,800
1768	766019-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	413,600
1769	766021-9	DRILL CHUCK S6.5	ĐẦU KHOAN S6.5	96,800
1770	766022-7	DRILL CHUCK S10/MT80A	ĐẦU KHOAN S10/MT80A	88,000
1771	766023-5	DRILL CHUCK S13/MT80B	ĐẦU KHOAN S13/MT80B	83,600
1772	766026-9	KEYLESS DRILL CHUCK 10/MT607	ĐẦU KHOAN S10/MT607	110,000
1773	766027-7	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF482	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF482	352,000
1774	781003-0	WRENCH 10/GD0603	CỜ LÊ 10/GD0603	30,800
1775	781006-4	WRENCH 13/MT660	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 13/MT660	30,800
1776	781008-0	WRENCH 17/N3701	CỜ LÊ 17/N3701	39,600
1777	781010-3	WRENCH 19/UT1305	CỜ LÊ 19/UT1305	52,800
1778	781011-1	WRENCH 22/4100NB	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 22/4100NB	48,400
1779	781012-9	WRENCH 23/HM1306	CỜ LÊ 23/HM1306	39,600
1780	781019-5	WRENCH 50	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 50	92,400
1781	781028-4	WRENCH 32	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 32	70,400
1782	781030-7	WRENCH 24/3600H	CỜ LÊ 24/3600H	66,000
1783	781034-9	WRENCH 8-24/3612BR	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 8 - 24/3612BR	48,400
1784	781036-5	WRENCH 10/3709	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 10/3709	17,600
1785	781037-3	WRENCH 17/3709	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 17/3709	22,000
1786	781038-1	WRENCH 19	CỜ LÊ 19	79,200
1787	781039-9	WRENCH 13/MT912	CỜ LÊ 13/MT912	30,800
1788	781041-2	WRENCH 22/MT412	CỜ LÊ 22/MT412	17,600
1789	781044-6	HEX. WRENCH 6/LS1019L	KHÓA LỤC GIÁC 6/LS1019L	17,600
1790	781203-2	WRENCH 13/5103N	KHÓA MỞ 13/5103N	61,600
1791	781206-6	WRENCH 19/GD0800C	CỜ LÊ 19/GD0800C	88,000
1792	782016-4	OFFSET WRENCH 13	CỜ LÊ 13	17,600
1793	782017-2	WRENCH 22/4107R	KHÓA MỞ 22/4107R	70,400
1794	782023-7	WRENCH 13-16	CỜ LÊ 13-16	61,600
1795	782024-5	WRENCH 13-22	CỜ LÊ 13-22	79,200
1796	782026-1	UNIVERSAL WRENCH 13/16/EA3503S	CỜ LÊ 13-16/EA3503S	79,200
1797	782028-7	UNIVERSAL WRENCH 13-19/EK8100	CỜ LÊ 13-19/EK8100	57,200
1798	782034-2	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	52,800
1799	782203-5	SOCKET WRENCH 9	TAY MỞ 9	136,400
1800	782209-3	BOX WRENCH 9/4100NB	TAY MỞ 9/4100NB	52,800
1801	782210-8	SOCKET WRENCH 17/LC1230	CỜ LÊ 17/LC1230	30,800
1802	782212-4	SOCKET WRENCH 13/4107R	CỜ LÊ 13/4107R	35,200
1803	782229-7	BOX WRENCH 9	TAY MỞ 9	30,800
1804	782233-6	BOX DRIVER 10-16/EY2650H	TAY MỞ BUGI 10-16/EY2650H	83,600
1805	782235-2	WRENCH 17-19/EM3400U	CỜ LÊ 17-19/EM3400U	83,600
1806	782237-8	BOX WRENCH/PM7650H	CỜ LÊ/PM7650H	83,600
1807	782238-6	SOCKET WRENCH 17/LC1230	CỜ LÊ 17/LC1230	44,000
1808	782401-1	LOCK NUT WRENCH 20	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 20	44,000
1809	782407-9	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	48,400
1810	782412-6	LOCK NUT WRENCH 28	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 28	79,200
1811	782418-4	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	57,200
1812	782420-7	LOCK NUT WRENCH 20	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 20	22,000
1813	782423-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	30,800
1814	782426-5	LOCK NUT WRENCH 35/PC5000C	CỜ LÊ 35/PC5000C	39,600
1815	783013-3	BOX DRIVER 16-17/EE2650H	ĐẦU MỞ ỐC 16-17/EE2650H	48,400
1816	783019-1	DRIVER/PM7650H	TUA VÍT/PM7650H	30,800
1817	783020-6	DRIVER/EY2650H	CỜ LÊ LỤC GIÁC/EY2650H	44,000
1818	783021-4	HEX. WRENCH 1.5	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC	8,800
1819	783022-2	HEX. WRENCH 5/CA5000X	KHÓA LỤC GIÁC 5/CA5000X	17,600
1820	783023-0	HEX. WRENCH 8/MT243	KHÓA LỤC GIÁC 8/MT243	22,000
1821	783201-2	HEX. WRENCH 3	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 3	8,800
1822	783202-0	HEX. WRENCH 4	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 4	13,200
1823	783203-8	HEX. WRENCH 5/DSP600	KHÓA LỤC GIÁC/DSP600	8,800
1824	783208-8	HEX. WRENCH 2.5	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 2.5	17,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1825	783214-3	HEX.SOCKET SCREW KEY 2/DUP361	KHÓA LỤC GIÁC/DUP361	4,400
1826	783217-7	HEX. WRENCH 5/DHS710	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC/DHS710	8,800
1827	783223-2	HEX. WRENCH 4/EBH340U	KHÓA LỤC GIÁC 4/EBH340U	13,200
1828	783232-1	HEX. WRENCH 5/EBH340U	KHÓA LỤC GIÁC 5/EBH340U	13,200
1829	784018-6	SLOTTED BIT (SL1.4X10.0)X65MM	KHỚP NỐI MŨI VÍT (SL1.4X10.0)X65MM	74,800
1830	784201-5	PHILLIPS BIT 1-65	MŨI VÍT PHILLIPS 1-65	44,000
1831	784202-3	BIT 2-45/DF012D	MŨI VÍT 2-45/DF012D	17,600
1832	784203-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	35,200
1833	784206-5	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X110MM (1 CÁI)	70,400
1834	784221-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X250MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X250MM (1 CÁI)	224,400
1835	784229-3	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X45MM (1 CÁI)	48,400
1836	784230-8	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	52,800
1837	784234-0	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X110MM (1 CÁI)	114,400
1838	784243-9	BIT 1-45/DF012D	MŨI VÍT 1-45/DF012D	13,200
1839	784244-7	SCREW BIT 2-50/DA333D	MŨI VÍT 2-50/DA333D	13,200
1840	784261-7	BIT 2-25/FS4000	MŨI VÍT 2-25/FS4000	8,800
1841	784402-5	SOCKET BIT 7-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 7-55	211,200
1842	784403-3	SOCKET BIT 8-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 8-55	215,600
1843	784405-9	SOCKET BIT 10-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 10-55	220,000
1844	784406-7	SOCKET BIT 10-70	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 10-70	215,600
1845	784407-5	SOCKET BIT 12-86	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 12-86	211,200
1846	784408-3	SOCKET BIT 13-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 13-55	220,000
1847	784409-1	SOCKET BIT 14-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 14-55	220,000
1848	784416-4	SOCKET BIT 17-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 17-55	400,400
1849	784604-3	BIT HOLDER 6.35-76	GIỮ MŨI 6.35-76	360,800
1850	784614-0	BIT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	MŨI VẶN VÍT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	52,800
1851	784636-0	BIT 2-65/DF347D	MŨI VÍT 2-65/DF347D	17,600
1852	784801-1	MAGNETIC BIT HOLDER 6.35-76	GIỮ MŨI BẰNG TỪ TÍNH 6.35-76	123,200
1853	784802-9	MAGNETIC SOCKET BIT 3/8-65/6802BV	ĐẦU CHUYỂN 3/6802BV	453,200
1854	784804-5	MAGNETIC SOCKET BIT 5/16-65	GIỮ MŨI BẰNG TỪ TÍNH 5/16-65	48,400
1855	784811-8	MAGNETIC CONNECT BIT 6.35-60/6821	CHUÔI GÀI KẾT NỐI 6.35-60/6821	48,400
1856	791121-6	T.C.T. HAMMER BIT 18-380	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 18-380	1,504,800
1857	791133-9	T.C.T. HAMMER BIT 20-525	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 20-525	2,292,400
1858	791172-9	CHAIN BLADE 12	DÂY XÍCH 12	532,400
1859	792010-8	COMBINATION SAW BLADE 110	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 110	356,400
1860	792012-4	CROSS-CUT SAW BLADE 110	LƯỠI CƯA CHO GỖ 110	545,600
1861	792017-4	COMBINATION SAW BLADE 140	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 140	453,200
1862	792031-0	COMBINATION SAW BLADE 180	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 180	558,800
1863	792077-6	MITER SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 255	3,907,200
1864	792078-4	MITER SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 255	4,840,000
1865	792083-1	COMBINATION SAW BLADE 260	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 260	1,086,800
1866	792087-3	CHISEL T. COMBI. SAW BLADE 260	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 260	1,161,600
1867	792114-6	RIP SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA CHO GỖ 415	2,433,200
1868	792115-4	CROSS-CUT SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA CHO GỖ 415	2,626,800
1869	792116-2	CHISEL T. COMBI. SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA KẾT HỢP 415	2,609,200
1870	792118-8	T.C.T. SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA HỢP KIM 415	7,194,000
1871	792146-3	RECIPRO SAW BLADE 125MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 125MM	567,600
1872	792147-1	RECIPRO SAW BLADE 165MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 165MM	739,200
1873	792148-9	RECIPRO SAW BLADE 165MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 165MM	338,800
1874	792149-7	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.24	739,200
1875	792191-8	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	4,149,200
1876	792264-7	DIE	KHUÔN DẬP	2,147,200
1877	792265-5	PUNCH	MŨI ĐỘT	866,800
1878	792287-5	SHEAR BLADES SET	BỘ LƯỠI CẮT TÔN	976,800
1879	792289-1	OFFSET DIAMOND WHEEL 110	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 110	8,905,600
1880	792292-2	DIE	KHUÔN DẬP	783,200
1881	792296-4	DIAMOND WHEEL 80MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80MM	1,614,800
1882	792301-7	CUT-OFF WHEEL 305x3.2x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X3.2X25.4MM	3,766,400
1883	792345-7	T.C.T. SAW BLADE 210	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210	1,474,000
1884	792392-8	CHISEL T. COMBI. SAW BLADE 210/	LƯỠI CƯA 210	809,600
1885	792407-1	T.C.T. SAW BLADE 180	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180	1,179,200
1886	792438-0	T.C.T. SAW BLADE 210	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210	3,533,200
1887	792443-7	DIAMOND WHEEL 80/9803	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80 325M/9803	3,278,000
1888	792514-0	JIG SAW BLADE B-13	LƯỠI CƯA LỌNG B-13	114,400
1889	792515-8	JIG SAW BLADE B-14	LƯỠI CƯA LỌNG B-14	105,600
1890	792518-2	JIG SAW BLADE B-17	LƯỠI CƯA LỌNG B-17	132,000
1891	792519-0	JIG SAW BLADE B-18	LƯỠI CƯA LỌNG B-18	123,200
1892	792533-6	SIDE BLADE SET	LƯỠI CẮT CẠNH	1,403,600
1893	792534-4	CENTER BLADE	LƯỠI CẮT THẲNG	1,755,600
1894	792536-0	SIDE BLADE SET	LƯỠI CẮT CẠNH	1,337,600
1895	792537-8	CENTER BLADE	LƯỠI CẮT THẲNG	2,288,000
1896	792556-4	BAND SAW BLADE 18 (H.S.STEEL	LƯỠI CƯA VÒNG 18 (H.S.STEEL)	756,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1897	792557-2	BAND SAW BLADE 14 (H.S. STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 14 (H.S. STEEL)	756,800
1898	792558-0	BAND SAW BLADE 24 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 24 (C.STEEL)	990,000
1899	792559-8	BAND SAW BLADE 18 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 18 (C.STEEL)	959,200
1900	792560-3	BAND SAW BLADE 14 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 14 (C.STEEL)	990,000
1901	792567-9	BAND SAW BLADE 6 (C.S.) F/WOOD	LƯỠI CƯA VÒNG 6 CHO GỖ	990,000
1902	792640-5	CROSS-CUT SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA GỖ 255	1,117,600
1903	792691-8	JIG SAW BLADE NO.B-10S	LƯỠI CƯA LỌNG HỢP KIM NO.B-10S	224,400
1904	792695-0	T.C.T. SAW BLADE 260	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260	3,964,400
1905	792699-2	CROSS-CUT SAW BLADE 355	LƯỠI CƯA 355	1,975,600
1906	792707-9	RECIPRO SAW BLADE 23B	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 23B	312,400
1907	792726-5	JIG SAW BLADE B-16L	BỘ LƯỢI CƯA LỌNG B-16L	303,600
1908	792728-1	PUNCH	MŨI ĐỘT	888,800
1909	792731-2	DIAMOND WHEEL 80-325N/9803	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80-325N/9803	3,273,600
1910	793004-6	82MM HSS PLANER BLADE	BỘ LƯỠI BÀO 82 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	374,000
1911	793007-0	T.C.T. PLANER BLADE 82	BỘ LƯỠI BÀO 82 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	3,159,200
1912	793008-8	PLANER BLADE 110	BỘ LƯỠI BÀO 110 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	431,200
1913	793009-6	T.C.T. PLANER BLADE 110	BỘ LƯỠI BÀO 110 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	4,571,600
1914	793011-9	PLANER BLADE 136	BỘ LƯỠI BÀO 136 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	563,200
1915	793013-5	PLANER BLADE 155MM/1805N	BỘ LƯỠI BÀO 155MM (2 LƯỠI/ 1 BỘ)/1805N	721,600
1916	793014-3	PLANER BLADE 155	BỘ LƯỠI BÀO 155 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	721,600
1917	793018-5	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỠI BÀO 306 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	2,019,600
1918	793019-3	PLANER BLADE 400	BỘ LƯỠI BÀO 410 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	3,106,400
1919	793126-2	STRAIGHT BIT 8	MŨI PHAY THẲNG 8	404,800
1920	793186-4	PLANER BLADE 170	BỘ LƯỠI BÀO 170 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	734,800
1921	793346-8	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỠI BÀO 360 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	1,135,200
1922	793350-7	PLANER BLADE 306/2012NB	BỘ LƯỠI BÀO 306 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)/2012NB	2,147,200
1923	794038-2	GRINDING WHEEL 150-60M	ĐÁ MÀI 150-60M	400,400
1924	794050-2	WHEEL POINT 1- 5-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 5-60	528,000
1925	794051-0	WHEEL POINT 1- 6-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 6-60	418,000
1926	794052-8	WHEEL POINT 1- 8-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 8-60	470,800
1927	794053-6	WHEEL POINT 1-10-60	MŨI MÀI THẲNG 1-10-60	470,800
1928	794054-4	WHEEL POINT 2- 5-60	MŨI MÀI THẲNG 2- 5-60	708,400
1929	794055-2	WHEEL POINT 2- 6-60	MŨI MÀI THẲNG 2- 6-60	708,400
1930	794056-0	WHEEL POINT 2- 8-60	MŨI MÀI THẲNG 2- 8-60	506,000
1931	794057-8	WHEEL POINT 2-10-60	MŨI MÀI THẲNG 2-10-60	638,000
1932	794059-4	WHEEL POINT 3-10-60	MŨI MÀI THẲNG 3-10-60	822,800
1933	794060-9	DRESSING STONE 180-1200	ĐÁ MÀI 180-1200	356,400
1934	794061-7	DRESSING STONE 150-1200	ĐÁ MÀI 150-1200	299,200
1935	794065-9	ABRASIVE DISC 100 #24	ĐĨA NHÁM 100 #24	470,800
1936	794066-7	ABRASIVE DISC 100 #30	ĐĨA NHÁM 100 #30	470,800
1937	794067-5	ABRASIVE DISC 100 #50	ĐĨA NHÁM 100 #50	444,400
1938	794068-3	ABRASIVE DISC 100 #80	ĐĨA NHÁM 100 #80	422,400
1939	794069-1	ABRASIVE DISC 100 #120	ĐĨA NHÁM 100 #120	409,200
1940	794070-6	ABRASIVE DISC 150 #24	ĐĨA NHÁM 150 #24	752,400
1941	794071-4	ABRASIVE DISC 150 #30	ĐĨA NHÁM 150 #30	730,400
1942	794072-2	ABRASIVE DISC 150 #50	ĐĨA NHÁM 150 #50	704,000
1943	794073-0	ABRASIVE DISC 150 #80	ĐĨA NHÁM 150 #80	642,400
1944	794074-8	ABRASIVE DISC 150 #120	ĐĨA NHÁM 150 #120	624,800
1945	794091-8	ABRASIVE DISC 180 #16	ĐĨA NHÁM 180 #16	910,800
1946	794092-6	ABRASIVE DISC 180 #20	ĐĨA NHÁM 180 #20	893,200
1947	794093-4	ABRASIVE DISC 180 #24	ĐĨA NHÁM 180 #24	858,000
1948	794094-2	ABRASIVE DISC 180 #50	ĐĨA NHÁM 180 #50	783,200
1949	794095-0	ABRASIVE DISC 180 #80	ĐĨA NHÁM 180 #80	756,800
1950	794096-8	ABRASIVE DISC 125 #24	ĐĨA NHÁM 125 #24	602,800
1951	794097-6	ABRASIVE DISC 125 #30	ĐĨA NHÁM 125 #30	589,600
1952	794098-4	ABRASIVE DISC 125 #50	ĐĨA NHÁM 125 #50	550,000
1953	794099-2	ABRASIVE DISC 125 #80	ĐĨA NHÁM 125 #80	528,000
1954	794100-3	ABRASIVE DISC 125 #120	ĐĨA NHÁM 125 #120	528,000
1955	794104-5	ABRASIVE DISC 115 #24	ĐĨA NHÁM 115 #24	466,400
1956	794105-3	ABRASIVE DISC 115 #30	ĐĨA NHÁM 115 #30	479,600
1957	794106-1	ABRASIVE DISC 115 #50	ĐĨA NHÁM 115 #50	435,600
1958	794107-9	ABRASIVE DISC 115 #80	ĐĨA NHÁM 115 #80	426,800
1959	794108-7	ABRASIVE DISC 115 #120	ĐĨA NHÁM 115 #120	404,800
1960	794133-8	ABRASIVE BELT 100X610 WA40	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA40	682,000
1961	794134-6	ABRASIVE BELT 100X610 WA60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA60	611,600
1962	794135-4	ABRASIVE BELT 100X610 WA80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA80	589,600
1963	794136-2	ABRASIVE BELT 100X610 WA100	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG100X610 WA100	563,200
1964	794137-0	ABRASIVE BELT 100X610 WA120	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA120	563,200
1965	794138-8	ABRASIVE BELT 100X610 WA150	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA150	563,200
1966	794139-6	ABRASIVE BELT 100X610 WA240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG100X610 WA240	563,200
1967	794140-1	ABRASIVE BELT 100X610 CC40	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC40	1,232,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
1968	794141-9	ABRASIVE BELT 100X610 CC60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC60	1,126,400
1969	794142-7	ABRASIVE BELT 100X610 CC80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC80	1,025,200
1970	794143-5	ABRASIVE BELT 100X610 CC100	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC100	1,003,200
1971	794144-3	ABRASIVE BELT 100X610 CC120	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC120	994,400
1972	794145-1	ABRASIVE BELT 100X610 CC150	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC150	994,400
1973	794146-9	ABRASIVE BELT 100X610 CC240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC240	994,400
1974	794156-6	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #60	74,800
1975	794157-4	ABRASIVE PAPER 93X228 #100	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #100	70,400
1976	794158-2	ABRASIVE PAPER 93X228 #150	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #150	70,400
1977	794160-5	WIRE CUP BRUSH 75 M10X1.25	CHỔI KIM LOẠI 75 M10X1.25	1,020,800
1978	794162-1	WIRE CUP BRUSH 75 M10X1.50	CHỔI KIM LOẠI 75 M10X1.50	1,029,600
1979	794163-9	WIRE BEVEL BRUSH 85 M10X1.25	CHỔI KIM LOẠI 85 M10X1.25	893,200
1980	794165-5	WIRE BEVEL BRUSH 85 M10X1.5	CHỔI KIM LOẠI 85 M10X1.5	893,200
1981	794176-0	WOOL BONNET 180	MŨ ĐÁNH BÓNG 180	664,400
1982	794180-9	GRINDING WHEEL 100-46	ĐÁ MÀI 100-46	814,000
1983	794181-7	GRINDING WHEEL 100-1000	ĐÁ MÀI 100-1000	2,046,000
1984	794195-6	ABRASIVE PAPER SET 114X100 FOR BO4510	GIẤY CHÀ NHÁM 114X100 FOR BO4510	35,200
1985	794209-1	ABRASIVE PAPER 114X280 #100	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #100	101,200
1986	794210-6	ABRASIVE PAPER 114X280 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #60	105,600
1987	794211-4	ABRASIVE PAPER 114X280 #180	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #180	101,200
1988	794212-2	ABRASIVE PAPER 114X280 #120	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #120	105,600
1989	794213-0	ABRASIVE PAPER 114X280 #150	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #150	110,000
1990	794214-8	ABRASIVE PAPER 114X140 #150	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 #150	66,000
1991	794215-660	ABRASIVE PAPER 114X140 AA100	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 AA100	66,000
1992	794216-460	ABRASIVE PAPER 114X140 AA60	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 AA60	70,400
1993	794218-0	ABRASIVE DISC 180 #30	ĐĨA NHÁM 180 #30	844,800
1994	794219-8	ABRASIVE DISC 150 #100	ĐĨA NHÁM 150 #100	646,800
1995	794220-3	ABRASIVE DISC 180 #100	ĐĨA NHÁM 180 #100	734,800
1996	794221-1	ABRASIVE DISC 180 #120	ĐĨA NHÁM180 #120	734,800
1997	794222-9	ABRASIVE BELT 100X610 WA180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 WA180	563,200
1998	794223-7	ABRASIVE BELT 100X610 CC180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610 CC180	994,400
1999	794227-9	ABRASIVE DISC 100 #100	ĐĨA NHÁM 100 #100	409,200
2000	794229-5	FLEX. GRINDING WHEEL 100-60	ĐÁ MÀI MỀM 100-60	536,800
2001	794237-6	ABRASIVE BELT 76X610 WA40	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA40	1,086,800
2002	794238-4	ABRASIVE BELT 76X610 WA60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA60	994,400
2003	794239-2	ABRASIVE BELT 76X610 WA80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA80	950,400
2004	794240-7	ABRASIVE BELT 76X610 WA100	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA100	902,000
2005	794241-5	ABRASIVE BELT 76X610 WA120	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA120	902,000
2006	794242-3	ABRASIVE BELT 76X610 WA150	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA150	902,000
2007	794243-1	ABRASIVE BELT 76X610 WA180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA180	902,000
2008	794244-9	ABRASIVE BELT 76X610 WA240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 WA180	902,000
2009	794245-7	ABRASIVE BELT 76X610 CC40	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC40	2,041,600
2010	794246-5	ABRASIVE BELT 76X610 CC60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC60	1,830,400
2011	794247-3	ABRASIVE BELT 76X610 CC80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC80	1,724,800
2012	794248-1	ABRASIVE BELT 76X610 CC100	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC100	1,606,000
2013	794249-9	ABRASIVE BELT 76X610 CC120	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC120	1,606,000
2014	794250-4	ABRASIVE BELT 76X610 CC150	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC150	1,606,000
2015	794251-2	ABRASIVE BELT 76X610 CC180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC180	1,632,400
2016	794252-0	ABRASIVE BELT 76X610 CC240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X610 CC240	1,606,000
2017	794274-0	ABRASIVE DISC 150 #60	ĐĨA NHÁM 150 #60	281,600
2018	794275-8	ABRASIVE DISC 150 #100	ĐĨA NHÁM 150 #100	259,600
2019	794276-6	ABRASIVE DISC 150 #120	ĐĨA NHÁM 150 #120	259,600
2020	794277-4	ABRASIVE DISC 150 #150	ĐĨA NHÁM 150 #150	242,000
2021	794278-2	ABRASIVE DISC 150 #180	ĐĨA NHÁM 150 #180	242,000
2022	794324-1	WIRE CUP BRUSH 90 M16X2	CHỔI KIM LOẠI 90 M16X2	1,377,200
2023	794325-9	WIRE CUP BRUSH 110 M16X2	CHỔI KIM LOẠI 110 M16X2	1,799,600
2024	794329-1	STRAIGHT CUP WHEEL 125-20/24	ĐÁ MÀI THẲNG 125-20/24	1,333,200
2025	794330-6	STRAIGHT CUP WHEEL 125-46/60	ĐÁ MÀI THẲNG 125-46/60	1,333,200
2026	794371-2	WIRE CUP BRUSH 90 M14X2	CHỔI KIM LOẠI 90 M14X2	1,364,000
2027	794372-0	WIRE CUP BRUSH 110 M14X2	CHỔI KIM LOẠI 110 M14X2	1,782,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2028	794379-6	NYLON BRUSH WHEEL 120-100	CHỔI NYLON 120-100	5,029,200
2029	794380-1	SLIT PAPER WHEEL 120-40 (FOR RUST AND PAINT REMOVAL)	ĐĨA NHÁM (ĐÁNH GỈ VÀ SƠN)	5,429,600
2030	794381-9	COTTON BUFF WHEEL 120 (FOR POLISHING)	ĐĨA ĐÁNH BÓNG 120	5,293,200
2031	794382-7	WIRE BRUSH WHEEL120 (FOR RUST REMOVAL)	ĐĨA ĐÁNH GỈ 120	4,074,400
2032	794383-5	NYLON BRUSH WHEEL 120-240	CHỔI NYLON 120-240	4,914,800
2033	794384-3	NYLON BRUSH WHEEL 120-80	CHỔI NYLON 120-80	5,420,800
2034	794469-5	ABRASIVE PAPER 114X140 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 #80	61,600
2035	794470-0	ABRASIVE PAPER 114X280 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 114X280 #80	105,600
2036	794471-8	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80	79,200
2037	794542-1	SANDING PAPER 60/DBO180	GIẤY CHÀ NHÁM 60/DBO180	308,000
2038	794544-7	ABRASIVE DISC WA120 125X120	GIẤY CHÀ NHÁM WA120 125X120	242,000
2039	794545-5	ABRASIVE DISC 125 #180	ĐĨA NHÁM 125 #180	352,000
2040	794546-3	ABRASIVE DISC 125 #240	ĐĨA NHÁM 125 #240	352,000
2041	794551-0	ABRASIVE BELT 76X457 WA80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA80	792,000
2042	794552-8	ABRASIVE BELT 76X457 WA40	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA40	884,400
2043	794553-6	ABRASIVE BELT 76X457 WA60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA60	831,600
2044	794554-4	ABRASIVE BELT 76X457 WA100	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA100	756,800
2045	794555-2	ABRASIVE BELT 76X457 WA150	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA150	756,800
2046	794556-0	ABRASIVE BELT 76X457 WA180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA180	756,800
2047	794557-8	ABRASIVE BELT 76X457 WA240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 76X457 WA240	752,400
2048	794558-6	SPONGE PAD	TẤM ĐỆM BỌT BIỂN	440,000
2049	794560-9	WOOL PAD	MŨ ĐÁNH BÓNG	387,200
2050	794561-7	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93X228 #60	145,200
2051	794562-5	ABRASIVE PAPER 93X228 # 80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93X228 # 80	140,800
2052	794563-3	ABRASIVE PAPER 93 X228 #120	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93 X228 #120	136,400
2053	794564-1	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93X228 #180	132,000
2054	794565-9	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93X228 #240	132,000
2055	794619-2	WOOL PAD 150MM	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG 150MM	778,800
2056	798298-8	SLOTTED BIT0 (SL0.8X6.0)X70MM	VÍT (SL0.8X6.0)X70MM	259,600
2057	798299-6	SLOTTED BIT (SL1.0X6.35)X45MM	VÍT (SL1.0X6.35)X45MM	250,800
2058	798300-7	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X45MM	VÍT (SL1.2X8.0)X45MM	303,600
2059	798301-5	SLOTTED BIT (SL 0.6X5.0)X45MM	VÍT (SL 0.6X5.0)X45MM	268,400
2060	798302-3	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X70MM	VÍT (SL1.2X8.0)X70MM	312,400
2061	798303-1	SLOTTED BIT (SL1.2X10.0)X52MM	VÍT (SL1.2X10.0)X52MM	334,400
2062	798304-9	SLOTTED BIT (SL1.2X10.0)X70MM	VÍT (SL1.2X10.0)X70MM	369,600
2063	798307-3	PHILLIPS BIT (PH 1)X65MM	VÍT (PH 1)X65MM	145,200
2064	798308-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM	VÍT (PH 2)X45MM	92,400
2065	798309-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM	VÍT (PH 2)X65MM	123,200
2066	798310-4	PHILLIPS BIT (PH 3)X45MM	VÍT (PH 3)X45MM	215,600
2067	798311-2	PHILLIPS BIT (PH 3)X65MM	VÍT (PH 3)X65MM	202,400
2068	798336-6	PHILLIPS BIT (PH 2)X82MM	VÍT (PH 2)X82MM	286,000
2069	798337-4	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM	VÍT (PH 2)X110MM	334,400
2070	798338-2	PHILLIPS BIT (PH 2)X150MM	VÍT (PH 2)X150MM	391,600
2071	798339-0	PHILLIPS BIT (PH 3)X110MM	VÍT (PH 3)X110MM	457,600
2072	798381-1	BULL POINT 29-410/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 29-410/HM1812	1,460,800
2073	798383-7	COLD CHISEL 28-410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28-410/HM1812	1,430,000
2074	798385-3	RAMMER 200/HM1812	ĐẦM NỆN 200/HM1812	6,406,400
2075	821080-1	WOODEN CARRYING CASE/1804N	THÙNG MÁY/1804N	2,508,000
2076	821549-5	MAKPAC CASE 1 (396X296X105MM)	THÙNG MAKPAC (396X296X105MM)	814,000
2077	821550-0	MAKPAC CASE 2 (395X295X155MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X155MM)	1,016,400
2078	821551-8	MAKPAC CASE 3 (406X305X229MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X210MM)	1,218,800
2079	821552-6	MAKPAC CASE 4 (395X295X315MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X315MM)	1,421,200
2080	821645-9	PLASTIC CARRYING CASE/DFS251	HỘP ĐỰNG MÁY/DFS251	554,400
2081	821723-5	PLASTIC CARRYING CASE/DA333D	THÙNG MÁY/DA333D	440,000
2082	821746-3	PLASTIC CASE/DHR400	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/DHR400	1,060,400
2083	821817-6	PLASTIC CASE/GA403D	THÙNG MÁY/GA403D	708,400
2084	824789-4	PLASTIC CARRYING CASE/HR2810	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2810	374,000
2085	824913-9	PLASTIC CARRYING CASE/HR2601	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2601	479,600
2086	831253-8	TOOL BAG	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ	589,600
2087	831284-7	TOOL BAG/DUP361	TÚI DỤNG CỤ/DUP361	990,000
2088	831303-9	TOOL BAG/DPB183	TÚI DỤNG CỤ/DPB183	506,000
2089	831304-7	ACCESSORY BAG/EBH340R	TÚI ĐỰNG/EBH340R	44,000
2090	831340-3	TOOL BAG/EK8100	TÚI DỤNG CỤ/EK8100	114,400
2091	832074-1	TOOL BAG/DWR180	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DWR180	308,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2092	832173-9	TOOL BAG/SK105GD	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/SK105GD	387,200
2093	832188-6	TOOL BAG/DCL184Z	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DCL184Z	545,600
2094	832319-7	TOOL BAG	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ	787,600
2095	832393-5	TOOL BAG/BTC04	TÚI ĐỰNG MÁY/BTC04	321,200
2096	839725-7	INNER TRAY	KHAY ĐỰNG TRONG THÙNG MAKPAC	79,200
2097	839726-5	INNER TRAY	KHAY NHỰA	74,800
2098	839742-7	INNER TRAY	KHAY NHỰA	74,800
2099	952010640	CHAIN PROTECTION COVER	BAO VỆ XÍCH	180,400
2100	952020650	CHAIN PROTECTION COVER	BAO VỆ XÍCH	228,800
2101	952020660	CHAIN PROTECTION COVER	BAO VỆ XÍCH	202,400
2102	956372	PLEXIGLAS BLOCK	MIẾNG KÍNH THỬ MŨI KHOAN	981,200
2103	980008103	EXTRA 2-STROKE OIL 1L	DẦU BÔI TRƠN 1L	268,400
2104	980008610	CHAIN OIL BIOTOP 1 LTR	DẦU XÍCH BIOTOP 1L	198,000
2105	988000009	Safety Helmet	Nón Bảo Hộ	2,147,200
2106	988000103	Working Gloves	Găng Tay Bảo Hộ	1,557,600
2107	988000605	SAFTY HELMET	NÓN BẢO HỘ	1,078,000
2108	988000708	WORKING GLOVES OFFER	GĂNG TAY	677,600
2109	A-00387	FIBER SANDING DISC 100MM #16	ĐĨA NHÁM 100MM #16	431,200
2110	A-00393	FIBER SANDING DISC 100MM #20	ĐĨA NHÁM 100MM #20	404,800
2111	A-00418	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHÁM 100MM #14	462,000
2112	A-00424	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHÁM 100MM #14	589,600
2113	A-01236	DIAMOND WHEEL 125 (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125 (KHÔ)	3,748,800
2114	A-01264	DIAMOND WHEEL 80 (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80 (KHÔ)	1,636,800
2115	A-01292	DIAMOND WHEEL 110 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	2,129,600
2116	A-01345	CUT-OFF WHEEL 305x2.8x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X2.8X25.4MM	915,200
2117	A-01351	CUT-OFF WHEEL 355x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 355X3X25.4MM	1,179,200
2118	A-01367	CUT-OFF WHEEL 405x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 405X3X25.4MM	1,412,400
2119	A-02200	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	3,225,200
2120	A-02216	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	8,060,800
2121	A-02288	JIG SAW BLADE BR-3	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG BR-3	114,400
2122	A-02303	RECIPRO SAW BLADE 150-4T	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 150-4T	250,800
2123	A-02319	RECIPRO SAW BLADE 150-10T	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 150-10T	250,800
2124	A-02406	DIAMOND WHEEL 255 (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 255 (KHÔ)	10,859,200
2125	A-02478	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	14,938,000
2126	A-02484	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	15,259,200
2127	A-02490	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	13,538,800
2128	A-02593	T.C.T. SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255	3,647,600
2129	A-02602	T.C.T. SAW BLADE 355	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355	7,255,600
2130	A-02618	T.C.T. SAW BLADE 355	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355	5,016,000
2131	A-02624	UNIVERSAL SAW BLADE 160	LƯỠI CƯA ĐA NĂNG 160	3,093,200
2132	A-02680	DIAMOND WHEEL 7" US 185MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 7" US 185MM	2,213,200
2133	A-02705	DIAMOND BLADE 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	6,538,400
2134	A-02761	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	4,065,600
2135	A-02777	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	7,405,200
2136	A-02808	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	2,046,000
2137	A-02814	DIAMOND WHEEL 180MM (SEGMENTED)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	3,335,200
2138	A-02820	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,087,600
2139	A-02836	T.C.T. SAW BLADE 110MM US	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MM US	972,400
2140	A-02842	DIAMOND WHEEL 110MM US	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM US	1,738,000
2141	A-05022	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	1,201,200
2142	A-05038	CUT-OFF WHEEL 305x2.8x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X2.8X25.4MM	4,259,200
2143	A-05044	CUT-OFF WHEEL 355x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 355X3X25.4MM	5,134,800
2144	A-05050	CUT-OFF WHEEL 405x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 405X3X25.4MM	6,798,000
2145	A-07076	BULL POINT 21-380	MŨI ĐỤC NHỌN 21-380	409,200
2146	A-07179	DIAMOND WHEEL 85MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 85MM	1,020,800
2147	A-07185	DIAMOND WHEEL 110MM (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM (ƯỚT)	475,200
2148	A-07331	DIAMOND WHEEL 5" US 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG5" US 125MM	2,662,000
2149	A-07347	DIAMOND WHEEL 5" US 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 5" US 125MM	3,942,400
2150	A-07369	OFFSET DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 110MM	7,524,000
2151	A-07381	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	4,624,400
2152	A-07397	PLANER BLADE 80MM	BỘ LƯỠI BÀO 80MM (2 LƯỠI/1 BỘ)	321,200
2153	A-07412	PLANER BLADE 110MM	BỘ LƯỠI BÀO 110MM (2 LƯỠI/1 BỘ)	382,800
2154	A-07428	PLANER BLADE 136MM	BỘ LƯỠI BÀO 136MM(2 LƯỠI/1 BỘ)	435,600
2155	A-12697	PHILLIPS BIT (PH 2)X117MM	VÍT PHILLIPS (PH 2)X117MM	673,200
2156	A-14065	ABRASIVE PAPER 115-60/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-60/STD	176,000
2157	A-14071	ABRASIVE PAPER 115-80/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-80/STD	167,200
2158	A-14087	ABRASIVE PAPER 115-100/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-100/STD	167,200
2159	A-14093	ABRASIVE PAPER 115-120/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-120/STD	167,200
2160	A-14102	ABRASIVE PAPER 115-150/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-150/STD	162,800
2161	A-14118	ABRASIVE PAPER 115-180/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-180/STD	162,800
2162	A-14124	ABRASIVE PAPER 115-240/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-240/STD	162,800
2163	A-14130	ABRASIVE PAPER 115-60/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-60 (KHÓA DÁN)	347,600
2164	A-14146	ABRASIVE PAPER 115-80/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-80 (KHÓA DÁN)	325,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2165	A-14152	ABRASIVE PAPER 115-100/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-100 (KHÓA DÁN)	312,400
2166	A-14168	ABRASIVE PAPER 115-120/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-120 (KHÓA DÁN)	294,800
2167	A-14174	ABRASIVE PAPER 115-150/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-150 (KHÓA DÁN)	294,800
2168	A-14180	ABRASIVE PAPER 115-180/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-180 (KHÓA DÁN)	294,800
2169	A-14196	ABRASIVE PAPER 115-240 /VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-240 (KHÓA DÁN)	294,800
2170	A-15051	DIE	KHUÔN DẬP	554,400
2171	A-16237	ABRASIVE DISC 150	ĐĨA CHÀ NHÁM 150	140,800
2172	A-16243	ABRASIVE DISC 240	ĐĨA CHÀ NHÁM 240	140,800
2173	A-16287	ABRASIVE DISC 150	ĐĨA CHÀ NHÁM 150	118,800
2174	A-16293	ABRASIVE DISC 240	ĐĨA CHÀ NHÁM 240	118,800
2175	A-16536	PHILLIPS BIT (PH 2)X132MM	VÍT PHILLIPS (PH 2)X132MM	404,800
2176	A-16564	CUTTER CHAIN 15.0	LƯỠI CẮT 15.0	9,477,600
2177	A-16570	CUTTER CHAIN 16.5	LƯỠI CẮT 16.5	9,486,400
2178	A-16586	CUTTER CHAIN 18.0	LƯỠI CẮT 18.0	9,768,000
2179	A-16592	CUTTER CHAIN 21.0	LƯỠI CẮT 21.0	10,859,200
2180	A-16601	CUTTER CHAIN 24.0	LƯỠI CẮT 24.0	12,570,800
2181	A-16617	CUTTER CHAIN 30.0	LƯỠI CẮT 30.0	19,285,200
2182	A-16922	BISCUIT NO.0	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.0	259,600
2183	A-16938	BISCUIT NO.10	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.10	259,600
2184	A-16944	BISCUIT NO.20	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.20	264,000
2185	A-17382	SDS-MAX HAMMER BIT 10X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 10X305MM	915,200
2186	A-17398	SDS-MAX HAMMER BIT 10.5×305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 10.5X305MM	853,600
2187	A-17407	SDS-MAX HAMMER BIT 11X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 11X305MM	1,003,200
2188	A-17413	SDS-MAX HAMMER BIT 12×305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12×305MM	976,800
2189	A-17429	SDS-MAX HAMMER BIT 12.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12.5X305MM	994,400
2190	A-17435	SDS-MAX HAMMER BIT 12.7X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12.7X305MM	994,400
2191	A-17441	SDS-MAX HAMMER BIT 13.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 13.5X305MM	1,034,000
2192	A-17457	SDS-MAX HAMMER BIT 14.3X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14.3X305MM	1,034,000
2193	A-17463	SDS-MAX HAMMER BIT 14.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14.5X305MM	1,047,200
2194	A-17479	SDS-MAX HAMMER BIT 16X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X305MM	1,144,000
2195	A-17485	SDS-MAX HAMMER BIT 17X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 17X305MM	1,139,600
2196	A-17491	SDS-MAX HAMMER BIT 17.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 17.5X305MM	1,139,600
2197	A-17500	SDS-MAX HAMMER BIT 18X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X305MM	1,144,000
2198	A-17516	SDS-MAX HAMMER BIT 19X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 19X305MM	1,218,800
2199	A-17522	SDS-MAX HAMMER BIT 20X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X305MM	1,271,600
2200	A-17538	SDS-MAX HAMMER BIT 21.5×305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 21.5×305	1,337,600
2201	A-17544	SDS-MAX HAMMER BIT 22×305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22×305	1,425,600
2202	A-17550	SDS-MAX HAMMER BIT 25×320MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25×320	2,054,800
2203	A-17566	SDS-MAX HAMMER BIT 28×370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28×370	2,076,800
2204	A-17572	SDS-MAX HAMMER BIT 32X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X370MM	2,530,000
2205	A-17588	SDS-MAX HAMMER BIT 35X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX35X370MM	2,877,600
2206	A-17594	SDS-MAX HAMMER BIT 38X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X370MM	3,242,800
2207	A-17653	SDS-MAX HAMMER BIT 105X400MM	MŨI XẺNG 105X400MM FOR SDS-MAX	2,389,200
2208	A-19392	SDS-MAX HAMMER BIT 16X520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X520MM	1,914,000
2209	A-19401	SDS-MAX HAMMER BIT 17.5×520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 17.5×520	2,098,800
2210	A-19417	SDS-MAX HAMMER BIT 18×520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18×520	2,002,000
2211	A-19423	SDS-MAX HAMMER BIT 19×520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 19×520	2,054,800
2212	A-19439	SDS-MAX HAMMER BIT 20×520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20×520	2,054,800
2213	A-19445	SDS-MAX HAMMER BIT 21.5×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX21.5×520	2,204,400
2214	A-19451	SDS-MAX HAMMER BIT 22×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22×520	2,107,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2215	A-19467	SDS-MAX HAMMER BIT 24×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24×520	2,428,800
2216	A-19473	SDS-MAX HAMMER BIT 25×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25×520	2,503,600
2217	A-19489	SDS-MAX HAMMER BIT 26×540	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 26×540	2,714,800
2218	A-19495	SDS-MAX HAMMER BIT 28×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28×570	2,895,200
2219	A-19504	SDS-MAX HAMMER BIT 30×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30×570	3,286,800
2220	A-19510	SDS-MAX HAMMER BIT 32×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32×570	3,445,200
2221	A-19526	SDS-MAX HAMMER BIT 35×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35×570	3,867,600
2222	A-19532	SDS-MAX HAMMER BIT 38×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38×570	4,672,800
2223	A-19875	RAMMER FOR SDS-MAX 140MM	MŨI ĐẦM SDS-MAX 140MM	2,609,200
2224	A-19881	BUSHING TOOL FOR SDS-MAX 60X60MM	MŨI ĐẦM SDS-MAX 60X60MM	1,166,000
2225	A-19897	SDS-MAX SHANK(A-19881/A-19875)	THANH NỐI CHUÔI SDS-MAX(A-19881/A-19875)	866,800
2226	A-21428	RAMMER 17-140	MŨI ĐẦM 17-140	2,692,800
2227	A-21434	RAMMER 21-140	MŨI ĐẦM 21-140	2,763,200
2228	A-21484	BUSHING TOOL 17HEX	MŨI ĐẦM BÊ TÔNG CHUÔI LỤC GIÁC 17MM	2,789,600
2229	A-21490	BUSHING TOOL 21 HEX	MŨI ĐẦM BÊ TÔNG CHUÔI LỤC GIÁC 21MM	2,851,200
2230	A-23313	BRUSH WHEEL/GRIT 100	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 100	4,558,400
2231	A-23357	BRUSH WHEEL/GRIT 240	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 240	4,452,800
2232	A-23363	BRUSH WHEEL/GRIT 80	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 80	4,914,800
2233	A-24234	SANDING BELT 100X610 CC40 5PCS/SET	GIẤY NHÁM BĂNG CỠ HẠT 100X610 CC40 5CÁI/BỘ	1,232,000
2234	A-24309	ABRASIVE BELT 100X610MM(5PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610MM(5 CÁI/BỘ)	739,200
2235	A-24614	GRINDING WHEEL 200-1000M/9820	ĐÁ MÀI 200-1000M/9820	2,692,800
2236	A-24620	GRINDING WHEEL 200-60/9820	ĐÁ MÀI 200-60/9820	1,122,000
2237	A-24636	GRINDING WHEEL 200-6000	ĐÁ MÀI 200-6000	3,242,800
2238	A-24642	DRESSING STONE 100X16X10	ĐÁ MÀI 100X16X10	162,800
2239	A-25214	CLAY SPADE 105-400	MŨI XẺNG 105-400	2,081,200
2240	A-30075	GROOVING CHISEL 8-170	MŨI ĐỤC 8-170	545,600
2241	A-30106	SCRAPER ASSY 100MM	LƯỠI NẠO 100MM	2,200,000
2242	A-30508	TIPPED SAW BLADE 185-36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185-36T	2,010,800
2243	A-31099	SCROLL SAW BLADE 0.46MM(5PCS/SET)/SJ401	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG BÀN 0.46MM(5 CÁI/BỘ)/SJ401	176,000
2244	A-31108	SCROLL SAW BLADE 0.25MM(5PCS/SET)/SJ401	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG BÀN 0.25MM(5 CÁI/BỘ)/SJ401	176,000
2245	A-31245	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #60	118,800
2246	A-31251	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80	114,400
2247	A-31267	ABRASIVE PAPER 93X228 #120	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #120	114,400
2248	A-31273	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #180	110,000
2249	A-31289	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #240	110,000
2250	A-31485	RAMMER 30-200	MŨI ĐẦM 30-200	3,740,000
2251	A-32415	SOCKET ADAPTER	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG ADAPTER	382,800
2252	A-33065	MIXING BLADE INOX 190MM	LƯỠI TRỘN SƠN INOX 190MM	1,188,000
2253	A-33071	MIXING BLADE INOX 201MM	LƯỠI TRỘN SƠN INOX 201MM	1,645,600
2254	A-33750	BIT ADAPTER ASSY/DTW285	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG/DTW285	950,400
2255	A-34229	HOSE 28-5	ỐNG MỀM 28-5	1,553,200
2256	A-34235	HOSE COMP 28-1.5	VÒI HÚT BỤI	827,200
2257	A-34447	ABRASIVE BELT 9X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	497,200
2258	A-34453	ABRASIVE BELT 9X533-A60(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	470,800
2259	A-34469	ABRASIVE BELT 9X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	457,600
2260	A-34475	ABRASIVE BELT 9X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	448,800
2261	A-34481	ABRASIVE BELT 9X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	448,800
2262	A-34512	ABRASIVE BELT 6X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	475,200
2263	A-34528	ABRASIVE BELT 6X533-AA60(10 PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	440,000
2264	A-34534	ABRASIVE BELT 6X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	431,200
2265	A-34540	ABRASIVE BELT 6X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	418,000
2266	A-34556	ABRASIVE BELT 6X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	418,000
2267	A-34562	ABRASIVE BELT 13X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	519,200
2268	A-34578	ABRASIVE BELT 13X533-A60(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	497,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2269	A-34584	ABRASIVE BELT 13X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	484,000
2270	A-34590	ABRASIVE BELT 13X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	462,000
2271	A-34609	ABRASIVE BELT 13X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	462,000
2272	A-34827	ABRASIVE BELT 6X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 6X533-AA150 (10CÁI/BỘ)/9032	356,400
2273	A-34833	ABRASIVE BELT 6X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 6X533-AA240 (10CÁI/BỘ)/9032	356,400
2274	A-34849	ABRASIVE BELT 9X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 9X533-AA150 (10CÁI/BỘ)/9032	382,800
2275	A-34855	ABRASIVE BELT 9X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 9X533-AA240 (10CÁI/BỘ)/9032	382,800
2276	A-34861	ABRASIVE BELT 13X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 13X533-AA150 (10CÁI/B)/9032	400,400
2277	A-34877	ABRASIVE BELT 13X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 13X533-AA240 (10CÁI/B)/9032	396,000
2278	A-34970	BATTERY BH9020A	PIN BH9020A	3,295,600
2279	A-35726	AUTO REFRESH ADAPTOR	BỘ XẢ PIN	5,592,400
2280	A-36712	TYPE 43 DRILL STAND	BÀN KHOAN 43	4,826,800
2281	A-37471	ROUND BRUSH SET/CL104D	CHỔI HÚT BỤI TRÒN DÙNG CHO MÁY HÚT BỤICL104D	136,400
2282	A-37546	NOZZLE(IVORY)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU NGÀ)	382,800
2283	A-37568	FLEXIBLE HORSE FOR CORDLESS CLEANER	ỐNG NỐI BẰNG NHỰA LOẠI MỀMCHO MÁY HÚT BỤI	224,400
2284	A-40945	FILE ROUND TYPE	LƯỠI CƯA KIẾM	633,600
2285	A-40951	FILE FLAT TYPE	LƯỠI CƯA KIẾM	638,000
2286	A-40967	SANDING ADAPTER	BỘ CHUYỂN ĐỔI DÙNG ĐỂ CHÀ NHÁM	422,400
2287	A-41654	AIR HOSE 20M	ỐNG DẪN KHÍ 20M	4,712,400
2288	A-42248	SHEAR BLADE	LƯỠI CẮT TÔN	1,183,600
2289	A-42787	TIPPED SAW BLADE 190-52T	LƯỠI CƯA KIM LOẠI 190-52T	585,200
2290	A-43670	MIXING BLADE 130	LƯỠI TRỘN SƠN 130	303,600
2291	A-43686	MIXING BLADE 150	LƯỠI TRỘN SƠN 150	752,400
2292	A-43692	MIXING BLADE 165	LƯỠI TRỘN SƠN 165	347,600
2293	A-43701	MIXING BLADE ALUMINIUM 175MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 175MM	435,600
2294	A-43717	MIXING BLADE	LƯỠI TRỘN SƠN	893,200
2295	A-43723	MIXING BLADE ALUMINIUM 135MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 135MM	396,000
2296	A-43739	MIXING BLADE ALUMINIUM 183MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 183MM	633,600
2297	A-43751	SHAFT COMPLETE	TRỤC QUAY	721,600
2298	A-43773	SHAFT COMPLETE / UT2204	THANH TRỤC / UT2204	972,400
2299	A-43957	DUST BAG	TÚI BỤI	66,000
2300	A-44644	CLAY SPADE 140-546/HM1812	MŨI XẺNG 140-546/HM1812	4,906,000
2301	A-44775	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	413,600
2302	A-45412	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 16X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 16X280MM	783,200
2303	A-45440	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 18X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 18X280MM	822,800
2304	A-45456	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 19X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 19X280MM	1,073,600
2305	A-45462	TUNGSTEN CERBIDE TIPPED BIT 20X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 20X280MM	1,232,000
2306	A-45484	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 22X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 22X280MM	959,200
2307	A-45521	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 25.5X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 25.5X280MM	1,447,600
2308	A-45587	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 16X505MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 16X505MM	1,500,400
2309	A-45858	BIT (PH 2)X122MM FOR FR440D	MŨI VÍT (PH 2)X122MM CHO FR440D	431,200
2310	A-47195	GRINDING WHEEL (150 X 6.4 X 12.7MM) A60M	ĐÁ MÀI (150 X 6.4 X 12.7MM) A60M	514,800
2311	A-47204	GRINDING WHEEL (150X16X12.7MM) GC120	ĐÁ MÀI (150X16X12.7MM) GC120	787,600
2312	A-47210	GRINDING WHEEL(150X16X12.7MM) WA60	ĐÁ MÀI (150X16X12.7MM) WA60	642,400
2313	A-47232	GRINDING WHEEL(205X19X15.88MM) A36	ĐÁ MÀI (205X19X15.88MM) A36	682,000
2314	A-47254	GRINDING WHEEL(205X19X15.88MM) GC120	ĐÁ MÀI (205X19X15.88MM) GC120	1,315,600
2315	A-47260	GRINDING WHEEL(205X19X15.88MM) WA60	ĐÁ MÀI (205X19X15.88MM) WA60	1,060,400
2316	A-47391	CLAY SPADE 130-460	MŨI XẺNG 130-460	2,912,800
2317	A-47846	WIDE TYPE	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI RỘNG ĐẦU	840,400
2318	A-48430	PAPER FILTER SET FOR DRY DUST EXCEPT POWDER (5PCS)	TÚI BỤI GIẤY DÀNH CHO HÚT BỤI KHÔ (5 CÁI)	325,600
2319	A-48511	FILTER SETS (10PCS)	BỘ TÚI LỌC (10 CÁI)	154,000
2320	A-48533	DOUBLE-SLIT 165-55T	LƯỠI CƯA 165-55T	743,600
2321	A-48555	GROOVING CHISEL 22-280	MŨI ĐỤC 22-280	866,800
2322	A-49541	DUST PAPER FILTER 7L	TÚI GIẤY LỌC BỤI 7L	356,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2323	A-49563	TORSION BIT (PH 2)X65MM 3 PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X65MM 3CÁI/BỘ	242,000
2324	A-49579	TOSION BIT (PH 2)X65MM 6PCS/SETS	VÍT TOSION (PH 2)X65MM 6CÁI/BỘ	475,200
2325	A-49585	TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM	VÍT TORSION (PH 2)X85MM	259,600
2326	A-49600	TORSION BIT (PH 2)X110MM 3PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X110MM 3CÁI/BỘ	308,000
2327	A-49915	SHEAR BLADE 350MM	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 350MM	968,000
2328	A-50120	TORSION BIT (PH 2)X150MM 3PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X150MM 3CÁI/BỘ	431,200
2329	A-50728	FILTER	TÚI LỌC BỤI	193,600
2330	A-50924	DOUBLE ENDED SILVER TORSION SCREW BIT(PH 2)X65MM(NZ)	MŨI VÍT TORSION BẠC 2 ĐẦU (PH 2)X65MM(NZ)	198,000
2331	A-50952	DOUBLE ENDED SLIVER TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM	MŨI VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 2)X85MM	206,800
2332	A-50980	DOUBLE ENDED SLIVER TORSION SCREW BIT (PH 2)X110MM	MŨI VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 2)X110MM	242,000
2333	A-52504	NOZZLE (RED)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU ĐỎ)	382,800
2334	A-52510	SHELF BRUSH (RED)	ĐẦU HÚT CÓ CHỔI (MÀU ĐỎ)	158,400
2335	A-52526	FLEXIBLE HOSE (RED)	ỐNG MỀM (MÀU ĐỎ)	224,400
2336	A-52532	ROUND BRUSH (RED)	BÀN CHẢI TRÒN (MÀU ĐỎ)	136,400
2337	A-52881	DOUBLE ENDED TORSION SCREW BIT (PH 1)X65MM (SLIM)	VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 1)X65MM (MỎNG)	242,000
2338	A-52897	TORSION SCREW BIT (PH 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X110MM 3PC	246,400
2339	A-53176	MINI PATIO BRUSH KIT FOR HIGH PRESSURE WASHER	CHỔI CHÀ SÀN CHO MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO	2,349,600
2340	A-53861	DIAMOND WHEEL 305	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305	4,474,800
2341	A-53877	DIAMOND WHEEL 355	DIAMOND WHEEL 355	6,190,800
2342	A-54368	SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	281,600
2343	A-54411	SDS-PLUS BIT 10.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS BIT 10.5X165MM	316,800
2344	A-54455	SDS-PLUS BIT 12.7X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 12.7X165MM	404,800
2345	A-54617	SDS-PLUS BIT 21.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 21.5X165MM	1,078,000
2346	A-55734	BATTERY BL1415NA	PIN BL1415NA	2,358,400
2347	A-55924	RECEIVER SET	BỘ NHẬN TÍN HIỆU	22,629,200
2348	A-56889	ATTACHMENT SET	TÚI CHỨA BỤI	264,000
2349	A-56926	TIPPED SAW BLADE 230MMX36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 230MMX36T	294,800
2350	A-56932	TIPPED SAW BLADE 255MMX40T	LƯỠI CẮT CỎ 255MMX40T	325,600
2351	A-57473	TORSION SCREW BIT (PH 2)X65MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X65 3PCS	167,200
2352	A-57489	TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X85MM 3PCS	180,400
2353	A-57495	TORSION SCREW BIT (PH 2)X100MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X100MM 3PCS	193,600
2354	A-57504	SILVER TORSION SCREW BIT (PH 2)X120MM	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X120MM	224,400
2355	A-58257	HIGH FUNCTION DUST BAG	TÚI BỤI ĐA CHỨC NĂNG	149,600
2356	A-58914	SEMI LONG SOCKET BIT 8MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 8MM	158,400
2357	A-58920	SEMI LONG SOCKET BIT 10MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 10MM	171,600
2358	A-58936	SEMI LONG SOCKET BIT 12MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 12MM	184,800
2359	A-58942	SEMI LONG SOCKET BIT 13MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 13MM	189,200
2360	A-58958	SEMI LONG SOCKET BIT 14MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 14MM	193,600
2361	A-58964	SEMI LONG SOCKET 17MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 17MM	206,800
2362	A-58970	SEMI LONG SOCKET 19MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 19MM	206,800
2363	A-58986	SEMI LONG SOCKET 21MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 21MM	206,800
2364	A-58992	SEMI LONG SOCKET BIT 24MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 24MM	277,200
2365	A-59433	NOZZLE ASSEMBLY SET	ĐẦU HÚT BỤI	396,000
2366	A-59570	TWIST TORSION BIT (PH 2)X90MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X90MM BỘ 3 CÁI	224,400
2367	A-59586	TWIST TORSION BIT (PH 2)X120MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X120MM BỘ 3 CÁI	259,600
2368	A-59592	TWIST TORSION BIT (PH 2)X150MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X150MM BỘ 3 CÁI	321,200
2369	A-59617	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW BIT (PH2 SLIM)X120MM	ĐẦU VÍT TORSION XOẮN KÉP (PH2 SLIM)X120MM	264,000
2370	A-59623	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW BIT (PH2 SLIM)X150MM	ĐẦU VÍT TORSION XOẮN KÉP (PH2 SLIM)X150MM	321,200
2371	A-60551	ACCESSORY TRAY	KHAY NHỰA CHỨA PHỤ KIỆN	1,161,600
2372	A-60654	NOZZLE SET	ĐẦU HÚT BỤI	118,800
2373	A-61335	NOZZLE (WHITE)	ĐẦU HÚT (MÀU TRẮNG)	655,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2374	A-62066	DUST COLLECTION PAD 38	MIẾNG ĐỆM THU BỤI 38	1,892,000
2375	A-67181	CHAIN BLADE 25AP-52E/DUC204	DÂY XÍCH/DUC204	479,600
2376	A-67315	DC WHITE TIP SAW BLADE(230MMX32T)	LƯỠI CƯA TCT(230MMX32T)	497,200
2377	A-67321	DC WHITE TIP SAW BLADE(255MMX36T)	LƯỠI CƯA TCT(255MMX36T)	598,400
2378	A-67402	TCT SAW BLADE 150MM FOR DRYWALL 150X20X48T/DCS551,DCS553	LƯỠI CƯA TCT CHO THẠCH CAO 150X20X48T/DCS551,DCS553	1,654,400
2379	A-67424	TCT SAW BLADE FOR THICK METAL 150×20×32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 150×20×32T	1,016,400
2380	A-68161	SCRAPER ASSEMBLY FOR SDS-PLUS HAMMERS 100X160MM	LƯỠI LÓC SDS-PLUS 100X160MM	1,966,800
2381	A-68666	WORK GROVE M	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE M	919,600
2382	A-68672	WORK GROVE L	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE L	919,600
2383	A-68921	LONG JOINT 150MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 150MM	268,400
2384	A-68937	LONG JOINT 200MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 200MM	343,200
2385	A-68943	LONG JOINT 300MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 300MM	536,800
2386	A-68959	LONG JOINT 600MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 600MM	770,000
2387	A-69272	MALE DIE 38-70MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 38-70MM/TC300DRG	2,802,800
2388	A-69288	MALE DIE 80-150MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 80-150MM/TC300DRG	2,802,800
2389	A-69319	FEMALE DIE 14-38MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 14-38MM/TC300DRG	3,278,000
2390	A-69325	FEMALE DIE 60-70MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 60-70MM/TC300DRG	3,278,000
2391	A-69331	FEMALE DIE 80-100MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 80-100MM/TC300DRG	3,278,000
2392	A-69347	FEMALE DIE 150MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 150MM/TC300DRG	3,278,000
2393	A-69397	YOKE FOR COMPRESSION DIE/TC300DRG	KHUÔN BẤM COS/TC300DRG	12,152,800
2394	A-69440	T DIE 27-44MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 27-44MM/TC300DRG	4,818,000
2395	A-69456	T DIE 45-60MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 45-60MM/TC300DRG	4,818,000
2396	A-69462	T DIE 61-76MM /TC300DRG	MŨI BẤM COS 61-76MM /TC300DRG	4,818,000
2397	A-69478	T DIE 77-98MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 77-98MM/TC300DRG	4,818,000
2398	A-69484	T DIE 99-122MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 99-122MM/TC300DRG	4,818,000
2399	A-69490	T DIE 123-154MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 123-154MM/TC300DRG	4,818,000
2400	A-69509	T DIE 155-190MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 155-190MM/TC300DRG	4,818,000
2401	A-69515	T DIE 191-240MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 191-240MM/TC300DRG	4,818,000
2402	A-69537	DIE 22-38/TC300D	ĐAI ÉP 22-38/TC300D	5,297,600
2403	A-69543	DIE 45-70/TC300D	ĐAI ÉP 45-70/TC300D	5,297,600
2404	A-69559	DIE 75-100/TC300D	ĐAI ÉP 75-100/TC300D	5,297,600
2405	A-69565	DIE 110-125/TC300D	ĐAI ÉP 110-125/TC300D	5,297,600
2406	A-69571	DIE 150/TC300D	ĐAI ÉP 150/TC300D	5,297,600
2407	A-69587	DIE 180-200/TC300D	ĐAI ÉP 180-200/TC300D	5,297,600
2408	A-69593	CABLE CUTTER/TC300DRG	ĐẦU CẮT DÂY ĐIỆN/TC300DRG	28,336,000
2409	A-71205	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHỔI	316,800
2410	A-71211	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	308,000
2411	A-71227	FLEXIBLE HOSE SET	ỐNG MỀM	308,000
2412	A-80014	T.C.T. SAW BLADE 355X20TX30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X20TX30	1,980,000
2413	A-80117	DIAMOND WHEEL 180 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180 (ƯỚT)	3,031,600
2414	A-80173	DIAMOND WHEEL 230	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230	3,119,600
2415	A-80391	JIG SAW BLADE NO.B-28	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-28	268,400
2416	A-80400	JIG SAW BLADE NO.B-29	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-29	242,000
2417	A-80416	JIG SAW BLADE NO.B-K	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-K	462,000
2418	A-80422	D.WHEEL 115X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115X22.23	1,152,800
2419	A-80438	D.WHEEL 125X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125X22.23	1,377,200
2420	A-80450	BULL POINT 17X280	MŨI ĐỤC NHỌN 17X280	193,600
2421	A-80466	BULL POINT 30X410	BULL POINT 30X410	796,400
2422	A-80472	DIAMOND CORE BIT 80	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 80	5,847,600
2423	A-80488	DIAMOND CORE BIT 105	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 105	6,881,600
2424	A-80494	DIAMOND CORE BIT 120	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 120	7,554,800
2425	A-80547	BULL POINT 17X450	MŨI ĐỤC NHỌN 17X450	338,800
2426	A-80553	BULL POINT 21X450	MŨI ĐỤC NHỌN 21X450	519,200
2427	A-80569	COLD CHISEL 17X280	MŨI ĐỤC DẸP 17X280	180,400
2428	A-80575	COLD CHISEL 17X450	MŨI ĐỤC DẸP 17X450	268,400
2429	A-80581	COLD CHISEL 26X450	MŨI ĐỤC DẸP 26X450	475,200
2430	A-80597	COLD CHISEL 36X410	MŨI ĐỤC DẸP 36X410	743,600
2431	A-80606	SCALING CHISEL 50X280	MŨI ĐỤC DẸP 50X280	259,600
2432	A-80612	T.C.T.BLADE 160X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X40T	699,600
2433	A-80628	T.C.T.SAW BLADE 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X40T	699,600
2434	A-80656	DC GRINDING WHEEL 125X6X22.23	ĐÁ MÀI 125X6X22.23	52,800
2435	A-80678	T.C.T. SAW BLADE 235X20TX30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X20TX30	875,600
2436	A-80684	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	2,129,600
2437	A-80690	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	2,530,000
2438	A-80709	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	3,784,000
2439	A-80715	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,294,400
2440	A-80787	BULL POINT 280MM SDS-MAX	MŨI ĐỤC NHỌN 280MM SDS-MAX	409,200
2441	A-80793	BULL POINT 400MM SDS-MAX	MŨI ĐỤC NHỌN 400MM SDS-MAX	475,200
2442	A-80802	COLD CHISEL 25X280 SDS-MAX	MŨI ĐỤC DẸP 25X280 SDS-MAX	352,000
2443	A-80818	COLD CHISEL 25X400 SDS-MAX	MŨI ĐỤC DẸP 25X400 SDS-MAX	356,400
2444	A-80824	SCALING CHISEL 50X400 SDS-MAX	MŨI ĐỤC DẸP 50X400 SDS-MAX	664,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2445	A-80830	TILE CHISEL 50X300 SDS-MAX	MŨI ĐỤC GẠCH 50X300 SDS-MAX	620,400
2446	A-80852	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	30,800
2447	A-80874	DCGW 5"(125X6X22MM) WA36N	ĐÁ MÀI 5"(125X6X22MM) WA36N	48,400
2448	A-80880	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	74,800
2449	A-80911	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM/A36P	ĐÁ MÀI SẮT 100X6.0X16MM/A36P	22,000
2450	A-80933	GRINDING WHEEL 125X6X22,23	ĐÁ MÀI 125X6X22,23	35,200
2451	A-80949	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	48,400
2452	A-80961	T.C.T.SAW BLADE 255X32X30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X32X30	1,566,400
2453	A-80977	T.C.T.SAW BLADE 255X50X30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X50X30	2,019,600
2454	A-80983	T.C.T.SAW BLADE 260X64X30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X64X30	2,556,400
2455	A-81131	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	514,800
2456	A-81359	T.C.T. SAW BLADE 110TX20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	444,400
2457	A-81365	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X30T	488,400
2458	A-81371	T.C.T. SAW BLADE 160X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X24T	514,800
2459	A-81387	T.C.T. SAW BLADE 160X20X32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X32T	589,600
2460	A-81393	T.C.T. SAW BLADE 160X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X60T	761,200
2461	A-81402	T.C.T. SAW BLADE 180X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X24T	536,800
2462	A-81418	T.C.T. SAW BLADE 180X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 18X20X40T	704,000
2463	A-81424	T.C.T. SAW BLADE 180X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180TX20X60T	770,000
2464	A-81430	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X40T	954,800
2465	A-81446	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	1,245,200
2466	A-81452	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X80T	1,513,600
2467	A-81468	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X40T	1,152,800
2468	A-81474	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	1,487,200
2469	A-81480	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X80T	1,636,800
2470	A-81496	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,359,600
2471	A-81505	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X60T	1,751,200
2472	A-81511	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255TX25.4X80T	2,010,800
2473	A-81527	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X48T	2,274,800
2474	A-81533	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	2,886,400
2475	A-81549	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T	3,498,000
2476	A-81555	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X48T	3,137,200
2477	A-81561	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X80T	4,237,200
2478	A-81577	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,016,000
2479	A-81583	T.C.T SAW BLADE 510X25.4X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 510X25.4X52T	5,280,000
2480	A-81614	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X100T	2,450,800
2481	A-81620	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X120T	2,798,400
2482	A-81636	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T	3,498,000
2483	A-81642	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T	3,933,600
2484	A-81658	NYLON CUTTING HEAD 6	ĐẦU CẮT NYLON 6	1,408,000
2485	A-81717	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	536,800
2486	A-81723	T.C.T. SAW BLADE 110X20X12T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X12T	501,600
2487	A-81767	T.C.T.SAW BLADE 210X30X18T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210X30X18T	765,600
2488	A-81773	T.C.T.SAW BLADE 210X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210X30X24T	1,174,800
2489	A-81789	T.C.T.SAW BLADE 210X30X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210X30X48T	1,293,600
2490	A-81795	T.C.T.SAW BLADE 235X30X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X48T	1,478,400
2491	A-81804	T.C.T.SAW BLADE 270X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X24T	1,821,600
2492	A-81816	T.C.T.SAW BLADE 270X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X40T	2,063,600
2493	A-81826	T.C.T.SAW BLADE 270X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X60T	2,349,600
2494	A-81832	T.C.T.SAW BLADE 355X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X30X24T	2,376,000
2495	A-81848	T.C.T.SAW BLADE 355X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X30X40T	2,714,800
2496	A-81854	T.C.T.SAW BLADE 355X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X30X60T	3,163,600
2497	A-81860	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	2,978,800
2498	A-81876	T.C.T. SAW BLADE 160X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X30T	589,600
2499	A-81882	T.C.T. SAW BLADE 160X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X36T	624,800
2500	A-81898	T.C.T. SAW BLADE 160X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X40T	620,400
2501	A-81907	T.C.T. SAW BLADE 160X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X48T	664,400
2502	A-81913	T.C.T. SAW BLADE 180X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X30T	607,200
2503	A-81929	T.C.T. SAW BLADE 180X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X36T	677,600
2504	A-81935	T.C.T. SAW BLADE 180X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X48T	721,600
2505	A-81941	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X24T	761,200
2506	A-81957	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X30T	831,600
2507	A-81963	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X36T	897,600
2508	A-81979	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X48T	1,100,000
2509	A-81985	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X24T	897,600
2510	A-81991	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X30T	981,200
2511	A-82002	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X36T	1,104,400
2512	A-82018	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X48T	1,311,200
2513	A-82024	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	1,170,400
2514	A-82030	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X30T	1,276,000
2515	A-82046	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X36T	1,394,800
2516	A-82052	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X48T	1,628,000
2517	A-82068	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X30T	1,557,600
2518	A-82074	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X36T	1,689,600
2519	A-82080	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X40T	1,786,400
2520	A-82096	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X48T	1,834,800
2521	A-82105	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,116,400
2522	A-82111	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X30T	2,054,800
2523	A-82127	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X36T	2,186,800
2524	A-82133	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X40T	2,301,200
2525	A-82149	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X60T	2,626,800
2526	A-82155	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X30T	2,851,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2527	A-82161	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X36T	2,983,200
2528	A-82177	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X40T	3,062,400
2529	A-82183	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X60T	3,462,800
2530	A-82286	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	1,856,800
2531	A-82292	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X100T	2,010,800
2532	A-82301	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X120T	2,450,800
2533	A-82317	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	2,450,800
2534	A-82323	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T	2,714,800
2535	A-82339	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X120T	3,062,400
2536	A-82345	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	2,886,400
2537	A-82351	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T	3,498,000
2538	A-82367	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T	3,845,600
2539	A-82395	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X100T	4,804,800
2540	A-82404	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,068,800
2541	A-82454	T.C.T. SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	598,400
2542	A-82460	T.C.T. SAW BLADE 165X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X60T	831,600
2543	A-82476	T.C.T. SAW BLADE 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X40T	598,400
2544	A-82482	T.C.T. SAW BLADE 185X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X60T	858,000
2545	A-82498	T.C.T. SAW BLADE 203X25X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25X40T	937,200
2546	A-82507	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	1,210,000
2547	A-82513	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	981,200
2548	A-82529	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,236,400
2549	A-82535	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	2,213,200
2550	A-82541	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	2,692,800
2551	A-82557	T.C.T. SAW BLADE 305TX25.4X100	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T	2,983,200
2552	A-82563	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X120T	3,366,000
2553	A-82579	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	3,172,400
2554	A-82585	T.C.T. SAW BLADE 380X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 380X25.4X100T	4,848,800
2555	A-82600	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X100T	5,288,800
2556	A-82616	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,574,800
2557	A-82688	T.C.T. SAW BLADE 160X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X60T	761,200
2558	A-82694	T.C.T. SAW BLADE 180X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X60T	624,800
2559	A-82703	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	1,245,200
2560	A-82719	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	1,487,200
2561	A-82725	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,469,600
2562	A-82731	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X48T	2,442,000
2563	A-82921	T.C.T. MINI PLANER BLADE 82MM	BỘ LƯỠI BÀO MINI HỢP KIM 82MM	374,000
2564	A-83571	PLANER BLADE 82MM	BỘ LƯỠI BÀO 82MM (2 LƯỠI/BỘ)	338,800
2565	A-83618	CUT OFF WHEEL 180X3X22	ĐÁ CẮT 180X3X22	39,600
2566	A-83696	T.C.T.SAW BLADE 255X25.4X32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X32T	1,588,400
2567	A-83814	T.C.T. SAW BLADE 185X20X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X20T	638,000
2568	A-83836	DIAMOND WHEEL 155MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNGL 155MM	2,037,200
2569	A-83842	DIAMOND WHEEL 180X22.23(DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180X22.23(KHÔ)	3,264,800
2570	A-83858	GRINDING WHEEL 150X6X22	ĐÁ MÀI 150X6X22	39,600
2571	A-83951	PUNCH	MŨI ĐỘT JN1601	840,400
2572	A-83967	T.C.T.SAW BLADE 185X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X48T	1,570,800
2573	A-84006	DIAMOND WHEEL SEGMENTED115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 115MM	1,108,800
2574	A-84012	DIAMOND WHEEL SEGMENTED125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	1,166,000
2575	A-84028	DIAMOND WHEEL SEGMENTED180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	1,764,400
2576	A-84040	105MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105 MM	242,000
2577	A-84062	125MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125 MM	356,400
2578	A-84078	180MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	638,000
2579	A-84084	230MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	866,800
2580	A-84090	DIAMOND WHEEL SEGMENTED105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	642,400
2581	A-84115	DIAMOND WHEEL SEG/CONCRETE 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN CHO BÊ TÔNG125MM	308,000
2582	A-84121	DIAMOND WHEEL SEG/CONCRETE 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN CHO BÊ TÔNG180MM	536,800
2583	A-84137	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	708,400
2584	A-84159	125MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG125MM	330,000
2585	A-84165	180MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG180MM	545,600
2586	A-84171	230MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG230MM	800,800
2587	A-84187	105MM SEG/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG105MM	193,600
2588	A-84193	105MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG105MM	206,800
2589	A-84408	DIAMOND WHEEL SEGMENTED230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	1,988,800
2590	A-84981	DC GRINDING WHEEL 150X6X22.23	ĐÁ MÀI 150X6X22.23	44,000
2591	A-85014	T.C.T.SAW BLADE 260X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X60T	2,195,600
2592	A-85036	DIAMOND CORE BIT 32	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 32	4,862,000
2593	A-85042	DIAMOND CORE BIT 38	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNGT 38	5,038,000
2594	A-85058	DIAMOND CORE BIT 54	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 54	5,310,800
2595	A-85064	DIAMOND CORE BIT 65	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 65	5,530,800
2596	A-85070	DIAMOND CORE BIT 70	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 70	5,667,200
2597	A-85086	DIAMOND CORE BIT 90	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 90	6,204,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2598	A-85092	T.C.T.SAW BLADE 165X15.88X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X15.88X24T	554,400
2599	A-85101	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	682,000
2600	A-85117	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	682,000
2601	A-85123	CUT OFF WHEEL 100X2X16	ĐÁ CẮT 100X2X16	22,000
2602	A-85139	FLEXIBLE WHEEL 100X2X16	ĐÁ MÀI MỀM 100X2X16	22,000
2603	A-85189	T.C.T.SAW BLADE 165X20X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM165X20X52T	844,800
2604	A-85195	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	734,800
2605	A-85204	T.C.T.SAW BLADE 165X20X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X52T	844,800
2606	A-85210	DIAMOND WHEEL 110(WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	990,000
2607	A-85226	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	734,800
2608	A-85232	JIGSAW BLADE NO.B-8	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-8	149,600
2609	A-85248	RING 20 (THICKNESS:2.0MM)	VÒNG ĐỆM 20 (MỎNG: 2.0MM)	206,800
2610	A-85276	CUT OFF WHEEL 180X3X22	ĐÁ CẮT 180X3X22	52,800
2611	A-85282	CUT OFF WHEEL 230X3 22	ĐÁ CẮT 230X3 22	74,800
2612	A-85313	CUT OFF WHEEL 125X2.5X22	ĐÁ CẮT 125X2.5X22	35,200
2613	A-85329	CUT OFF WHEEL 180X2.5X22	ĐÁ CẮT 180X2.5X22	39,600
2614	A-85400	PLANER BLADE 50MM	BỘ LƯỠI BÀO 50MM	193,600
2615	A-85438	T.C.T. SAW BLADE 185X20X38T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X38T	1,390,400
2616	A-85472	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,164,800
2617	A-85488	T.C.T.SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X60T	2,965,600
2618	A-85494	SOCKET 17-50	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17-50	246,400
2619	A-85503	SOCKET 17-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17-95	545,600
2620	A-85519	SOCKET 19-50	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19-50	246,400
2621	A-85525	SOCKET 19-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19-95	506,000
2622	A-85531	SOCKET 21-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-52	264,000
2623	A-85547	SOCKET 21-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-95	510,400
2624	A-85553	SOCKET 22-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-52	246,400
2625	A-85569	SOCKET 22-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-95	510,400
2626	A-85575	SOCKET 24-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24-52	246,400
2627	A-85581	SOCKET 24-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24-95	510,400
2628	A-85597	DIAMOND CORE BIT 152	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 152	9,310,400
2629	A-85606	DIAMOND CORE BIT 127	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 127	9,266,400
2630	A-85612	DIAMOND CORE BIT 162	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 162	11,690,800
2631	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B10	154,000
2632	A-85634	JIGSAW BLADE NO.B11	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B11	149,600
2633	A-85640	JIGSAW BLADE NO.B12	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B12	154,000
2634	A-85656	JIGSAW BLADE NO.B13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B13	105,600
2635	A-85662	JIGSAW BLADE NO.B14	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B14	101,200
2636	A-85678	JIGSAW BLADE NO.B15	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B15	101,200
2637	A-85684	JIGSAW BLADE NO.B16	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B16	127,600
2638	A-85690	JIGSAW BLADE NO.B17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B17	132,000
2639	A-85709	JIGSAW BLADE NO.B18	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B18	105,600
2640	A-85715	JIGSAW BLADE NO.B19	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B19	145,200
2641	A-85721	JIGSAW BLADE NO.B21	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B21	237,600
2642	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B22	132,000
2643	A-85743	JIGSAW BLADE NO.B23	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B23	132,000
2644	A-85759	JIGSAW BLADE NO.B24	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B24	132,000
2645	A-85765	JIGSAW BLADE NO.B25	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B25	149,600
2646	A-85771	JIGSAW BLADE NO.B26	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B26	176,000
2647	A-85787	JIGSAW BLADE NO.B27	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B27	140,800
2648	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.BR13	114,400
2649	A-85802	JIGSAW BLADE NO.1	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.1	145,200
2650	A-85818	JIGSAW BLADE NO.10	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.10	158,400
2651	A-85824	JIGSAW BLADE NO.10S	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.10S	176,000
2652	A-85830	JIGSAW BLADE NO.16	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.16	127,600
2653	A-85846	JIGSAW BLADE NO.17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.17	145,200
2654	A-85852	JIGSAW BLADE NO.2	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.2	145,200
2655	A-85868	JIGSAW BLADE NO.3	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.3	110,000
2656	A-85874	JIGSAW BLADE NO.4	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.4	145,200
2657	A-85880	JIGSAW BLADE NO.41	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.41	140,800
2658	A-85896	JIGSAW BLADE NO.42	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.42	242,000
2659	A-85905	JIGSAW BLADE NO.5	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.5	136,400
2660	A-85911	JIGSAW BLADE NO.8	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.8	127,600
2661	A-85927	JIGSAW BLADE NO.9	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.9	171,600
2662	A-85933	JIGSAW BLADE NO.BR3	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.BR3	118,800
2663	A-85999	T.C.T.SAW BLADE 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X40T	774,400
2664	A-86022	T.C.T.SAW BLADE 165X20X16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X16T	765,600
2665	A-86038	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	884,400
2666	A-86044	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	1,047,200
2667	A-86050	T.C.T.SAW BLADE 185X30X16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X16T	580,800
2668	A-86066	T.C.T.SAW BLADE 185X30X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X20T	677,600
2669	A-86072	T.C.T.SAW BLADE 185X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X40T	906,400
2670	A-86088	T.C.T.SAW BLADE FOR FIBRE CEMENT BOARD 185X20X28T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO BẢNG XI MĂNG SỢI 185X20X28T	1,276,000
2671	A-86147	T.C.T.SAW BLADE 190X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X40T	1,051,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2672	A-86153	T.C.T. SAW BLADE 216X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X25.4X40T	1,386,000
2673	A-86290	JIG SAW BLADE L1	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG L1	268,400
2674	A-86309	JIG SAW BLADE L2	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG L2	198,000
2675	A-86315	JIG SAW BLADE L-10 (B-TYPE)	LƯỠI CƯA LỌNG HỢP KIM L-10	237,600
2676	A-86359	T.C.T. SAW BLADE 190X20X72T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X72T	1,289,200
2677	A-86446	T.C.T.SAW BLADE 185X20X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X70T	1,707,200
2678	A-86527	JIG SAW BLADE NO.2	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.2	57,200
2679	A-86561	JIG SAW BLADE NO.51	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.51	149,600
2680	A-86577	JIG SAW BLADE NO.58	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.58	140,800
2681	A-86583	JIG SAW BLADE NO.59	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.59	184,800
2682	A-86664	SHEAR BLADE(L)	LƯỠI CẮT TÔN(L)	1,372,800
2683	A-86670	SHEAR BLADE(U)	LƯỠI CẮT TÔN(U)	910,800
2684	A-86723	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	4,774,000
2685	A-86751	T.C.T.SAW BLADE 190X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X40T	1,007,600
2686	A-86767	T.C.T.SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,267,200
2687	A-86773	DIAMOND WHEEL 12"(300MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 12"(300MM)	5,218,400
2688	A-86826	DIAMOND WHEEL 230X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230X22.23	2,798,400
2689	A-86860	RING 16MM FOR DIAMOND WHEEL	VÒNG ĐỆM LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 16MM	114,400
2690	A-86898	JIG SAW BLADE ASSORTMENT	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG (5 LOẠI)	132,000
2691	A-87018	DIAMOND WHEEL 12"(300MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 12"(300MM)	10,432,400
2692	A-87105	OFFSET DIAMOND WHEEL 100MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 100MM	5,447,200
2693	A-87127	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X78T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X78T/LC1230	3,933,600
2694	A-87149	DIAMOND WHEEL(DRY) 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(KHÔ) 105X20	462,000
2695	A-87155	DIAMOND WHEEL(DRY) 180X25.4	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG((KHÔ) 180X25.4	1,504,800
2696	A-87161	DIAMOND WHEEL(WET) 180X25.4	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(WET) 180X25.4	1,100,000
2697	A-87242	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	2,547,600
2698	A-87292	125MM DIAMOND WHEEL(RIM/WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM (ƯỚT)	1,205,600
2699	A-87317	DIAMOND WHEEL 14"(350MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 14"(350MM)	6,190,800
2700	A-87476	BULL POINT 600MM	MŨI ĐỤC NHỌN 600MM	748,000
2701	A-87482	COLD CHISEL 600MMX24MM	MŨI ĐỤC DẸP 600MMX24MM	677,600
2702	A-87507	T.C.T.SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	682,000
2703	A-87535	DIAMOND CORE BIT 38X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 38X175 (KHÔ)	5,847,600
2704	A-87541	DIAMOND CORE BIT 54X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 54X175 (KHÔ)	6,177,600
2705	A-87557	DIAMOND CORE BIT 65X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 65X175 (KHÔ)	6,674,800
2706	A-87563	CENTER BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	1,496,000
2707	A-87579	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X76T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X76T/LC1230	5,627,600
2708	A-87650-25	CUT OFF WHEEL 305X3X25.4 (25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 305X3X25.4 (25CÁI/BỘ)	1,575,200
2709	A-87694-25	CUT OFF WHEEL 405X3X25.4 (25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 405X3X25.4 (25CÁI/BỘ)	2,851,200
2710	A-87719	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	22,000
2711	A-87812	RUBBER PAD (SOFT)	ĐỆM CAO SU MỀM	884,400
2712	A-87834	OFF SET DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 115MM	4,210,800
2713	A-87884	OFF SET DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 115MM	4,210,800
2714	A-87909	180MM DIAMOND WHEEL (SEG/DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM (KHÔ)	1,271,600
2715	A-87921	ROUTER BIT SET 6MM SHANK (12PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 6MM (12CÁI)	2,772,000
2716	A-88054	ROUTER BIT SET 8MMSHANK (12PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 8MM (12CÁI)	2,899,600
2717	A-88490	FLEXIBLE WHEEL 180X3X22	ĐÁ MÀI MỀM 180X3X22	74,800
2718	A-88618	T.C.T.SAW BLADE 235	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235	1,056,000
2719	A-88808	305MM RESCUE DIAMOND BLADE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	15,043,600
2720	A-88842	105MM(4") DIAMOND WHEEL(DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM(4") (KHÔ)	563,200
2721	A-88858	105MM(4") DIAMOND WHEEL(WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM(4") (WET)	382,800
2722	A-88864	T.C.T.SAW BLADE 110X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	409,200
2723	A-88892	115MM DIAMOND WHEEL (SEG/DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 115MM (KHÔ)	814,000
2724	A-88901	125MM DIAMOND WHEEL (SEG/DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM (KHÔ)	915,200
2725	A-88917	230MM DIAMOND WHEEL (SEG/DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM (KHÔ)	1,848,000
2726	A-88973	T.C.T.SAW BLADE 260X25.4X50T	LƯỠI CƯA HỢP KIME 260X25.4X50T	1,768,800
2727	A-89349	304MM DIAMOND WHEEL(LASER)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 304MM (LASER)	6,111,600
2728	A-89523	HEDGE TRIMER ATTACHMENT	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO	9,372,000
2729	A-89539	POLE SAW ATTACHMENT	LƯỠI CƯA CÀNH	9,460,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2730	A-89545-5	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4 (5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (5CÁI/BỘ)	387,200
2731	A-89735	CUT-OFF WHEEL 305x3.5x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X3.5X25.4	5,962,000
2732	A-89866	TCT SAW BLADE 235X30X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X20T	651,200
2733	A-89894	RESCUE DIAMOND BLADE 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	9,486,400
2734	A-89931	SOCKET 12-38 ASSEMBLY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 12-38	88,000
2735	A-89947	TCT SAW BLADE 235X25X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25X20T	686,400
2736	A-90211	DIAMOND WHEEL 105MM (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM (KHÔ)	624,800
2737	A-90314	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX15.88MMX40T	677,600
2738	A-90320	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX15.88MMX52T	796,400
2739	A-90473	DIAMOND WHEEL 180MM(CORRUGATE)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG MÉP LIÊN TỤC 180MM	1,724,800
2740	A-90532	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,978,800
2741	A-90629	T.C.T.SAW BLADE 190MMX15.88MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190MMX15.88MMX40T	871,200
2742	A-90635	T.C.T.SAW BLADE 190MMX15.88MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190MMX15.88MMX60T	1,161,600
2743	A-90722	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	5,385,600
2744	A-90788	T.C.T.SAW BLADE 216X15.88X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X15.88X40T	1,157,200
2745	A-90875	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X78T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X78T	3,933,600
2746	A-90897	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,732,400
2747	A-90912	T.C.T.SAW BLADE 190X15.88X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X15.88X40T	910,800
2748	A-90956	T.C.T.SAW BLADE 415X25X32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 415X25X32T	2,877,600
2749	A-91051	ROUTER BIT SET 1/4" SHANK (12 PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 1/4" 12 PC	2,899,600
2750	A-91431	T.C.T.SAW BLADE 185MMX15.88MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX15.88MMX60T	1,302,400
2751	A-93550	TCT SAW BLADE 255MMX15.88MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX15.88MMX70T	1,702,800
2752	A-93815	CERMET SAW BLADE 185X15.88X36T	LƯỠI CƯA KIM LOẠI 185X15.88X36T	1,443,200
2753	A-93821	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X38T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X38T	1,284,800
2754	A-93837	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X48T	1,452,000
2755	A-93843	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X70T	1,491,600
2756	A-94443	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X70T	2,032,800
2757	A-94487	TCT SAW BLADE 190MMX15.88MMX72T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190MMX15.88MMX72T	1,188,000
2758	A-94524	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX50T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX50T	1,091,200
2759	A-94904	T.C.T.SAW BLADE 136MMX15.88MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX16T	444,400
2760	A-94910	T.C.T.SAW BLADE 10"X5/8"X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM10"X5/8"X24T	809,600
2761	A-94998	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125	6,371,200
2762	A-95009	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125	3,176,800
2763	A-95021	T.C.T. SAW BLADE 85X15X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 85X15X20T	193,600
2764	A-95037	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX30T	616,000
2765	A-95124	PCD SAW BLADE 185MMX15.88MMX4T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX15.88MMX4T	1,232,000
2766	A-95130	PCD SAW BLADE 255MMX15.88MMX6T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX15.88MMX6T	2,094,400
2767	A-95146	PCD SAW BLADE 305MMX25.4MMX8T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX8T	2,486,000
2768	A-95794	TCT SAW BLADE FOR SUS 136MMX15.88MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 136MMX15.88MMX56T	1,183,600
2769	A-95803	TCT SAW BLADE FOR SUS 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 305MMX25.4MMX100T	5,456,000
2770	A-95819	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX15.88MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX15.88MMX48T	1,940,400
2771	A-95825	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX15.88MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX15.88MMX56T	2,195,600
2772	A-95875	TCT SAW BLADE 185X15.88X64T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X64T	2,010,800
2773	ADP001G	USB ADAPTER(40V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI USB(40V MAX)	1,100,000
2774	ADP05	USB ADAPTER/ADP05	BỘ CHUYỂN ĐỔI CỔNG USB/ADP05	611,600
2775	ADP06	USB ADAPTER (12V)	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN CỔNG USB (12V)	563,200
2776	ADP08	USB ADAPTER(12V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN CỔNG USB(12V MAX)	563,200
2777	AL00000004	OUTER FLANGE/GB602	MẶT BÍT NGOÀI/GB602	17,600
2778	AL00000005	INNER FLANGE/GB602	MẶT BÍT TRONG/GB602	13,200
2779	AL00000044	WRENCH 10-13/GB602	CỜ LÊ 10-13/GB602	30,800
2780	AL00000045	WRENCH 8-19/GB602	CỜ LÊ 8-19/GB602	35,200
2781	AL00000062	OUTER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH NGOÀI/GB801	35,200
2782	AL00000063	INNER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH TRONG/GB801	35,200
2783	AS0VP007MK	ALUMINUM CASE/DVP180	HỘP ĐỰNG/DVP180	2,076,800
2784	B-00359	T.C.T. HAMMER BIT 16X555	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X555	1,592,800
2785	B-00767	RECIPRO SAW BLADE NO.3023	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.3023	519,200
2786	B-00795	DIAMOND WHEEL 110	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110	2,732,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2787	B-00804	RECIPRO SAW BLADE NO.21	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.21	215,600
2788	B-00810	RECIPRO SAW BLASE NO.22	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.22	277,200
2789	B-00826	RECIPRO SAW BLADE NO.23	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.23	132,000
2790	B-00832	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.24	277,200
2791	B-00898	T.C.T. HOLE SAW #278 16MM	MŨI KHOÉT #278 16MM	1,570,800
2792	B-00907	T.C.T. HOLE SAW #278 18MM	MŨI KHOÉT #278 18MM	1,570,800
2793	B-00913	T.C.T. HOLE SAW #278 20MM	MŨI KHOÉT #278 20MM	1,570,800
2794	B-00929	T.C.T. HOLE SAW #278 21MM	MŨI KHOÉT #278 21MM	1,570,800
2795	B-00935	T.C.T. HOLE SAW #278 22MM	MŨI KHOÉT #278 22MM	1,570,800
2796	B-00941	T.C.T. HOLE SAW #278 25MM	MŨI KHOÉT #278 25MM	1,570,800
2797	B-00957	T.C.T. HOLE SAW #278 27MM	MŨI KHOÉT #278 27MM	1,812,800
2798	B-00963	T.C.T. HOLE SAW #278 28MM	MŨI KHOÉT #278 28MM	1,812,800
2799	B-00979	T.C.T. HOLE SAW #278 30MM	MŨI KHOÉT #278 30MM	1,812,800
2800	B-00985	T.C.T. HOLE SAW #278 32MM	MŨI KHOÉT #278 32MM	2,094,400
2801	B-00991	T.C.T. HOLE SAW #278 35MM	MŨI KHOÉT #278 35MM	2,094,400
2802	B-01002	T.C.T. HOLE SAW #278 38MM	MŨI KHOÉT #278 38MM	2,433,200
2803	B-01018	T.C.T. HOLE SAW #278 40MM	MŨI KHOÉT #278 40MM	2,433,200
2804	B-01024	T.C.T. HOLE SAW #278 45MM	MŨI KHOÉT #278 45MM	2,820,400
2805	B-01030	T.C.T. HOLE SAW #278 48MM	MŨI KHOÉT #278 48MM	3,190,000
2806	B-01046	T.C.T. HOLE SAW #278 50MM	MŨI KHOÉT #278 50MM	3,190,000
2807	B-01052	T.C.T. HOLE SAW #278 55MM	MŨI KHOÉT #278 55MM	3,581,600
2808	B-01068	T.C.T. HOLE SAW #278 60MM	MŨI KHOÉT #278 60MM	4,448,400
2809	B-01074	T.C.T. HOLE SAW #278 65MM	MŨI KHOÉT #278 65MM	4,879,600
2810	B-01080	T.C.T. HOLE SAW #278 70MM	MŨI KHOÉT #278 70MM	5,627,600
2811	B-01096	T.C.T. HOLE SAW #278 75MM	MŨI KHOÉT #278 75MM	6,076,400
2812	B-01105	T.C.T. HOLE SAW #278 80MM	MŨI KHOÉT #278 80MM	6,534,000
2813	B-01111	T.C.T. HOLE SAW #278 85MM	MŨI KHOÉT #278 85MM	7,233,600
2814	B-01127	T.C.T. HOLE SAW #278 90MM	MŨI KHOÉT #278 90MM	7,942,000
2815	B-01133	T.C.T. HOLE SAW #278 95MM	MŨI KHOÉT #278 95MM	8,272,000
2816	B-01149	T.C.T. HOLE SAW #278 100MM	MŨI KHOÉT #278 100MM	8,804,400
2817	B-01155	T.C.T. HOLE SAW #278 110MM	MŨI KHOÉT #278 110MM	10,736,000
2818	B-01161	T.C.T. HOLE SAW #278 120MM	MŨI KHOÉT #278 120MM	12,984,400
2819	B-01177	CENTER DRILL C-6	MŨI KHOAN TRUNG TÂM C-6	255,200
2820	B-01183	CENTER DRILL C-8	MŨI KHOAN TRUNG TÂM C-8	281,600
2821	B-01199	CENTER DRILL T-6	MŨI KHOAN TRUNG TÂM T-6	316,800
2822	B-01208	CENTER DRILL T-8	MŨI KHOAN TRUNG TÂM T-8	387,200
2823	B-01270	JIG SAW BLADE NO.B-11	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-11	92,400
2824	B-01286	JIG SAW BLADE NO.B-13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-13	57,200
2825	B-01301	JIG SAW BLADE NO.B-17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-17	88,000
2826	B-01339	JIG SAW BLADE NO.B-23	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-23	79,200
2827	B-01345	JIG SAW BLADE NO.B-25	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-25	92,400
2828	B-01351	JIG SAW BLADE NO.B-26	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-26	101,200
2829	B-01367	JIG SAW BLADE NO.B-27	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-27	92,400
2830	B-01806	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	3,550,800
2831	B-01971	NYLON CORD 2.4X5M	LƯỠI CẮT CỎ NYLON 2.4X5M	83,600
2832	B-02004	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,351,600
2833	B-02048	DIAMOND WHEEL 115	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115	2,477,200
2834	B-02054	DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125	2,582,800
2835	B-02060	DIAMOND WHEEL 180	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180	3,872,000
2836	B-02652	T.C.T. HOLE SAW 68MM	MŨI KHOÉT HỢP KIM 68MM	5,627,600
2837	B-02808	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX60T	4,910,400
2838	B-02814	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX96T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX96T	4,496,800
2839	B-02820	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX100T	4,826,800
2840	B-02836	DIAMOND WHEEL 110 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	545,600
2841	B-02917	T.C.T. SAW BLADE 165MMX20MMX10T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX10T	554,400
2842	B-02939	T.C.T. SAW BLADE 190MMX30MMX12T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190MMX30MMX12T	642,400
2843	B-02951	NYLON CORD CUTTER	LƯỠI CẮT CỎ NYLON	435,600
2844	B-02967	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	1,839,200
2845	B-02973	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	1,966,800
2846	B-02989	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	3,194,400
2847	B-03028	DIAMOND WHEEL 105MM (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM (KHÔ)	624,800
2848	B-03030	RECIPRO SAW BLADE NO.3030	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.3030	699,600
2849	B-03822	T.C.T.SAW BLADE 305X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X60T	2,085,600
2850	B-03838	T.C.T.SAW BLADE 260X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X60T	1,245,200
2851	B-03844	TC.T. SAW BLADE 305X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X60T	2,367,200
2852	B-03850	T.C.T.SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	642,400
2853	B-03866	T.C.T.SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	664,400
2854	B-03981	T.C.T. SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,139,600
2855	B-03997	T.C.T. SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,487,200
2856	B-04008	T.C.T.SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,139,600
2857	B-04014	T.C.T. SAW BLADE 305X30X96T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X96T	2,613,600
2858	B-04020	T.C.T.SAW BLADE 305X30X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X100T	3,286,800
2859	B-04298	TCT SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	880,000
2860	B-04307	BRAD NAIL 15(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 15MM (5000 ĐINH/HỘP)	127,600
2861	B-04313	BRAD NAIL 20(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 20MM (5000 ĐINH/HỘP)	158,400
2862	B-04329	BRAD NAIL 25(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MM (5000 ĐINH/HỘP)	189,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2863	B-04335	BRAD NAIL 30(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 30MM (5000 ĐINH/HỘP)	215,600
2864	B-04357	BRAD NAIL 35(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 35MM (5000 ĐINH/HỘP)	242,000
2865	B-04379	BRAD NAIL 40(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 40MM (5000 ĐINH/HỘP)	268,400
2866	B-04385	BRAD NAIL 45(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (5000 ĐINH/HỘP)	294,800
2867	B-04391	BRAD NAIL 50(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (5000 ĐINH/HỘP)	325,600
2868	B-04400	STAPLE 10(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 10(5000 GHIM/HỘP)	123,200
2869	B-04416	STAPLE 13(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 13(5000 GHIM/HỘP)	132,000
2870	B-04422	STAPLE 16(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 16(5000 GHIM/HỘP)	167,200
2871	B-04438	STAPLE 19(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 19(5000 GHIM/HỘP)	189,200
2872	B-04444	STAPLE 22(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 22(5000 GHIM/HỘP)	206,800
2873	B-04450	STAPLE 4X25 5000PCS	ĐINH U 4X25 5000PCS	246,400
2874	B-04466	STAPLE 10X10 5000PCS	ĐINH U 10X10 5000PCS	154,000
2875	B-04472	STAPLE 10X13 5000PCS	ĐINH U 10X13 5000PCS	180,400
2876	B-04488	STAPLE 10X16 5000PCS	ĐINH U 10X16 5000PCS	198,000
2877	B-04494	STAPLE 10X19 5000PCS	ĐINH U 10X19 5000PCS	228,800
2878	B-04503	STAPLE 10X22 5000PCS	ĐINH U 10X22 5000PCS	237,600
2879	B-04519	STAPLE 10X25 5000PCS	ĐINH U 10X25 5000PCS	264,000
2880	B-04628	CERMET SAW BLADE 185X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X36T	1,654,400
2881	B-04793	QUIET TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX70T	1,496,000
2882	B-04802	QUIET TCT SAW BLADE 305MMX25.4MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM305MMX25.4MMX70T	1,830,400
2883	B-04818	CULTIVATOR ATTRACHMENT	LƯỠI CẮT BẰNG DÂY CƯỚC	6,718,800
2884	B-04977	SANDING PAPER 95X22 A60	GIẤY CHÀ NHÁM 95X22 A60	105,600
2885	B-04983	SANDING PAPER 95X22 A120	GIẤY CHÀ NHÁM 95X22 A120	105,600
2886	B-04999	T.C.T. SAW BLADE 260X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X24T	963,600
2887	B-05000	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	858,000
2888	B-05038	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 152MM	523,600
2889	B-05044	RECIPRO SAW BLADE FOR PLYWO 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO VÁN 152MM	514,800
2890	B-05050	GRINDING WHEEL 150X3X22	ĐÁ MÀI 150X3X22	39,600
2891	B-05072	T.C.T. SAW BLADE 260X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X40T	963,600
2892	B-05088	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,060,400
2893	B-05094	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	963,600
2894	B-05125	ULTRA AUTO 4 M BRAND MHI	HỘP CHẮN BÁNH RĂNG	761,200
2895	B-05131	BUMP & FEED Z5 M BRAND MHI	TĂNG GIẢM DÂY CƯỚC	712,800
2896	B-05153	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD 203MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ 203MM	550,000
2897	B-05169	RECIPROSAWBLADE GOT METAL 152MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 152MM	387,200
2898	B-05175	RECIPROSAWBLADE FOR WOOD 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ 152MM	440,000
2899	B-05810	DELTAGON TCT HAMMER BIT 4X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 4X116MM	206,800
2900	B-05826	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X116MM	206,800
2901	B-05832	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X166MM	224,400
2902	B-05848	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X216MM	347,600
2903	B-05854	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6X116MM	224,400
2904	B-05860	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6X166MM	228,800
2905	B-05876	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6X216MM	369,600
2906	B-05882	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6X266MM	435,600
2907	B-05898	DELTAGON TCT HAMMER BIT 7X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 7X166MM	228,800
2908	B-05907	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X116MM	228,800
2909	B-05913	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X166MM	250,800
2910	B-05929	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X216MM	391,600
2911	B-05935	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X266MM	488,400
2912	B-05941	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X316MM	598,400
2913	B-05957	DELTAGON TCT HAMMER BIT 9X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 9X166MM	308,000
2914	B-05963	DELTAGON TCT HAMMER BIT 9X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 9X216MM	448,800
2915	B-05979	DELTAGON TCT HAMMER BIT 10X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 10X116MM	308,000
2916	B-05985	DELTAGON TCT HAMMER BIT 10X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 10X166MM	325,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2917	B-06002	DELTAGON TCT HAMMER BIT 10X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 10X266MM	550,000
2918	B-06018	DELTAGON TCT HAMMER BIT 10X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 10X316MM	704,000
2919	B-06024	DELTAGON TCT HAMMER BIT 10X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 10X466MM	761,200
2920	B-06030	DELTAGON TCT HAMMER BIT 11X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 11X166MM	325,600
2921	B-06046	DELTAGON TCT HAMMER BIT 12X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 12X166MM	352,000
2922	B-06052	DELTAGON TCT HAMMER BIT 12X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 12X216MM	607,200
2923	B-06068	DELTAGON TCT HAMMER BIT 12X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 12X266MM	690,800
2924	B-06074	DELTAGON TCT HAMMER BIT 12X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 12X316MM	827,200
2925	B-06080	DELTAGON TCT HAMMER BIT 12X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 12X466MM	924,000
2926	B-06096	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X166MM	435,600
2927	B-06105	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X216MM	717,200
2928	B-06111	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X26MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X26MM	783,200
2929	B-06127	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X316MM	998,800
2930	B-06133	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X466MM	1,091,200
2931	B-06149	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X166MM	607,200
2932	B-06155	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X216MM	875,600
2933	B-06161	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X266MM	946,000
2934	B-06177	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X316MM	1,196,800
2935	B-06183	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X466MM	1,324,400
2936	B-06199	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X166MM	734,800
2937	B-06208	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X216MM	998,800
2938	B-06214	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X266MM	1,135,200
2939	B-06220	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X316MM	1,302,400
2940	B-06236	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X466MM	1,518,000
2941	B-06242	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X166MM	888,800
2942	B-06258	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X216MM	1,135,200
2943	B-06264	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X266MM	1,254,000
2944	B-06270	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X316MM	1,412,400
2945	B-06286	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X466MM	1,711,600
2946	B-06292	JIGSAW BLADE ASSORT	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG ASSORT	162,800
2947	B-06432	150MM SEG/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN CHO BÊ TÔNG150mm	492,800
2948	B-06448	150MM SEG/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN CHO BÊ TÔNG150MM	563,200
2949	B-06460	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X166MM	215,600
2950	B-06476	JIGSAW BLADE B-51	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-51	237,600
2951	B-06482	JIGSAW BLADE B-52	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-52	250,800
2952	B-06890	HM JIGSAW BLADE B60	HM BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B60	748,000
2953	B-06909	HM JIGSAW BLADE B61	HM BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B61	1,073,600
2954	B-06921	BULL POINT 12-220/HK1810	MŨI ĐỤC NHỌN 12-220/HK1810	294,800
2955	B-07250	RECIPROSAW BLADE FOR STAINL 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO INOX 152MM	1,082,400
2956	B-07319	T.C.T.SAW BLADE 136X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136X20X30T	853,600
2957	B-07325	T.C.T.SAW BLADE 136X20X50T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136X20X50T	972,400
2958	B-07353	TCT SAW BLADE 165X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X48T	1,262,800
2959	B-07375	NYLON CORD 3.0X4M	LƯỠI CẮT CỎ NYLON 3.0X4M	105,600
2960	B-07434	TCT SAW BLADE 165X20X28T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X28T	1,073,600
2961	B-07440	TCT SAW BLADE 165X20X56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X56T	1,764,400
2962	B-07456	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15x166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 15x166MM	554,400
2963	B-07462	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 15X216MM	844,800
2964	B-07571	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 15X166MM	228,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
2965	B-07587	DELTAGON TCTHAMMER BIT 6.5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6.5X216MM	369,600
2966	B-07593	DELTAGON TCTHAMMER BIT 6.5X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6.5X316MM	576,400
2967	B-09949	T.C.T.SAW BLADE 136MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX20MMX16T	444,400
2968	B-10073	DELTAGON TCTHAMMER BIT 5.5X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5.5X116MM	224,400
2969	B-10089	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6.5 X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6.5 X166MM	224,400
2970	B-10093	DELTAGON TCTHAMMER BIT 5.5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5.5X216MM	369,600
2971	B-10104	DELTAGON TCTHAMMER BIT 7.0X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 7.0X116MM	224,400
2972	B-10110	DELTAGON TCTHAMMER BIT 7.0X216MMM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 7.0X216MM	369,600
2973	B-10126	DELTAGON TCT HAMMER BIT 13X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X166MM	382,800
2974	B-10132	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X266MM	739,200
2975	B-10148	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X316MM	910,800
2976	B-10154	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X466MM	998,800
2977	B-10300	CLAY SPADE 120-500	MŨI XẺNG 120-500	3,154,800
2978	B-10322	T.C.T. SAW BLADE 255MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX40T	726,000
2979	B-10338	T.C.T.SAW BLADE 255MMX30MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX30MMX40T	739,200
2980	B-10344	T.C.T.SAW BLADE 165X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X48T	1,742,400
2981	B-10350	BAND SAW BLADE 18 BIMETAL	LƯỠI CƯA VÒNG 18 BIMETAL	387,200
2982	B-10388	SELF SHARPENING BULL POINT (30MM HEX SHANK)	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI (CHUÔI LỤC GIÁC 30MM)	937,200
2983	B-10394	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO BÊ TÔNG NHẸ MAKITA 305MM	906,400
2984	B-10403	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 455MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO BÊ TÔNG NHẸ MAKITA 455	1,262,800
2985	B-10431	JIGSAW BLADE B-32	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-32	206,800
2986	B-10475	BIT (PH 2)X182MM	VÍT (PH 2)X182MM	352,000
2987	B-10481	BIT (PH 2)X162MM	VÍT (PH 2)X162MM	299,200
2988	B-10497	SOCKET 10-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 10-38	83,600
2989	B-10506	SOCKET 16-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 16-38	88,000
2990	B-10584	T.C.T. SAW BLADE 260X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X25.4X24T	924,000
2991	B-10621	SELF SHARPENING BULL POINT SDS-MAX 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-MAX 400	536,800
2992	B-10637	305MM LONG RECIPROSAW BLADE	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM DÀI 305MM	620,400
2993	B-10730-25	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4	ĐÁ CẮT 355X3X25.4	1,760,000
2994	B-10730-5	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4(5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4(5CÁI/BỘ)	387,200
2995	B-11019	TCT SAW BALDE 260X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X60T	1,157,200
2996	B-11265	BIM HOLESAW 16X40MM	MŨI KHOÉT 16X40MM	180,400
2997	B-11271	BIM HOLESAW 19X40MM	MŨI KHOÉT 19X40MM	180,400
2998	B-11287	BIM HOLESAW 20X40MM	MŨI KHOÉT 20X40MM	180,400
2999	B-11293	BIM HOLESAW 22X40MM	MŨI KHOÉT 22X40MM	184,800
3000	B-11302	BIM HOLESAW 24X40MM	MŨI KHOÉT 24X40MM	189,200
3001	B-11318	BIM HOLESAW 25X40MM	MŨI KHOÉT 25X40MM	189,200
3002	B-11324	BIM HOLESAW 29X40MM	MŨI KHOÉT 29X40MM	220,000
3003	B-11330	BIM HOLESAW 30X40MM	MŨI KHOÉT 30X40MM	220,000
3004	B-11346	BIM HOLESAW 32X40MM	MŨI KHOÉT 32X40MM	220,000
3005	B-11352	BIM HOLESAW 35X40MM	MŨI KHOÉT 35X40MM	246,400
3006	B-11368	BIM HOLESAW 38X40MM	MŨI KHOÉT 38X40MM	246,400
3007	B-11374	BIM HOLESAW 41X40MM	MŨI KHOÉT 41X40MM	259,600
3008	B-11380	BIM HOLESAW 44X40MM	MŨI KHOÉT 44X40MM	272,800
3009	B-11396	BIM HOLESAW 48X40MM	MŨI KHOÉT 48X40MM	277,200
3010	B-11405	BIM HOLESAW 51X40MM	MŨI KHOÉT 51X40MM	290,400
3011	B-11411	BIM HOLESAW 57X40MM	MŨI KHOÉT 57X40MM	325,600
3012	B-11427	BIM HOLESAW 60X40MM	MŨI KHOÉT 60X40MM	325,600
3013	B-11433	BIM HOLESAW 64X40MM	MŨI KHOÉT 64X40MM	338,800
3014	B-11455	BIM HOLESAW 70X40MM	MŨI KHOÉT 70X40MM	360,800
3015	B-11477	BIM HOLESAW 83X40MM	MŨI KHOÉT 83X40MM	453,200
3016	B-11483	BIM HOLESAW 92X40MM	MŨI KHOÉT 92X40MM	497,200
3017	B-11499	BIM HOLESAW 102X40MM	MŨI KHOÉT 102X40MM	567,600
3018	B-11514	BIM HOLESAW 127X40MM	MŨI KHOÉT 127X40MM	827,200
3019	B-11536	ADAPTER+PILOT DRILL BIT	BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	554,400
3020	B-11542	HSS-G PILOT DRILL BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G CHO MŨI KHOÉT/HP1630	145,200
3021	B-11623	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 5X110MM	132,000
3022	B-11639	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 5X160MM	136,400
3023	B-11645	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5.5X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 5.5X110MM	132,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3024	B-11651	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5.5X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 5.5X160MM	136,400
3025	B-11667	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6X110MM	132,000
3026	B-11673	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6X160MM	140,800
3027	B-11689	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6X210MM	180,400
3028	B-11695	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6X260MM	224,400
3029	B-11704	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6X310MM	308,000
3030	B-11710	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X160MM	184,800
3031	B-11726	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X210MM	246,400
3032	B-11732	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X260MM	312,400
3033	B-11748	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X310MM	369,600
3034	B-11754	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 7X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 7X110MM	171,600
3035	B-11760	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 7X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 7X160MM	184,800
3036	B-11776	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 8X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 8X110MM	149,600
3037	B-11782	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 8X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 8X160MM	162,800
3038	B-11798	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 8X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 8X210MM	180,400
3039	B-11807	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 8X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 8X260MM	224,400
3040	B-11813	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X110MM	162,800
3041	B-11829	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X160MM	176,000
3042	B-11835	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X210MM	202,400
3043	B-11841	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X260MM	233,200
3044	B-11857	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X310MM	290,400
3045	B-11863	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 10X450MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 10X450MM	510,400
3046	B-11879	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X160MM	198,000
3047	B-11885	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X210MM	237,600
3048	B-11891	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X260MM	268,400
3049	B-11900	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X310MM	369,600
3050	B-11916	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X450MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X450MM	554,400
3051	B-11922	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X210MM	277,200
3052	B-11938	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X210MM	369,600
3053	B-11944	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X310MM	453,200
3054	B-11950	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X450MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X450MM	572,000
3055	B-11966	HOLESAW PLUMBER SET 19,22,29,38,44,57MM	MŨI KHOÉT CHO THI CÔNG ỐNG NƯỚC 19,22,29,38,44,57MM	2,970,000
3056	B-11972	HOLESAW ELECTRICIANS SET 16,20,25,32,40,51MM	MŨI KHOÉT CHO THI CÔNG ĐIỆN 16,20,25,32,40,51MM	2,886,400
3057	B-11988	HOLESAW ELECTRICIANS SET 20,25,32,40,51,65MM	MŨI KHOÉT CHO THI CÔNG ĐIỆN 20,25,32,40,51,65MM	3,176,800
3058	B-12055	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 18X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 18X250MM	580,800
3059	B-12061	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 18X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 18X450MM	638,000
3060	B-12077	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 20X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 20X250MM	695,200
3061	B-12083	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 20X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 20X450MM	765,600
3062	B-12099	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 22X450	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 22X45	919,600
3063	B-12114	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 24X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 24X450MM	1,104,400
3064	B-12120	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 25X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 25X250MM	1,104,400
3065	B-12158	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 28X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 28X450MM	1,592,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3066	B-12170	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 30X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 30X450MM	1,751,200
3067	B-12186	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 22X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 22X250MM	836,000
3068	B-12201	THIN CUT OFF WHEEL 100X1.0X16	ĐÁ CẮT MỎNG 100X1.0X16	30,800
3069	B-12217	THIN CUT OFF WHEEL 115X1.0X22	ĐÁ CẮT MỎNG 115X1.0X22	35,200
3070	B-12239	THIN CUT OFF WHEEL 125X1.0X22	ĐÁ CẮT MỎNG 125X1.0X22	35,200
3071	B-12251	THIN CUT OFF WHEEL 150X1.6X22	ĐÁ CẮT MỎNG 150X1.6X22	39,600
3072	B-12267	THIN CUT OFF WHEEL 180X1.6X22	ĐÁ CẮT MỎNG180X1.6X22	48,400
3073	B-12273	THIN CUT OFF WHEEL 230X1.9X22	ĐÁ CẮT MỎNG 230X1.9X22	70,400
3074	B-12289	OFFSET DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125MM	7,229,200
3075	B-12295	OFFSET DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG KIM CƯƠNG 125MM	3,572,800
3076	B-12326	TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM	VÍT TORSION (PH 2)X85MM	211,200
3077	B-12429	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 14X260MM	409,200
3078	B-12522	TCT SAW BLADE 355X25X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25X120T	4,501,200
3079	B-12603	TCT SAW BLADE 335X25X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 335X25X60T	1,790,800
3080	B-12790	TORSION SCREW BIT (PZ 2)X85MM	VÍT TORSION (PZ 2)X85MM	272,800
3081	B-12843	TCT SAW BLADE 270X25.4X18T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X25.4X18T	1,078,000
3082	B-12859	TCT SAW BLADE 270X30X18T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X18T	1,078,000
3083	B-12865	TCT SAW BLADE 235X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X60T	1,157,200
3084	B-13275	DIAMOND WHEEL 350, ASPHALT / COMET	ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG COMET PHÂN ĐOẠN 350MM	5,482,400
3085	B-13297	DIAMOND WHEEL 350, SEG, DIAMAK PL	ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG DIAMAK PHÂN ĐOẠN 350MM	2,142,800
3086	B-13362	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X160MM	396,000
3087	B-13378	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X210MM	440,000
3088	B-13384	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X260MM	484,000
3089	B-13390	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X310MM	532,400
3090	B-13409	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X450MM	585,200
3091	B-13465	DIAMOND WHEEL (SEGMENTED) 350MM X 25.4MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 350X25.4350mmX25.4mm/EK6101	9,627,200
3092	B-14118	STAR BLADE 230X25.4X4T	LƯỠI CẮT 230X25.4X4T	404,800
3093	B-14124	BRUSH CUTTER BLADE(255MMX25.4X4T)	LƯỠI CẮT 255X25.4X4T	457,600
3094	B-14130	EDDY BLADE 230X25.4X8T	LƯỠI CƯA 230X25.4X8T	431,200
3095	B-14146	BRUSH CUTTER BLADE(255X25.4X8T)	LƯỠI CẮT CỎ(255X25.4X8T)	321,200
3096	B-14152	SAW BLADE 230X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 230X25.4X80T	440,000
3097	B-14168	SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	550,000
3098	B-14205	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 15X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 15X160MM	330,000
3099	B-14277	TCT SAW BLADE 260X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X25.4X40T	620,400
3100	B-14526	SANDING DISC #24(FOR WET)	ĐĨA MÀI NHÁM #24(ƯỚT)	303,600
3101	B-14532	SANDING DISC #50 (FOR WET)	ĐĨA MÀI NHÁM #50 (ƯỚT)	268,400
3102	B-14548	SANDING DISC #80 (FOR WET)	ĐĨA MÀI NHÁM #80 (ƯỚT)	259,600
3103	B-14554	SANDING DISC #120 (FOR WET)	ĐĨA MÀI NHÁM #120 (ƯỚT)	259,600
3104	B-14607	T.C.T. SAW BLADE 85X15X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 85X15X20T	228,800
3105	B-14613	SDS-MAX 32X570MM FOR MINING	MŨI KHOAN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SDS-MAX 32X570MM	1,971,200
3106	B-14629	10MM OFFSET DIAMOND WHEEL	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 100MM	589,600
3107	B-15045	SDS MAX 32X920MM ZENTRO MINING BI	MŨI KHOAN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SDS-MAX 32X920MM	3,621,200
3108	B-15724	TCT SAW BLADE 136X20X30T	LƯỠI CƯA TCT 136X20X30T	910,800
3109	B-15877	350MM DIAMOND BLADE SEGMENTED - QUASAR	ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG QUASAR PHÂN ĐOẠN 350MM	8,993,600
3110	B-16259	TORSION SCREW BIT (PZ 2)X85MM 18PC.	VÍT TORSION (PZ 2)X85MM 18PC	1,482,800
3111	B-16667	BAND SAW BLADE 2240-16MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-16MM/GỖ/LB1200F	1,412,400
3112	B-16673	BAND SAW BLADE 2240-13MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-13MM/GỖ/LB1200F	1,179,200
3113	B-16689	BAND SAW BLADE 2240-6MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-6MM/GỖ/LB1200F	1,179,200
3114	B-16695	BAND SAW BLADE 2240-16MM/NONFE/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-16MM/KIM LOẠI(TRỪ SẮT)/LB1200F	1,557,600
3115	B-16754	EZYCHANGE BIM HOLESAW 40X40MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 40X40MM	259,600
3116	B-16760	EZYCHANGE BIM HOLESAW 22X40MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 22X40MM	347,600
3117	B-16776	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 14T 225MM(2PCS/SET)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 14T 225MM (2CÁI/BỘ)	418,000
3118	B-16944	T.C.T. SAW BLADE 110X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	242,000
3119	B-16950	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X30T	259,600
3120	B-16966	T.C.T. SAW BLADE 160X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X24T	206,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3121	B-16972	T.C.T. SAW BLADE 160X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X30T	224,400
3122	B-16988	T.C.T. SAW BLADE 160X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X36T	224,400
3123	B-16994	T.C.T. SAW BLADE 160X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X40T	228,800
3124	B-17005	T.C.T. SAW BLADE 160X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X48T	259,600
3125	B-17011	T.C.T. SAW BLADE 160X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X60T	294,800
3126	B-17027	T.C.T. SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	228,800
3127	B-17033	T.C.T. SAW BLADE 180X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X24T	277,200
3128	B-17049	T.C.T. SAW BLADE 180X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X30T	290,400
3129	B-17055	T.C.T. SAW BLADE 180X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X36T	303,600
3130	B-17061	T.C.T. SAW BLADE 180X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X40T	312,400
3131	B-17077	T.C.T. SAW BLADE 180X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X48T	343,200
3132	B-17083	T.C.T. SAW BLADE 185X20TX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20TX40T	312,400
3133	B-17099	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X24T	422,400
3134	B-17108	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X30T	444,400
3135	B-17114	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X36T	462,000
3136	B-17120	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X40T	470,800
3137	B-17136	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X48T	528,000
3138	B-17142	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	585,200
3139	B-17158	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X80T	695,200
3140	B-17164	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X24T	440,000
3141	B-17170	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X30T	453,200
3142	B-17186	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X36T	470,800
3143	B-17192	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X40T	479,600
3144	B-17201	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X48T	541,200
3145	B-17217	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	598,400
3146	B-17223	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X80T	717,200
3147	B-17239	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	567,600
3148	B-17245	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X30T	598,400
3149	B-17251	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X36T	633,600
3150	B-17267	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	655,600
3151	B-17273	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X48T	704,000
3152	B-17289	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X60T	778,800
3153	B-17295	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	897,600
3154	B-17304	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X100T CHO NHÔM	1,183,600
3155	B-17310	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4XX100TV FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T CHO NHÔM	1,500,400
3156	B-17326	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X120T CHO NHÔM	1,667,600
3157	B-17332	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X30T	844,800
3158	B-17348	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X36T	924,000
3159	B-17354	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X40T	972,400
3160	B-17360	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X48T	1,025,200
3161	B-17376	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	1,104,400
3162	B-17382	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	1,232,000
3163	B-17398	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T CHO NHÔM	1,887,600
3164	B-17407	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T CHO NHÔM	2,050,400
3165	B-17413	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X30T	1,170,400
3166	B-17429	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X36T	1,245,200
3167	B-17435	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X40T	1,298,000
3168	B-17441	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X48T	1,350,800
3169	B-17457	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X60T	1,425,600
3170	B-17463	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	1,557,600
3171	B-17479	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X30T	1,289,200
3172	B-17485	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X36T	1,342,000
3173	B-17491	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X40T	1,377,200
3174	B-17500	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X48T	1,447,600
3175	B-17516	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X60T	1,553,200
3176	B-17522	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X80T	1,729,200
3177	B-17734	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	765,600
3178	B-18203	GRINDING WHEELL 4"(100X2X16 MM) AC46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X2X16 MM) AC46, 1G ĐEN	22,000
3179	B-18219	4" (100X2X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC80, 1G ĐEN	22,000
3180	B-18225	4" (100X2X16 MM) AC120, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC120, 1G ĐEN	22,000
3181	B-18231	4" (100X3X16 MM) AC36, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC36, 1G ĐEN	26,400
3182	B-18247	GRINDING WHEEL 4"(100X3X16 MM) AC46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC46, 1G ĐEN	35,200
3183	B-18253	4"(100X3X16 MM) AC60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC60, 1G ĐEN	26,400
3184	B-18269	4" (100X3X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC80, 1G ĐEN	26,400
3185	B-18328	5" (125X3X22 MM) AC46, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC46, 2G ĐEN	35,200
3186	B-18340	5" (125X3X22 MM) AC80, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC80, 2G ĐEN	35,200
3187	B-18421	4" (10X2X16 MM) WA46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (10X2X16 MM) WA46, 1G ĐEN	26,400
3188	B-18437	4" (100X2X16 MM) WA60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA60, 1G ĐEN	26,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3189	B-18443	GRINDING WHEEL 4" (100X2X16 MM) WA80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA80, 1G ĐEN	26,400
3190	B-18459	4" (100X2X16 MM) WA36,1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA36,1G ĐEN	26,400
3191	B-18465	GRINDING WHEEL 4" (100X3X16 MM) WA36, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA36, 1G ĐEN	30,800
3192	B-18471	4" (100X3X16) WA46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16) WA46, 1G ĐEN	30,800
3193	B-18487	4" (100X3X16 MM) WA60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA60, 1G ĐEN	30,800
3194	B-18493	GRINDING WHEEL 4" (100X3X16 MM) WA80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA80, 1G ĐEN	30,800
3195	B-18552	5" (125X3X22 MM) WA46, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) WA46, 2G ĐEN	39,600
3196	B-18574	5" (125X3X22 MM) WA80, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) WA80, 2G ĐEN	39,600
3197	B-19869	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 9X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 9X160MM	136,400
3198	B-19897	SDS-MAX NEMESIS DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 12X340MM	717,200
3199	B-19928	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 14X340MM	770,000
3200	B-19934	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 14X540MM	893,200
3201	B-19962	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 16X340MM	822,800
3202	B-19978	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 16X540MM	1,069,200
3203	B-19990	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 18X340MM	902,000
3204	B-20002	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 18X540MM	1,122,000
3205	B-20024	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 20X320MM	990,000
3206	B-20030	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 20X520MM	1,236,400
3207	B-20052	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 22X320MM	1,069,200
3208	B-20068	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 22X520MM	1,276,000
3209	B-20080	SDS-MAX NEMESIS DRILL 24X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 24X320MM	1,104,400
3210	B-20105	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 25X320MM	1,183,600
3211	B-20111	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 25X520MM	1,430,000
3212	B-20149	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 28X370MM	1,240,800
3213	B-20155	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 28X570MM	1,562,000
3214	B-20183	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 30X370MM	1,513,600
3215	B-20199	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 30X570MM	1,786,400
3216	B-20208	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 32X370MM	1,584,000
3217	B-20214	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 32X570MM	1,927,200
3218	B-20236	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 35X370MM	1,984,400
3219	B-20242	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 35X570MM	2,204,400
3220	B-20270	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 38X370MM	2,235,200
3221	B-20286	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 38X570MM	2,481,600
3222	B-20292	SDS-MAX NEMESIS DRILL 40X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 40X370MM	2,723,600
3223	B-20301	SDS-MAX NEMESIS 40X570MM	MŨI KHOAN SDS-MAX NEMESIS 40X570MM	3,027,200
3224	B-20395	RECIPRO SAW BLADE 100MM/24TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/24TPI	259,600
3225	B-20404	RECIPRO SAW BLADE 100MM/18TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/18TPI	255,200
3226	B-20410	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/14TPI	259,600
3227	B-20426	RECIPRO SAW BLADE 100MM/10TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/10TPI	255,200
3228	B-20432	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/6TPI	303,600
3229	B-20448	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/6TPI	294,800
3230	B-20454	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14-18TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/14-18TPI	290,400
3231	B-20476	BACK UP PAD 100MM	NẮP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 100MM	26,400
3232	B-20482	BACK UP PAD 115/125 MM	NẮP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 115/125MM	35,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3233	B-20644	CUTTER 100X6T/DPJ180	LƯỠI CẮT 100X6T/DPJ180	624,800
3234	B-20703	TORSION SCREW BIT (PH 2)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 2)X65MM 3PC	233,200
3235	B-20719	TORSION SCREW BIT (PZ 2)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 2)X65MM 3PC	259,600
3236	B-20725	TORSION SCREW BIT (PZ 3)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 3)X65MM 3PC	259,600
3237	B-20731	TORSION SCREW BIT (PZ 3)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 3)X85MM 3PC	272,800
3238	B-20753-25	CUT-OFF WHELL 355X3X25.4(25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (25 CÁI/BỘ)	2,486,000
3239	B-20769-25	CUT-OFF WHEEL 355x2.4x25.4MM (25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X2.4X25.4MM (25PCS/SET)	2,112,000
3240	B-20775-25	CUT-OFF WHELL 355X3X25.4(25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (25 CÁI/BỘ)	2,274,800
3241	B-20884	TORSION SCREW BIT (SQ 1)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 1)X65MM 3PC	233,200
3242	B-20890	TORSION SCREW BIT (SQ 1)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 1)X85MM 3PC	250,800
3243	B-20909	TORSION SCREW BIT (SQ 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 1)X110MM 3PC	294,800
3244	B-20915	TORSION SCREW BIT (SQ 2)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 2)X65MM 3PC	233,200
3245	B-20921	TORSION SCREW BIT (SQ 2)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 2)X85MM 3PC	250,800
3246	B-20937	TORSION SCREW BIT (SQ 2)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 2)X110MM 3PC	294,800
3247	B-20943	TORSION SCREW BIT (SQ 3)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 3)X65MM 3PC	233,200
3248	B-20959	TORSION SCREW BIT (SQ 3)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 3)X85MM 3PC	250,800
3249	B-20965	TORSION SCREW BIT (SQ 3)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (SQ 3)X110MM 3PC	294,800
3250	B-20971	TCT SAW BLADE FOR FIBER CEMENT BOARD 165MM x 20MM x 4T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO TẤM XI MĂNG SỢI 165MM X 20MM X 4T	1,174,800
3251	B-21082	DIAOMOND WHEEL 85MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 85MM	589,600
3252	B-21107	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (100 X 6 X 16MM) A24R	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (100 X 6 X 16MM) A24R	22,000
3253	B-21129	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (125 X 6 X 22.23MM) A24R	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (125 X 6 X 22.23MM) A24R	39,600
3254	B-21135	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (180 X 6 X 22.23MM) A24R	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (180 X 6 X 22.23MM) A24R	57,200
3255	B-21141	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (230 X 6 X 22.23MM) A24R	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (230 X 6 X 22.23MM) A24R	92,400
3256	B-21222	GRINDING WHEEL 2 IN 1/100X3.2X16	ĐÁ MÀI 2 TRONG 1 100X3.2X16	22,000
3257	B-21272	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA001	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA001	734,800
3258	B-21288	SEGMENT SAW BLADE 65/TMA002	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 65/TMA002	642,400
3259	B-21294	ROUND SAW BLADE 85/TMA003	LƯỠI CƯA TRÒN 85/TMA003	642,400
3260	B-21303	ROUND SAW BLADE 65/TMA004	LƯỠI CƯA TRÒN 65/TMA004	554,400
3261	B-21319	SEGMENT SAW BLADE 100/TMA005	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100/TMA005	712,800
3262	B-21325	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA006	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA006	563,200
3263	B-21331	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA007	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA007	418,000
3264	B-21347	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA008	LƯỠI CƯA 65/TMA008	536,800
3265	B-21353	PLUNGE CUT SAW BLADE 28/TMA009	LƯỠI CƯA 28/TMA009	550,000
3266	B-21369	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA010	LƯỠI CƯA 32/TMA010	418,000
3267	B-21381	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA012	LƯỠI CƯA 32/TMA012	316,800
3268	B-21397	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA013	LƯỠI CƯA 20/TMA013	277,200
3269	B-21406	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA014	LƯỠI CƯA 10/TMA014	250,800
3270	B-21412	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA015	LƯỠI CƯA 32/TMA015	708,400
3271	B-21428	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA016	LƯỠI CƯA 20/TMA016	321,200
3272	B-21434	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA017	LƯỠI CƯA 10/TMA017	277,200
3273	B-21440	SCRAPER 52 RIGID/TMA018	LƯỠI LÓC 52X26 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA018	294,800
3274	B-21456	SCRAPER 52 FLEXIBLE/TMA019	LƯỠI LÓC 52X45 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA019	294,800
3275	B-21462	SERRATED SEG BLADE 100/TMA020	LƯỠI CẮT PHÂN ĐOẠN 100 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA020	893,200
3276	B-21478	GENERAL JOINT CUTTER/TMA021	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA021	541,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3277	B-21484	HM REMOVER/TMA022	LƯỠI LOẠI BỎ HM/TMA022	1,170,400
3278	B-21490	HM SEG SAW BLADE 85/TMA023	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA023	809,600
3279	B-21509	HM SEG SAW BLADE 65/TMA024	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 65/TMA024	651,200
3280	B-21515	HM SANDING PLATE 78/TMA025	HM SANDING PLATE 78/TMA025	756,800
3281	B-21521	DIAMOND SEG SAWBLADE 85/TMA026	LƯỠI CƯA KIM CƯƠNG 85/TMA026	1,324,400
3282	B-21537	SANDING PAD	ĐẾ CHÀ NHÁM	321,200
3283	B-21559	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG 60,80,100,120,180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ) 60,80,100,120,180	92,400
3284	B-21565	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	92,400
3285	B-21571	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	92,400
3286	B-21587	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	92,400
3287	B-21593	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	92,400
3288	B-21602	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	92,400
3289	B-21618	ABRASIVEPAPER DELTA RED SET (60,80,120,180,240)	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ) (60,80,120,180,240)	83,600
3290	B-21624	ABRASIVEPAPER DELTA RED 60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	83,600
3291	B-21630	ABRASIVEPAPER DELTA RED 80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	83,600
3292	B-21646	ABRASIVEPAPER DELTA RED 120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	79,200
3293	B-21652	ABRASIVEPAPER DELTA RED 180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	79,200
3294	B-21668	ABRASIVEPAPER DELTA RED 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	79,200
3295	B-21674	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE SET 60,80,100,240,320	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (TRẮNG) 60,80,100240320	92,400
3296	B-21680	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (TRẮNG)	92,400
3297	B-21696	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (TRẮNG)	92,400
3298	B-21705	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (TRẮNG)	96,800
3299	B-21711	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (TRẮNG)	92,400
3300	B-21727	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 320	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 320 (TRẮNG)	92,400
3301	B-21733	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK SET (120,240,400,600,1200)	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (ĐEN) (120,240,400,600,1200)	92,400
3302	B-21749	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (ĐEN)	92,400
3303	B-21755	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (ĐEN)	92,400
3304	B-21761	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 400	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 400 (ĐEN)	92,400
3305	B-21777	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 600	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 600 (ĐEN)	92,400
3306	B-21783	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 1200	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 1200 (ĐEN)	92,400
3307	B-21799	FLEECE DELTA MEDIUM 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC (MỊN) 94MM	52,800
3308	B-21808	FLEECE DELTA COARSE 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC (THÔ) 94MM	52,800
3309	B-21814	FLEECE DELTA WITHOUT GRIT 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC 94MM	52,800
3310	B-21820	POLISHING FELT DELTA 94MM	GIẤY NHÁM TAM GIÁC 94MM	52,800
3311	B-21836	TORSION SCREW BIT (PH 1)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X65MM 3PC	233,200
3312	B-21842	TORSION SCREW BIT (PH 1)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X85MM 3PC	250,800
3313	B-21858	TORSION SCREW BIT (PH 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X110MM 3PC	294,800
3314	B-21864	TORSION SCREW BIT (PH 2)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 2)X110MM 3PC.	294,800
3315	B-21870	TORSION SCREW BIT (PH 3)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 3)X65MM 3PC.	233,200
3316	B-21886	TORSION SCREW BIT (PH 3)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 3)X85MM 3PC	250,800
3317	B-21892	TORSION SCREW BIT (PH 3)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 3)X110MM 3PC	294,800
3318	B-21901	TORSION SCREW BIT (PZ 1)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 1)X65MM 3PC	259,600
3319	B-21917	TORSION SCREW BIT (PZ 1)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 1)X85MM 3PC	272,800
3320	B-21923	TORSION SCREW BIT (PZ 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 1)X110MM 3PC	312,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3321	B-21939	TORSION SCREW BIT (PZ 2)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 2)X110MM 3PC	312,400
3322	B-21945	TORSION SCREW BIT (PZ 3)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PZ 3)X110MM 3PC	312,400
3323	B-22931	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	92,400
3324	B-22947	ABRASIVEPAPER DELTA RED 100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	79,200
3325	B-22953	ABRASIVEPAPER DELTA RED 150	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 150 (MÀU ĐỎ)	79,200
3326	B-22969	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 120	GIẤY CHÀ NHÁMTAM GIÁC 120 (MÀU TRẮNG)	92,400
3327	B-23117	TCT SAW BLADE FOR SUS 136MMX20MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 136MMX20MMX56T	1,166,000
3328	B-23151	TCT SAW BLADE FOR SUS 305MMX25.4MMX100T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM305MMX25.4MMX100T/LC1230	5,570,400
3329	B-23357	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX20MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX20MMX48T	1,729,200
3330	B-23391	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX20MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX20MMX56T	1,958,000
3331	B-23444	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 0-25MM	30,800
3332	B-23450	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	30,800
3333	B-23466	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	30,800
3334	B-23472	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	30,800
3335	B-23488	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 1-25MM	30,800
3336	B-23494	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	30,800
3337	B-23503	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 3-25MM	30,800
3338	B-23519	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.5X4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (CÁI/BỘ),SL 0.5X4.0-25MM	30,800
3339	B-23525	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.6X4.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 0.6X4.5-25MM	30,800
3340	B-23531	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.8X5.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 0.8X5.5-25MM	30,800
3341	B-23547	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.0X5.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 1.0X5.5-25MM	30,800
3342	B-23553	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.2X6.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 1.2X6.5-25MM	30,800
3343	B-23569	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.2X8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL1.2X8.0-25MM	39,600
3344	B-23575	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.6X8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL1.6X8.0-25MM	39,600
3345	B-23581	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 8-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 8-25MM	30,800
3346	B-23597	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 10-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3 CÁI/BỘ),T 10-25MM	30,800
3347	B-23606	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 15-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 15-25MM	30,800
3348	B-23612	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 20-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 20-25MM	30,800
3349	B-23628	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 25-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 25-25MM	30,800
3350	B-23634	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 27-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 27-25MM	30,800
3351	B-23640	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 30-25MM	30,800
3352	B-23656	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 40-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 40-25MM	30,800
3353	B-23662	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1.5-25MM	30,800
3354	B-23678	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.0-25MM	30,800
3355	B-23684	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.5-25MM	30,800
3356	B-23690	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3.0-25MM	30,800
3357	B-23709	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 4.0-25MM	30,800
3358	B-23715	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 5.0-25MM	30,800
3359	B-23721	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 6.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 6.0-25MM	30,800
3360	B-23737	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 8.0-25MM	39,600
3361	B-23771	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 0-25MM	30,800
3362	B-23787	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	30,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3363	B-23793	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	30,800
3364	B-23802	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	30,800
3365	B-23818	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 1-25MM	30,800
3366	B-23824	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	30,800
3367	B-23830	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 3-25MM	30,800
3368	B-23846	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.5X4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL0.5X4.0-25MM	30,800
3369	B-23852	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.6X4.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL0.6X4.5-25MM	30,800
3370	B-23868	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.8X5.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL0.8X5.5-25MM	30,800
3371	B-23874	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.0X5.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL1.0X5.5-25MM	30,800
3372	B-23880	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.2X6.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL1.2X6.5-25MM	30,800
3373	B-23896	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.2X8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL1.2X8.0-25MM	39,600
3374	B-23905	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 1.6X8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ) SL1.6X8.0-25MM	39,600
3375	B-23927	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 10-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 10-25MM	30,800
3376	B-23933	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 15-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 15-25MM	30,800
3377	B-23949	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 20-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 20-25MM	30,800
3378	B-23955	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 25-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 25-25MM	30,800
3379	B-23961	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 27-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 27-25MM	30,800
3380	B-23977	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 30-25MM	30,800
3381	B-23983	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 40-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 40-25MM	30,800
3382	B-23999	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1.5-25MM	30,800
3383	B-24000	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.0-25MM	30,800
3384	B-24016	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.5-25MM	30,800
3385	B-24022	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3.0-25MM	30,800
3386	B-24038	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 4.0-25MM	30,800
3387	B-24044	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 5.0-25MM	30,800
3388	B-24050	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 6.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 6.0-25MM	30,800
3389	B-24066	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 8.0-25MM	39,600
3390	B-24103	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 0-25MM	30,800
3391	B-24119	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	30,800
3392	B-24125	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	30,800
3393	B-24131	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	30,800
3394	B-24147	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SQ 0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SQ 0-25MM	30,800
3395	B-24153	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SQ 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SQ 1-25MM	30,800
3396	B-24169	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	30,800
3397	B-24175	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SQ 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SQ 3-25MM	30,800
3398	B-24181	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 3-4-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL3-4X25MM	30,800
3399	B-24197	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 4-5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL4-5X25MM	30,800
3400	B-24206	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 5-6-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL5-6X25MM	30,800
3401	B-24212	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 6-8-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL6-8X25MM	30,800
3402	B-24228	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 8-10-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL8-10X25MM	30,800
3403	B-24234	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 10-12-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL10-12X25MM	30,800
3404	B-24240	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 12-14-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL12-14X25MM	30,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3405	B-24256	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1/16"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1/16"-25M	30,800
3406	B-24262	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5/64"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 5/64"-25M	30,800
3407	B-24278	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3/32"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3/32"-25M	30,800
3408	B-24284	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 7/64"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 7/64"-25M	30,800
3409	B-24290	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1/8"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1/8"-25MM	30,800
3410	B-24309	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 9/64"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 9/64"-25M	30,800
3411	B-24315	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5/32"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (CÁI/BỘ),HEX 5/32"-25M	30,800
3412	B-24321	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3/16"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3/16"-25M	30,800
3413	B-24337	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 7/32"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 7/32"-25M	30,800
3414	B-24343	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1/4"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1/4"-25MM	30,800
3415	B-24359	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5/16"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 5/16"-25M	39,600
3416	B-24365	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3/8"-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3/8"-25MM	52,800
3417	B-24371	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 1-25MM	30,800
3418	B-24387	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	30,800
3419	B-24393	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 3-25MM	30,800
3420	B-24402	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 6-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 6-25MM	30,800
3421	B-24418	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 7-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 7-25MM	30,800
3422	B-24424	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 8-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 8-25MM	30,800
3423	B-24430	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 9-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 9-25MM	30,800
3424	B-24446	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 10-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 10-25MM	30,800
3425	B-24452	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 15-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 15-25MM	30,800
3426	B-24468	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 20-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 20-25MM	30,800
3427	B-24474	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 25-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 25-25MM	30,800
3428	B-24480	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 27-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 27-25MM	30,800
3429	B-24496	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 30-25MM	30,800
3430	B-24505	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 40-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 40-25MM	30,800
3431	B-24511	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH1,2,3-25MM	30,800
3432	B-24527	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ1,2,3-25MM	30,800
3433	B-24533	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T20,T25,T30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T20,T25,T30-25MM	30,800
3434	B-24549	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH1,2,3-25MM	30,800
3435	B-24555	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ1,2,3-25MM	30,800
3436	B-24561	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T20,T25,T30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T20,T25,T30-25MM	30,800
3437	B-24876	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	572,000
3438	B-24882	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	572,000
3439	B-24898	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	572,000
3440	B-24907	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	572,000
3441	B-24913	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	572,000
3442	B-24929	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (10CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	572,000
3443	B-24935	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	572,000
3444	B-24941	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	572,000
3445	B-24957	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	514,800
3446	B-24963	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	514,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3447	B-24979	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	514,800
3448	B-24985	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	514,800
3449	B-24991	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	514,800
3450	B-25002	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	514,800
3451	B-25018	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	514,800
3452	B-25024	SCREW BIT SET (100PCS./SET),SQ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),SQ 2-25MM	514,800
3453	B-25177	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	545,600
3454	B-25183	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	545,600
3455	B-26490	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	545,600
3456	B-26509	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PZ 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PZ 2-50MM	545,600
3457	B-26515	SCREW BIT SET (50PCS./SET),SQ 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),SQ 2-50MM	545,600
3458	B-26521	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	545,600
3459	B-26537	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PZ 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PZ 2-50MM	545,600
3460	B-26543	SCREW BIT SET (50PCS./SET),SQ 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),SQ 2-50MM	545,600
3461	B-26559	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	545,600
3462	B-26565	SCREW BIT SET (50PCS./SET),SQ 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),SQ 2-50MM	545,600
3463	B-26593	SCEW BIT (SQ 2)X50MM 50PCS/SET	MŨI VÍT (SQ 2)X50MM 50PCS/SET	413,600
3464	B-26652	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2X38MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 2X38MM	66,000
3465	B-26668	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3X46MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3X46MM	96,800
3466	B-26674	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.1X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.1X49MM	114,400
3467	B-26680	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.2X49MM	118,800
3468	B-26696	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.3X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.3X49MM	123,200
3469	B-26705	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.5X52MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.5X52MM	132,000
3470	B-26711	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.8X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.8X55MM	149,600
3471	B-26727	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4X55MM	149,600
3472	B-26733	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.1X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.1X55MM	162,800
3473	B-26749	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.2X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.2X55MM	167,200
3474	B-26755	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.3X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.3X55MM	167,200
3475	B-26761	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.5X58MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.5X58MM	189,200
3476	B-26777	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.8X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.8X62MM	206,800
3477	B-26783	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.9X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.9X62MM	224,400
3478	B-26799	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5X62MM	224,400
3479	B-26808	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.1X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.1X62MM	259,600
3480	B-26814	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.2X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.2X62MM	259,600
3481	B-26820	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.5X66MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.5X66MM	259,600
3482	B-26836	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6X66(MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 6X66MM	299,200
3483	B-26842	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 8X79MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 8X79MM	541,200
3484	B-26858	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 10X89MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 10X89MM	836,000
3485	B-26864	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2X38X(7.5X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10PCS2X38X(7.5X2)	57,200
3486	B-26870	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3X46X(10.6X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10PCS3x46x(10.6x2)	88,000
3487	B-26886	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.1X49X(11X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.1X49X(11X2)	105,600
3488	B-26892	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.2X49X(11X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.2X49X(11X2)	110,000
3489	B-26901	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.3X49X(11X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.3X49X(11X2)	114,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3490	B-26917	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.5X52X(13X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.5X52X(13X2)	123,200
3491	B-26923	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.8X55X(14X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.8X55X(14X2)	140,800
3492	B-26939	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4X55X(14X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4X55X(14X2)	140,800
3493	B-26945	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.1X55X(14X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.1X55X(14X2)	149,600
3494	B-26951	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.2X55X(14X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.2X55X(14X2)	154,000
3495	B-26967	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.3X55X(14X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.3X55X(14X2)	154,000
3496	B-26973	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.5X58X(16X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.5X58X(16X2)	171,600
3497	B-26989	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.8X62X(17X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.8X62X(17X2)	184,800
3498	B-26995	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.9X62X(17X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.9X62X(17X2)	206,800
3499	B-27006	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5X62X(17X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5X62X(17X2)	206,800
3500	B-27012	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.1X62X(17X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.1X62X(17X2)	242,000
3501	B-27028	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.2X62X(17X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.2X62X(17X2)	242,000
3502	B-27034	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.5X66X(19X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.5X66X(19X2)	242,000
3503	B-27040	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6X66X(19X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6X66X(19X2)	277,200
3504	B-27056	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 8X79X(25X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 8X79X(25X2)	497,200
3505	B-27062	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 10X89X(25X2)	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 10X89X(25X2)	765,600
3506	B-28167	TORSION SCREW BIT PH1-50 2PC	VÍT TORSION PH1-50 2PC	123,200
3507	B-28173	TORSION SCREW BIT PH2-50 2PC	VÍT TORSION PH2-50 2PC	123,200
3508	B-28189	TORSION SCREW BIT PH3-50 2PC	VÍT TORSION PH3-50 2PC	123,200
3509	B-28195	TORSION SCREW BIT SQ1-50 2PC	VÍT TORSION SQ1-50 2PC	136,400
3510	B-28204	TORSION SCREW BIT SQ2-50 2PC	VÍT TORSION SQ2-50 2PC	136,400
3511	B-28210	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	136,400
3512	B-28226	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	136,400
3513	B-28232	TORSION SCREW BIT T15-50 2PC	VÍT TORSION T15-50 2PC	136,400
3514	B-28248	TORSION SCREW BIT T20-50 2PC	VÍT TORSION T20-50 2PC	136,400
3515	B-28254	TORSION SCREW BIT T25-50 2PC	VÍT TORSION T25-50 2PC	136,400
3516	B-28260	TORSION SCREW BIT T30-50 2PC	VÍT TORSION T30-50 2PC	136,400
3517	B-28276	TORSION SCREW BIT PZ1-50 2PC	VÍT TORSION PZ1-50 2PC	123,200
3518	B-28282	TORSION SCREW BIT PZ2-50 2PC	VÍT TORSION PZ2-50 2PC	123,200
3519	B-28298	TORSION SCREW BIT PZ3-50 2PC	VÍT TORSION PZ3-50 2PC	123,200
3520	B-28307	TORSION GRIP BIT WOOD 2PC	VÍT TORSION CHO GỖ 2PC	132,000
3521	B-28313	TORSION ENDURO BIT METAL 2PC	VÍT TORSION ENDURO CHO KIM LOẠI 2PC	132,000
3522	B-28329	TORSION INSERT BIT PH1-25 2PC	VÍT TORSION PH1-25 2PC	66,000
3523	B-28335	TORSION INSERT BIT PH2-25 2PC	VÍT TORSION PH2-25 2PC	66,000
3524	B-28341	TORSION INSERT BIT PH3-25 2PC	VÍT TORSION PH3-25 2PC	61,600
3525	B-28357	TORSION INSERT BIT PH2-25 5PC	VÍT TORSION PH2-25 5PC	114,400
3526	B-28363	TORSION INSERT BIT SQ1-25 2PC	VÍT TORSION SQ1-25 2PC	61,600
3527	B-28379	TORSION INSERT BIT SQ2-25 2PC	VÍT TORSION SQ2-25 2PC	61,600
3528	B-28385	TORSION INSERT BIT SQ3-25 2PC	VÍT TORSION SQ3-25 2PC	61,600
3529	B-28391	TORSION INSERT BIT T10-25 2PC	VÍT TORSION T10-25 2PC	61,600
3530	B-28400	TORSION INSERT BIT T15-25 2PC	VÍT TORSION T15-25 2PC	61,600
3531	B-28416	TORSION INSERT BIT T20-25 2PC	VÍT TORSION T20-25 2PC	61,600
3532	B-28422	TORSION INSERT BIT T25-25 2PC	VÍT TORSION T25-25 2PC	61,600
3533	B-28438	TORSION INSERT BIT T30-25 2PC	VÍT TORSION T30-25 2PC	61,600
3534	B-28444	TORSION INSERT BIT PZ1-25 2PC	VÍT TORSION PZ1-25 2PC	61,600
3535	B-28450	TORSION INSERT BIT PZ2-25 2PC	VÍT TORSION PZ2-25 2PC	61,600
3536	B-28466	TORSION INSERT BIT PZ3-25 2PC	VÍT TORSION PZ3-25 2PC	61,600
3537	B-28472	TORSION INSERT BIT PZ2-25 5PC	VÍT TORSION PZ2-25 5PC	105,600
3538	B-28488	TORSION GRIP INSERT BIT WOOD (PH 2)X25MM	VÍT TORSION CHO GỖ (PH 2)X25MM	92,400
3539	B-28494	TORSION GRIP INSERT BIT WOOD (PH 2)X25MM	VÍT TORSION CHO GỖ (PH 2)X25MM	206,800
3540	B-28503	TORSION ENDURO INSERTBIT METAL (PH 2)X25MM	VÍT TORSION CHO KIM LOẠI (PH 2)X25MM	92,400
3541	B-28519	TORSION ENDURO INSERTBIT METAL (PH 2)X25MM	VÍT TORSION CHO KIM LOẠI (PH 2)X25MM	206,800
3542	B-28525	TORSION BIT HOLDER 1PC	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT TORSION	127,600
3543	B-28531	ULTRA MAG TORSION BIT HOLDER	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT TORSION MAG	158,400
3544	B-28547	TILT SOCKET ADAPTER SQ3/8" 1PC	PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI VẶN ỐC 3/8"	114,400
3545	B-28553	TILT SOCKET ADAPTER SQ1/2" 1PC	ĐẦU NỐI TUÝT GÓC NGHIÊNG SQ1/2"	114,400
3546	B-28569	RING NUTSETTER HEX 8MM	PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI 8MM	110,000
3547	B-28597	11PC. TORSION BIT SET	BỘ VÍT TORSION 11 CÁI	440,000
3548	B-28606-10	SCREW BIT SET 37PCS	BỘ MŨI VÍT 37 CÁI	4,263,600
3549	B-29072	FLEXIBLE BIT HOLDER 200MM	ĐẦU VÍT DẺO 200M	114,400
3550	B-29088	FLEXIBLE BIT HOLDER 200MM	ĐẦU VÍT DẺO 200MM	114,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3551	B-29094	FLEXIBLE BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẺO 300MM	149,600
3552	B-29103	FLEXIBLE BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẺO 300MM	149,600
3553	B-29119-10	SCREW BIT SET (37PC)	BỘ MŨI VÍT 37 CÁI	4,263,600
3554	B-29907	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 7/64X48X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 7/64X48X(13X2)	118,800
3555	B-29913	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 1/8X51X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 1/8X51X(13X2)	145,200
3556	B-29929	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 9/64X51X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 9/64X51X(13X2)	145,200
3557	B-29935	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5/32X53X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5/32X53X(13X2)	149,600
3558	B-29941	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3/16X56X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3/16X56X(13X2)	198,000
3559	B-29957	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 7/32X61X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 7/32X61X(13X2)	250,800
3560	B-29963	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 1/4X64X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 1/4X64X(13X2)	299,200
3561	B-29979	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS #30 X51X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI #30 X51X(13X2)	145,200
3562	B-29985	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS #20X53X(13X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI #20X53X(13X2)	149,600
3563	B-29991	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS #11X62X(17X2)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI #11X62X(17X2)	206,800
3564	B-30003	COUNTERSINK BIT 1/2"X1-5/8"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ BIT 1/2"X1-5/8"	171,600
3565	B-30019	COUNTERSINK BIT 5/8"X1-3/4"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ BIT 5/8"X1-3/4"	206,800
3566	B-30025	COUNTERSINK BIT 3/4"X1-3/4"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ BIT 3/4"X1-3/4"	281,600
3567	B-30031	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 1/2"X1-5/8"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 1/2"X1-5/8"	184,800
3568	B-30047	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 5/8"X1-3/4"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 5/8"X1-3/4"	224,400
3569	B-30053	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 3/4"X1-3/4"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 3/4"X1-3/4"	299,200
3570	B-30069	COUNTERSINK BIT(1/4" HEX SHANK) 1/2"X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")1/2"X2"	206,800
3571	B-30075	COUNTERSINK BIT(1/4" HEX SHANK) 5/8"X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")5/8"X2"	255,200
3572	B-30081	COUNTERSINK BIT(1/4" HEX SHANK) 3/4"X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")3/4"X2"	316,800
3573	B-30097	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 1/2"X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 1/2"X2"	220,000
3574	B-30106	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 5/8"X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 5/8"X2"	264,000
3575	B-30112	COUNTERSINK BIT TITANIUM COATED 3/4""X2"	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (MẠ TITAN) 3/4"X2"	343,200
3576	B-30455	RING NUTSETTER HEX8MM	PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI 8MM	110,000
3577	B-30483	MAG ATTACHER NECK TORSION SET	BỘ VÍT TORSION VÀ NAM CHÂM TĂNG LỰC HÚT	162,800
3578	B-30586	MULTI TOOL SET/TILE SET 1	BỘ CẮT GẠCH 1 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,724,800
3579	B-30592	MULTI TOOL SET/TILE SET2	BỘ CẮT GẠCH 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,909,600
3580	B-30601	MULTI TOOL SET/FLOOR SET 1	BỘ CẮT GỖ 1 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,474,000
3581	B-30617	MULTI TOOL SET/FLOOR SET 2	BỘ CẮT GỖ 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,553,200
3582	B-30623	MULTI TOOL SET/PLUNGE CUT SET	BỘ CẮT XUYÊN TÂM CHO MÁY ĐA NĂNG	1,610,400
3583	B-30639	MULTI TOOL SET/CARPENTY SET	BỘ LƯỠI DÀNH CHO NGÀNH MỘC	1,839,200
3584	B-30754	11PC ULTRA MAG TORSION BIT SET	BỘ VÍT TORSION 11 CÁI	444,400
3585	B-31011	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 1/8"-1/2"X83X64	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, TIN COATING 1/8"-1/2"X83X64	488,400
3586	B-31027	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 3/16"-1/2"X83X63	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, TIN COATING 3/16"-1/2"X83X63	470,800
3587	B-31033	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 3/16"-7/8"X76X51	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 3/16"-7/8"X76X51	783,200
3588	B-31049	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 1/4"-3/4"X67X46	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 1/4"-3/4"X67X46	602,800
3589	B-31055	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 1/4"- 1-3/8"X76X54	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 1/4"-1-3/8"X76X54	1,412,400
3590	B-31061	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 9/16"-1"X71X46	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 9/16"-1"X71X46	774,400
3591	B-31077	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 13/16"	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 13/16"	1,430,000
3592	B-31083	STEP DRILL BIT, STRAIGHT FLUTE, TIN COATING 7/8"X56X31	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, MẠ TiN 7/8"X56X31	743,600
3593	B-31099	STEP DRILL BIT, SPIRAL FLUTE, TIN COATING 1/8"-1/2"X83X64	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH XOẮN, MẠ TiN 1/8"-1/2"X83X64	607,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3594	B-31108	STEP DRILL BIT, SPIRAL FLUTE, TIN COATING 3/16"-1/2"X83X63	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH XOẮN, MẠ TiN 3/16"-1/2"X83X63	572,000
3595	B-31114	STEP DRILL BIT, SPIRAL FLUTE, TIN COATING 3/16"-7/8"X76X51	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH XOẮN, MẠ TiN 3/16"-7/8"X76X51	932,800
3596	B-31120	STEP DRILL BIT, SPIRAL FLUTE, TIN COATING 1/4"-3/4"X67X46	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH XOẮN, MẠ TiN 1/4"-3/4"X67X46	792,000
3597	B-31136	STEP DRILL BIT, SPIRAL FLUTE, TIN COATING 1/4"- 1-3/8"X76X54	MŨI KHOAN BẬC, RÃNH XOẮN, MẠ TiN 1/4"-1-3/8"X76X54	1,733,600
3598	B-31697	TCT SAW BLADE 185X20X64T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X64T	2,010,800
3599	B-33772	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2.5X43(10)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 2.5X43(10)	88,000
3600	B-33788	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6.5X70(21)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 6.5X70(21)	387,200
3601	B-33794	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2.5X43(10)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 2.5X43(10)	88,000
3602	B-33803	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6.5X70(21)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 6.5X70(20)	387,200
3603	B-34805	HM PLUNGE BLADE 32/TMA027	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA027	589,600
3604	B-34811	HM PLUNGE BLADE 20/TMA028	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 20/TMA028	470,800
3605	B-34827	SEGMENT KNIFE BLADE/TMA029	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA029	545,600
3606	B-36762	FLAP WHEEL 25.4X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 25.4X25.4X6MM	70,400
3607	B-36784	FLAP WHEEL/DIA.25.4MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 25.4MM, HẠT:80	74,800
3608	B-36809	FLAP WHEEL/DIA.25.4MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 25.4MM,HẠT 120	66,000
3609	B-36821	FLAP WHEEL 38.1X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 38.1X25.4X6MM	123,200
3610	B-36887	FLAP WHEEL 50.8X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 50.8X25.4X6MM	132,000
3611	B-36902	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM. GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:120	132,000
3612	B-36980	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:80	198,000
3613	B-37007	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:120	198,000
3614	B-37041	FLAP WHEEL 63.5X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 63.5X25.4X6MM	224,400
3615	B-37085	FLAP WHEEL/DIA 63.5MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 63.5MM,HẠT:80	259,600
3616	B-37100	FLAP WHEEL 76.0X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 76.0X25.4X6MM	259,600
3617	B-37138	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 76.0MM,HẠT:80	536,800
3618	B-37150	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP / ĐƯỜNG KÍNH 76.0MM,HẠT:12	536,800
3619	B-38912	MAGNET NUTSETTER 1PC 6X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 6X50MM	39,600
3620	B-38928	MAGNET NUTSETTER 1PC 7X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 7X50MM	39,600
3621	B-38934	MAGNET NUTSETTER 1PC 8X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 8X50MM	39,600
3622	B-38940	MAGNET NUTSETTER 1PC 10X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 10X50MM	44,000
3623	B-38956	MAGNET NUTSETTER 1PC 12X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 12X50MM	44,000
3624	B-38962	MAGNET NUTSETTER 1PC 13X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 13X50MM	48,400
3625	B-39160	DOUBLE TORSION BIT PH2-50	MŨI VÍT TORSION PH2-50	110,000
3626	B-39176	MAGNET NUTSETTER 5PCS (6,8,10,12,13) X 50MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC NAM CHÂM 5CÁI (6,8,10,12,13)X50MM	167,200
3627	B-39198	DIAMOND WHEEL SEGMENTED FOR CONCRETE 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG KIỂU PHÂN ĐOẠN DÙNG CẮT BÊ TÔNG 105MM	158,400
3628	B-39213	HM BAR PLUNGE BLADE 32/TMA030	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA030	778,800
3629	B-39229	HM BAR PLUNGE BLADE 20/TMA031	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 20/TMA031	616,000
3630	B-39235	BOW SHAPE PLUNGEBLADE32/TMA032	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA032	400,400
3631	B-39241	BOW SHAPE PLUNGEBLADE32/TMA033	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA033	488,400
3632	B-39257	BOW SHAPE PLUNGEBLADE32/TMA034	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA034	488,400
3633	B-39497	TCT SAW BLADE 216X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X25.4X48T	809,600
3634	B-39883	IMPACT SOCKET 3/8" 6X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 6X28MM	57,200
3635	B-39899	IMPACT SOCKET 3/8" 7X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 7X28MM	57,200
3636	B-39908	IMPACT SOCKET 3/8" 8X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 8X28MM	57,200
3637	B-39914	IMPACT SOCKET 3/8" 18X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 18X28MM	57,200
3638	B-39920	IMPACT SOCKET 3/8" 10X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 10X28MM	57,200
3639	B-39936	IMPACT SOCKET 3/8" 11X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 11X28MM	57,200
3640	B-39942	IMPACT SOCKET 3/8" 12X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 12X28MM	61,600
3641	B-39958	IMPACT SOCKET 3/8" 13X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 13X28MM	70,400
3642	B-39964	IMPACT SOCKET 3/8" 14X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 14X28MM	70,400
3643	B-39970	IMPACT SOCKET 3/8" 15X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 15X28MM	74,800
3644	B-39986	IMPACT SOCKET 3/8" 16X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 16X28MM	74,800
3645	B-39992	IMPACT SOCKET 3/8" 17X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 17X30MM	74,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3646	B-40004	IMPACT SOCKET 3/8" 18X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 18X30MM	83,600
3647	B-40010	IMPACT SOCKET 3/8" 19X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 19X30MM	83,600
3648	B-40026	IMPACT SOCKET 3/8" 20X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 20X30MM	88,000
3649	B-40032	IMPACT SOCKET 3/8" 21X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 21X30MM	88,000
3650	B-40048	IMPACT SOCKET 3/8" 22X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 22X30MM	96,800
3651	B-40054	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 8X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")8X38MM	61,600
3652	B-40060	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 9X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")9X38MM	61,600
3653	B-40076	SOCKET 1/2" 10X38MM ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" 10X38MM	61,600
3654	B-40082	IMPACT SOCKET 38MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 38MM(1/2")	61,600
3655	B-40098	SOCKET 1/2" 12X38 ASSEMBLY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" 12X38MM	61,600
3656	B-40107	SOCKET 13-38 ASSY 127MM/1/2"	ĐẦU NỐI SOCKET 13 -38 127MM/1/2"	70,400
3657	B-40113	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")14X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")14X38MM	70,400
3658	B-40129	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 15X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")15X38MM	70,400
3659	B-40135	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 16X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")16X38MM	70,400
3660	B-40141	SOCKET 17-38/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-38/12.7MM(1/2")	79,200
3661	B-40157	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 18X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")18X38MM	79,200
3662	B-40163	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 19X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")19X38MM	79,200
3663	B-40179	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 20X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")20X38MM	79,200
3664	B-40185	SOCKET 21-52/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 21-52/12.7MM(1/2")	83,600
3665	B-40191	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 22X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")22X38MM	92,400
3666	B-40200	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 23X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")23X38MM	114,400
3667	B-40216	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 24X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")24X38MM	118,800
3668	B-40222	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 27X42MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2") 27X42MM	127,600
3669	B-40238	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 30X44MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")30X44MM	145,200
3670	B-40244	SOCKET 32-50/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-50/12.7MM(1/2")	220,000
3671	B-40266	DETACHABLE NUTSETTER HEX8MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC (8MM)	176,000
3672	B-40331	T.C.T SAW BLADE FOR ALUMINUM 136X20X50T	LƯỠI CẮT NHÔM 136X20X50T	1,016,400
3673	B-40543	PORTABLE BAND SAW BLADE 14TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 14TPI	1,174,800
3674	B-40559	PORTABLE BAND SAW BLADE 18TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 18TPI	1,196,800
3675	B-40565	PORTABLE BAND SAW BLADE 24TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 24TPI	1,174,800
3676	B-42422	MAG BOOSTER	NAM CHÂM TĂNG LỰC HÚT	74,800
3677	B-42438	SHOCK DRIVER PH2 X125	VÍT ĐÓNG PH2 X125	448,800
3678	B-42874	FLIP TOP PH2-50 DOUBLE TORSION	VÍT TORSION 2 ĐẦU PH2-50	426,800
3679	B-42874-10	FLIP HANGER PH2-50 DOUBLE TORSION/DTD148	BỘ VÍT TORSION 2 ĐẦU PH2-50/10 BỘ/DTD148	3,832,400
3680	B-42961	THREADED ROD SOCKET BIT (M6)	ĐẦU VẶN VÍT REN(M6)	365,200
3681	B-42977	THREADED ROD SOCKET BIT (M8)	ĐẦU VẶN VÍT REN(M8)	374,000
3682	B-42983	THREADED ROD SOCKET BIT (M10)	ĐẦU VẶN VÍT REN(M10)	387,200
3683	B-43147	RECIPRO SAW FOR BI-METAL 152X25X1.1MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO SẮT 152X25X1.1MM(5CÁI/BỘ)	422,400
3684	B-43212	RECIPRO SAW BLADE 305X25X1.1MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO SẮT 305X25X1.1MM(5CÁI/BỘ)	620,400
3685	B-43228	RECIPRO SAW BLADE METAL 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM KIM LOẠI 305MM	620,400
3686	B-43256	RECIPRO SAW BLADE 225X22X1.6MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ VÀ SẮT 225X22X1.6MM(5 CÁI/BỘ)	712,800
3687	B-43278	RECIPRO SAW BLADE 305X22X1.6MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ VÀ SẮT 305X22X1.6MM(5 CÁI/BỘ)	831,600
3688	B-44884	COMBINATION 21PCS/SET(WOOD, METAL, MASONRY)	BỘ MŨI KHOAN 21CÁI/BỘ(GỖ, KIM LOẠI, TƯỜNG)	585,200
3689	B-45129	DOUBLE-END TORSIONBIT PH1-65 3PC	VÍT 2 ĐẦU PH1-65 BỘ 3 CÁI	167,200
3690	B-45157	DOUBLE-END TORSIONBIT PH1-90 1PC	VÍT 2 ĐẦU PH1-90 BỘ 1 CÁI	105,600
3691	B-45200	DBL-END TORSIONBIT PH3-150 1PC	VÍT 2 ĐẦU PH3-150 1 CÁI	127,600
3692	B-45711	THIN CUT-OFF WHEEL 100X0.8X16	ĐÁ CẮT MỎNG 100X0.8X16	26,400
3693	B-45870	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 16X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 16X40MM	607,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3694	B-45886	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 19X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 19X40MM	673,200
3695	B-45892	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 25X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 25X40MM	805,200
3696	B-45901	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 30X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 30X40MM	915,200
3697	B-45917	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 32X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 32X40MM	959,200
3698	B-45923	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 35X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 35X40MM	1,025,200
3699	B-45939	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 38X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 38X40MM	1,095,600
3700	B-45945	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 45X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 45X40MM	1,249,600
3701	B-45951	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 50X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 50X40MM	1,381,600
3702	B-45967	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 53X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 53X40MM	1,425,600
3703	B-45973	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 57X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 57X40MM	1,513,600
3704	B-45989	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 64X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 64X40MM	1,667,600
3705	B-45995	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 16X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 16X40MM	369,600
3706	B-46006	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 19X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 19X40MM	435,600
3707	B-46012	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 25X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 25X40MM	572,000
3708	B-46028	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 30X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 30X40MM	682,000
3709	B-46034	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 32X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 32X40MM	726,000
3710	B-46040	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 35X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 35X40MM	792,000
3711	B-46056	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 38X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 38X40MM	862,400
3712	B-46062	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 45X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 45X40MM	1,016,400
3713	B-46078	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 50X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 50X40MM	1,152,800
3714	B-46084	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 53X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 53X40MM	1,196,800
3715	B-46090	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 57X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 57X40MM	1,284,800
3716	B-46109	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 64X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 64X40MM	1,438,800
3717	B-46115	SHANK WITH PILOT DRILL FOR 13MM	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG VÀ MŨIKHOAN ĐỊNH TÂM 13MM	242,000
3718	B-46121	PILOT DRILL FOR 13MM DRILL	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM 13MM	88,000
3719	B-46137	SHANK FOR 13MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 13MM	171,600
3720	B-46202	SANDING PAD FOR MULTI TOOL	ĐẾ CHÀ NHÁM CHO MÁY ĐA NĂNG	321,200
3721	B-46296	T.C.T SAW BLADE FOR METAL 150X20X32T	LƯỠI CƯA T.C.T CHO KIMLOẠI 150X20X32T	884,400
3722	B-46866	UNIVERSAL PURPOSE KNIFE/TMA042	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/TMA042	391,600
3723	B-47008	T.C.T SAW BLADE FOR THIN SHEET METAL 150X20X52T	LƯỠI CƯA CHO TẤM KIM LOẠI MỎNG150X20X52T150X20X52T	998,800
3724	B-47014	T.C.T SAW BLADE FOR STAINLESS / METAL 150X20X52T	LƯỠI CƯA CHO INOX/KIM LOẠI 150X20X52T	1,201,200
3725	B-47020	T.C.T SAW BLADE FOR ALUMINUM 150X20X60T	LƯỠI CƯA CHO NHÔM 150X20X52T	998,800
3726	B-48751	COMPACT SCREW GUIDE BIT HOLDER 80MM	THANH GIỮ ĐẦU VÍT 80MM	70,400
3727	B-48767	SCREW GUIDE BIT HOLDER 120MM	THANH GIỮ ĐẦU VÍT 120MM	83,600
3728	B-48832	GROOVING TCT SAW BLADE 118MM (90 DEGREES)118X20MMX6T	LƯỠI CƯA RÃNH TCT 118MM (90°)118X20MMX6T	3,929,200
3729	B-48860	GROOVING TCT SAW BLADE 118X20MMX6T 135°	LƯỠI CƯA RÃNH TCT 118X20MMX6T 135°	4,422,000
3730	B-49448-5	THICKNESS DOUBLE REINFORCED ABRASIVE CUT OFF WHEEL 355X2.5X25.4	ĐÁ CẮT SẮT MỎNG TRIỆT TIÊU ĐỘ RUNG 2 LẦN355X2.5X25.4	536,800
3731	B-49703	BOARD CUTTER BLADE	LƯỠI CẮT THẠCH CAO	422,400
3732	B-49703-10	BOARD CUTTER BLADE FOR PLASTERBOARD(10PCS/SET)/DSD180	LƯỠI CẮT THẠCH CAO(10CÁI/BỘ)/DSD180	2,015,200
3733	B-49719	BOARD CUTTER BLADE FOR WOOD	LƯỠI CẮT GỖ TẤM (CHO MÁY CẮT THẠCH CAO)	563,200
3734	B-49719-10	BOARD CUTTER BLADE FOR WOOD(10PCS/SET)/DSD180	LƯỠI CẮT GỖ(10CÁI/BỘ)/DSD180	2,587,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3735	B-49834	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 152MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 152MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	374,000
3736	B-49840	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 228MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 228MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	506,000
3737	B-49856	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 305MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 305MM X 1.25MM 6-8TPI(TC)	642,400
3738	B-51356	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC60P 100x3x16MM	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC60P 100X3X16MM	35,200
3739	B-51362	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC80P 100x3x16MM	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC80P 100X3X16MM	35,200
3740	B-51378	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC120P 100x3x16MM	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC120P 100X3X16MM	35,200
3741	B-51493	ABRASIVE DISC 150MM A400	GIẤY NHÁM TRÒN 150MM A400	149,600
3742	B-51649	ABRASIVE WHEEL IDEAL 2IN1 FOR DC GRINDER 100X2.2X16	ĐÁ MÀI 2 TRONG 1 CHO MÁY MÀI DC 100X2.2X16	30,800
3743	B-51823	DIAMOND PIN DRILL 6MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 6MM	844,800
3744	B-51839	DIAMOND PIN DRILL 8MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 8MM	915,200
3745	B-51845	DIAMOND PIN DRILL 10MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 10MM	915,200
3746	B-51851	FLEXIBLE TOUGH BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẺO 300MM	660,000
3747	B-51904	GRINDING WHEEL 150MM FOR BENCH GRINDER(A36)	ĐÁ MÀI 150MM (A36)	312,400
3748	B-51910	GRINDING WHEEL (BENCH,150)	ĐÁ MÀI (MÁY MÀI HAI ĐÁ, 150)	259,600
3749	B-51932	GRINGDING WHEEL (150 X 16 X 12.7MM) GC120H	ĐÁ MÀI (150 X 16 X 12.7MM) GC120H	352,000
3750	B-51948	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI 205MM	448,800
3751	B-51960	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI CHO MÁY MÀI 2 ĐÁ 205MM	479,600
3752	B-51976	GRINGDING WHEEL (205 X 19 X 15.88MM) GC120H	ĐÁ MÀI (205 X 19 X 15.88MM) GC120H	620,400
3753	B-52146	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 8X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 8X81,5MM	74,800
3754	B-52152	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 10X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 10X81,5MM	74,800
3755	B-52168	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 11X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 11X81,5MM	74,800
3756	B-52174	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 12X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 12X81,5MM	74,800
3757	B-52180	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 13X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 13X81,5MM	74,800
3758	B-52196	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 14X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 14X81,5MM	83,600
3759	B-52205	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 16X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 16X81,5MM	83,600
3760	B-52211	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 17X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 17X81,5MM	96,800
3761	B-52227	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 18X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 18X81,5MM	105,600
3762	B-52233	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 19X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 19X81,5MM	110,000
3763	B-52249	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 21X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 21X81,5MM	127,600
3764	B-52255	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 22X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 22X81,5MM	140,800
3765	B-52261	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 24X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 24X81,5MM	158,400
3766	B-52277	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 27X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 27X81,5MM	171,600
3767	B-52283	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 30X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 30X81,5MM	193,600
3768	B-52299	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 32X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 32X81,5MM	220,000
3769	B-52308	IMPACT DEEP SOCKET 14PCS SET/½"	BỘ ĐẦU TUÝP DÀI 14 CÁI/1/2"	2,134,000
3770	B-52548	HOLLOW SOCKET 10MM x 300MM	ĐẦU TUÝT VẶN ỐC REN 10MM x 300MM	558,800
3771	B-52576	HOLLOW SOCKET 13MMX75MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 13MMX75MM (MZ)	492,800
3772	B-52582	HOLLOW SOCKET 13MMX150MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 13MMX150MM (MZ)	541,200
3773	B-52598	HOLLOW SOCKET 13MMX300MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 13MMX300MM (MZ)	589,600
3774	B-52607	HOLLOW SOCKET 13MMX500MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 13MMX500MM (MZ)	1,003,200
3775	B-52613	HOLLOW SOCKET 13MMX700MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 13MMX700MM (MZ)	1,170,400
3776	B-52629	HOLLOW SOCKET 17MMX75MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 17MMX75MM (MZ)	501,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3777	B-52635	HOLLOW SOCKET 17MMX150MM(MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 17MMX150MM(MZ)	576,400
3778	B-52641	HOLLOW SOCKET 17MMX300MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 17MMX300MM (MZ)	642,400
3779	B-52657	HOLLOW SOCKET 17MMX500MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 17MMX500MM (MZ)	1,034,000
3780	B-52663	HOLLOW SOCKET 17MMX700MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SÁT REN 17MMX700MM (Mz)	1,210,000
3781	B-52750-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	2,714,800
3782	B-52788-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	2,714,800
3783	B-52847-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	2,714,800
3784	B-52934	SCREW GUIDE BIT HOLDER CLEAR TYPE	THANH GIỮ ĐẦU VÍT LOẠI TRONG SUỐT	88,000
3785	B-53160	PCD OFFSET DIAMOND 125 X 22.23MM	LƯỠI BÀO SƠN 125X22.23MM	2,983,200
3786	B-53279	TCT SAW BLADE 165MMX20MM X44T FOR MDF & WOOD	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF VÀ GỖ 165X20X44T	884,400
3787	B-53671	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 100MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 100MM	765,600
3788	B-53693	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 125MM	897,600
3789	B-53702	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 180MM	1,416,800
3790	B-53718	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 230MM	2,437,600
3791	B-54081	RACHET SCREW BIT SET MINI RATCHET WRENCH 21PCS	BỘ MŨI VẶN VÍT CÓ CẦN SIẾT 21PCS	668,800
3792	B-54128	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X110MM	39,600
3793	B-54134	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X160MM	39,600
3794	B-54140	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X110MM	39,600
3795	B-54156	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X160MM	39,600
3796	B-54162	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X210MM	44,000
3797	B-54178	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X110MM	44,000
3798	B-54184	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 8X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X160MM	44,000
3799	B-54190	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X160MM	48,400
3800	B-54209	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 10X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X210MM	57,200
3801	B-54215	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 12X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X160MM	61,600
3802	B-54221	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 12X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X210MM	70,400
3803	B-54302	EARTH AUGER DRILL SET 20MM(13/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 20MM(13/16")	4,637,600
3804	B-54318	EARTH AUGER DRILL SET 25MM(1")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 25MM(1")	4,716,800
3805	B-54324	EARTH AUGER DRILL SET 30MM(1-3/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 30MM(1-3/16")	5,244,800
3806	B-54330	EARTH AUGER DRILL SET 35MM(1-3/8")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 35MM(1-3/8")	6,089,600
3807	B-54380	SOCKET SET 3/4 " FOR EARTH AUGER DRILL	ĐẦU TUÝP 3/4" CHO MŨI KHOAN ĐẤT	1,007,600
3808	B-54396	PIN FOR 3/4" SQ. SOCKET	CHỐT 3/4" CHO ĐẦU TUÝP	118,800
3809	B-54405	O-RING FOR 3/4" SQ. SOCKET	VÒNG CAO SU 3/4" CHO ĐẦU TUÝP	22,000
3810	B-54542	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 8MM-16MM 3PCS/SET	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 8MM ĐẾN 16MM 3 CÁI/BỘ	17,600
3811	B-54558	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 17MM 3PCS/SET	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 17MM 3 CÁI/BỘ	17,600
3812	B-54564	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 18MM AND 19MM 3PCS/SET	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 18MM ĐẾN 19MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3813	B-54570	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 20MM-32MM 3PCS/SET	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 20MM ĐẾN 32MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3814	B-54586	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 8MM-16MM 3 PSC/SET	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 8MM ĐẾN 16MM 3 CÁI/BỘ	17,600
3815	B-54592	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 17MM 3PCS/SET	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 17MM 3 CÁI/BỘ	17,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3816	B-54601	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 18MM AND 19MM 3 PCS/SET	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 18MM ĐẾN 19MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3817	B-54617	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 20MM-32MM 3 PCS/SET	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 20MM ĐẾN 32MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3818	B-54689	3/8" SQUARE DRIVE SOCKET ADAPTER(NZ)	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI TỪ CHUÔI VẶN VÍT (NZ)	44,000
3819	B-54695	1/2" SQUARE DRIVE SOCKET ADAPTER(NZ)	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI TỪ CHUÔI VẶN VÍT (NZ)	57,200
3820	B-55310	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 125MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 125MM	1,091,200
3821	B-55326	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 230X3.1X22.23MM	LƯỠI KIM CƯƠNG CỨU HỘ 230X3.1X22.23MM	2,886,400
3822	B-55332	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 300MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 300MM	3,286,800
3823	B-55348	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 350MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 350MM	4,109,600
3824	B-55398	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 7MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 7MM CỐT 3/8"	74,800
3825	B-55407	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 8MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 8MM CỐT 3/8"	74,800
3826	B-55413	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 9MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 9MM CỐT 3/8"	74,800
3827	B-55429	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 10MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 10MM CỐT 3/8"	74,800
3828	B-55435	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 11MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 11MM CỐT 3/8"	74,800
3829	B-55441	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 12MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 12MM CỐT 3/8"	74,800
3830	B-55457	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 13MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 13MM CỐT 3/8"	74,800
3831	B-55463	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 14MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 14MM CỐT 3/8"	74,800
3832	B-55479	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 15MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 15MM CỐT 3/8"	92,400
3833	B-55485	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 16MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 16MM CỐT 3/8"	92,400
3834	B-55491	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 17MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 17MM CỐT 3/8"	96,800
3835	B-55500	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 18MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 18MM CỐT 3/8"	110,000
3836	B-55516	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 19MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 19MM CỐT 3/8"	110,000
3837	B-55522	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 20MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 20MM CỐT 3/8"	114,400
3838	B-55538	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 21MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 21MM CỐT 3/8"	127,600
3839	B-55544	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 22MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 22MM CỐT 3/8"	136,400
3840	B-55550	IMPACT DEEP SOCKET 14PCS SET/3/8"	BỘ ĐẦU TUÝP DÀI 14 CÁI/3/8"	1,403,600
3841	B-55697	COLOR SCREW BIT SET 43PCS	BỘ MŨI VÍT MÀU 43CÁI	717,200
3842	B-55706	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 250MM (WITH O-RING&PIN)	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 250MM(KÈM CHỐT VÀ VÒNG ĐỆM)	189,200
3843	B-55712	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 150MM(WITH O-RING&PIN)	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 150MM(KÈM CHỐT VÀ VÒNG ĐỆM)	145,200
3844	B-55728	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 75MM (WITH O-RING&PIN)	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 75MM (KÈM CHỐT VÀ VÒNG ĐỆM)	105,600
3845	B-55762	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 1/2" ADAPTER SET 9PCS (NZ)	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" CÓ ĐẦU CHUYỂN	514,800
3846	B-55778	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 3/8" ADAPTER SET 9PCS (NZ)	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/8" CÓ ĐẦU CHUYỂN	435,600
3847	B-55859	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS4X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 4X110MM	44,000
3848	B-55865	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X110MM	44,000
3849	B-55871	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X160MM	44,000
3850	B-55887	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X110MM	48,400
3851	B-55893	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X160MM	48,400
3852	B-55902	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X210MM	52,800
3853	B-55918	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X260MM	61,600
3854	B-55924	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X110MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X110MM	48,400
3855	B-55930	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X160MM	48,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3856	B-55946	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS7X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 7X210MM	52,800
3857	B-55952	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X210MM	57,200
3858	B-55968	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X260MM	66,000
3859	B-55974	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS9X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 9X160MM	52,800
3860	B-55980	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X110MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X110MM	52,800
3861	B-55996	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X260MM	79,200
3862	B-56007	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X310MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X310MM	83,600
3863	B-56013	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X460MM	145,200
3864	B-56029	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X260MM	92,400
3865	B-56035	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X350MM	110,000
3866	B-56041	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X460MM	158,400
3867	B-56057	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X160MM	88,000
3868	B-56063	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X160MM	105,600
3869	B-56079	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X210MM	114,400
3870	B-56085	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X260MM	127,600
3871	B-56091	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X350MM	136,400
3872	B-56100	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X460MM	176,000
3873	B-56116	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X160MM	114,400
3874	B-56122	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X210MM	132,000
3875	B-56138	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X310MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X310MM	158,400
3876	B-56144	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X350MM	158,400
3877	B-56150	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X460MM	202,400
3878	B-56166	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX48T FOR FOR WOOD (CLEAN CUT)	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX48T	1,051,600
3879	B-56384	GRINDING WHEEL FOR HEAVY INDUSTRIES A24S 125X7.2X22.23	ĐÁ MÀI CHO CÔNG NGHIỆP NẶNG A24S 125X7.2X22.23	57,200
3880	B-56390	GRINDING WHEEL FOR HEAVY INDUSTRIES AZ24N 125X7.2X22.23	ĐÁ MÀI CHO CÔNG NGHIỆP NẶNG AZ24N 125X7.2X22.23	61,600
3881	B-56465	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS17X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 17X210MM	158,400
3882	B-56471	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS17X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 17X350MM	198,000
3883	B-56487	TCT SAW BLADE 165X20X64T WOOD/DLS600	LƯỠI CƯA GỖ T.C.T 165X20X64T/DLS600	919,600
3884	B-56530	TIP SAW 165X20X60T. FOR ALUMINIUM	LƯỠI CẮT HỢP KIM CHO NHÔM 165X20X60T	998,800
3885	B-56580	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 190X0.6X8.5MM	LƯỠI CƯA KIẾM CÂY XANH, GỖ 190X0.6X8.5MM	198,000
3886	B-56596	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 190MM X 0.6MM X 15TPI(HCS)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO TRE, GỖ 190MM X 0.6MMX 15TPI(HCS)	184,800
3887	B-56649	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX28T FOR WOOD (ROUGH CUT) SP600D	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX28T	906,400
3888	B-56655	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX56T FOR ALUMIUM SP600D	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO NHÔM 165MMX20MMX56T	1,474,000
3889	B-56661	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR MDF (HI-ATB: FINE FINISH) SP600D	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX60T	1,240,800
3890	B-56677	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR MDF (TCG: LONG LIFE)	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 165MMX20MX60T	1,240,800
3891	B-56683	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX48T FOR ARTIFICIAL STONE CORIAN SP600D	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM ĐÁ NHÂN TẠO 165MM20MMX48T	1,447,600
3892	B-57059	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX55T FOR WOOD/MDF/LAMINATE	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX55T	884,400
3893	B-57130	TAPE MEASURE 3.5M	THƯỚC KÉO 3.5M	215,600
3894	B-57146	TAPE MEASURE 5.5M	THƯỚC KÉO 5.5M	466,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3895	B-57152	TAPE MEASURE 7.5M	THƯỚC KÉO 7.5M	580,800
3896	B-57168	TAPE MEASURE 10M	THƯỚC KÉO 10M	682,000
3897	B-57174	TAPE MEASURE WITH HOLDER & SAFETY CORD	THƯỚC KÉO	1,012,000
3898	B-57364	TCT BLADE 165X20X56T WOOD/MDF	LƯỠI CẮT GỖ/MDF TCT 165X20X56T	1,016,400
3899	B-57386	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 225X0.9X8.5MM	LƯỠI CƯA KIẾM CẮY XANH, GỖ 225X0.9X8.5MM	321,200
3900	B-57392	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD, PVC 225MM X 0.9MM X 15TPI(HCS)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO TRE,GỖ 225MMX0.9MMX15TPI(HCS)	303,600
3901	B-57401	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3X90 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 3X90MM 1CÁI (SDS-PLUS)	44,000
3902	B-57417	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3.5X100 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 3.5X100MM 1CÁI (SDS-PLUS)	48,400
3903	B-57423	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4X105 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 4X105MM 1CÁI(SDS-PLUS)	52,800
3904	B-57439	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4.5X110 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 4.5X110MM 1CÁI (SDS-PLUS)	57,200
3905	B-57445	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5X116 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 5X116MM 1CÁI(SDS-PLUS)	66,000
3906	B-57451	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5.5X123 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 5.5X123MM 1CÁI (SDS-PLUS)	70,400
3907	B-57467	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6X123 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 6X123MM 1CÁI(SDS-PLUS)	74,800
3908	B-57473	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6.5X131 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 6.5X131MM 1CÁI (SDS-PLUS)	79,200
3909	B-57489	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 4X105 1PC (SDS-PLUS SHANK)	MŨI KHOAN GỖ 4X105 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	44,000
3910	B-57495	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 5X116 1PC (SDS-PLUS SHANK)	MŨI KHOAN GỖ 5X116 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	48,400
3911	B-57504	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 6X123 1PC (SDS-PLUS SHANK)	MŨI KHOAN GỖ 6X123 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	48,400
3912	B-57510	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 8X147 1PC (SDS-PLUS SHANK)	MŨI KHOAN GỖ 8X147 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	52,800
3913	B-57526	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 10X163 1PC (SDS-PLUS SHANK)	MŨI KHOAN GỖ 10X163 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	57,200
3914	B-57532	SDS-PLUS SHANK DRILL BITS SET 3,4,5,6,MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN CHUÔI SDS-PLUS 3,4,5,6,MM(5CÁI)	220,000
3915	B-57548	SLEEVE CHUCK BIT HOLDER WITH SDS-PLUS SHANK	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI VẶN VÍT CHUÔI SDS-PLUS	101,200
3916	B-57554	MAGNET NUTSETTER 4PCS(8,10,12,13)X48MM SDS-PLUS SHANK	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC 4CÁI(8,10,12,13)X48M(CHUÔI SDS-PLUS)	105,600
3917	B-57576	EARTH AUGER DRILL SET 40MM(1-9/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 40MM (1-9/16")	7,546,000
3918	B-57613	PROTECTIVE GUIDE RAIL BAG	TÚI BẢO VỆ THANH DẪN HƯỚNG	1,060,400
3919	B-57897	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X110MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X110MM	149,600
3920	B-57906	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X160MM	110,000
3921	B-57940	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X115MM	149,600
3922	B-57956	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X165MM	110,000
3923	B-57962	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X115MM	110,000
3924	B-57978	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X165MM	114,400
3925	B-57984	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X215MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X215MM	154,000
3926	B-57990	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X265MM	180,400
3927	B-58001	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X315MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X315MM	246,400
3928	B-58023	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X165MM	145,200
3929	B-58045	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X265MM	250,800
3930	B-58051	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X315MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X315MM	294,800
3931	B-58067	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X115MM	140,800
3932	B-58073	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X165MM	132,000
3933	B-58095	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X115MM	123,200
3934	B-58104	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X165MM	132,000
3935	B-58110	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X215MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X215MM	149,600
3936	B-58126	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X265MM	180,400
3937	B-58176	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X165MM	136,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3938	B-58182	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X265MM	176,000
3939	B-58198	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X115MM	132,000
3940	B-58207	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X165MM	145,200
3941	B-58213	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X215MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X215MM	167,200
3942	B-58229	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X265MM	189,200
3943	B-58235	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X315MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X315MM	233,200
3944	B-58257	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X455MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X455MM	409,200
3945	B-58285	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 11X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 11X160MM	162,800
3946	B-58322	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X160MM	162,800
3947	B-58338	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X210MM	198,000
3948	B-58344	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X260MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X260MM	242,000
3949	B-58350	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X310MM	303,600
3950	B-58366	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X450MM	435,600
3951	B-58394	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X160MM	206,800
3952	B-58425	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X310MM	413,600
3953	B-58431	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X160MM	228,800
3954	B-58447	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X210MM	303,600
3955	B-58475	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X450MM	457,600
3956	B-58506	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 15X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 15X160MM	299,200
3957	B-58540	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X160MM	352,000
3958	B-58556	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X210MM	396,000
3959	B-58562	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X260MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X260MM	440,000
3960	B-58578	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X310MM	466,400
3961	B-58584	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X450MM	576,400
3962	B-58615	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X250MM	602,800
3963	B-58621	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X450MM	664,400
3964	B-58637	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20x250MM	651,200
3965	B-58659	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20X450MM	761,200
3966	B-58665	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X250MM	717,200
3967	B-58687	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X450MM	932,800
3968	B-58702	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 24X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 24X450MM	1,020,800
3969	B-58718	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X250MM	915,200
3970	B-58724	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X450MM	1,174,800
3971	B-58752	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 28X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 28X450MM	1,381,600
3972	B-58774	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 30X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 30X450MM	1,447,600
3973	B-62022	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x 24T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x 24T	409,200
3974	B-62125	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ18X210MM18X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X210MM	176,000
3975	B-62131	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ18X350MM18X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X350MM	211,200
3976	B-62147	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ19X210MM19X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 19X210MM	211,200
3977	B-62153	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ19X350MM19X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 19X350MM	250,800
3978	B-62169	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ20X210MM20X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X210MM	220,000
3979	B-62175	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ20X350MM20X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X350MM	259,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
3980	B-62181	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ22X210MM22X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X210MM	294,800
3981	B-62197	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ22X350MM22X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X350MM	330,000
3982	B-62206	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ24X210MM24X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X210MM	374,000
3983	B-62212	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ24X350MM24X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X350MM	400,400
3984	B-62228	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ25X210MM25X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X210MM	374,000
3985	B-62234	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ25X350MM25X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X350MM	404,800
3986	B-62240	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ28X210MM28X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 28X210MM	475,200
3987	B-62256	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ28X350MM28X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 28X350MM	510,400
3988	B-62262	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ30X210MM30X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 30X210MM	598,400
3989	B-62278	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ30X350MM30X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 30X350MM	633,600
3990	B-62284	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ32X350MM32X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 32X350MM	770,000
3991	B-62496	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X110MM	57,200
3992	B-62505	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X160MM	57,200
3993	B-62511	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X210MM	61,600
3994	B-62527	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X260MM	70,400
3995	B-62533	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X110MM	61,600
3996	B-62549	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X160MM	61,600
3997	B-62555	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X210MM	70,400
3998	B-62561	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X260MM	74,800
3999	B-62577	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X110MM	66,000
4000	B-62583	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X160MM	66,000
4001	B-62599	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X210MM	74,800
4002	B-62608	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X110MM	74,800
4003	B-62614	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X160MM	74,800
4004	B-62620	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X210MM	88,000
4005	B-62636	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X260MM	88,000
4006	B-62642	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X310MM	92,400
4007	B-62658	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X460MM	149,600
4008	B-62664	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X110MM	96,800
4009	B-62670	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X160MM	96,800
4010	B-62686	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X210MM	110,000
4011	B-62692	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X260MM	127,600
4012	B-62701	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X310MM	123,200
4013	B-62717	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X350MM	127,600
4014	B-62723	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X460MM	184,800
4015	B-62739	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X160MM	140,800
4016	B-62745	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X210MM	149,600
4017	B-62751	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X260MM	162,800
4018	B-62767	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X310MM	167,200
4019	B-62773	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X350MM	171,600
4020	B-62789	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X460MM	224,400
4021	B-62795	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X160MM	206,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4022	B-62804	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X210MM	215,600
4023	B-62810	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X260MM	228,800
4024	B-62826	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X310MM	233,200
4025	B-62832	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X350MM	237,600
4026	B-62848	4CUTTER FOR SDS-PLUS 14X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X460MM	268,400
4027	B-62854	4CUTTER FOR SDS-PLUS 16X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X160MM	237,600
4028	B-62860	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X210MM	264,000
4029	B-62876	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X260MM	268,400
4030	B-62882	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X310MM	290,400
4031	B-62898	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X350MM	290,400
4032	B-62907	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X460MM	334,400
4033	B-63018	TCT SAW BLADE EFFICUT SPECIALIZED FOR DC CIRCULAR SAW 165MM×20MM×25T	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT CHO MÁY PIN 165MMX20MMX25T	642,400
4034	B-63096	BIT CATCHER NZ(MAKITA BLUE)	MÓC TREO MŨI VÍT (MÀU XANH)	259,600
4035	B-63111	KEY ADAPTER NZ	MÓC TREO CHÌA KHÓA NZ	83,600
4036	B-63161	T.C.T SAW BALDE 165MM×20MM×42T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 165MM×20MM×42T	1,284,800
4037	B-63585	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 305MM X 1.5MM X 3TPI	LƯỠI CƯA KIẾM TC CHO BÊ TÔNG KHÍ 305MM X	752,400
4038	B-63591	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 400MM X 1.5MM X 2TPI	LƯỠI CƯA KIẾM TC CHO BÊ TÔNG KHÍ 400MM X	994,400
4039	B-64200	TCT SAW BLADE IDEAL FOR DC CIRCULAR SAW 190MM×20MM×24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MÁY PIN 190MMX20MMX24T	642,400
4040	B-64238	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-PLUS 250	198,000
4041	B-64244	PREMIUM COLD CHISEL FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-PLUS 250	198,000
4042	B-64250	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-PLUS 250	312,400
4043	B-64266	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-MAX 400	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-MAX 400	343,200
4044	B-64272	PREMIUM COLD CHISEL FORSDS-MAX 400	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-MAX 400	343,200
4045	B-64288	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-MAX 380	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-MAX 380	435,600
4046	B-64353-5	14" CUT-OFF WHEEL FAST CUT TYPE 355x3.0x25.4	ĐÁ CẮT NHANH 14" 355x3.0x25.4	492,800
4047	B-64381	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 12X325MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD12X325MM	1,526,800
4048	B-64397	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 14X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD14X360MM	1,606,000
4049	B-64406	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 16X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD16X360MM	1,689,600
4050	B-64412	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 18X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD18X360MM	2,015,200
4051	B-64440	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 20X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD20X600MM	3,713,600
4052	B-64456	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 22X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD22X600MM	3,792,800
4053	B-64478	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 25X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD25X600MM	3,942,400
4054	B-64484	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 28X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD28X600MM	4,413,200
4055	B-64509	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 30X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD30X600MM	4,567,200
4056	B-64521	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 32X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD32X600MM	4,774,000
4057	B-64565-5	CUT OFF WHEEL 355X2.8X25.4	ĐÁ CẮT 355X2.8X25.4	699,600
4058	B-64668	TCT SAW BLADE EFFICUT 260MM X 25.4MM×45T	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT 260MMX25.4MMX45	1,108,800
4059	B-64696-5	CUT-OFF WHEEL 14" IDEAL FOR CORDLESS TOOLS 355x 2.5x25.4	ĐÁ CẮT 14" DÙNG CHO MÁY PIN 355x 2.5x25.	712,800
4060	B-64799	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA045	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA045	484,000
4061	B-64808	SEGMENT SAW BLADE 100/TMA046	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100/TMA046	673,200
4062	B-64814	PLUNGE CUT SAW BLADE 28/TMA047	LƯỠI CƯA 28/TMA047	338,800
4063	B-64820	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA048	LƯỠI CƯA 65/TMA048	444,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4064	B-64836	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA049	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA049	391,600
4065	B-64842	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA050	LƯỠI CƯA 20/TMA050	246,400
4066	B-64858	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA051	LƯỠI CƯA 32/TMA051	268,400
4067	B-64864	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA052	LƯỠI CƯA 65/TMA052	303,600
4068	B-64870	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA053	LƯỠI CƯA 32/TMA053	387,200
4069	B-64886	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA054	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA054	264,000
4070	B-64892	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA055	LƯỠI CƯA 65/TMA055	444,400
4071	B-64901	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA056	LƯỠI CƯA 65/TMA056	321,200
4072	B-64917	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA057	LƯỠI CƯA 10/TMA057	206,800
4073	B-64923	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA058	LƯỠI CƯA 20/TMA058	228,800
4074	B-64939	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA059	LƯỠI CƯA 32/TMA059	387,200
4075	B-64945	HM BAR PLUNGE BLADE 20/TMA060	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 20/TMA060	484,000
4076	B-64951	HM BAR PLUNGE BLADE 32/TMA061	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA061	668,800
4077	B-64967	SEGMENT KNIFE BLADE/TMA063	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA063	633,600
4078	B-64973	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA064	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA064	690,800
4079	B-64989	SCRAPER 52 RIGID/TMA065	LƯỠI LÓC 52X26 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA065	228,800
4080	B-64995	SCRAPER 52 FLEXIBLE/TMA066	LƯỠI LÓC 52X45 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA066	206,800
4081	B-65006	GENERAL JOINT CUTTER/TMA067	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA067	391,600
4082	B-65012	UNIVERSAL PURPOSE KNIFE/TMA068	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/TMA068	462,000
4083	B-65028	HM SEG SAW BLADE 85/TMA069	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA069	761,200
4084	B-65034	DIAMOND SEG SAWBLADE 85/TMA070	LƯỠI CƯA KIM CƯƠNG 85/TMA070	1,249,600
4085	B-65040	HM SEG SAW BLADE 65/TMA071	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 65/TMA071	611,600
4086	B-65056	HM SEG SAW BLADE 85/TMA072	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA072	558,800
4087	B-65062	HM SANDING PLATE 78/TMA073	HM SANDING PLATE 78/TMA073	646,800
4088	B-65078	TC REMOVER/TMA074	LƯỠI LOẠI BỎ TM/TMA074	1,078,000
4089	B-65084	HM PLUNGE BLADE 32/TMA075	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA075	611,600
4090	B-65090	TC REMOVER/TMA076	LƯỠI LOẠI BỎ TM/TMA076	514,800
4091	B-65109	TC REMOVER/TMA077	LƯỠI LOẠI BỎ TMTMA077	510,400
4092	B-65115	SANDING PAD FOR MULTI TOOL/TMA078	ĐẾ CHÀ NHÁM CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA078	321,200
4093	B-65414	ADJUSTABLE WRENCH 150MM	CỜ LÊ 150MM	325,600
4094	B-65420	ADJUSTABLE WRENCH 200MM	CỜ LÊ 200MM	413,600
4095	B-65436	ADJUSTABLE WRENCH 250MM	CỜ LÊ 250MM	532,400
4096	B-65442	ADJUSTABLE WRENCH 300MM	CỜ LÊ 300MM	686,400
4097	B-65458	PASS THRU ADJUSTABLE WRENCH SET 11 PCS	BỘ CỜ LÊ XUYÊN TÂM 11 CÁI	1,007,600
4098	B-65470	LOCKING ADJUSTABLE WRENCH 250MM	CỜ LÊ KHÓA NGÀM 250MM	765,600
4099	B-65486	WATER PUMP PLIER 250MM	KIỀM MỎ QUẠ 250MM	611,600
4100	B-65492	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	756,800
4101	B-65501	QUICK CHANGE FOLDING UTILITY KNIFE	DAO RỌC GẤP THAY LƯỠI NHANH	369,600
4102	B-65517	KNIFE BLADES 10 PCS/SET	BỘ LƯỠI DAO RỌC 10 CÁI/BỘ	57,200
4103	B-65523	DOUBLE RATCHET WRENCH 8 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ VÒNG MIỆNG TỰ ĐỘNG 8 CÁI/BỘ	1,861,200
4104	B-65539	COMBINATION WRENCH 9 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 9 CÁI/BỘ	998,800
4105	B-65545	FLARE NUT WRENCH 5 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ MỞ ĐAI ỐC LOE 5 CÁI/BỘ	510,400
4106	B-65551	DOUBLE BOX WRENCH 5 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU VÒNG 5 CÁI/BỘ	822,800
4107	B-65567	RATCHET & SOCKET 1/4" SET 34PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 1/4" 34CÁI	1,293,600
4108	B-65573	RATCHET & SOCKET 3/8" SET 23PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 3/8" 23CÁI	1,504,800
4109	B-65589	RATCHET & SOCKET SET 23PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 23 CÁI	2,481,600
4110	B-65595	PASS THRU SOCKET SET 14PCS	BỘ ĐẦU TUÝP VÀ CẦN SIẾT XUYÊN TÂM 14 CÁI	1,012,000
4111	B-65604	PASS THRU SOCKET SET 21PCS	BỘ ĐẦU TUÝP VÀ CẦN SIẾT XUYÊN TÂM 21 CÁI	1,214,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4112	B-65610	PASS THRU HANDLE STRAIGHT	CÁN SIẾT XUYÊN TÂM	422,400
4113	B-65626	LOCKING FLEX PASS THRU HANDLE	CÁN SIẾT XUYÊN TÂM LOẠI ĐẦU XOAY CÓ KHÓA	906,400
4114	B-65632	PASS THRU EXTENSION BAR	ĐẦU NỐI TUÝP XUYÊN TÂM	118,800
4115	B-65648	PASS THRU SOCKET 10MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 10MM	57,200
4116	B-65654	PASS THRU SOCKET 11MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 11MM	48,400
4117	B-65660	PASS THRU SOCKET 12MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 12MM	48,400
4118	B-65676	PASS THRU SOCKET 13MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 13MM	48,400
4119	B-65682	PASS THRU SOCKET 14MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 14MM	48,400
4120	B-65698	PASS THRU SOCKET 15MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 15MM	57,200
4121	B-65707	PASS THRU SOCKET 16MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 16MM	57,200
4122	B-65713	PASS THRU SOCKET 17MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 17MM	57,200
4123	B-65729	PASS THRU SOCKET 18MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 18MM	61,600
4124	B-65735	PASS THRU SOCKET 19MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 19MM	61,600
4125	B-65741	WATER PUMP PLIER 180MM	KIỀM MỎ QUẠ 180MM	924,000
4126	B-65757	WATER PUMP PLIER 240MM	KIỀM MỎ QUẠ 240MM	1,020,800
4127	B-65763	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	1,421,200
4128	B-65779	SMOOTH FACE CLAW HAMMER 20 OZ	BÚA NHỔ ĐINH 20 OZ	1,227,600
4129	B-65785	RETRACTABLE UTILITY KNIFE	DAO RỌC	409,200
4130	B-65791	AVIATION SNIP CUTS STRAIGHT	KÉO CẮT TÔN MŨI CẮT THẲNG	470,800
4131	B-65800	AVIATION SNIP CUTS LEFT	KÉO CẮT TÔN MŨI CẮT BÊN TRÁI	470,800
4132	B-65816	AVIATION SNIP CUTS RIGHT	KÉO CẮT TÔN MŨI CẮT BÊN PHẢI	470,800
4133	B-65822	AVIATION SNIP BULLDOG	KÉO CẮT TÔN MŨI BULLDOG	488,400
4134	B-65838	RATCHETING TAP & DIE SET 40 PCS	BỘ TARO 40 CÁI	3,678,400
4135	B-65844	SOCKET ADAPTER 1/4"	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI CỐT 1/4"	114,400
4136	B-65850	SOCKET ADAPTER 3/8"	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI CỐT 3/8"	114,400
4137	B-65866	RATCHETING TAP & DIE HANDLE	TAY QUAY TARO TỰ ĐỘNG	576,400
4138	B-65872	TAP ADAPTER	ĐẦU CHUYỂN TARO	827,200
4139	B-65888	TWIST LOCK DIE ADAPTER	ĐẦU CHUYỂN BÀN REN	378,400
4140	B-65894	HEX KEY WRENCH 9 PCS/SET	BỘ LỤC GIÁC ĐẦU BI 9 CÁI/BỘ	233,200
4141	B-65903	SCREW DRIVER PH1x100MM	TUA-VÍT PH1x100MM	110,000
4142	B-65919	SCREW DRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT PH2x100MM	132,000
4143	B-65931	SCREW DRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT PH3x150MM	184,800
4144	B-65947	SCREW DRIVER PZ1x80MM	TUA-VÍT PZ1x80MM	105,600
4145	B-65953	SCREW DRIVER PZ2x100MM	TUA-VÍT PZ2x100MM	132,000
4146	B-65969	SCREW DRIVER PZ3x150MM	TUA-VÍT PZ2x100MM	184,800
4147	B-65975	SCREW DRIVER T10x100MM	TUA-VÍT T10x100MM	114,400
4148	B-65981	SCREW DRIVER T15x100MM	TUA-VÍT T15x100MM	114,400
4149	B-65997	SCREW DRIVER T20x100MM	TUA-VÍT T20x100MM	114,400
4150	B-66008	SCREW DRIVER T25x100MM	TUA-VÍT T25x100MM	136,400
4151	B-66014	SCREW DRIVER T30x100MM	TUA-VÍT T30x100MM	136,400
4152	B-66020	SCREW DRIVER SL4x100MM	TUA-VÍT SL4x100MM	83,600
4153	B-66036	SCREW DRIVER SL5.5x100MM	TUA-VÍT SL5.5x100MM	110,000
4154	B-66042	SCREW DRIVER SL6.5x125MM	TUA-VÍT SL6.5x125MM	132,000
4155	B-66058	SCREW DRIVER SL8x150MM	TUA-VÍT SL8x150MM	184,800
4156	B-66064	GO THROUGH SCREWDRIVER PH1x75	TUA-VÍT ĐÓNG PH1x75	132,000
4157	B-66070	GO THROUGH SCREWDRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT ĐÓNG PH2x100MM	154,000
4158	B-66086	GO THROUGH SCREWDRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT ĐÓNG PH3x150MM	215,600
4159	B-66092	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ1x75MM	TUA-VÍT ĐÓNG PZ1x75MM	132,000
4160	B-66101	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ2x100MM	TUA-VÍT ĐÓNG PZ2x100MM	154,000
4161	B-66117	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ3x150MM	TUA-VÍT ĐÓNG PZ3x150MM	215,600
4162	B-66123	INSULATED SCREW DRIVER PH1X80MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PH1X80MM	145,200
4163	B-66139	INSULATED SCREW DRIVER PH2X100MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PH2X100MM	167,200
4164	B-66145	INSULATED SCREW DRIVER PH3X150MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PH3X150MM	220,000
4165	B-66151	INSULATED SCREW DRIVER PZ1X80MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PZ1X80MM	145,200
4166	B-66167	INSULATED SCREW DRIVER PZ2X100MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PZ2X100MM	167,200
4167	B-66173	INSULATED SCREW DRIVER PZ3X150MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PZ3X150MM	220,000
4168	B-66189	INSULATED SCREW DRIVER T10X100MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN T10X100MM	149,600
4169	B-66195	INSULATED SCREW DRIVER T15X125MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN T15X125MM	158,400
4170	B-66204	INSULATED SCREW DRIVER T20X125MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN T20X125MM	158,400
4171	B-66210	INSULATED SCREW DRIVER T25X125MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN T25X125MM	158,400
4172	B-66226	INSULATED SCREW DRIVER T30X125MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN T30X125MM	158,400
4173	B-66232	IMPACT SOCKET SET WITH O RING&PIN FOR 1/2"(12.7MM) DRIVE 9PCS	BỘ ĐẦU TUÝP CÓ CHỐT VÀ VÒNG CAO SU	862,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4174	B-66329	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X60MM/WOOD AND METAL/STARLOCK PLUS/MAP001	LƯỠI CẮT SÂU 32X60MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK PLUS/MAP001	325,600
4175	B-66335	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 65X50MM/WOOD AND METAL/STARLOCK PLUS/MAP002	LƯỠI CẮT SÂU 65X50MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK PLUS/MAP002	409,200
4176	B-66341	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X60MM/WOOD/STARLOCK PLUS/MAP003	LƯỠI CẮT SÂU 32X60MM/GỖ/STARLOCK PLUS/MAP003	250,800
4177	B-66357	TC BAR PLUNGE BLADE 32X50MM/METAL/STARLOCK PLUS/MAP004	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 32X50MM/KIM LOẠI/STARLOCK PLUS/MAP004	567,600
4178	B-66363	TC BAR PLUNGE BLADE 45X50MM/METAL/STARLOCK PLUS/MAP005	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 45X50MM/KIM LOẠI/STARLOCK PLUS/MAP005	602,800
4179	B-66379	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 32X50MM/MULTI MATERIAL/STARLOCK PLUS/MAP006	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 32X50MM/STARLOCK PLUS/MAP006	602,800
4180	B-66385	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 52X50MM/MULTI MATERIAL/STARLOCK PLUS/MAP007	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 52X50MM/STARLOCK PLUS/MAP007	629,200
4181	B-66391	TC SEGMENT SAW BLADE 53X40MM/FRP AND AERATED CONCRETE/STARLOCK PLUS/MAP008	LƯỠI CẮT SÂU 53X40MM/STARLOCK PLUS/MAP008	453,200
4182	B-66400	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X80MM/WOOD AND METAL/STARLOCK MAX/MAM001	LƯỠI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK MAX/MAM001	352,000
4183	B-66416	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 52X70MM/WOOD AND METAL/STARLOCK MAX/MAM002	LƯỠI CẮT SÂU 52X70MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK MAX/MAM002	369,600
4184	B-66422	SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/WOOD AND METAL/STARLOCK MAX/MAM003	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK MAX/MAM003	602,800
4185	B-66438	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X80MM/WOOD/STARLOCK MAX/MAM004	LƯỠI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ/STARLOCK MAX/MAM4	272,800
4186	B-66444	TC BAR PLUNGE BLADE 32X70MM/METAL/STARLOCK MAX/MAM005	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 32X70MM/KIM LOẠI/STARLOCK MAX/MAM005	589,600
4187	B-66450	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 32X70MM/MULTI MATERIAL/STARLOCK MAX/MAM006	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 32X70MM/STARLOCK MAX/MAM006	633,600
4188	B-66466	JOINT CUTTER BLADE 70MM/SEALING COMPOUND/STARLOCK MAX/MAM007	LƯỠI CẮT KHỚP NỐI 70MM/STARLOCK MAX/MAM07	347,600
4189	B-66472	JOINT CUTTER BLADE 60MM/SEALING COMPOUND/STARLOCK MAX/MAM008	LƯỠI CẮT KHỚP NỐI 60MM/STARLOCK MAX/MAM08	167,200
4190	B-66494	TC SEGMENT SAW BLADE 68X10MM/ROUTING JOINTS ON WALL TILE/STARLOCK MAX/MAM009	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 68X10MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TRÊN GẠCH/STARLOCK MAX/MAM009	734,800
4191	B-66503	TC SEGMENT SAW BLADE 69X30MM/ROUTING JOINTS ON WALL TILE/STARLOCK MAX/MAM010	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 69X30MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TRÊN GẠCH/STARLOCK MAX/MAM010	734,800
4192	B-66519	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE 68X30MM/SOFT TILE/STARLOCK MAX/MAM011	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 68X30MM/STARLOCK MAX/MAM011	994,400
4193	B-66525	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE 68X10MM/SOFT TILE/STARLOCK MAX/MAM012	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 68X10MM/STARLOCK MAX/MAM012	994,400
4194	B-66531	TC SEGMENT SAW BLADE 68X30MM/ROUTING JOINTS ON WALL TILE/STARLOCK MAX/MAM013	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 68X30MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TRÊN GẠCH/STARLOCK MAX/MAM013	589,600
4195	B-66547	TC SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/ROUTING JOINTS ON WALL TILE/STARLOCK MAX/MAM014	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/CẮT CÁC ĐƯỜNG CHỈ TRÊN GẠCH/STARLOCK MAX/MAM014	704,000
4196	B-66553	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR TILE ADHESIVE/STARLOCK MAX/MAM015	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM015	576,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4197	B-66569	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR TILE ADHESIVE/STARLOCK MAX/MAM016	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM016	576,400
4198	B-66575	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD ADHESIVE/STARLOCK MAX/MAM017	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM017	576,400
4199	B-66581	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD ADHESIVE/STARLOCK MAX/MAM018	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM018	576,400
4200	B-66927	GRINDING WHEEL 125MM WITH CERAMIC GRAIN (125 X 7 X 22.23MM) A24P	ĐÁ MÀI HẠT CERAMIC (125 X 7 X 22.23MM) A24P	369,600
4201	B-66933	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 100 x 2.7 x 16MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 100 X 2.7X 16MM	954,800
4202	B-66949	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 180 x 3.1 x 22.23MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN180 X 3.1 X22.23MM	2,164,800
4203	B-66955	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 405 x 3.6 x 25.4MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 405 X 3.6X 25.4MM	5,759,600
4204	B-67430	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X60T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 260X25.4X60T	1,271,600
4205	B-67446	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X80T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 260X25.4X80T	1,504,800
4206	B-67452	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X60T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 305X25.4X60T	1,518,000
4207	B-67468	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X80T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 305X25.4X80T	1,799,600
4208	B-67474	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X100T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 260X25.4X100T	2,085,600
4209	B-67480	MULTI TOOL SET/PLUNGE CUT SET	BỘ CẮT XUYÊN TẤM CHO MÁY ĐA NĂNG	1,386,000
4210	B-67496	MULTI TOOL SET/TILE SET2	BỘ CẮT GẠCH 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,667,600
4211	B-67505	MULTI TOOL SET/FLOOR SET 2	BỘ CẮT GỖ 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,262,800
4212	B-67511	MULTI TOOL SET/CARPENTY SET	BỘ LƯỠI DÀNH CHO NGÀNH MỘC	1,636,800
4213	B-67795	HSS-TIN DRILL BIT SET 1.5MM-10MM(19PCS/BOX)	BỘ MŨI KHOAN HSS-TIN 1.5MM-10MM(19CÁI/HỘP)	484,000
4214	B-67804	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS4X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 4X160MM	44,000
4215	B-67810	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X210MM	48,400
4216	B-67826	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X210MM	52,800
4217	B-67832	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X260MM	57,200
4218	B-67848	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X310MM	70,400
4219	B-67854	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X400MM	92,400
4220	B-67860	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS9X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 9X210MM	61,600
4221	B-67876	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS10X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X350MM	83,600
4222	B-67882	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X160MM	66,000
4223	B-67898	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X210MM	70,400
4224	B-67907	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X260MM	92,400
4225	B-67913	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS12X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X310MM	96,800
4226	B-67929	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X210MM	101,200
4227	B-67935	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X260MM	110,000
4228	B-67941	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS14X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 14X310MM	136,400
4229	B-67957	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X160MM	118,800
4230	B-67963	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X260MM	136,400
4231	B-67979	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS16X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 16X260MM	136,400
4232	B-67985	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS18X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X310MM	193,600
4233	B-67991	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS20X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X310MM	259,600
4234	B-68002	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X260MM	294,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4235	B-68018	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X260MM	382,800
4236	B-68024	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS25X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X260MM	382,800
4237	B-68030	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS26X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 26X260MM	391,600
4238	B-68046	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X460MM	118,800
4239	B-68052	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X460MM	193,600
4240	B-68068	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS18X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X460MM	255,200
4241	B-68074	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS20X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X460MM	308,000
4242	B-68080	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS22X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X460MM	400,400
4243	B-68096	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS24X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X460MM	440,000
4244	B-68105	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS25X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X460MM	444,400
4245	B-68111	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS26X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 26X460MM	497,200
4246	B-68127	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X110MM	44,000
4247	B-68133	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X160MM	44,000
4248	B-68149	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X210MM	57,200
4249	B-68155	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X260MM	61,600
4250	B-68161	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X310MM	70,400
4251	B-68177	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X260MM	347,600
4252	B-68183	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X260MM	431,200
4253	B-68199	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X260MM	541,200
4254	B-68208	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X260MM	677,600
4255	B-68236	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X460MM	422,400
4256	B-68242	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X460MM	514,800
4257	B-68258	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X460MM	668,800
4258	B-68264	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X460MM	739,200
4259	B-68301	TCT SAW BLADE 150MM FOR THICK METAL 150X20X30T/DCS551,DCS553	LƯỠI CƯA TCT CHO KIM LOẠI 150X20X30T/DCS551,DCS553	915,200
4260	B-68345	MAGNET NUTSETTER IN CANDY JAR, 50PCS, 8MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC 50 CÁI 8MM	1,170,400
4261	B-68389	ABRASIVE PAPER DISC 40x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 40x225MM(25PCS)/DSL800	721,600
4262	B-68395	ABRASIVE PAPER DISC 80x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 80x225MM(25PCS)/DSL800	682,000
4263	B-68404	ABRASIVE PAPER DISC 120x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 120x225MM(25PCS)/DSL800	594,000
4264	B-68410	ABRASIVE PAPER DISC 180x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 180x225MM(25PCS)/DSL800	594,000
4265	B-68426	ABRASIVE PAPER DISC 320x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 320x225MM(25PCS)/DSL800	594,000
4266	B-68476	BIT ADAPTER FOR 1/2"SQ TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG	286,000
4267	B-68482	BIT ADAPTER FOR 3/8"SP TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG SANG CHUÔILỤC GIÁC(3/8"-1/4")	294,800
4268	B-68616	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x 45T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x 45T	800,800
4269	B-68644	TCT SAW BLADE EFFICUT 190MM x 20 x 45T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 190MM x 20 x 45T	800,800
4270	B-69428	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 136X20X30T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 136X20X30T	1,003,200
4271	B-69434	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 136X20X45T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 136X20X45T	1,214,400
4272	B-69440	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 150X20X33T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X33T	1,025,200
4273	B-69456	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 150X20X48T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X48T	1,236,400
4274	B-69462	TCT SAW BLADE EFFICUT 125MM x 20 x 45T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 125MM x 20 x 45T	712,800
4275	B-69755	TC BAR PLUNGE BLADE/ METAL/TMA079	LƯỠI CẮT SÂU/ KIM LOẠI TMA079	866,800
4276	B-69761	TC PLUNGE BLADE/ MULTIMATERIAL/TMA080	LƯỠI CẮT SÂU HÌNH THANG/NHIỀU VẬT LIỆU TMA080	572,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4277	B-69777	PLUNGE CUT SAW BLADE/ DRYWALL/TMA081	LƯỠI VÁCH THẠCH CAO/TMA081	360,800
4278	B-69783	JOINT CUTTER BLADE/ SEALING/TMA082	LƯỠI CẮT LẤY RÃNH CHO THUYỀN/TMA082	470,800
4279	B-69799	TC SANDING PLATE/ MORTAR #20/TM083	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #20/TM083	523,600
4280	B-69808	TC SANDING PLATE/ MORTAR #40/TM084	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #40/TM084	523,600
4281	B-69814	TC SANDING PLATE/ MORTAR #60/TMA085	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #60/TMA085	523,600
4282	B-69820	TC SANDING PLATE/ MORTAR #86/TMA086	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #86/TMA086	523,600
4283	B-69892	TCT SAW BLADE EFFICUT 165X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT 165X20X60T	1,034,000
4284	B-69901	SCREW BIT 31 PCS SET IN BATTERY TYPE CASE	BỘ MŨI VÍT 31 CÁI KIỂU VỎ PIN	382,800
4285	B-69917	BATTERY TYPE CASE	HỘP ĐỰNG MŨI VÍT HÌNH PIN	110,000
4286	B-80226	PORTABLE COFFEE HARVESTER	PHỤ KIỆN THU HOẠCH CÀ PHÊ	8,087,200
4287	B-90009	SLIM PHILLIPS BIT 45MM(10PCS/SETS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 45MM(10 CÁI/HỘP)	110,000
4288	B-90015	SLIM PHILLIPS BIT 65MM(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI/HỘP)	140,800
4289	B-90059	SLIM PHILLIPS BIT 82MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 82MM(6 CÁI/HỘP)	118,800
4290	B-90065	SLIM PHILLIPS BIT 110MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 110MM(6 CÁI/HỘP)	184,800
4291	B-90071	SLIM PHILLIPS BIT 150MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 150MM(6 CÁI/HỘP)	224,400
4292	BL36120A	BATTERY BL36120A	PIN BL36120A	37,518,800
4293	BTC06	PORTABLE BATTERY CHECKER FOR CXT BATTERY/BTC06	BỘ KIỂM TRA PIN CXT/BTC06	3,476,000
4294	CP00000001	AA BATTERY PACK/SK700GD	TÚI ĐỰNG MÁY/SK700GD	792,000
4295	D-00016	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4x110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4X110MM	26,400
4296	D-00022	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×110MM	26,400
4297	D-00038	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×160MM	26,400
4298	D-00044	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5×110MM	26,400
4299	D-00050	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X110MM	26,400
4300	D-00066	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X160MM	26,400
4301	D-00072	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X210MM	30,800
4302	D-00088	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5X110MM	26,400
4303	D-00094	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5X160MM	26,400
4304	D-00103	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7X110MM	26,400
4305	D-00119	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7X160MM	26,400
4306	D-00125	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8x110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X110MM	26,400
4307	D-00131	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X160MM	26,400
4308	D-00147	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X210MM	35,200
4309	D-00153	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X260MM	39,600
4310	D-00169	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X210MM	35,200
4311	D-00175	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X160MM	30,800
4312	D-00181	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10x210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X210MM	35,200
4313	D-00197	SDS-PLUS HAMMERS 10X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10×260MM	39,600
4314	D-00206	SDS-PLUS HAMMERS 10X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10×310MM	44,000
4315	D-00212	SDS-PLUS HAMMERS 11X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 11×160MM	30,800
4316	D-00228	SDS-PLUS HAMMERS 12X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12x160MM	35,200
4317	D-00234	SDS-PLUS HAMMERS 12X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12×210MM	39,600
4318	D-00240	SDS-PLUS HAMMERS 12X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12×260MM	44,000
4319	D-00256	SDS-PLUS HAMMERS 13X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 13×160MM	35,200
4320	D-00262	SDS-PLUS HAMMERS 14X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×160MM	44,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4321	D-00278	SDS-PLUS HAMMERS 14X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×260MM	57,200
4322	D-00284	SDS-PLUS HAMMERS 15X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15×160MM	52,800
4323	D-00290	SDS-PLUS HAMMERS 16X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16x210MM	61,600
4324	D-00309	SDS-PLUS HAMMERS 16X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×310MM	74,800
4325	D-00315	SDS-PLUS HAMMERS 17X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17×210MM	70,400
4326	D-00321	SDS-PLUS HAMMERS 18X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×210MM	74,800
4327	D-00337	SDS-PLUS HAMMERS 18X300MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18x300MM	92,400
4328	D-00343	SDS-PLUS HAMMERS 19X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19×210MM	88,000
4329	D-00359	SDS-PLUS HAMMERS 20X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×210MM	92,400
4330	D-00365	SDS-PLUS HAMMERS 20X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×310MM	114,400
4331	D-00371	SDS-PLUS HAMMERS 22X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22×260MM	123,200
4332	D-00387	SDS-PLUS HAMMERS 25X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25×260MM	149,600
4333	D-00393	SDS-PLUS HAMMERS 26X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26×260MM	167,200
4334	D-00402	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4×110MM	22,000
4335	D-00418	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×110MM	22,000
4336	D-00424	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×160MM	26,400
4337	D-00430	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5×110MM	22,000
4338	D-00446	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×110MM	22,000
4339	D-00452	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×160MM	22,000
4340	D-00468	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6×210MM	26,400
4341	D-00474	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5×110MM	26,400
4342	D-00480	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5×160MM	26,400
4343	D-00496	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7×110MM	26,400
4344	D-00505	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7×160MM	26,400
4345	D-00658	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×160MM	39,600
4346	D-00664	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×260MM	57,200
4347	D-00670	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15×160MM	52,800
4348	D-00686	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×210MM	61,600
4349	D-00692	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×310MM	74,800
4350	D-00701	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17×210MM	70,400
4351	D-00717	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×210MM	74,800
4352	D-00723	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×300MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×300MM	92,400
4353	D-00739	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19×210MM	88,000
4354	D-00745	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×210MM	92,400
4355	D-00751	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×310MM	114,400
4356	D-00767	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22×260MM	118,800
4357	D-00773	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25×260MM	149,600
4358	D-00789	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26×260MM	162,800
4359	D-00795	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 5,6,8X110MM, 6,8X160MM	BỘ MŨI KHOAN SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 5,6,8X110MM, 6,8X160MM	114,400
4360	D-00804	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/32"X4-1/2"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/32"X4-1/2"	22,000
4361	D-00810	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/32"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/32"X6-1/4"	22,000
4362	D-00826	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/16"X4-1/2"	22,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4363	D-00832	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/16"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/16"X6-1/4"	22,000
4364	D-00848	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/16"X8-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/16"X8-1/4"	26,400
4365	D-00854	SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/32"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 7/32"X6-1/4"	22,000
4366	D-00860	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/4"X4-1/2"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/4"X4-1/2"	22,000
4367	D-00876	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/4"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/4"X6-1/4"	22,000
4368	D-00882	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/4"X8-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/4"X8-1/4"	30,800
4369	D-00898	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/4"X11"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/4"X11"	39,600
4370	D-00907	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/16"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/16"X6-1/4"	22,000
4371	D-00913	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/16"X12"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/16"X12"	39,600
4372	D-00929	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/8"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/8"X6-1/4"	26,400
4373	D-00935	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/8"X12-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA3/8"X12-1/4"	44,000
4374	D-00941	SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/16"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 7/16"X6-1/4"	26,400
4375	D-00957	SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/16"X12-1/2"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 7/16"X12-1/2"	44,000
4376	D-00963	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/2"X6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/2"X6-1/4"	30,800
4377	D-00979	SDS-PLUS DRILL INCH MA 1/2"X12-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 1/2"X12-1/4"	48,400
4378	D-00985	SDS-PLUS DRILL INCH MA 9/16"X6-1/2"->6-1/4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 9/16"X6-1/4"	39,600
4379	D-00991	SDS-PLUS DRILL INCH MA 9/16"X12-1/2"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 9/16"X12-1/2"	57,200
4380	D-01002	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/8"X8"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/8"X8"	57,200
4381	D-01002-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 5/8"X8"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 5/8"X8"	1,350,800
4382	D-01018	SDS-PLUS DRILL INCH MA 5/8"X12"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 5/8"X12"	70,400
4383	D-01018-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 5/8"X12"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 5/8"X12"	1,650,000
4384	D-01024	SDS-PLUS DRILL INCH MA 11/16"X8"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 11/16"X8"	70,400
4385	D-01024-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 11/16"X8"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 11/16"X8"	1,650,000
4386	D-01030	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/4"X8"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/4"X8"	83,600
4387	D-01030-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 3/4"X8"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 3/4"X8"	2,028,400
4388	D-01046	SDS-PLUS DRILL INCH MA 3/4"X12"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 3/4"X12"	110,000
4389	D-01046-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 3/4"X12"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 3/4"X12"	2,600,400
4390	D-01052	SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/8"X8"	MŨI KHOAN SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/8"X8"	92,400
4391	D-01052-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 7/8"X8"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 7/8"X8"	2,213,200
4392	D-01068	SDS-PLUS DRILL INCH MA 7/8"X12"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS INCH MA 7/8"X12"	132,000
4393	D-01068-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 7/8"X12"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 7/8"X12"	3,198,800
4394	D-01074-25	SDS-PLUS BULK 25PC. INCH 1"X10"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI 1"X10"	3,995,200
4395	D-01080	SDS-PLUS DRILL 3.5X110	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 3.5X110MM	26,400
4396	D-01096	SDS-PLUS DRILL 4.3X110	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4.3×110MM	22,000
4397	D-01105	SDS-PLUS DRILL 6.4X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 6.4X160MM	26,400
4398	D-01149	SDS-PLUS DRILL 14.5X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14.5×160MM	52,800
4399	D-01155-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 5X110MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ5x110MM	532,400
4400	D-01161-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 6X110MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ6x110MM	563,200
4401	D-01177-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 6X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ7x160MM	576,400
4402	D-01183-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ8x160MM	576,400
4403	D-01199-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X210MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ8x210MM	774,400
4404	D-01208-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 10X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ10x160MM	690,800
4405	D-03268	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.8X110MM	26,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4406	D-03274	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9.5X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9.5X210MM	30,800
4407	D-03280	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.7X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.7X160MM	35,200
4408	D-03296	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.7X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.7X350MM	57,200
4409	D-03305	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17.5X160MM	70,400
4410	D-03311	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X350MM	171,600
4411	D-03327	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX10T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX10T	140,800
4412	D-03333	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX24T	184,800
4413	D-03349	TCT SAW BLADE FOR WOOD 165MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX40T	277,200
4414	D-03355	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX24T	206,800
4415	D-03361	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	250,800
4416	D-03377	SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	462,000
4417	D-03408	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX70T	792,000
4418	D-03414	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX100T	994,400
4419	D-03707-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 10X210MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ10X210MM	831,600
4420	D-03713-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 12X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ12X160MM	805,200
4421	D-03729-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 12X210MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ12X210MM	946,000
4422	D-03763-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 5.5X110MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ5.5X110MM	545,600
4423	D-03779-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 5.5X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ5.5X160MM	576,400
4424	D-03785-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 6.5X110MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ6.5X160MM	576,400
4425	D-03791-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 6.5X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ6.5X160MM	602,800
4426	D-03800-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 7X110MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ7X110MM	576,400
4427	D-03816-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 7X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ7X160MM	602,800
4428	D-03888	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 5.5,7X110MM, 6,7,8X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 5.5,7X110MM, 6,7,8X160MM	114,400
4429	D-03903	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MMX16T	184,800
4430	D-03919	SAW BLADE 185MMX30MMX40T FOR MGF	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MMX40T CHO MGF	246,400
4431	D-03925	TCT SAW BLADE 235X30X207	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X207	352,000
4432	D-03931	SAW BLADE 235MMX30MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX30MMX48T	479,600
4433	D-03969	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX30MMX70T	792,000
4434	D-03975	TCT SAW BLADE FOR ALUMINIUM FOR MGF 260MMX30MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO NHÔM/MGF 260MMX30MMX100T	972,400
4435	D-03981	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X160MM	52,800
4436	D-03997	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14.3X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14.3X160MM	39,600
4437	D-04313	FLUSH TRIM BIT 3/8E 10MM	MŨI PHAY 3/8E 10MM	316,800
4438	D-05175	MASONRY DRILL BIT ASSY 5PCS/SET 4X70, 5X85, 6-8-10X110	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5 CÁI/BỘ4X70, 5X85, 6-8-10X110	83,600
4439	D-05181	CHISEL ASSORTMENT 20x250MM, 40x250MM 3PCS/SET	BỘ MŨI ĐỤC DẸP 20x250MM, 40x250MM 3CÁI/BỘ	484,000
4440	D-05197	DIA.WHL.SEGMENTED 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 105X20	132,000
4441	D-05206	DIA.WHL.CORRUGATED 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 105X20	154,000
4442	D-05212	DIA.WHL.CONTINUOUSRIM 110X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG MÉP LIÊN TỤC 110X20	101,200
4443	D-05228	MASONRY DRILL BIT 3X60MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 3X60MM	17,600
4444	D-05234	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 4X70	17,600
4445	D-05240	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5X85	17,600
4446	D-05256	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6X100	17,600
4447	D-05262	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6X150	17,600
4448	D-05278	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 7X100	17,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4449	D-05284	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 7X150	17,600
4450	D-05290	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 8X110	17,600
4451	D-05309	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 8X150	17,600
4452	D-05315	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 9X150	22,000
4453	D-05321	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 10X150	22,000
4454	D-05337	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 11X150	26,400
4455	D-05343	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X150	26,400
4456	D-05359	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 13X150	35,200
4457	D-05365	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 14X150	35,200
4458	D-05371	MASONRY BRILL BIT 15X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 15X150MM	39,600
4459	D-05387	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X150	44,000
4460	D-06161-25	BIT SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X260MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ8X260MM	888,800
4461	D-06236	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.5X40(10 CÁI)	57,200
4462	D-06242	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.75X46(10 CÁI)	66,000
4463	D-06258	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2X49(10 CÁI)	66,000
4464	D-06264	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.25X53(10 CÁI)	88,000
4465	D-06270	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.5X57(10 CÁI)	88,000
4466	D-06286	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.75X61(10 CÁI)	101,200
4467	D-06292	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3X61(10 CÁI)	101,200
4468	D-06301	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.25X65(10 CÁI)	123,200
4469	D-06317	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.5X70(10 CÁI)	132,000
4470	D-06323	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 3.75X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 3.75X70MM	162,800
4471	D-06339	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4X75(10 CÁI)	162,800
4472	D-06345	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 4.25X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 4.25X75MM	184,800
4473	D-06351	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.5X80(10 CÁI)	189,200
4474	D-06367	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.75X80(10 CÁI)	228,800
4475	D-06373	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5X86(10 CÁI)	228,800
4476	D-06389	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5.25X86(10 CÁI)	272,800
4477	D-06395	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5.5X93(10 CÁI)	272,800
4478	D-06404	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 5.75X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 5.75X93MM	316,800
4479	D-06410	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6X93(10 CÁI)	316,800
4480	D-06426	HSS-G METAL DRILL BITS 6.25X101(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.25X101(10 CÁI)	391,600
4481	D-06432	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.5X101(10 CÁI)	391,600
4482	D-06448	HSS METAL DRILL BIT 6.75X109(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.75X109(10 CÁI)	470,800
4483	D-06454	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7X109(10 CÁI)	470,800
4484	D-06460	HSS-G METAL DRILL BITS 7.25X109(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7.25X109(10 CÁI)	514,800
4485	D-06476	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7.5X109(10 CÁI)	514,800
4486	D-06482	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 7.75X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 7.75X117MM	620,400
4487	D-06498	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8X117(10 CÁI)	620,400
4488	D-06507	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8.25X117(5 CÁI)	347,600
4489	D-06513	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8.25X117(5 CÁI)	347,600
4490	D-06529	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 8.75X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 8.75X125MM	422,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4491	D-06535	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9X125(5 CÁI)	422,400
4492	D-06541	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 9.25X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 9.25X125MM	462,000
4493	D-06557	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9.5X125(5 CÁI)	462,000
4494	D-06563	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 9.75X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 9.75X133MM	545,600
4495	D-06579	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10X133(5 CÁI)	545,600
4496	D-06585	HSS METAL DRILL BITS 10.25X133(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.25X133(5 CÁI)	589,600
4497	D-06591	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.5X133(5 CÁI)	589,600
4498	D-06600	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11X142(5 CÁI)	660,000
4499	D-06616	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11.5X142(5 CÁI)	721,600
4500	D-06622	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12X151(5 CÁI)	822,800
4501	D-06638	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 12.5X151MM	884,400
4502	D-06644	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13X151(5 CÁI)	972,400
4503	D-07026	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 3X60(1 CÁI)	13,200
4504	D-07032	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 4X75(1 CÁI)	13,200
4505	D-07048	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 5X85(1 CÁI)	13,200
4506	D-07054	WOOD DRILL BITS (1PCS) 6X95MM	MŨI KHOAN GỖ (1 CÁI) 6X95MM	13,200
4507	D-07060	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 7X110(1 CÁI)	17,600
4508	D-07076	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 8X115(1 CÁI)	17,600
4509	D-07082	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 9X125(1 CÁI)	22,000
4510	D-07098	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 10X135(1 CÁI)	22,000
4511	D-07107	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 12X155(1 CÁI)	30,800
4512	D-07113	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 14X170(1 CÁI)	39,600
4513	D-07129	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 16X180(1 CÁI)	48,400
4514	D-07135	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 18X200(1 CÁI)	74,800
4515	D-07141	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 20X200(1 CÁI)	83,600
4516	D-07157	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 6X315(1 CÁI)	57,200
4517	D-07163	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 8X315(1 CÁI)	61,600
4518	D-07179	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 10X315(1 CÁI)	70,400
4519	D-07185	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 12X315(1 CÁI)	92,400
4520	D-07191	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 14X315(1 CÁI)	110,000
4521	D-07200	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 16X315(1 CÁI)	136,400
4522	D-07216	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 18X335(1 CÁI)	171,600
4523	D-07222	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 20X335(1 CÁI)	211,200
4524	D-07238	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 6X200(1 CÁI)	48,400
4525	D-07244	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X200(1 CÁI)	52,800
4526	D-07250	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X200(1 CÁI)	66,000
4527	D-07266	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X200(1 CÁI)	70,400
4528	D-07272	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X200(1 CÁI)	74,800
4529	D-07288	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X200(1 CÁI)	83,600
4530	D-07294	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X200(1 CÁI)	92,400
4531	D-07303	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X200(1 CÁI)	101,200
4532	D-07319	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X200(1 CÁI)	118,800
4533	D-07325	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X200(1 CÁI)	132,000
4534	D-07331	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 6X250(1 CÁI)	52,800
4535	D-07347	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X250(1 CÁI)	57,200
4536	D-07353	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X250(1 CÁI)	70,400
4537	D-07369	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X250(1 CÁI)	74,800
4538	D-07375	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X250(1 CÁI)	88,000
4539	D-07381	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X250(1 CÁI)	92,400
4540	D-07397	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X250(1 CÁI)	105,600
4541	D-07406	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X250(1 CÁI)	114,400
4542	D-07412	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X250(1 CÁI)	132,000
4543	D-07428	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X250(1 CÁI)	154,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4544	D-07434	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X400(1 CÁI)	110,000
4545	D-07440	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X400(1 CÁI)	114,400
4546	D-07456	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X400(1 CÁI)	132,000
4547	D-07462	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X400(1 CÁI)	145,200
4548	D-07478	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X400(1 CÁI)	158,400
4549	D-07484	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X400(1 CÁI)	189,200
4550	D-07490	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X400(1 CÁI)	206,800
4551	D-07509	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X400(1 CÁI)	228,800
4552	D-07515	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X400(1 CÁI)	290,400
4553	D-07521	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 26X400(1 CÁI)	316,800
4554	D-07537	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 28X400(1 CÁI)	378,400
4555	D-07543	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 30X400(1 CÁI)	422,400
4556	D-07559	AUGER BITS(1PCS) 8X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X450MM(1 CÁI)	136,400
4557	D-07565	AUGER BITS(1PCS) 10X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X450MM(1 CÁI)	140,800
4558	D-07571	AUGER BITS(1PCS) 12X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X450MM(1 CÁI)	162,800
4559	D-07587	AUGER BITS(1PCS) 14X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X450(1 CÁI)	171,600
4560	D-07593	AUGER BITS(1PCS) 16X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X450(1 CÁI)	211,200
4561	D-07602	AUGER BITS(1PCS) 18X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X450(1 CÁI)	228,800
4562	D-07618	AUGER BITS(1PCS) 20X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X450(1 CÁI)	259,600
4563	D-07624	AUGER BITS(1PCS) 22X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X450MM(1CÁI)	290,400
4564	D-07630	AUGER BITS(1PCS) 24X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X450(1 CÁI)	334,400
4565	D-07646	AUGER BITS(1PCS) 26X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 26X450MM(1CÁI)	369,600
4566	D-07652	AUGER BITS(1PCS) 28X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 28X450MM(1CÁI)	426,800
4567	D-07668	AUGER BITS(1PCS) 30X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 30X450MM(1CÁI)	497,200
4568	D-07674	FLAT BITS 6X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 6X150(1 CÁI)	26,400
4569	D-07680	FLAT BITS 8X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 8X150(1 CÁI)	26,400
4570	D-07696	FLAT BITS 10X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 10X150(1 CÁI)	26,400
4571	D-07705	FLAT BITS 12X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 12X150(1 CÁI)	26,400
4572	D-07711	FLAT BITS 14X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 14X150(1 CÁI)	30,800
4573	D-07727	FLAT BITS 15X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 15X150(1 CÁI)	30,800
4574	D-07733	FLAT BITS 16X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 16X150(1 CÁI)	30,800
4575	D-07749	FLAT BITS 18X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 18X150(1 CÁI)	30,800
4576	D-07755	FLAT BITS 20X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 20X150(1 CÁI)	30,800
4577	D-07761	FLAT BITS 22X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 22X150(1 CÁI)	35,200
4578	D-07777	FLAT BITS 24X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 24X150(1 CÁI)	35,200
4579	D-07783	FLAT BITS 25X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 25X150MM(1 CÁI)	39,600
4580	D-07799	FLAT BITS 26X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 26X150(1 CÁI)	39,600
4581	D-07808	FLAT BITS 28X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 28X160(1 CÁI)	44,000
4582	D-07814	FLAT BITS 30X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 30X160(1 CÁI)	48,400
4583	D-07820	FLAT BITS 32X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 32X160(1 CÁI)	52,800
4584	D-07836	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 34X160(1 CÁI)	52,800
4585	D-07842	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 35X160(1 CÁI)	52,800
4586	D-07858	FLAT BITS 36X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 36X160(1 CÁI)	57,200
4587	D-07892	STRAIGHT BIT 12MM	MŨI PHAY THẲNG 12MM	255,200
4588	D-07901	STRAIGHT BIT 12MM	MŨI PHAY THẲNG 12MM	286,000
4589	D-07967	PLANER BLADE TC 82MM(2PCS/SET)	BỘ LƯỠI BÀO 82MM TC(2CÁI/HỘP)	281,600
4590	D-07973	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT 1/4", 5/16", 3/8", 1/2"X6-1/4" INCH (5PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 1/4", 5/16", 3/8",1/2"X6-1/4" INCH (5PC.) SDS-PLUS (5CÁI	123,200
4591	D-08034	BULL POINT 160	MŨI ĐỤC NHỌN 160	30,800
4592	D-08040	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X110MM	26,400
4593	D-08056	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X160MM	30,800
4594	D-08062	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22X310MM	132,000
4595	D-08078	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26X310MM	184,800
4596	D-08218	FLASH BIT/DCO181	MŨI KHOÉT THẠCH CAO/DCO181	316,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4597	D-08517	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X310MM	162,800
4598	D-08660	DRILL BIT ASSORTMENT M/S 5,6,8MM (9PCS)	BỘ MŨI KHOAN M/S 5,6,8MM (9CÁI)	176,000
4599	D-08682	BULL POINT 280	MŨI ĐỤC NHỌN 280	79,200
4600	D-08707	COLD CHISEL 19*280	MŨI ĐỤC DẸP 19*280	74,800
4601	D-08713	BULL POINT 250	MŨI ĐỤC NHỌN 250	66,000
4602	D-08729	COLD CHISEL 20*250	MŨI ĐỤC DẸP 20*250	74,800
4603	D-08735	SCALING CHISEL 40*250	MŨI ĐỤC DẸP 40*250	96,800
4604	D-08757	CHISEL ASSORTMENT 20 x 250MM 4PCS/SET	BỘ MŨI ĐỤC DẸP 4 20 x 250MM CÁI/BỘ	506,000
4605	D-08822	110MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	BỘ LƯỠI BÀO110MM HSS (2CÁI/GÓI)MT11	457,600
4606	D-09117	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X110MM	30,800
4607	D-09167	STRAIGHT BITS 6MM	MŨI PHAY THẲNG 6MM	215,600
4608	D-09173	STRAIGHT BITS 1/4"X6MM	MŨI PHAY THẲNG 1/4"X6MM	215,600
4609	D-09260	STRAIGHT BITS 8MM	MŨI PHAY THẲNG 8MM	193,600
4610	D-09313	STRAIGHT BITS 20MM	MŨI PHAY THẲNG 20MM	277,200
4611	D-09329	ROUND NOSE BITS 6MM	MŨI PHAY TRÒN 6MM	316,800
4612	D-09335	PANEL POINT BITS 6MM	MŨI PHAY THẲNG 6MM	294,800
4613	D-09341	DOUBLE PANEL POINT BITS 6MM	MŨI PHAY THẲNG LƯỠI 2 PHẦN 6MM	686,400
4614	D-09357	ROUNDING OVER BITS 4R 20MM	MŨI PHAY TRÒN 4R 20MM	528,000
4615	D-09363	ROUNDING OVER BITS 8R 25MM	MŨI PHAY TRÒN 8R 25MM	651,200
4616	D-09379	V GROOVE BITS 30 23MM	MŨI VÁT GÓC 30 23MM	572,000
4617	D-09385	V GROOVE BITS 45 20MM	MŨI VÁT GÓC 45 20MM	541,200
4618	D-09391	V GROOVE BITS 60 20MM	MŨI VÁT GÓC 60 20MM	554,400
4619	D-09400	COVE BITS 4R 20MM	MŨI PHAY RÃNH TRÒN 4R 20MM	580,800
4620	D-09416	COVE BITS 8R 25MM	MŨI PHAY RÃNH TRÒN 8R 25MM	611,600
4621	D-09422	ROUNDING OVER BITS 3R 15MM	MŨI DOA TRÒN GÓC 3R 15MM	444,400
4622	D-09444	ROUNDING OVER BITS 6R 21MM	MŨI PHAY TRÒN 6R 21MM	550,000
4623	D-09472	FLUSH TRIM BITS 10MM	MŨI CẮT MÉP THẲNG Ổ BI 10MM	330,000
4624	D-09488	CHAMFER BITS 45 26MM	MŨI PHAY CẠNH 45 26MM	532,400
4625	D-09494	CHAMFER BITS 60 20MM	MŨI PHAY CẠNH 60 20MM	545,600
4626	D-09525	BEADING BITS 4R 20MM	MŨI GẮN MÉP Ổ BI 20MM	484,000
4627	D-09547	BEADING BITS 8R 26MM	MŨI GẮN MÉP Ổ BI 26MM	589,600
4628	D-09553	CAVETTO BITS 20MM	MŨI PHAY TRÒN 20MM	730,400
4629	D-09569	CAVETTO BITS 26MM	MŨI PHAY TRÒN 26MM	840,400
4630	D-09575	WAVY MOLD BITS 2.5R 20MM	MŨI PHAY GỢN SÓNG 2.5R 20MM	682,000
4631	D-09581	WAVY MOLD BITS 3/6R 26MM	MŨI PHAY GỢN SÓNG 3/6R 26MM	717,200
4632	D-09628	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX16T	162,800
4633	D-09634	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MM20T	211,200
4634	D-09640	TCT SAW BLADE 235X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X60T	492,800
4635	D-09656	HSS METAL DRILL BITS 1.5X40MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI)	13,200
4636	D-09662	HSS METAL DRILL BITS 2X40MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.5X40(1 CÁI)	17,600
4637	D-09678	HSS METAL DRILL BITS 2.5X57MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 2.5X57(1CÁI)	17,600
4638	D-09684	HSS METAL DRILL BIT 3X61MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3X61(1 CÁI)	17,600
4639	D-09690	HSS METAL DRILL BITS 3.5X70MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.5X70(1 CÁI)	22,000
4640	D-09709	HSS METAL DRILL BITS 4X75MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4X75(1 CÁI)	26,400
4641	D-09715	HSS METAL DRILL BITS 4.5X80MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.5X80(1 CÁI)	30,800
4642	D-09721	HSS METAL DRILL BITS 5X86MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5X86(1 CÁI)	30,800
4643	D-09737	HSS METAL DRILL BITS 5.5X93MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 5.5X93(1 CÁI)	39,600
4644	D-09743	HSS METAL DRILL BITS 6X93MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6X93(1 CÁI)	39,600
4645	D-09759	HSS METAL DRILL BITS 6.5X101MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 6.5X101(1 CÁI)	44,000
4646	D-09765	HSS METAL DRILL BITS 7X109MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7X109(1 CÁI)	52,800
4647	D-09771	HSS METAL DRILL BITS 7.5X109MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 7.5X109(1 CÁI)	57,200
4648	D-09787	HSS METAL DRILL BITS 8X117MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8X117(1 CÁI)	70,400
4649	D-09793	HSS METAL DRILL BITS 8.5X117MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 8.5X117(1 CÁI)	70,400
4650	D-09802	HSS METAL DRILL BITS 9X125MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9X125(1 CÁI)	92,400
4651	D-09818	HSS METAL DRILL BITS 9.5X125MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 9.5X125(1 CÁI)	96,800
4652	D-09824	HSS METAL DRILL BITS 10X133MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10X133(1 CÁI)	114,400
4653	D-09830	HSS METAL DRILL BIST 10.4X133MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.4X133(1 CÁI)	127,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4654	D-09846	HSS METAL DRILL BITS 11X142MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11X142(1 CÁI)	140,800
4655	D-09852	HSS METAL DRILL BITS 11.5X142MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 11.5X142(1 CÁI)	149,600
4656	D-09868	HSS METAL DRILL BITS 12X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12X151(1 CÁI)	171,600
4657	D-09874	HSS METAL DRILL BITS 12.5X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12.5X151(1 CÁI)	180,400
4658	D-09880	HSS METAL DRILL BITS 13X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13X151(1 CÁI)	198,000
4659	D-10182	STRAIGHT BIT 2FLUTE 10MM	MŨI PHAY THẲNG 2 LƯỠI 10MM	264,000
4660	D-10578	PANEL PILOT BIT 8MM	MŨI PHAY 8MM	294,800
4661	D-10584	PANEL PILOT BIT 12MM	MŨI PHAY 12MM	338,800
4662	D-12027	ECONOMY TONGUE&GROOVE SET 38MM	MŨI PHAY DẠNG GHÉP MỘNG 38MM	1,174,800
4663	D-14093	CHUCK ADADTER WITH SCREW	ĐẦU NỐI MŨI VÍT	39,600
4664	D-14102	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.5X160MM	35,200
4665	D-14928	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3X81	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 3X81MM	26,400
4666	D-14934	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3.2X85	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 3.2X85MM	30,800
4667	D-14940	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 4X95	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4X95MM	35,200
4668	D-14956	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 4.2X95	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4.2X95MM	35,200
4669	D-14962	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5X106	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 5X106MM	39,600
4670	D-14978	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 6X113	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6X113MM	52,800
4671	D-15235	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X460MM	149,600
4672	D-15241	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22X460MM	167,200
4673	D-15257	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X460MM	206,800
4674	D-15263	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26X460MM	237,600
4675	D-15279	HEX SHANK BULL POINT 30X400	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 30X400	396,000
4676	D-15285	BULL POINT 400	MŨI ĐỤC NHỌN 400	396,000
4677	D-15291	30MM HEX SHANK COLD CHISEL	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 30MM	356,400
4678	D-15300	COLD CHISEL 30*400	MŨI ĐỤC DẸP 30*400	356,400
4679	D-15388	8MM STRAIGHT BIT 8MM	MŨI PHAY THẲNG 8MM	237,600
4680	D-15453	90 VEE GROVING BIT 20MM	MŨI PHAY 90 20MM	418,000
4681	D-15475	4.8MM ROUNDING OVER BIT 21MM	MŨI PHAY TRÒN 21MM	479,600
4682	D-15506	45 CHAMFERING BIT 26MM	MŨI PHAY CẠNH 26MM	800,800
4683	D-15512	10MM STRAIGHT BIT	MŨI PHAY THẲNG 10MM	246,400
4684	D-15562	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX12T FOR WOOD	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MMX20MMX12T CHO GỖ	83,600
4685	D-15578	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MMX20MMX24T	101,200
4686	D-15584	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #50 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #50100MM	303,600
4687	D-15590	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #100 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #100100MM	303,600
4688	D-15609	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #200 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #200100MM	303,600
4689	D-15615	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #400 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT#400100MM	303,600
4690	D-15621	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #800 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #800100MM	303,600
4691	D-15637	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #1500 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #1500100MM	303,600
4692	D-15643	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #3000 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #3000100MM	303,600
4693	D-15665	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 3.5X110MM	26,400
4694	D-15811	TCT SAW BLADE FOR MBR 235MMX25MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MBR 235MMX25MMX20T	343,200
4695	D-15827	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 8X117	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 8X117MM	110,000
4696	D-15833	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 10X133	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 10X133MM	149,600
4697	D-15849	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 12X151	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 12X151MM	237,600
4698	D-15855	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 13X151	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 13X151MM	272,800
4699	D-15861	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 3X75MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 3X75MM	22,000
4700	D-15877	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 4X90MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 4X90MM	22,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4701	D-15883	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 5X100MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 5X100MM	22,000
4702	D-15899	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 6X110MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 6X110MM	22,000
4703	D-15908	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 8X115MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 8X115MM	26,400
4704	D-15914	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 10X130MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 10X130MM	30,800
4705	D-15920	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 12X150MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 12X150MM	39,600
4706	D-15936	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 15X160MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 15X160MM	57,200
4707	D-15942	GLASS BITS (1/4" HEX SHANK) 4X65	MŨI KHOAN KÍNH (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 4X65MM	52,800
4708	D-15958	GLASS BITS (1/4" HEX SHANK) 5X65	MŨI KHOAN KÍNH (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 5X65MM	52,800
4709	D-15964	GLASS BITS (1/4" HEX SHANK) 6X65	MŨI KHOAN KÍNH (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")6X65MM	57,200
4710	D-15970	GLASS BITS (1/4" HEX SHANK) 8X70	MŨI KHOAN KÍNH (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 8X70MM	61,600
4711	D-15986	GLASS BITS (1/4" HEX SHANK) 10X80	MŨI KHOAN KÍNH (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 10X80MM	74,800
4712	D-15992	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 6×200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC(CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 6X200MM	66,000
4713	D-16003	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 8×200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")8X200MM	70,400
4714	D-16019	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 10×200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")10X200MM	83,600
4715	D-16025	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 12X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")12X200MM	92,400
4716	D-16031	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 14X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")14X200MM	96,800
4717	D-16047	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 16X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")16X200MM	96,800
4718	D-16053	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 18X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")18X200MM	114,400
4719	D-16069	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 20X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")20X200MM	118,800
4720	D-16075	AUGER BITS (1/4"HEX SHANK) 21X200	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")21X200MM	127,600
4721	D-16081	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3.3X85	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4) 3.3X85MM	30,800
4722	D-16106	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5X160MM	26,400
4723	D-16112	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12X350MM	52,800
4724	D-16128	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 13X350MM	57,200
4725	D-16134	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14X350MM	66,000
4726	D-16140	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X350MM	83,600
4727	D-16156	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X260MM	70,400
4728	D-16162	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X350MM	83,600
4729	D-16178	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17X160MM	66,000
4730	D-16184	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17X260MM	79,200
4731	D-16190	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X160MM	96,800
4732	D-16209	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X160MM	70,400
4733	D-16215	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X260MM	83,600
4734	D-16221	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X350MM	101,200
4735	D-16243	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19X350MM	123,200
4736	D-16259	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X260MM	101,200
4737	D-16265	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X350MM	127,600
4738	D-16271	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12X460MM	92,400
4739	D-16287	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X460MM	118,800
4740	D-16293	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19X460MM	149,600
4741	D-16302	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 24X460MM	180,400
4742	D-16318	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 28X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 28X460MM	272,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4743	D-16346	82MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	BỘ LƯỠI BÀO 82MM HSS (2CÁI/GÓI)MT110	140,800
4744	D-16374	HEX SHANK BULL POINT 17X210	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 17X210	61,600
4745	D-16396	TCT SAW BLADE 195mmx25.4mmx80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 195mmx25.4mmx80T	369,600
4746	D-16427	CRACK CHASER 105MM	LƯỠI CẮT CÓ RÃNH 105MM	1,465,200
4747	D-16433	TCT SAW BLADE 160MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160MMX20MMX16T	145,200
4748	D-16477	CRACK CHASER 125MM	LƯỠI CẮT CÓ RÃNH 125MM	1,993,200
4749	D-16483	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 4.1X95	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4) 4.1X95MM	35,200
4750	D-16499	HEX SHANK BULL POINT 21X320	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 21X320	110,000
4751	D-16508	MASONRY DRILL BIT ASSY5PCS/SET 7X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5CÁI/BỘ 7X100MM	88,000
4752	D-16514	MASONRY DRILL BIT ASSY5PCS/SET 8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5CÁI/BỘ 8X110MM	88,000
4753	D-16520	TCT SAWBLADE TRING15.88 FOR MGF 305MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM TRING15.88 CHO NHÔM 305MMX30MMX80T	1,016,400
4754	D-16570	TCT SAW BLADE FOR MBR 235MMX25MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MBR 235MMX25MMX40T	422,400
4755	D-16592	TCT SAW BLADE 355MMX30MMX120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355MMX30MMX120T	1,716,000
4756	D-16617	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 1.5×40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 1.5×40MM	79,200
4757	D-16623	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)2×49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 2X49MM	92,400
4758	D-16639	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 2.5X57	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 2.5X57MM	92,400
4759	D-16645	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 3X61	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 3X61MM	136,400
4760	D-16651	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 3.2×65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 3.2×65MM	136,400
4761	D-16667	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 3.5×70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 3.5×70MM	140,800
4762	D-16673	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 4×75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 4X75MM	154,000
4763	D-16689	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 4.5×80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 4.5X80MM	202,400
4764	D-16695	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 5×86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 5X86MM	202,400
4765	D-16704	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 5.5X93	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5CÁI/BỘ 5.5X93MM	242,000
4766	D-16710	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 6X93	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5CÁI/BỘ 6X93MM	264,000
4767	D-16726	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 6.5×101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)6.5×101MM	303,600
4768	D-16732	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7×109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7×109MM	343,200
4769	D-16748	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7.5×109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7.5×109MM	418,000
4770	D-16754	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)8×117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)8×117MM	523,600
4771	D-16760	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)8.5×117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)8.5×117MM	589,600
4772	D-16776	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 9×125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI) 9×125MM	660,000
4773	D-16782	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9.5×125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9.5×125MM	800,800
4774	D-16798	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)10×133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)10×133MM	906,400
4775	D-16807	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)10.5×133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)10.5×133MM	959,200
4776	D-16813	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11×142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11×142MM	1,126,400
4777	D-16829	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11.5×142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11.5×142MM	1,271,600
4778	D-16835	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)12×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)12×151MM	1,359,600
4779	D-16841	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)12.5×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)12.5×151MM	1,452,000
4780	D-16857	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13×151MM	1,579,600
4781	D-16863	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	127,600
4782	D-16879	COLD CHISEL 19*450	MŨI ĐỤC DẸP 19*450	114,400
4783	D-16900	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×460MM	149,600
4784	D-16916	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22×460MM	167,200
4785	D-16922	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25×460MM	202,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4786	D-16938	6PC PLUMBER'S HOLESAW KIT 19/22/29/38/44/57MM, ADAPTER 9.5,11MM	BỘ MŨI KHOÉT 6PC 19/22/29/38/44/57MM, CHUYỂN ĐỔI KHOAN 9.5,11MM	1,029,600
4787	D-16944	6PC ELECTRICIAN'S HOLESAW KIT 16/20/25/32/40/51MM, ADAPTER 9.5,11MM	BỘ MŨI KHOÉT 6PC 16/20/25/32/40/51MM, ADAPTER 9.5,11MM	954,800
4788	D-16950	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X90MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 3.5X90MM	26,400
4789	D-16972	DRILL POINT SASH ROUTER BIT 6MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM 6MM	268,400
4790	D-16988	DRILL POINT SASH ROUTER BIT 6MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM 6MM	250,800
4791	D-16994	BIM HOLE SAW 16X38MM	MŨI KHOÉT BIM 16X38MM	66,000
4792	D-17005	BIM HOLE SAW 19X38MM	MŨI KHOÉT BIM 19X38MM	70,400
4793	D-17011	BIM HOLE SAW 22X38MM	MŨI KHOÉT BIM 22X38MM	79,200
4794	D-17027	BIM HOLE SAW 24X38MM	MŨI KHOÉT BIM 24X38MM	79,200
4795	D-17033	BIM HOLE SAW 25X38MM	MŨI KHOÉT BIM 25X38MM	83,600
4796	D-17049	BIM HOLE SAW 32X38MM	MŨI KHOÉT BIM 32X38MM	105,600
4797	D-17055	BIM HOLE SAW 35X38MM	MŨI KHOÉT BIM 35X38MM	105,600
4798	D-17061	BIM HOLE SAW 38X38MM	MŨI KHOÉT BIM 38X38MM	114,400
4799	D-17077	BIM HOLE SAW 44X38MM	MŨI KHOÉT BIM 44X38MM	132,000
4800	D-17083	BIM HOLE SAW 51X38MM	MŨI KHOÉT BIM 51X38MM	145,200
4801	D-17099	BIM HOLE SAW 57X38MM	MŨI KHOÉT BIM 57X38MM	158,400
4802	D-17108	BIM HOLE SAW 68X38MM	MŨI KHOÉT BIM 68X38MM	184,800
4803	D-17114	BIM HOLE SAW 76X38MM	MŨI KHOÉT BIM 76X38MM	206,800
4804	D-17120	BIM HOLE SAW 83X38MM	MŨI KHOÉT BIM 83X38MM	215,600
4805	D-17136	BIM HOLE SAW 92X38MM	MŨI KHOÉT BIM 92X38MM	242,000
4806	D-17142	BIM HOLE SAW 105X38MM	MŨI KHOÉT BIM 105X38MM	277,200
4807	D-17158	BIM HOLE SAW 127X38MM	MŨI KHOÉT BIM 127X38MM	347,600
4808	D-17164	BIM HOLE SAW 152X38MM	MŨI KHOÉT BIM 152X38MM	404,800
4809	D-17170	9.5MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	CỤC CHUYỂN VỚI KHOAN ĐỊNH TÂM 9.5MM	74,800
4810	D-17186	11MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	CỤC CHUYỂN VỚI KHOAN ĐỊNH TÂM 11MM	132,000
4811	D-17192	71MM PILOT DRILL	KHOAN ĐỊNH TÂM 71MM	52,800
4812	D-17251	BIM HOLE SAW 20X38MM	MŨI KHOÉT BIM 20X38MM	74,800
4813	D-17267	BIM HOLE SAW 29X38MM	MŨI KHOÉT BIM 29X38MM	92,400
4814	D-17273	BIM HOLE SAW 40X38MM	MŨI KHOÉT BIM 40X38MM	118,800
4815	D-17289	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 1.5X40(1 CÁI)	22,000
4816	D-17295	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 2X49(1 CÁI)	22,000
4817	D-17304	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 2.5X57(1 CÁI)	22,000
4818	D-17310	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3X61(1 CÁI)	30,800
4819	D-17326	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3.2X65(1 CÁI)	30,800
4820	D-17332	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)3.5X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3.5X70(1 CÁI)	30,800
4821	D-17348	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 4X75(1 CÁI)	35,200
4822	D-17354	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 4.5X80(1 CÁI)	39,600
4823	D-17360	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)5X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 5X86(1 CÁI)	44,000
4824	D-17376	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 5.5X93(1 CÁI)	52,800
4825	D-17382	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)6X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 6X93(1 CÁI)	57,200
4826	D-17398	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 6.5X101(1 CÁI)	66,000
4827	D-17407	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)7X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 7X109(1 CÁI)	74,800
4828	D-17413	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)7.5X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 7.5X109(1 CÁI)	96,800
4829	D-17429	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 8X117(1 CÁI)	114,400
4830	D-17435	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)8.5X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 8.5X117(1 CÁI)	127,600
4831	D-17441	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 9X125(1 CÁI)	136,400
4832	D-17457	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)9.5X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 9.5X125(1 CÁI)	162,800
4833	D-17463	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 10×133	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 10X133(1 CÁI)	184,800
4834	D-17479	HSS-CO METAL DRILL BITS 10.5X133(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 10.5X133(1 CÁI)	206,800
4835	D-17485	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 11×142	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 11X142(1 CÁI)	237,600
4836	D-17491	HSS-CO METAL DRILL BITS 11.5X142(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 11.5X142(1 CÁI)	264,000
4837	D-17500	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 12×151	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 12X151(1 CÁI)	290,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4838	D-17516	HSS-CO METAL DRILL BITS 12.5X151(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 12.5X151(1 CÁI)	308,000
4839	D-17522	HSS-CO METAL DRILL BITS 13X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 13X151(1 CÁI)	343,200
4840	D-17538	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X460MM	92,400
4841	D-17544	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS14X460MM	96,800
4842	D-17550	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X460MM	123,200
4843	D-17566	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X460MM	136,400
4844	D-17572	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 30X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 30X460MM	352,000
4845	D-17588	21MM HEX SHANK COLD CHISEL 26*320	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 21MM 26*320	105,600
4846	D-17594	COLD CHISEL 26*450	MŨI ĐỤC DẸP 26*450	154,000
4847	D-17603	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 14 - 29MM	CỤC CHUYỂN VỚI MŨI KHOAN ĐỊNH VỊ SDS-PLUS 14 - 29MM	92,400
4848	D-17619	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 32 - 76MM	CỤC CHUYỂN VỚI MŨI KHOAN ĐỊNH VỊ SDS-PLUS 32 - 76MM	167,200
4849	D-17625	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1.75×46MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1.75X46MM	92,400
4850	D-17631	BULL POINT 410/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 410/HM1812	396,000
4851	D-17647	COLD CHISEL 28*410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28*410/HM1812	387,200
4852	D-17675	BULL POINT 520/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 520/HM1812	440,000
4853	D-17681	COLD CHISEL 28*520/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28*520/HM1812	400,400
4854	D-17697	MASONRY BRILL BIT 12X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X400	70,400
4855	D-17706	MASONRY BRILL BIT 16X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X400MM	101,200
4856	D-17712	MASONRY BRILL BIT 20X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 20X400MM	118,800
4857	D-17728	MASONRY BRILL BIT 12X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X600MM	92,400
4858	D-17734	MASONRY BRILL BIT 16X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X600MM	132,000
4859	D-17740	MASONRY BRILL BIT 20X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 20X600MM	167,200
4860	D-17756	DRESSING STONE 150-1200 SET	ĐÁ MÀI 150-1200 SET	118,800
4861	D-17762	HSS METAL DRILL BIT 10PC/SET 4.2×75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 10CÁI/BỘ 4.2×75MM	184,800
4862	D-17778	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 6.5X121	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6.5X121MM	66,000
4863	D-17784	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 6,6.5X110MM, 8,10,12X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 6,6.5X110MM, 8,10,12X160MM	127,600
4864	D-17902	TCT SAW BLADE FOR MDF 185MMX30MM60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 185MMX30MM60T	699,600
4865	D-17918	TCT SAW BLADE FOR MDF 235MMX30X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 235MMX30X80T	800,800
4866	D-18443	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (100 X 6 X 16MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (100 X 6 X 16MM)	26,400
4867	D-18459	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (115 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (115 X 6 X 22.23MM)	30,800
4868	D-18465	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (125 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (125 X 6 X 22.23MM)	35,200
4869	D-18471	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (180 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (180 X 6 X 22.23MM)	48,400
4870	D-18487	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (230 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (230 X 6 X 22.23MM)	74,800
4871	D-18493	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (100 X 6 X 16MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (100 X 6 X 16MM)	26,400
4872	D-18502	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (115 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (115 X 6 X 22.23MM	30,800
4873	D-18518	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (125X6X22.23 MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (125X6X22.23 MM)	35,200
4874	D-18524	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (150 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (150 X 6 X 22.23MM)	48,400
4875	D-18530	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (180 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI ((180 X 6 X 22.23MM))	61,600
4876	D-18546	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (230 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (230 X 6 X 22.23MM)	96,800
4877	D-18552	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 100X3X16	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 100X3X16	17,600
4878	D-18574	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 125X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 125X3X22.2X3X22.2	22,000
4879	D-18580	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 180X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 180X3X22.2X3X22.2	35,200
4880	D-18596	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 230X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 230X3X22.2X3X22.2	48,400
4881	D-18605	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 100x3x16MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 100X3X16MM	17,600
4882	D-18627	CUTTING WHEEL 125MM C30S FOR MAS 125x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 125MM C30S CHO GẠCH 125X3X22.23MM	22,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4883	D-18633	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 180x3x22.23MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 180X3X22.23MM	39,600
4884	D-18649	CUTTING WHEEL 230MM C30S FOR MAS 230x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 230MM C30S CHO GẠCH 230X3X22.23MM	52,800
4885	D-18655	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 100x2.5x16MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 100X2.5X16MM	17,600
4886	D-18677	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 125x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 125X2.5X22.23MM	22,000
4887	D-18683	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 180x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 180X2.5X22.23MM	35,200
4888	D-18699	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 230x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 230X2.5X22.23MM	48,400
4889	D-18708	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 100x3x16MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 100X3X16MM	17,600
4890	D-18720	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 125x3x22.23MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 125X3X22.23MM	22,000
4891	D-18736	CUTTING WHEEL 180MM C30S FOR MAS 180x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 180MM C30S CHO GẠCH 180X3X22.23MM	39,600
4892	D-18742	CUTTING WHEEL 230MM C30S FOR MAS 230x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 230MM C30S CHO GẠCH 230X3X22.23MM	52,800
4893	D-18758	THIN CUTTING WA60T FOR STA 100x1.0x16MM	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA60T 100X1.0X16MM	22,000
4894	D-18758-100	CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/THIN THICKNESS 100X1.0X16MM WA60T(100 PCS/SET)	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP 100X1.0X16MM(100 CÁI/BỘ)	1,337,600
4895	D-18770	THIN CUTTING FLAT WA60T FOR STAINLESS/STEEL 125X1.2X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉPWA60TEEL 125X1.2X22.2MM	30,800
4896	D-18786	THIN CUTTING WA36R FOR STA 180x2x22.23MM	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX WA36R FOR 180X2X22.23MM	44,000
4897	D-18792	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR STAINLESS/STEEL 230X2X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36REEL 230X2X22.2	74,800
4898	D-18801	THIN CUTTING OFF SET WA60T FOR STAINLESS/STEEL100X1.2X16	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA60T 100X1.2X16MM	22,000
4899	D-18823	THIN CUTTING OFF SET WA46S FOR STAINLESS/STEEL 125X1.6X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA46S 125X1.6X22.2MM	30,800
4900	D-18839	THIN CUTTINF OFF SET WA36R FOR STAINLESS/STEEL 180X2X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36R 180X2X22.2MM	44,000
4901	D-18845	THIN CUTTING OFF SET WA36R FOR STAINLESS/STEEL 230X2X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉPT WA36R 230X2X22.2MM	74,800
4902	D-18960	MASONRY BRILL BIT 10X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 10X400MM	66,000
4903	D-18976	MASONRY BRILL BIT 14X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 14X400	79,200
4904	D-18982	MASONRY BRILL BIT 18X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 18X400MM	114,400
4905	D-19015	BULL POINT 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN 400MM	74,800
4906	D-19021	COLD CHISEL 20x400MM	MŨI ĐỤC DẸP 20X400MM	74,800
4907	D-19037	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX24T	184,800
4908	D-19043	SAW BLADE (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/40T	369,600
4909	D-19152	BULL POINT 140	MŨI ĐỤC NHỌN 140	39,600
4910	D-19168	COLD CHISEL 20*140	MŨI ĐỤC DẸP 20*140	39,600
4911	D-20052	TCT SAW BLADE (2PCS/SET) 185MMX30MMX16/20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 185MMX30MMX16/20T	303,600
4912	D-20068	TCT SAW BLADE (2PCS/SET) 235MMX30MMX20/48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 235MMX30MMX20/48T	752,400
4913	D-20074	B TYPE BULL POINT 300	MŨI ĐỤC NHỌN 300 LOẠI B	118,800
4914	D-20111	DRILL&CHISEL SET 13PCS/SET	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI ĐỤC DẸP 13PCS/SET	677,600
4915	D-20127	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 16X280MM	132,000
4916	D-20133	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 16X505MM	184,800
4917	D-20149	17MM HEX SHANK DRILL BIT 18X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 18X280MM	145,200
4918	D-20155	TCT DRILL BIT 18X505MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 18X505MM	206,800
4919	D-20161	17MM HEX SHANK DRILL BIT 19X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 19X280MM	162,800
4920	D-20177	17MM HEX SHANK DRILL 19X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM DRILL 19X505	246,400
4921	D-20183	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 20X280MM	162,800
4922	D-20199	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 20X505MM	250,800
4923	D-20208	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X 280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 22X280MM	180,400
4924	D-20214	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 22X505MM	272,800
4925	D-20220	17MM HEX SHANK DRILL BIT 26X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 26X280MM	198,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4926	D-20236	17MM HEX SHANK DRILL BIT 25.5X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 25.5X505MM	281,600
4927	D-20242	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 28X280MM	233,200
4928	D-20258	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 28X505MM	352,000
4929	D-20264	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 32X280MM	360,800
4930	D-20270	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 32X505MM	497,200
4931	D-20286	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 35X280MM	444,400
4932	D-20292	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 35X505MM	545,600
4933	D-20672	SCALING CHISEL 70*320	MŨI ĐỤC DẸP 70*320	193,600
4934	D-20694	SCALING CHISEL 50*280	MŨI ĐỤC DẸP 50*280	96,800
4935	D-20703	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT5PC/SET 5,6,7,8,10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 5,6,7,8,10X160MM	140,800
4936	D-20719	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI /BỘ	105,600
4937	D-20725	SCALING CHISEL 75*520/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 75*520/HM1812	462,000
4938	D-20747	HEX SHANK BULL POINT 28.6X410	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 28.6X410	338,800
4939	D-20753	HEX SHANK COLD CHISEL 28.6X410	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 28.6X410	356,400
4940	D-20769	HEX SHAMK DRILL BITS M/S 5,6,8MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN CHUÔI LỤC GIÁC 5,6,8MM (5PCS)	250,800
4941	D-20937	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR MASONRY 100X3X16	ĐÁ CẮT 100X3X160X3X16	17,600
4942	D-20959	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR MASONRY 125X3X22.2	ĐÁ CẮT 125X3X22.25X3X22.2	22,000
4943	D-20971	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR MASONRY 230X3X22.2	ĐÁ CẮT 230X3X22.20X3X22.2	44,000
4944	D-21032	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 100X3X16	ĐÁ CẮT 100X3X16100X3X16	17,600
4945	D-21048	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 115X3X22.2	ĐÁ CẮT 115X3X22.2115X3X22.2	22,000
4946	D-21054	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 125X3X22.2	ĐÁ CẮT 125X3X22.2125X3X22.2	22,000
4947	D-21060	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 180X3X22.2	ĐÁ CẮT 180X3X22.2180X3X22.2	35,200
4948	D-21076	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 230X3X22.2	ĐÁ CẮT 230X3X22.2230X3X22.2	44,000
4949	D-21319	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 235MMX25MMX24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 235MMX25MMX24/40T	699,600
4950	D-21331	BIT FOR SDS PLUS HAMMERS 14X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14X210MM	52,800
4951	D-21397	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/40T	396,000
4952	D-21406	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/60T	682,000
4953	D-21593	TCT SAW BLADE 2PC/SET (2PCS/SET)185MMX30MMX20/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 2PC/SET (2CÁI/BỘ)185MMX30MMX20/40T	382,800
4954	D-21945	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 1/16"X1-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP) 1/16"X1-7/8"	61,600
4955	D-21951	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5/64"X2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)5/64"X2"	74,800
4956	D-21967	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3/32"X2-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)3/32"X2-1/4"	92,400
4957	D-21973	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 7/64"X2-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP) 7/64"X2-5/8"	105,600
4958	D-21989	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)1/8"X2-3/4"	127,600
4959	D-21995	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 9/64"X2-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)9/64"X2-7/8"	132,000
4960	D-22006	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP5/32"X3-1/8"	167,200
4961	D-22012	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 11/64"X3-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)11/64"X3-1/4"	193,600
4962	D-22028	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)3/16"X3-1/2"	233,200
4963	D-22034	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 13/64"X3-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)13/64"X3-5/8"	277,200
4964	D-22040	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 7/32"X3-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)7/32"X3-3/4"	277,200
4965	D-22056	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 15/64"X3-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)15/64"X3-7/8"	321,200
4966	D-22062	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)1/4"X4"	396,000
4967	D-22078	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 17/64"X4-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)17/64"X4-1/8"	479,600
4968	D-22084	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)) 9/32"X4-1/4"	523,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
4969	D-22096	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 19/64"X4-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP)19/64"X4-3/8"	523,600
4970	D-22109	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP) 5/16"X4-1/2"	624,800
4971	D-22115	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5CÁI/HỘP) 21/64"X4-5/8"	352,000
4972	D-22121	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5CÁI/HỘP)11/32"X4-3/4"	440,000
4973	D-22137	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP) 23/64"X4-7/8"	475,200
4974	D-22143	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)3/8"X5"	475,200
4975	D-22159	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)25/64"X5-1/8"	567,600
4976	D-22165	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)13/32"X5-1/4"	607,200
4977	D-22171	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 27/64"X5-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)27/64"X5-3/8"	664,400
4978	D-22187	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 7/16"X5-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5CÁI/HỘP)7/16"X5-1/2"	726,000
4979	D-22193	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 29/64"X5-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)29/64"X5-5/8"	726,000
4980	D-22202	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 15/32"X5-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5CÁI/HỘP)15/32"X5-3/4"	827,200
4981	D-22218	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 31/64"X5-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5CÁI/HỘP)31/64"X5-7/8"	884,400
4982	D-22224	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)1/2"X6"	972,400
4983	D-22230	HSS METAL DRILL BITS (2PCS./PKG) 1/16"X1-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(2CÁI/HỘP)1/16"X1-7/8"	26,400
4984	D-22246	HSS METAL DRILL BITS (2PCS./PKG) 5/64"X2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(2CÁI/HỘP) 5/64"X2"	30,800
4985	D-22252	HSS METAL DRILL BITS (2PCS./PKG) 3/32"X2-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(2CÁI/HỘP) 3/32"X2-1/4"	30,800
4986	D-22268	HSS METAL DRILL BITS (2PCS./PKG) 7/64"X2-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(2CÁI/HỘP) 7/64"X2-5/8"	30,800
4987	D-22274	HSS METAL DRILL BITS (2PCS./PKG) 1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(2CÁI/HỘP) 1/8"X2-3/4"	44,000
4988	D-22296	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1CÁI 5/32"X3-1/8"	30,800
4989	D-22305	HSS METAL DRILL BITS 1PC 11/64"X3-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 11/64"×3-1/4"	35,200
4990	D-22311	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 3/16"×3-1/2"	39,600
4991	D-22327	HSS METAL DRILL BITS 1PC 13/64"X3-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 13/64"×3-5/8"	39,600
4992	D-22333	HSS METAL DRILL BITS 1PC 7/32"X3-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 7/32"×3-3/4"	39,600
4993	D-22349	HSS METAL DRILL BITS 1PC 15/64"X3-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 15/64"×3-7/8"	44,000
4994	D-22355	HSS METAL DRILL BITS 1PC 1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 1/4"×4"	52,800
4995	D-22361	HSS METAL DRILL BITS 1PC 17/64"X4-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 17/64"×4-1/8"	61,600
4996	D-22377	HSS METAL DRILL BITS 1PC 9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 9/32"×4-1/4"	70,400
4997	D-22383	HSS METAL DRILL BITS 1PC 19/64"X4-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 19/64"×4-3/8"	70,400
4998	D-22399	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 5/16"×4-1/2"	79,200
4999	D-22408	HSS METAL DRILL BITS 1PC 21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 21/64"×4-5/8"	83,600
5000	D-22414	HSS METAL DRILL BITS 1PC 11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 11/32"×4-3/4"	110,000
5001	D-22420	HSS METAL DRILL BITS 1PC 23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 23/64"×4-7/8"	118,800
5002	D-22436	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 3/8"×5"	118,800
5003	D-22442	HSS METAL DRILL BITS 1PC 25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 25/64"×5-1/8"	132,000
5004	D-22458	HSS METAL DRILL BITS 1PC 13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 13/32"×5-1/4"	145,200
5005	D-22464	HSS METAL DRILL BITS 1PC 27/64"X5-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 27/64"×5-3/8"	158,400
5006	D-22470	HSS METAL DRILL BITS 1PC 7/16"X5-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 7/16"×5-1/2"	167,200
5007	D-22486	HSS METAL DRILL BITS 1PC 29/64"X5-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 29/64"×5-5/8"	167,200
5008	D-22492	HSS METAL DRILL BITS 1PC 15/32"X5-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 15/32"×5-3/4"	193,600
5009	D-22501	HSS METAL DRILL BITS 1PC 31/64"X5-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 31/64"×5-7/8"	202,400
5010	D-22517	HSS METAL DRILL BITS 1PC 1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1 CÁI 1/2"×6"	224,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5011	D-22523	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 1/16"X1-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/HỘP 1/16"X1-7/8"	39,600
5012	D-22539	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 5/64"X2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/BỘ 5/64"X2"	44,000
5013	D-22545	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 3/32"X2-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/HỘP 3/32"X2-1/4"	44,000
5014	D-22551	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 7/64"X2-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/BỘ 7/64"X2-5/8"	57,200
5015	D-22567	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/BỘ1/8"X2-3/4"	57,200
5016	D-22573	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 2PCS/SET 9/64"X2-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 2CÁI/BỘ 9/64"X2-7/8"	61,600
5017	D-22589	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 5/32"X3-1/8"	39,600
5018	D-22595	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 11/64"X3-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 11/64"X3-1/4"	44,000
5019	D-22604	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 3/16"X3-1/2"	48,400
5020	D-22610	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 13/64"X3-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 13/64"X3-5/8"	57,200
5021	D-22626	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 7/32"X3-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 7/32"X3-3/4"	57,200
5022	D-22632	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 15/64"X3-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 15/64"X3-7/8"	61,600
5023	D-22648	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 1/4"X4"	70,400
5024	D-22654	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 17/64"X4-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 17/64"X4-1/8"	83,600
5025	D-22660	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 9/32"X4-1/4"	105,600
5026	D-22676	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 19/64"X4-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 19/64"X4-3/8"	105,600
5027	D-22682	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 5/16"X4-1/2"	118,800
5028	D-22698	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 21/64"X4-5/8"	140,800
5029	D-22707	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 11/32"X4-3/4"	145,200
5030	D-22713	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 23/64"X4-7/8"	171,600
5031	D-22729	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 3/8"X5"	176,000
5032	D-22735	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 25/64"X5-1/8"	198,000
5033	D-22741	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 13/32"X5-1/4"	220,000
5034	D-22757	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 27/64"X5-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 27/64"X5-3/8"	250,800
5035	D-22763	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 7/16"X5-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 7/16"X5-1/2"	281,600
5036	D-22779	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 29/64"X5-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 29/64"X5-5/8"	281,600
5037	D-22785	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 15/32"X5-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 15/32"X5-3/4"	303,600
5038	D-22791	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 31/64"X5-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 31/64"X5-7/8"	325,600
5039	D-22800	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC. 1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%) 1CÁI 1/2"X6"	360,800
5040	D-22816	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 1/16"X1-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/16"X1-7/8"	92,400
5041	D-22822	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/64"X2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/64"X2"	110,000
5042	D-22838	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/32"X2-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/32"X2-1/4"	110,000
5043	D-22844	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/64"X2-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/64"X2-5/8"	154,000
5044	D-22850	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/8"X2-3/4"	158,400
5045	D-22866	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9/64"X2-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9/64"X2-7/8"	158,400
5046	D-22872	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/32"X3-1/8"	171,600
5047	D-22888	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11/64"X3-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11/64"X3-1/4"	220,000
5048	D-22894	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/16"X3-1/2"	224,400
5049	D-22903	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13/64"X3-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13/64"X3-5/8"	259,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5050	D-22919	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/32"X3-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/32"X3-3/4"	259,600
5051	D-22925	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)15/64"X3-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)15/64"X3-7/8"	294,800
5052	D-22931	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/4"X4"	338,800
5053	D-22947	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)17/64"X4-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)17/64"X4-1/8"	387,200
5054	D-22953	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9/32"X4-1/4"	466,400
5055	D-22969	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)19/64"X4-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)19/64"X4-3/8"	466,400
5056	D-22975	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/16"X4-1/2"	585,200
5057	D-22981	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)21/64"X4-5/8"	660,000
5058	D-22997	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11/32"X4-3/4"	739,200
5059	D-23008	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)23/64"X4-7/8"	897,600
5060	D-23014	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/8"X5"	897,600
5061	D-23020	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)25/64"X5-1/8"	1,012,000
5062	D-23036	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13/32"X5-1/4"	1,069,200
5063	D-23042	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)27/64"X5-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)27/64"X5-3/8"	1,258,400
5064	D-23058	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/16"X5-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/16"X5-1/2"	1,421,200
5065	D-23064	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)29/64"X5-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)29/64"X5-5/8"	1,421,200
5066	D-23070	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)15/32"X5-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)15/32"X5-3/4"	1,518,000
5067	D-23086	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)31/64"X5-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)31/64"X5-7/8"	1,619,200
5068	D-23092	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/2"X6"	1,764,400
5069	D-23101	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 1/4"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 1/4"X12"	57,200
5070	D-23117	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 5/16"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 5/16"X12"	66,000
5071	D-23123	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 3/8"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 3/8"X12"	74,800
5072	D-23139	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 7/16"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 7/16"X12"	96,800
5073	D-23145	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 1/2"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 1/2"X12"	114,400
5074	D-23151	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 5/8"X12"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 5/8"X12"	149,600
5075	D-23167	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 11/16"X13"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 11/16"X13"	189,200
5076	D-23173	WOOD DRILL BITS(LONG LENGTH) 1PC. 3/4"X13"	MŨI KHOAN GỖ(DÀI) 1PC. 3/4"X13"	228,800
5077	D-23189	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 1/8"×2-3/4"	17,600
5078	D-23195	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 5/32"×3-1/8"	17,600
5079	D-23204	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 3/16"×3-1/2"	17,600
5080	D-23210	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 1/4"X4"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 1/4"×4"	22,000
5081	D-23226	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 9/32"×4-1/4"	22,000
5082	D-23232	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 5/16"×4-1/2"	22,000
5083	D-23248	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 11/32"×4-3/4"	26,400
5084	D-23254	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 3/8"X5-1/8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 3/8"×5-1/8"	26,400
5085	D-23260	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 7/16"X5-5/8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 7/16"×5-5/8"	39,600
5086	D-23276	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 1/2"X6-5/8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 1/2"×6-5/8"	44,000
5087	D-23282	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 5/8"X7"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 5/8"×7"	66,000
5088	D-23298	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 11/16"X8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 11/16"×8"	92,400
5089	D-23307	WOOD DRILL BITS (1PCS.) 3/4"X8"	MŨI KHOAN GỖ (1PC.) 3/4"×8"	105,600
5090	D-23313	AUGER BITS (1PCS.) 1/4"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/4"×8"	66,000
5091	D-23329	AUGER BITS (1PCS.) 5/16"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/16"×8"	70,400
5092	D-23335	AUGER BITS (1PCS.) 3/8"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/8"×8"	83,600
5093	D-23341	AUGER BITS (1PCS.) 1/2""X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/2"×8"	88,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5094	D-23357	AUGER BITS (1PCS.) 9/16"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 9/16"×8"	96,800
5095	D-23363	AUGER BITS (1PCS.) 5/8"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/8"×8"	105,600
5096	D-23379	AUGER BITS (1PCS.) 11/16"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 11/16"×8"	114,400
5097	D-23385	AUGER BITS (1PCS.) 3/4""X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/4"×8"	127,600
5098	D-23391	AUGER BITS (1PCS.) 7/8""X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 7/8"×8"	149,600
5099	D-23400	AUGER BITS (1PCS.) 15/16"X8"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 15/16"×8"	162,800
5100	D-23416	AUGER BITS (1PCS.) 1/4"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/4"×10"	66,000
5101	D-23422	AUGER BITS (1PCS.) 5/16"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/16"×10"	74,800
5102	D-23438	AUGER BITS (1PCS.) 3/8"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/8"×10"	88,000
5103	D-23444	AUGER BITS (1PCS.) 1/2""X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/2"×10"	96,800
5104	D-23450	AUGER BITS (1PCS.) 9/16"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 9/16"×10"	105,600
5105	D-23466	AUGER BITS (1PCS.) 5/8"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/8"×10"	114,400
5106	D-23472	AUGER BITS (1PCS.) 11/16"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 11/16"×10"	123,200
5107	D-23488	AUGER BITS (1PCS.) 3/4""X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/4"×10"	140,800
5108	D-23494	AUGER BITS (1PCS.) 7/8""X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 7/8"×10"	162,800
5109	D-23503	AUGER BITS (1PCS.) 15/16"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 15/16"×10"	184,800
5110	D-23519	AUGER BITS (1PCS.) 5/16"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/16"×16"	114,400
5111	D-23525	AUGER BITS (1PCS.) 3/8"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/8"×16"	114,400
5112	D-23531	AUGER BITS (1PCS.) 1/2""X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/2"×16"	136,400
5113	D-23547	AUGER BITS (1PCS.) 9/16"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 9/16"×16"	149,600
5114	D-23553	AUGER BITS (1PCS.) 5/8"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/8"×16"	167,200
5115	D-23569	AUGER BITS (1PCS.) 11/16"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 11/16"×16"	198,000
5116	D-23575	AUGER BITS (1PCS.) 3/4""X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/4"×16"	206,800
5117	D-23581	AUGER BITS (1PCS.) 7/8""X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 7/8"×16"	242,000
5118	D-23597	AUGER BITS (1PCS.) 15/16"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 15/16"×16"	303,600
5119	D-23606	AUGER BITS (1PCS.) 1"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1"×16"	330,000
5120	D-23612	AUGER BITS (1PCS.) 1-1/8"X16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1-1/8"×16"	396,000
5121	D-23628	AUGER BITS (1PCS.) 1-1/4" X 16"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1-1/4" X 16"	444,400
5122	D-23634	AUGER BITS (1PCS.) 5/16" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/16" X 18"	140,800
5123	D-23640	AUGER BITS (1PCS.) 3/8" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/8" X 18"	145,200
5124	D-23656	AUGER BITS (1PCS.) 1/2" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1/2" X 18"	167,200
5125	D-23662	AUGER BITS (1PCS.) 9/16" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 9/16" X 18"	180,400
5126	D-23678	AUGER BITS (1PCS.) 5/8" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/8" X 18"	220,000
5127	D-23684	AUGER BITS (1PCS.) 11/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 11/16"X 18"	242,000
5128	D-23690	AUGER BITS (1PCS.) 3/4" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 3/4" X 18"	268,400
5129	D-23709	AUGER BITS (1PCS.) 7/8" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 7/8" X 18"	316,800
5130	D-23715	AUGER BITS (1PCS.) 15/16" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 15/16" X 18"	360,800
5131	D-23721	AUGER BITS (1PCS.) 1" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1" X 18"	400,400
5132	D-23737	AUGER BITS (1PCS.) 1-1/8" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1-1/8" X 18"	466,400
5133	D-23743	AUGER BITS (1PCS.) 1-1/4" X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 1-1/4" X 18"	541,200
5134	D-23759	1/4" HEX SHANK DRILL BIT ASSORTMENT 5.6MM(2PCS), 6MM(1PCS)	BỘ MŨI KHOAN (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 5.6MM(2CÁI), 6MM(1CÁI)	180,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5135	D-23765	1/4" HEX SHANK DRILL BIT ASSORTMENT 1/8" (1PCS), 3/16"(2PCS), 1/4"(2PCS)	BỘ MŨI KHOAN (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4") 1/8"(1PCS), 3/16"(2PCS), 1/4"(2PCS)	220,000
5136	D-23771	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3X80	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")3X80	30,800
5137	D-23787	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 4X80	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")4X80	35,200
5138	D-23793	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5X90	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")5X90	39,600
5139	D-23802	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 6X100	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")6X10	39,600
5140	D-23818	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 8X100	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")8X10	48,400
5141	D-23824	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	167,200
5142	D-23868	SCALING CHISEL 75*310	MŨI ĐỤC DẸP 75*310	400,400
5143	D-23874	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 7/64"X3-15/32"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 7/64"X3-15/32"	30,800
5144	D-23880	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 1/8"X3-15/32"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 1/8"X3-15/32"	35,200
5145	D-23896	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 9/64"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 9/64"X3-1/2"	35,200
5146	D-23905	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5/32"X3-13/16"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 5/32"X3-13/16"	39,600
5147	D-23911	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3/16"X4-7/32"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 3/16"X4-7/32"	44,000
5148	D-23927	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 1/4"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4"X4-3/4"	70,400
5149	D-23933	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 5/16"X4-1/2"	114,400
5150	D-23949	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 3/8"X5"	149,600
5151	D-23961	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 3/8"X6"	MŨI KHOAN DẸT(CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")3/8"X6"	26,400
5152	D-23977	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 1/2"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")1/2"X6"	26,400
5153	D-23983	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 5/8"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")5/8"X6"	30,800
5154	D-23999	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 3/4"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")3/4"X6"	35,200
5155	D-24000	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 7/8"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")7/8"X6"	39,600
5156	D-24016	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 1"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")1"X6"	39,600
5157	D-24022	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 1-1/4"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")1-1/4"X6"	52,800
5158	D-24038	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 1/8"X3"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/8"X3"	35,200
5159	D-24044	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 3/16"X3-11/32"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (CHUÔI LỤC GIÁC) 3/16"X3-11/32"	44,000
5160	D-24050	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 1/4"X4"	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (CHUÔI LỤC GIÁC)) 1/4"X4"	48,400
5161	D-24066	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI 60MMXM10	70,400
5162	D-24072	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 60MMXM14	70,400
5163	D-24088	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM10	CHỔI KIM LOẠI 75MMXM10	83,600
5164	D-24094	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 75MMXM14	83,600
5165	D-24103	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM10	110,000
5166	D-24119	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM14	110,000
5167	D-24125	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MMXM10	118,800
5168	D-24131	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MMXM14	118,800
5169	D-24147	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM10	123,200
5170	D-24153	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM14	123,200
5171	D-24365-20	MASONRY DRILL SET (20PC.)1/4"X6"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (20CÁI) 1/4"X6"	286,000
5172	D-24402-20	MASONRY DRILL SET (20PCS)3/8"X6"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (20CÁI) 3/8"X6"	356,400
5173	D-24430-20	MASONRY DRILL SET (20PCS)1/2"X6"	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP (20CÁI))1/2"X6"	611,600
5174	D-24583	FLAT BIT 3/4"X6"	MŨI KHOÉT GỖ 3/4"X6"	35,200
5175	D-24876	BIM HOLE SAW 54X38MM	MŨI KHOÉT 54X38MM	149,600
5176	D-24882	BIM HOLE SAW 65X38MM	MŨI KHOÉT 65X38MM	171,600
5177	D-24898	ELECTRICIAN""SHOLESAW KIT	BỘ MŨI KHOÉT	1,086,800
5178	D-25111	GLASS DRILL BIT 3X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 3X65MM	39,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5179	D-25127	GLASS DRILL BIT 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 4X65MM	44,000
5180	D-25133	GLASS DRILL BIT 5X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 5X65MM	48,400
5181	D-25149	GLASS DRILL BIT 6X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 6X65MM	48,400
5182	D-25155	GLASS DRILL BIT 8X70MM	MŨI KHOAN KÍNH 8X70MM	57,200
5183	D-25161	GLASS DRILL BIT 10X80MM	MŨI KHOAN KÍNH 10X80MM	66,000
5184	D-25177	GLASS DRILL BIT 12X80MM	MŨI KHOAN KÍNH 12X80MM	83,600
5185	D-25616	SCALING CHISEL 50*215	MŨI ĐỤC DẸP 50*215	96,800
5186	D-25638	SDS-PLUS DRILL 15X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X260MM	66,000
5187	D-25644	SDS-PLUS DRILL 24X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 24X260MM	149,600
5188	D-25666	SDS-PLUS DRILL 6X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X260MM	39,600
5189	D-25688	60MM BIM HOLE SAW	60X38MM MŨI KHOÉT	162,800
5190	D-25694	70MM BIM HOLE SAW	70X38MM MŨI KHOÉT	189,200
5191	D-26163	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (150 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (150 X 6 X 22.23MM)	48,400
5192	D-26303	BULL POINT 280	MŨI ĐỤC NHỌN 280	79,200
5193	D-26587	COLD CHISEL 19*210	MŨI ĐỤC DẸP 19*210	57,200
5194	D-26646	HEX SHANK SCALING CHISEL 28.6X75	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 28.6X75	462,000
5195	D-26652	HEX SHANK BULL POINT 28.6X520	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 28.6X520	369,600
5196	D-26668	HEX SHANK COLD CHISEL 28.6X520	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 28.6X520	400,400
5197	D-26973	FLAP DISC GE 100MM #A36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A36 GÓC	61,600
5198	D-26989	FLAP DISC GE 100MM #A40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP100MM #A40 GÓC	57,200
5199	D-26995	FLAP DISC GE 100MM #A60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A60 GÓC	57,200
5200	D-27006	FLAP DISC GE 100MM #A80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A80 GÓC	57,200
5201	D-27012	FLAP DISC GE 120MM #A80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 120MM #A80 GÓC	57,200
5202	D-27078	FLAP DISC GE 125MM #A36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A36 GÓC	83,600
5203	D-27084	FLAP DISC GE 125MM #A40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A40 GÓC	83,600
5204	D-27090	FLAP DISC GE 125MM #A60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A60 GÓC	79,200
5205	D-27109	FLAP DISC GE 125MM #A80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A80 GÓC	79,200
5206	D-27115	FLAP DISC GE 125MM #A120 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A120 GÓC	79,200
5207	D-27121	FLAP DISC GE 180MM #A36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A36 GÓC	167,200
5208	D-27137	FLAP DISC GE 180MM $A40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM $A40 GÓC	158,400
5209	D-27143	FLAP DISC GE 180MM #A60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A60 GÓC	154,000
5210	D-27159	FLAP DISC GE 180MM #A80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A80 GÓC	154,000
5211	D-27165	FLAP DISC GE 180MM #A120ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A120GÓC	154,000
5212	D-27171	FLAP DISC GE 100MM #A36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A36 PHẲNG	61,600
5213	D-27187	FLAP DISC GE 100MM #A40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A40 PHẲNG	57,200
5214	D-27193	FLAP DISC GE 100MM #A60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A60 PHẲNG	57,200
5215	D-27202	FLAP DISC GE 100MM #A80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A80 PHẲNG	57,200
5216	D-27218	FLAP DISC GE 100MM #A120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A120PHẲNG	57,200
5217	D-27230	FLAP DISC GE 115MM #A40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 115MM #A40 PHẲNG	70,400
5218	D-27274	FLAP DISC GE 125MM #A36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A36 PHẲNG	83,600
5219	D-27280	FLAP DISC GE 125MM # A40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM # A40 PHẲNG	83,600
5220	D-27296	FLAP DISK 125MM # A60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM # A60 PHẲNG	79,200
5221	D-27305	FLAP DISC GE 125MM # A80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM # A80 PHẲNG	79,200
5222	D-27311	FLAP DISC GE 125MM #A120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #A120 PHẲNG	79,200
5223	D-27327	FLAP DISC GE 180MM #A36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A36 PHẲNG	167,200
5224	D-27333	FLAP DISC GE 180MM #A40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A40 PHẲNG	158,400
5225	D-27349	FLAP DISC GE 180MM #A60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A60 PHẲNG	154,000
5226	D-27355	FLAP DISC GE 180MM #A80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A80 PHẲNG	154,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5227	D-27361	FLAP DISC GE 180MM #A120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #A120 PHẲNG	154,000
5228	D-27377	FLAP DISC GE 100MM #Z36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP100MM #Z36 GÓC	79,200
5229	D-27383	FLAP DISC GE 100MM #Z40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z40 GÓC	74,800
5230	D-27399	FLAP DISC GE 100MM #Z60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z60 GÓC	70,400
5231	D-27408	FLAP DISC GE 100MM #Z80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z80 GÓC	70,400
5232	D-27414	FLAP DISC GE 100MM #Z120 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z120 GÓC	70,400
5233	D-27464	FLAP DISC GE 115MM #Z120ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 115MM #Z120 GÓC	74,800
5234	D-27470	FLAP DISC GE 125MM #Z36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z36 GÓC	105,600
5235	D-27486	FLAP DISC GE 125MM #Z40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP125MM #Z40 GÓC	96,800
5236	D-27492	FLAP DISC GE 125MM #Z60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z60 GÓC	88,000
5237	D-27501	FLAP DISC GE 125MM #Z80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z80 GÓC	88,000
5238	D-27517	FLAP DISC GE 125MM #Z120 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z120 GÓC	88,000
5239	D-27523	FLAP DISC GE 180MM #Z36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP180MM #Z36 GÓC	215,600
5240	D-27539	FLAP DISC GE 180MM #Z40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z40 GÓC	206,800
5241	D-27545	FLAP DISC GE 180MM #Z60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z60 GÓC	184,800
5242	D-27551	FLAP DISC GE 180MM #Z80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP180MM #Z80 GÓC	184,800
5243	D-27567	FLAP DISC GE 180MM #Z120 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z120 GÓC	184,800
5244	D-27573	FLAP DISC GE 100MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z36 PHẲNG	79,200
5245	D-27589	FLAP DISC GE 100MM #Z40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z40 PHẲNG	74,800
5246	D-27595	FLAP DISC GE 100MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z60 PHẲNG	70,400
5247	D-27604	FLAP DISC GE 100MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z80 PHẲNG	70,400
5248	D-27610	FLAP DISC GE 100MM #Z120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z120PHẲNG	70,400
5249	D-27676	FLAP DISC GE 125MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP125MM #Z36 PHẲNG	105,600
5250	D-27682	FLAP DISC GE 125MM #Z40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z40 PHẲNG	96,800
5251	D-27698	FLAP DISC GE 125MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z60 PHẲNG	88,000
5252	D-27707	FLAP DISC GE 125MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z80PHẲNG	88,000
5253	D-27713	FLAP DISC GE 125MM #Z120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z120 PHẲNG	88,000
5254	D-27729	FLAP DISC GE 180MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z36 PHẲNG	215,600
5255	D-27735	FLAP DISC GE 180MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z36 PHẲNG	206,800
5256	D-27741	FLAP DISC GE 180MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z60 PHẲNG	184,800
5257	D-27757	FLAP DISC GE 180MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z60 PHẲNG	184,800
5258	D-27763	FLAP DISC GE 180MM #Z120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z120 PHẲNG	184,800
5259	D-27779	FLAP DISC GE 100MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z36 PHẲNG	105,600
5260	D-27785	FLAP DISC GE 100MM #Z40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z120 PHẲNG	101,200
5261	D-27791	FLAP DISC GE 100MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP100MM #Z60 PHẲNG	92,400
5262	D-27800	FLAP DISC GE 100MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z80 PHẲNG	92,400
5263	D-27816	FLAP DISC GE 100MM #Z120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #Z120 PHẲNG	92,400
5264	D-27872	FLAP DISC GE 125MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z36 PHẲNG	154,000
5265	D-27888	FLAP DISC GE 125MM #Z40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z40 PHẲNG	140,800
5266	D-27894	FLAP DISC GE 125MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z60 PHẲNG	136,400
5267	D-27903	FLAP DISC GE 125MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z80 PHẲNG	136,400
5268	D-27919	FLAP DISC GE 125MM #Z120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #Z120 PHẲNG	136,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5269	D-27925	FLAP DISC GE 180MM #Z36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z36 PHẲNG	312,400
5270	D-27931	FLAP DISC GE 180MM #Z40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z40 PHẲNG	299,200
5271	D-27947	FLAP DISC GE 180MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z60 PHẲNG	277,200
5272	D-27953	FLAP DISC GE 180MM #Z80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z80 PHẲNG	277,200
5273	D-27969	FLAP DISC GE 180MM #Z60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #Z60 PHẲNG	277,200
5274	D-27975	FLAP DISC GE 100MM #C36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #C36 PHẲNG	83,600
5275	D-27981	FLAP DISC GE 100MM #C40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP100MM #C40 PHẲNG	79,200
5276	D-27997	FLAP DISC GE 100MM #C60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #C60 PHẲNG	70,400
5277	D-28008	FLAP DISC GE 100MM #C80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #C80 PHẲNG	70,400
5278	D-28014	FLAP DISC GE 100MM #C120 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #C120 PHẲNG	70,400
5279	D-28070	FLAP DISC GE 125MM #C36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #C36 PHẲNG	110,000
5280	D-28086	FLAP DISC GE 125MM #C40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #C40 PHẲNG	96,800
5281	D-28092	FLAP DISC GE 125MM #C60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #C60 PHẲNG	92,400
5282	D-28101	FLAP DISC GE 125MM #C80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #C80 PHẲNG	92,400
5283	D-28117	FLAP DISC GE 125MM #C120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #C120 PHẲNG	92,400
5284	D-28123	FLAP DISC GE 180MM #C36 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C36 PHẲNG	224,400
5285	D-28139	FLAP DISC GE 180MM #C40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C40 PHẲNG	211,200
5286	D-28145	FLAP DISC GE 180MM #C60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C60 PHẲNG	189,200
5287	D-28151	FLAP DISC GE 180MM #C80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C80 PHẲNG	189,200
5288	D-28167	FLAP DISC GE 180MM #C120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C120 PHẲNG	189,200
5289	D-28210	FLAP DISC GE 180MM #C80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C80 PHẲNG	281,600
5290	D-28226	FLAP DISC GE 180MM #C120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C120 PHẲNG	281,600
5291	D-28232	FLAP DISC GE 180MM #C180FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C180PHẲNG	281,600
5292	D-28248	FLAP DISC GE 180MM #C320FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #C320 PHẲNG	281,600
5293	D-28254	FLAP DISC GE 100MM #40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #40 GÓC	154,000
5294	D-28260	FLAP DISC GE 100MM #60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #60 GÓC	123,200
5295	D-28276	FLAP DISC GE 100MM #80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #80 GÓC	123,200
5296	D-28282	FLAP DISC GE 100MM #120ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #120 GÓC	123,200
5297	D-28335	FLAP DISC GE 125MM #40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #40 GÓC	206,800
5298	D-28341	FLAP DISC GE 125MM #60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #60 GÓC	158,400
5299	D-28357	FLAP DISC GE 125MM #80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #80 GÓC	158,400
5300	D-28363	FLAP DISC GE 125MM #120ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP125MM #120 GÓC	158,400
5301	D-28379	FLAP DISC GE 180MM #40 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #40 GÓC	426,800
5302	D-28385	FLAP DISC GE 180MM #60 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #60 GÓC	334,400
5303	D-28391	FLAP DISC GE 180MM #80 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #80 GÓC	334,400
5304	D-28400	FLAP DISC GE 180MM #120ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #120 GÓC	334,400
5305	D-28416	FLAP DISC GE 100MM #40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #40 PHẲNG	154,000
5306	D-28422	FLAP DISC GE 100MM #60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #60 PHẲNG	123,200
5307	D-28438	FLAP DISC GE 100MM #80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #80 PHẲNG	123,200
5308	D-28444	FLAP DISC GE 100MM #120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #120 PHẲNG	123,200
5309	D-28494	FLAP DISC GE 125MM #40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #40 PHẲNG	206,800
5310	D-28503	FLAP DISC GE 125MM #60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #60 PHẲNG	158,400
5311	D-28519	FLAP DISC GE 125MM #80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #80 PHẲNG	158,400
5312	D-28525	FLAP DISC GE 125MM #120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM #120 PHẲNG	158,400
5313	D-28531	FLAP DISC GE 180MM #40 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #40 PHẲNG	426,800
5314	D-28547	FLAP DISC GE 180MM #60 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #60 PHẲNG	334,400
5315	D-28553	FLAP DISC GE 180MM #80 FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #80 PHẲNG	334,400
5316	D-28569	FLAP DISC GE 180MM #120FLAT	ĐĨA NHÁM XẾP 180MM #120 PHẲNG	334,400
5317	D-29050	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210MMX30MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 210MMX30MMX24T	312,400
5318	D-29066	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210MMX25MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 210MMX25MMX24T	312,400
5319	D-29094	SDS-PLUS LONG DRILL FOR MAU 14X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DÀI SDS-PLUS14X460MM	92,400
5320	D-29228	SCALING CHISEL 75*410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 75*410/HM1812	422,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5321	D-29284	CUP BRUSH CRIMPED WIRE 100MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 100MMXM14	118,800
5322	D-29290	CUP BRUSH TWISTED WIRE 100MMXM14	CHỔI KIM LOẠI XOẮN TRÒN 100MMXM14	202,400
5323	D-29402	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 150x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 150X2.5X22.23MM	30,800
5324	D-29418	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 150x3x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 150X3X22.23MM	30,800
5325	D-29424	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR STAINLESS/STEEL 150X2X22.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36REEL 150X2X22.2	39,600
5326	D-29555	WHEEL BRUSH TWISTED 100MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 100MMXM14	105,600
5327	D-29561	WHEEL BRUSH TWISTED 115MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 115MMXM14	127,600
5328	D-29577	WHEEL BRUSH TWISTED 125MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 125MMXM14	149,600
5329	D-29614	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 2x49MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 2X49MM	22,000
5330	D-29620	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 2.5x57MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 2.5X57MM	22,000
5331	D-29636	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 3X61MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X61MM	26,400
5332	D-29642	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 3,5X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3,5X70MM	30,800
5333	D-29658	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 4X75MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X75MM	35,200
5334	D-29664	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 4,5X80MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4,5X80MM	39,600
5335	D-29670	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 5X86MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X86MM	44,000
5336	D-29686	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 5,5X93MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5,5X93MM	52,800
5337	D-29692	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 6X93MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X93MM	57,200
5338	D-29701	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 6,5X101MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6,5X101MM	61,600
5339	D-29717	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 7X109MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X109MM	74,800
5340	D-29723	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 7.5X109MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7.5X109MM	83,600
5341	D-29739	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 8X117MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X117MM	96,800
5342	D-29745	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 8.5X117MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8.5X117MM	105,600
5343	D-29751	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 9X125MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X125MM	127,600
5344	D-29767	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 9,5X125MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9,5X125MM	136,400
5345	D-29773	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 10X133MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X133MM	162,800
5346	D-29789	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 10.5X133MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10.5X133MM	176,000
5347	D-29795	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 11X142MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X142MM	193,600
5348	D-29804	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 11,5X142MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11,5X142MM	211,200
5349	D-29810	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 12X151MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X151MM	237,600
5350	D-29826	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 12,5X1511MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12,5X151MM	246,400
5351	D-29832	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 13X151MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X151MM	281,600
5352	D-29860	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	101,200
5353	D-29876	MUL POINT HSS DRILL BIT 19PCS 1.0-10MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 19PCS 1.0-10MM	1,179,200
5354	D-29882	MUL POINT HSS DRILL BIT 23PCS 1.0-13MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 23PCS 1.0-13MM	2,481,600
5355	D-29935	SELF FEED BIT(1PCS) 25MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 25MM	206,800
5356	D-29941	HSS METAL DRILL BIT(19PCS)1.0-10MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(19CÁI) 1.0-10MM	796,400
5357	D-29957	SELF FEED BIT(1PCS) 28MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 28MM	242,000
5358	D-29963	SELF FEED BIT(1PCS) 32MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 32MM	272,800
5359	D-29979	SELF FEED BIT(1PCS) 35MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 35MM	286,000
5360	D-29985	SELF FEED BIT(1PCS) 38MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 38MM	316,800
5361	D-29991	SELF FEED BIT(1PCS) 45MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 45MM	378,400
5362	D-30003	SELF FEED BIT(1PCS) 51MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 51MM	418,000
5363	D-30019	SELF FEED BIT(1PCS) 54MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 54MM	462,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5364	D-30025	SELF FEED BIT(1PCS) 57MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 57MM	554,400
5365	D-30031	SELF FEED BIT(1PCS) 65MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 65MM	616,000
5366	D-30047	SELF FEED BIT(1PCS) 3" (76MM)	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1CÁI) 3" (76MM)	928,400
5367	D-30069	DRILL SITS ASSORTMENT 5,6,8MM (9PCS)	BỘ MŨI KHOAN 5,6,8MM (9 CÁI)	193,600
5368	D-30106	5PCS METER DRILL SETS ASSORT 5MM(1PCS), 6MM (2PCS), 8MM (2PCS)	BỘ MŨI KHOAN 5 CÁI 5MM(1PCS), 6MM (2PCS), 8MM (2PCS)	158,400
5369	D-30140	64MM BIM HOLE SAW	64X38MM MŨI KHOÉT	171,600
5370	D-30287	OMNIBOHRER 3X60MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X60MM	17,600
5371	D-30293	OMNIBOHRER 4X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X70MM	17,600
5372	D-30302	OMNIBOHRER 5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X85MM	17,600
5373	D-30318	MULTI PURPOSE DRILL BIT 6X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6x100MM	22,000
5374	D-30324	OMNIBOHRER 6X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X150MM	22,000
5375	D-30330	OMNIBOHRER 7X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X100MM	22,000
5376	D-30346	OMNIBOHRER 7X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X150MM	22,000
5377	D-30352	OMNIBOHRER 8X110MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X110MM	22,000
5378	D-30368	OMNIBOHRER 8X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X150MM	22,000
5379	D-30374	OMNIBOHRER 9X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X150MM	26,400
5380	D-30380	OMNIBOHRER 10X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X150MM	30,800
5381	D-30396	OMNIBOHRER 10X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X400MM	79,200
5382	D-30405	OMNIBOHRER 11X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X150MM	35,200
5383	D-30411	OMNIBOHRER 12X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X150MM	39,600
5384	D-30427	OMNIBOHRER 12X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X400MM	83,600
5385	D-30433	OMNIBOHRER 12X600MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X600MM	110,000
5386	D-30449	OMNIBOHRER 13X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X150MM	44,000
5387	D-30455	OMNIBOHRER 14X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X150MM	48,400
5388	D-30461	OMNIBOHRER 14X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X400MM	105,600
5389	D-30477	OMNIBOHRER ASSORTMENT 5 PCS SET	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5 CÁI/BỘ	118,800
5390	D-30508	M FORCE HSS METAL DRILL 5PCS. ASSORTMENT	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI M FORCE 5CÁI	347,600
5391	D-30514	HSS METAL DRILL BIT 5PCS. ASSORTMENT 4x75, 5x86, 6x93, 8x117,10x133mm	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 5CÁI 4x75, 5x86, 6x93, 8x117,10x133mm	259,600
5392	D-30564	HSS DRILL BITS 170PCS/SET (1.0-8.0MM)X0.5X10PCS	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 170CÁI/BỘ(1.0-8.0MM)X0.5X10CÁI	5,082,000
5393	D-30586	HSS DRILL BITS 230PCS/SET (INCH) 3/64" TO 1/2"	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 230CÁI/BỘ 3/64" ĐẾN 1/2"	4,624,400
5394	D-30667-12	12PC. SET OF D-30667 IN COUNTER DISPLAY FOR EUROPEAN MARKET	BỘ MŨI VÍT CHO THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU	2,525,600
5395	D-31011	SCREW BIT 11PCS	BỘ MŨI VÍT 11 CÁI	158,400
5396	D-31011-12	SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY 12 SET	HỘP MŨI VẶN VÍT 12 BỘ	1,861,200
5397	D-31027	OMNIBOHRER 5.5X85	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X85	17,600
5398	D-31033	OMNIBOHRER 5.5X100	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X100	17,600
5399	D-31049	OMNIBOHRER 5.5X150	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X150	17,600
5400	D-31055	OMNIBOHRER 6.5X85	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X85	17,600
5401	D-31061	OMNIBOHRER 6.5X100	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X100	17,600
5402	D-31077	OMNIBOHRER 6.5X150	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X150	22,000
5403	D-31083-12	12 SET OF SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY	BỘ MŨI VÍT 12 BỘ	1,914,000
5404	D-31114	HSS-TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 3X81MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 3X81MM	26,400
5405	D-31120	HSS METAL DRILL BITS (1PCS,HEX SHANK) 3.2X85MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI, CHUÔI LỤC GIÁC) 3.2X85MM	30,800
5406	D-31136	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 3.3X85MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI, CHUÔI LỤC GIÁC) 3.3X85MM	30,800
5407	D-31142	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 4X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4X95MM	30,800
5408	D-31158	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK,) 4.1X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4.1X95MM	35,200
5409	D-31164	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 4.2X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI,CHUÔI LỤC GIÁC) 4.2X95MM	35,200
5410	D-31170	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 5X106MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 5X106MM	39,600
5411	D-31186	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 6X113MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6X113MM	52,800
5412	D-31192	HSS- TIN METAL DRILL BITS(HEX SHANK) 6.5X121MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6.5X121MM	66,000
5413	D-31201	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 8X117MM	105,600
5414	D-31217	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC)10X133MM	145,200
5415	D-31223	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 12X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 12X151MM	228,800
5416	D-31239	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 13X151MM	264,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5417	D-31245	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 3X78MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 3X78MM	22,000
5418	D-31251	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 4X92	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 4X924X92	22,000
5419	D-31267	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 5X103	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 5X1035X103	26,400
5420	D-31273	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 6X110MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 6X110MM	26,400
5421	D-31289	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 8X117	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 8X1178X117	30,800
5422	D-31295	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 10X133MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 10X133MM	35,200
5423	D-31304	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 12X151MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 12X151MM	44,000
5424	D-31310	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 15X162MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 15X162MM	57,200
5425	d-31326	AUGER BITS (1PCS)6MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC(1CÁI) 6MM	66,000
5426	D-31332	AUGER BITS(1PCS) 8MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 8MM	70,400
5427	D-31348	AUGER BITS(1PCS) 10MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 10MM	79,200
5428	D-31354	AUGER BITS(1PCS) 12MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 12MM	92,400
5429	D-31360	AUGER BITS(1PCS) 14MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 14MM	96,800
5430	D-31376	AUGER BITS(1PCS) 16MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 16MM	96,800
5431	D-31382	AUGER BITS(1PCS) 18MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 18MM	114,400
5432	D-31398	AUGER BITS(1PCS) 20MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 20MM	118,800
5433	D-31407	AUGER BITS (1/4" HEX SHANK) 21X200MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC(CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4",21X200MM	127,600
5434	D-31413	GLASS BITS(1PCS) 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 4X65MM	52,800
5435	D-31429	GLASS BITS(1PCS) 5X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 5X65MM	52,800
5436	D-31435	GLASS BITS(1PCS) 6X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 6X65MM	57,200
5437	D-31441	GLASS BITS(1PCS) 8X70MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 8X70MM	61,600
5438	D-31457	GLASS BITS(1PCS) 10X80MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 10X80MM	70,400
5439	D-31463	MASONRY DRILL BITS (1/4"3X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4",3X80 MM	30,800
5440	D-31479	MASONRY DRILL BITS (1/4" 4X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4", 4X80MM	35,200
5441	D-31485	MASONRY DRILL BITS (1/4" 5*90)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4", 5X90MM	39,600
5442	D-31491	TCT DRILL BIT 6X100	MŨI KHOAN TƯỜNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 6X100MM	39,600
5443	D-31500	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK,) 8X100	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 8X100MM	48,400
5444	D-31516	DRILL BIT ASSORTMENT 5,6,8MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI LỤC GIÁC) 5,6,8MM	228,800
5445	D-31522	DRILL BIT ASSORTMENT M/S 5,6,8MM(5PCS)	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI LỤC GIÁC) 5,6,8MMMM (5PCS)	176,000
5446	D-31619-12	12 SET OF SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY FOR US MARKET	BỘ VÍT XOẮN 12CÁI	1,914,000
5447	D-31625-12	12 SET OF SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY FOR US MARKET	BỘ VÍT XOẮN 12CÁI	2,314,400
5448	D-31631	DOUBLE HEAD SCREW BIT (NZ) 100 X PH2-65	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (NZ) 100 X PH2-65	1,130,800
5449	D-31647	DOUBLE HEAD SCREW BIT (MZ) 100 X PH2-65	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (MZ) 100 X PH2-65	1,130,800
5450	D-31653	DOUBLE HEAD SCREW BIT WITH MAGNET (NZ) 100PCS X PH2-65	MŨI VÍT 2 ĐẦU CÓ NAM CHÂM (NZ) 100CÁI XPH2-65	1,130,800
5451	D-31669	DOUBLE HEAD SCREW BIT (MZ) 100X PH2-65	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (MZ) 100X PH2-65	1,130,800
5452	D-31734	SDS-PLUS DRILL & CHISEL ASSORTMENT INCH (13PC.)	MŨI KHOAN VÀ ĐỤC BÊ TÔNG SDS-PLUSASSORTMENT INCH	752,400
5453	D-31740	10PCS. DOUBLE HEAD SCREW BIT SET	BỘ MŨI VẶN VÍT 2 ĐẦU 10 CÁI	149,600
5454	D-31756	SCREW BIT SET T10,T15,T20,T25,T30,T40,PH2,PZ1,PZ2,PZ 3X25MM (11PCS)	BỘ MŨI VẶN VÍT T10,T15,T20,T25,T30,T40,PH2,PZ1,PZ2,PZ 3X25MM (11 CÁI)	202,400
5455	D-31762	17PC. DRILL BITS & SCREW BIT SET	BỘ MŨI VẶN VÍT 17 CÁI	668,800
5456	D-31893	17PC. DRILL BITS & SCREW BIT SET	BỘ MŨI VẶN VÍT 17 CÁI	668,800
5457	D-33679	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2 65MM(10PCS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI)	149,600
5458	D-33691	MACCESS 71PCS	BỘ MŨI KHOAN MACCESS 71PCS	1,320,000
5459	D-33869	BIM HOLE SAW 80MM	MŨI KHOÉT 80X38MM	211,200
5460	D-33875	SDS-MAX TCT DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X340MM	176,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5461	D-33881	SDS-MAX TCT DRILL 12X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X540MM	255,200
5462	D-33897	SDS-MAX TCT DRILL 14X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X340MM	198,000
5463	D-33906	SDS-MAX TCT DRILL 14X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X540MM	272,800
5464	D-33912	SDS-MAX TCT DRILL 15X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X340MM	220,000
5465	D-33928	SDS-MAX TCT DRILL 15X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X540MM	290,400
5466	D-33934	SDS-MAX TCT DRILL 16X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X340MM	220,000
5467	D-33940	SDS-MAX TCT DRILL 16X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X540MM	290,400
5468	D-33956	SDS-MAX TCT DRILL 18X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X340MM	242,000
5469	D-33962	SDS-MAX TCT DRILL 18X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X540MM	312,400
5470	D-33978	SDS-MAX TCT DRILL 20X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X340MM	264,000
5471	D-33984	SDS-MAX TCT DRILL 20X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X540MM	365,200
5472	D-33990	SDS-MAX TCT DRILL 22X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X340MM	290,400
5473	D-34001	SDS-MAX TCT DRILL 22X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X540MM	391,600
5474	D-34017	SDS-MAX TCT DRILL 24X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X340MM	308,000
5475	D-34023	SDS-MAX TCT DRILL 24X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X540MM	413,600
5476	D-34039	SDS-MAX TCT DRILL 25X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X340MM	308,000
5477	D-34045	SDS-MAX TCT DRILL 25X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X540MM	413,600
5478	D-34051	SDS-MAX TCT DRILL 28X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X370MM	360,800
5479	D-34067	SDS-MAX TCT DRILL 28X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X570MM	554,400
5480	D-34073	SDS-MAX TCT DRILL 30X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X370MM	422,400
5481	D-34089	SDS-MAX TCT DRILL 30X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X570MM	682,000
5482	D-34095	SDS-MAX TCT DRILL 32X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X370MM	594,000
5483	D-34104	SDS-MAX TCT DRILL 32X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X570MM	756,800
5484	D-34110	SDS-MAX TCT DRILL 35X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X370MM	717,200
5485	D-34126	SDS-MAX TCT DRILL 35X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X570MM	836,000
5486	D-34132	SDS-MAX TCT DRILL 38X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X370MM	880,000
5487	D-34148	SDS-MAX TCT DRILL 38X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X570MM	1,060,400
5488	D-34154	SDS-MAX TCT DRILL 40X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X370MM	985,600
5489	D-34160	SDS-MAX TCT DRILL 40X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X570MM	1,152,800
5490	D-34176	SDS-MAX BULL POINT 300MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 300MM	114,400
5491	D-34182	SDS-MAX BULL POINT 400MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 400MM	132,000
5492	D-34182-10	SDS MAX BULL CHISEL 10PCS/SET 30MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS MAX 10PCS/SET 300MM	1,298,000
5493	D-34198	SDS-MAX BULL POINT 600MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 600MM	193,600
5494	D-34207	SDS-MAX COLD CHISEL 300MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 300MM	105,600
5495	D-34213	SDS-MAX COLD CHISEL 400MM	MŨI ĐỤC DẸP 400MM	118,800
5496	D-34213-10	SDS MAX COLO CHISEL 10PCS/SET 25X300MM	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI SDS-MAX 10CÁI/BỘ 25X300MM	1,183,600
5497	D-34229	SDS-MAX COLD CHISEL 600MM/HM1812	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 600MM	176,000
5498	D-34235	SDS-MAX SCALING CHISEL 50MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 50MM	149,600
5499	D-34241	SDS-MAX SCALING CHISEL 80MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 80MM	237,600
5500	D-34279	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 185MMX20MMX24/24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 185MMX20MMX24/24T	338,800
5501	D-34285	TCT SAW BLADE (3PC/SET) 185MMX20MMX16/24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (3 CÁI/BỘ) 185MMX20MMX16/24/40T	536,800
5502	D-34316	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 235MMX25MMX24/24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 235MMX25MMX24/24T	598,400
5503	D-34366	DOUBLE HEAD SCREW BIT (MZ) 10 X PH2-65 BIT HOLDER	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (MZ) 10 X PH2-65 B	171,600
5504	D-34388	TCT SAW BLADE 255MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX30MMX80T	862,400
5505	D-34394	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX100T	976,800
5506	D-34419	TCT SAW BLADE 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX100T	1,047,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5507	D-34425	SDS-MAX BULL POINT 300MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-MAX 300MM	114,400
5508	D-34431	SDS-MAX BULL POINT 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-MAX 400MM	132,000
5509	D-34447	SDS-MAX BULL POINT 600MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-MAX 600MM	193,600
5510	D-34453	SDS-MAX COLD CHISEL 300MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 300MM	105,600
5511	D-34469	SDS-MAX COLD CHISEL 400MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 400MM	123,200
5512	D-34475	SDS-MAX COLD CHISEL 600MM/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 600MM	176,000
5513	D-34481	SDS-MAX SCALLING CHISEL 50MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 50MM	149,600
5514	D-34497	SDS-MAX SCALING CHISEL 80MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 80MM	242,000
5515	D-34506	SDS-MAX TCT DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X340MM	176,000
5516	D-34512	SDS-MAX TCT DRILL 12X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X540MM	255,200
5517	D-34528	SDS-MAX TCT DRILL 14X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X340MM	198,000
5518	D-34534	SDS-MAX TCT DRILL 14X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X540MM	272,800
5519	D-34540	SDS-MAX TCT DRILL 15X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X340MM	220,000
5520	D-34556	SDS-MAX TCT DRILL 15X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X540MM	290,400
5521	D-34562	SDS-MAX TCT DRILL 16X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X340MM	220,000
5522	D-34578	SDS-MAX TCT DRILL 16X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X540MM	290,400
5523	D-34584	SDS-MAX TCT DRILL 18X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X340MM	242,000
5524	D-34590	SDS-MAX TCT DRILL 18X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X540MM	312,400
5525	D-34609	SDS-MAX TCT DRILL 20X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X340MM	264,000
5526	D-34615	SDS-MAX TCT DRILL 20X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X540MM	365,200
5527	D-34621	SDS-MAX TCT DRILL 22X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X340MM	290,400
5528	D-34637	SDS-MAX TCT DRILL 22X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X540MM	391,600
5529	D-34643	SDS-MAX TCT DRILL 24X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X340MM	308,000
5530	D-34659	SDS-MAX TCT DRILL 24X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X540MM	413,600
5531	D-34665	SDS-MAX TCT DRILL 25X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X340MM	308,000
5532	D-34671	SDS-MAX TCT DRILL 25X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X540MM	413,600
5533	D-34687	SDS-MAX TCT DRILL 28X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X370MM	360,800
5534	D-34693	SDS-MAX TCT DRILL 28X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X570MM	554,400
5535	D-34702	SDS-MAX TCT DRILL 30X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X370MM	422,400
5536	D-34718	SDS-MAX TCT DRILL 30X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X570MM	682,000
5537	D-34724	SDS-MAX TCT DRILL 32X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X370MM	594,000
5538	D-34730	SDS-MAX TCT DRILL 32X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X570MM	756,800
5539	D-34746	SDS-MAX TCT DRILL 35X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X370MM	717,200
5540	D-34752	SDS-MAX TCT DRILL 35X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X570MM	836,000
5541	D-34768	SDS-MAX TCT DRILL 38X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X370MM	880,000
5542	D-34774	SDS-MAX TCT DRILL 38X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X570MM	1,060,400
5543	D-34780	SDS-MAX TCT DRILL 40X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X370MM	985,600
5544	D-34796	SDS-MAX TCT DRILL 40X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X570MM	1,267,200
5545	D-34811	30MM HEX SHANK SCALING CHISEL	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 30MM	400,400
5546	D-34827	DOUBLE HEAD SCREW BIT (NZ) 10 X PH2-45 BIT HOLDER	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (NZ) 10 X PH2-45 BIT HOLDER	158,400
5547	D-34833	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2 110MM(10PCS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 110MM(10 CÁI)	277,200
5548	D-34849	DOUBLE HEAD SCREW BIT (MZ) 10 X PH2-110 BIT HOLDER	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (MZ) 10 X PH2-110BIT HOLDER	268,400
5549	D-34877	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/BASIC(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/CƠ BẢN(5 CÁI/BỘ)	39,600
5550	D-34883	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/FAST(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/NHANH(5 CÁI/BỘ)	57,200
5551	D-34899	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/FAST/CURRED(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/NHANH/CẮT CONG(5 CÁI/BỘ)	57,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5552	D-34908	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE METAL/BASIC(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG KIM LOẠI/CƠ BẢN(5CÁI/BỘ)	79,200
5553	D-34914	DOUBLE HEAD SCREW BIT (MZ) 100X PZ2-65	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (MZ) 100X PZ2-65	1,130,800
5554	D-34920	SINGLE HEAD SCREW BIT (MZ) 100X SQUARE2-65	BỘ MŨI VÍT VUÔNG (MZ) 100X6565	1,051,600
5555	D-34936-12	12PCS. OF D-34936 (31PC. SCREW BIT SET)	BỘ MŨI VẶN VÍT 12CÁI	3,388,000
5556	D-34942	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠIHSS (10 CÁI/HỘP) 3.2X65MM	123,200
5557	D-34958	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 4.2X75	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 5CÁI/HỘP 5.2X75MM	206,800
5558	D-34964-12	SCREW BIT SET 31PCS	BỘ MŨI VÍT 31CÁI	3,388,000
5559	D-34970	DOUBLE HEAD SCREW BIT 100PCS. X PZ2-65	BỘ MŨI VÍT 100PCS. X PZ2-65	1,130,800
5560	D-34986	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP) 5.2X86MM	272,800
5561	D-34992	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 5.2X86	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 5.2X86MM	242,000
5562	D-35003	ELECTROPLATED CORE DRILL 35MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 35MM	567,600
5563	D-35019	ELECTROPLATED CORE DRILL 30MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 30MM	514,800
5564	D-35025	ELECTROPLATED CORE DRILL 25MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 25MM	448,800
5565	D-35031-12	12PCS. OF D-30667(31PC. SCREW BIT SET)	BỘ MŨI VÍT 31 CÁI	2,525,600
5566	D-35047	10PC. PH2-65 ON THE BIT HOLDER FOR MZ TYPE MARKET	MŨI VÍT (MZ) 10CÁI PH2-65	171,600
5567	D-35053	OMNIBOHRER 3X60MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X60MM	17,600
5568	D-35069	OMNIBOHRER 4X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X70MM	17,600
5569	D-35075	OMNIBOHRER 5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X85MM	17,600
5570	D-35081	OMNIBOHRER 5.5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X85MM	17,600
5571	D-35097	OMNIBOHRER 5.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X100MM	17,600
5572	D-35106	OMNIBOHRER 5.5X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X150MM	17,600
5573	D-35112	OMNIBOHRER 6X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X100MM	17,600
5574	D-35128	OMNIBOHRER 6X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X150MM	17,600
5575	D-35134	OMNIBOHRER 6.5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X85MM	17,600
5576	D-35140	OMNIBOHRER 6.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X100MM	17,600
5577	D-35156	OMNIBOHRER 6.5X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X150MM	22,000
5578	D-35162	OMNIBOHRER 7X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X100MM	17,600
5579	D-35178	OMNIBOHRER 7X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X150MM	22,000
5580	D-35184	OMNIBOHRER 8X110MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X110MM	17,600
5581	D-35190	OMNIBOHRER 8X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X150MM	22,000
5582	D-35209	OMNIBOHRER 9X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X150MM	26,400
5583	D-35215	OMNIBOHRER 10X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X150MM	26,400
5584	D-35221	OMNIBOHRER 10X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X400MM	70,400
5585	D-35237	OMNIBOHRER 11X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X150MM	30,800
5586	D-35243	OMNIBOHRER 12X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X150MM	35,200
5587	D-35259	OMNIBOHRER 12X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X400MM	70,400
5588	D-35265	OMNIBOHRER 12X600MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X600MM	96,800
5589	D-35271	OMNIBOHRER 13X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X150MM	39,600
5590	D-35287	OMNIBOHRER 14X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X150MM	44,000
5591	D-35293	OMNIBOHRER 14X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X400MM	92,400
5592	D-35318	DRILL BIT ASSORTMENT/1/8"(5 PCS./SET)	MŨI KHOAN 1/8"(5 CÁI/SET)	281,600
5593	D-35368	BIM HOLE SAW 14X38MM	MŨI KHOÉT 14X38MM	70,400
5594	D-35374	BIM HOLE SAW 17X38MM	MŨI KHOÉT 17X38MM	74,800
5595	D-35380	BIM HOLE SAW 21X38MM	MŨI KHOÉT 21X38MM	83,600
5596	D-35396	BIM HOLE SAW 27X38MM	MŨI KHOÉT 27X38MM	96,800
5597	D-35405	BIM HOLE SAW 30X38MM	MŨI KHOÉT 30X38MM	105,600
5598	D-35411	BIM HOLE SAW 33X38MM	MŨI KHOÉT 33X38MM	114,400
5599	D-35427	BIM HOLE SAW 37X38MM	MŨI KHOÉT 37X38MM	123,200
5600	D-35433	BIM HOLE SAW 41X38MM	MŨI KHOÉT 41X38MM	132,000
5601	D-35449	BIM HOLE SAW 43X38MM	MŨI KHOÉT 43X38MM	140,800
5602	D-35455	BIM HOLE SAW 46X38MM	MŨI KHOÉT 46X38MM	149,600
5603	D-35461	BIM HOLE SAW 48X38MM	MŨI KHOÉT 48X38MM	154,000
5604	D-35477	BIM HOLE SAW 52X38MM	MŨI KHOÉT 52X38MM	162,800
5605	D-35483	BIM HOLE SAW 56X38MM	MŨI KHOÉT 56X38MM	171,600
5606	D-35499	BIM HOLE SAW 59X38MM	MŨI KHOÉT 59X38MM	176,000
5607	D-35508	BIM HOLE SAW 67X38MM	MŨI KHOÉT 67X38MM	198,000
5608	D-35514	BIM HOLE SAW 73X38MM	MŨI KHOÉT 73X38MM	220,000
5609	D-35520	BIM HOLE SAW 79X38MM	MŨI KHOÉT 79X38MM	228,800
5610	D-35536	BIM HOLE SAW 86X38MM	MŨI KHOÉT 86X38MM	242,000
5611	D-35542	BIM HOLE SAW 89X38MM	MŨI KHOÉT 89X38MM	259,600
5612	D-35558	BIM HOLE SAW 95X38MM	MŨI KHOÉT 95X38MM	277,200
5613	D-35564	BIM HOLE SAW 98X38MM	MŨI KHOÉT 98X38MM	277,200
5614	D-35570	BIM HOLE SAW 102X38MM	MŨI KHOÉT 102X38MM	294,800
5615	D-35586	BIM HOLE SAW 108X38MM	MŨI KHOÉT 108X38MM	321,200
5616	D-35592	BIM HOLE SAW 111X38MM	MŨI KHOÉT 111X38MM	330,000
5617	D-35601	BIM HOLE SAW 114X38MM	MŨI KHOÉT 114X38MM	338,800
5618	D-35617	BIM HOLE SAW 121X38MM	MŨI KHOÉT 121X38MM	356,400
5619	D-35623	BIM HOLE SAW 140X38MM	MŨI KHOÉT 140X38MM	404,800
5620	D-35704	SHIP AUGER BIT 9/16"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 9/16"X6"	228,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5621	D-35710	SHIP AUGER BIT 5/8"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 5/8"X 6"	237,600
5622	D-35726	SHIP AUGER BIT 11/16"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 11/16"X6"	250,800
5623	D-35732	SHIP AUGER BIT 3/4"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 3/4"X 6"	268,400
5624	D-35748	SHIP AUGER BIT 13/16"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 13/16"X6"	286,000
5625	D-35754	SHIP AUGER BIT 7/8"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 7/8"X 6"	312,400
5626	D-35760	SHIP AUGER BIT 15/16"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 15/16"X6"	330,000
5627	D-35776	SHIP AUGER BIT 1"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1"X 6"1"x 6" 1"x 6"	343,200
5628	D-35782	SHIP AUGER BIT 1-1/16""X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/16""X 6"	356,400
5629	D-35798	SHIP AUGER BIT 1-1/8"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/8"X6"	387,200
5630	D-35807	SHIP AUGER BIT 1-1/4"X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/4"X6"	453,200
5631	D-35813	SHIP AUGER BIT 1-3/8""X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-3/8""X 6"	563,200
5632	D-35829	SHIP AUGER BIT 1-1/2""X 6"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/2""X 6"	646,800
5633	D-35835	SHIP AUGER BIT 3/8"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 3/8"X 18"	286,000
5634	D-35841	SHIP AUGER BIT 7/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 7/16"X18"	294,800
5635	D-35857	SHIP AUGER BIT 1/2"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1/2"X 18"	352,000
5636	D-35863	SHIP AUGER BIT 9/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 9/16"X18"	365,200
5637	D-35879	SHIP AUGER BIT 5/8"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 5/8"X 18"	378,400
5638	D-35885	SHIP AUGER BIT 11/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 11/16"X18"	413,600
5639	D-35891	SHIP AUGER BIT 3/4"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 3/4"X 18"	435,600
5640	D-35900	SHIP AUGER BIT 13/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 13/16"X18"	448,800
5641	D-35916	SHIP AUGER BIT 7/8"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 7/8"X 18	492,800
5642	D-35922	SHIP AUGER BIT 15/16"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 15/16"X18"	554,400
5643	D-35938	SHIP AUGER BIT 1"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1"X 18"1"x 18" 1"x 18"	602,800
5644	D-35944	SHIP AUGER BIT 1-1/16""X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/16""X 18"	682,000
5645	D-35950	SHIP AUGER BIT 1-1/8"X 18"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 1-1/8"X18"	717,200
5646	D-36049	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4PCS) 6,8,10,12X160MM	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4CÁI) 6,8,10,12X160MM	127,600
5647	D-36055	SHIP AUGER BIT 10X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 10X165MM	189,200
5648	D-36061	SHIP AUGER BIT 12X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 12X165MM	211,200
5649	D-36077	SHIP AUGER BIT 14X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 14X165MM	228,800
5650	D-36083	SHIP AUGER BIT 16X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 16X165MM	242,000
5651	D-36099	SHIP AUGER BIT 18X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 18X165MM	259,600
5652	D-36108	SHIP AUGER BIT 20X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 20X165MM	272,800
5653	D-36114	SHIP AUGER BIT 22X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 22X165MM	308,000
5654	D-36120	SHIP AUGER BIT 24X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 24X165MM	334,400
5655	D-36136	SHIP AUGER BIT 26X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 26X165MM	352,000
5656	D-36142	SHIP AUGER BIT 28X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 28X165MM	387,200
5657	D-36158	SHIP AUGER BIT 30X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 30X165MM	431,200
5658	D-36164	SHIP AUGER BIT 32X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 32X165MM	466,400
5659	D-36170	SHIP AUGER BIT 35X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 35X165MM	572,000
5660	D-36186	SHIP AUGER BIT 38X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 38X165MM	660,000
5661	D-36192	SHIP AUGER BIT 10X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 10X470MM	290,400
5662	D-36201	SHIP AUGER BIT 12X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 12X470MM	325,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5663	D-36217	SHIP AUGER BIT 14X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 14X470MM	391,600
5664	D-36223	SHIP AUGER BIT 16X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 16X470MM	404,800
5665	D-36239	SHIP AUGER BIT 18X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 18X470MM	448,800
5666	D-36245	SHIP AUGER BIT 20X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 20X470MM	488,400
5667	D-36251	SHIP AUGER BIT 22X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 22X470MM	510,400
5668	D-36267	SHIP AUGER BIT 24X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 24X470MM	585,200
5669	D-36273	SHIP AUGER BIT 26X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 26X470MM	624,800
5670	D-36289	SHIP AUGER BIT 28X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 28X470MM	721,600
5671	D-36295	SHIP AUGER BIT 30X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 30X470MM	756,800
5672	D-36304	SHIP AUGER BIT 32X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 32X470MM	866,800
5673	D-36310	SHIP AUGER BIT 35X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 35X470MM	976,800
5674	D-36326	SHIP AUGER BIT 38X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 38X470MM	1,174,800
5675	D-36712	OMNIBOHRER ASSORTMENT (5PC.)	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI/BỘ	123,200
5676	D-36728	MASONRY DRILL BIT 5.5X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5.5X100MM	17,600
5677	D-36734	MASONRY DRILL BIT 5.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5.5X150MM	17,600
5678	D-36740	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6.5X150MM	17,600
5679	D-36756	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6.5X150MM	17,600
5680	D-36762	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI /BỘ	114,400
5681	D-36859	OMNIBOHRER 1/8"X3"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 1/8"X3"	17,600
5682	D-36865	OMNIBOHRER 5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5/32"X3-1/8"	17,600
5683	D-36871	OMNIBOHRER 5/32"X6"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5/32"X6"	17,600
5684	D-36887	OMNIBOHRER 3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3/16"X3-1/2"	17,600
5685	D-36893	OMNIBOHRER 3/16"X6"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3/16"X6"	17,600
5686	D-36902	OMNIBOHRER 1/4"X4"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 1/4"X4"	17,600
5687	D-36930	OMNIBOHRER 5/16"X6"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5/16"X6"	22,000
5688	D-36946	OMNIBOHRER 3/8"X6"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3/8"X6"	26,400
5689	D-36952	OMNIBOHRER 1/2"X6"	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 1/2"X6"	39,600
5690	D-36974	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK/ OMNIBOHRER	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI/BỘ	127,600
5691	D-37116	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 21/64"X4-5/8"	704,000
5692	D-37122	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 11/32"X4-3/4"	875,600
5693	D-37138	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 23/64"X4-7/8"	946,000
5694	D-37219	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 3/8"X5"	946,000
5695	D-37225	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 25/64"X5-1/8"	1,126,400
5696	D-37231	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10PCÁI/HỘP) 13/32"X5-1/4"	1,210,000
5697	D-37306	COUNTERSINK 7CUTTING EDGES 13.0MM 120X60X14	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 7LƯỠI CẮT 13X50MM0X14	74,800
5698	D-37312	COUNTERSINK 6.3X31MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6.3X31MM	96,800
5699	D-37328	COUNTERSINK 8.3X31MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8.3X31MM	118,800
5700	D-37334	COUNTERSINK 10.4X34MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10.4X34MM	140,800
5701	D-37340	COUNTERSINK 12.4X35MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12.4X35MM	162,800
5702	D-37356	COUNTERSINK 16.5X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16.5X40MM	233,200
5703	D-37362	COUNTERSINK 20.5X41MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20.5X41MM	308,000
5704	D-37378	COUNTERSINK 6X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6X48MM	92,400
5705	D-37384	COUNTERSINK 8X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8X48MM	110,000
5706	D-37390	COUNTERSINK 10X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10X40MM	132,000
5707	D-37409	COUNTERSINKC 12X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12X40MM	171,600
5708	D-37415	COUNTERSINK 16X43MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16X43MM	198,000
5709	D-37421	COUNTERSINK 20X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20X45MM	272,800
5710	D-37437	COUNTERSINK 6.3X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6.3X45MM	92,400
5711	D-37443	COUNTERSINK 8.3X50MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8.3X50MM	123,200
5712	D-37459	COUNTERSINK 10.4X50MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10.4X50MM	149,600
5713	D-37465	COUNTERSINK 12.4X56MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12.4X56MM	167,200
5714	D-37471	COUNTERSINK 16.5X60MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16.5X60MM	224,400
5715	D-37487	COUNTERSINK 20.5X63MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20.5X63MM	299,200
5716	D-37493	COUNTERSINK 25X67MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 25X67MM	396,000
5717	D-37502	COUNTERSINK (2-5)X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (2-5)X45MM	189,200
5718	D-37518	COUNTERSINK (5-10)X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (5-10)X48MM	378,400
5719	D-37524	COUNTERSINK (10-15)X65MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (10-15)X65MM	589,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5720	D-37530	COUNTERSINK (15-20)X85MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (15-20)X85MM	1,139,600
5721	D-37552	DIAMOND WHEEL SEGMENTED115X5X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 115X5X22.2	158,400
5722	D-37568	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	206,800
5723	D-37574	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	365,200
5724	D-37580	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	497,200
5725	D-37596	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 115MM	180,400
5726	D-37605	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	224,400
5727	D-37611	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	365,200
5728	D-37627	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	497,200
5729	D-37633	MULT POINT HSS DRILL BIT 3,5X65	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3,5X65MM	35,200
5730	D-37649	MULT.POINT HSS DRILL BIT 1PCS 4,2X75MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4,2X75MM	39,600
5731	D-37655	MULT POINT HSS DRILL BIT 5,2X86	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5,2X86MM	57,200
5732	D-37661	HANGER DISPLAY	KỆ TRƯNG BÀY	2,499,200
5733	D-37677	HANGER DISPLAY	KỆ TRƯNG BÀY	2,846,800
5734	D-37683	DRILL BITS	MŨI KHOAN	1,465,200
5735	D-38255	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (5PCS) 5,6,7,8,10X160MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS (5CÁI) 5,6,7,8,10X160MM	132,000
5736	D-38283	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ1MM	17,600
5737	D-38299	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 1.5MM	17,600
5738	D-38308	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2MM	17,600
5739	D-38314	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2.5MM	17,600
5740	D-38320	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2.6MM	22,000
5741	D-38336	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3MM	22,000
5742	D-38342	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3.2MM	22,000
5743	D-38358	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3.5MM	22,000
5744	D-38364	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 4MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 4MM	22,000
5745	D-38370	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.2MM	17,600
5746	D-38386	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.5MM	17,600
5747	D-38392	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.8MM	17,600
5748	D-38401	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 5MM	17,600
5749	D-38417	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 5.5MM	22,000
5750	D-38423	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 6MM	22,000
5751	D-38439	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 6.5MM	22,000
5752	D-38445	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 7MM	22,000
5753	D-38451	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 7.5MM	26,400
5754	D-38467	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 8MM	30,800
5755	D-38473	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 8.5MM	30,800
5756	D-38489	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 9MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 9MM	35,200
5757	D-38495	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 10MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 10MM	44,000
5758	D-38504	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 11MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 11MM	48,400
5759	D-38510	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 12MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 12MM	57,200
5760	D-38526	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 13MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 13MM	61,600
5761	D-38532	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 1MM	30,800
5762	D-38548	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 1.5MM	35,200
5763	D-38554	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 2MM	35,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5764	D-38560	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 2.5MM	44,000
5765	D-38576	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3MM	52,800
5766	D-38582	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3.2MM	57,200
5767	D-38598	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3.5MM	57,200
5768	D-38607	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4MM	61,600
5769	D-38613	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.2MM	70,400
5770	D-38629	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.5MM	70,400
5771	D-38635	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.8MM	74,800
5772	D-38641	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 5MM	74,800
5773	D-38657	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 5.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 5.5MM	79,200
5774	D-38663	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 6MM	96,800
5775	D-38679	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 6.5MM	110,000
5776	D-38685	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 7MM	123,200
5777	D-38691	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 7.5MM	136,400
5778	D-38700	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 8MM	167,200
5779	D-38716	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 8.5MM	206,800
5780	D-38722	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 9MM	224,400
5781	D-38738	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 9.5MM	237,600
5782	D-38744	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 10MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 10MM	312,400
5783	D-38750	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 10.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘT 10.5MM	171,600
5784	D-38766	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 11MM	189,200
5785	D-38772	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 11.5MM	202,400
5786	D-38788	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 12MM	242,000
5787	D-38794	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 12.5MM	250,800
5788	D-38803	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 13MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 13MM	268,400
5789	D-38962	COUNTERSINK/7 CUTTING EDGES 13.0MM13X50	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /7 LƯỠI CẮT 13.0MM 13X50	74,800
5790	D-38978	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 6.3MM 6.3X31	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 6.3MM 6.3X31	92,400
5791	D-38984	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 8.3MM8.3X31	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 8.3MM 6.3X31	110,000
5792	D-38990	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 10.4MM10.4X34	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 10.4MM 10.4X34	132,000
5793	D-39001	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 12.4MM 12.4X35	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 12.4MM12.4X35	149,600
5794	D-39017	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 16.5MM 16.5X40	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 16.5MM16.5X40	215,600
5795	D-39023	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 20.5MM20.5X41	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 20.5MM 20.5X41	281,600
5796	D-39039	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 6MM6X48	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /5 LƯỠI CẮT 6MM 6X48	88,000
5797	D-39045	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 8MM 8X48	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/5 LƯỠI CẮT 8MM 8X48	101,200
5798	D-39051	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 10MM 10X40	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /5 LƯỠI CẮT 10MM 10X40	123,200
5799	D-39067	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 12MM 12X40	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/5 LƯỠI CẮT 12MM 12X40	154,000
5800	D-39073	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 16MM 16X43	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /5 LƯỠI CẮT 16MM 16X43	180,400
5801	D-39089	COUNTERSINK/5 CUTTING EDGES 20MM 20X45	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /5 LƯỠI CẮT 20MM 20X45	250,800
5802	D-39095	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 6.3MM 6.3X45	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 6.3MM 6.3X45	88,000
5803	D-39104	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 8.3MM 8.3X50	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 8.3MM 8.3X50	114,400
5804	D-39110	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 10.4MM 10.4X50	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 10.4MM10.4X50	136,400
5805	D-39126	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 12.4MM 12.4X56	MŨI KHOAN RỘNG LỖ /3 LƯỠI CẮT 12.4MM 12.4X56	149,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5806	D-39132	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 16.5MM 16.5X60	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 16.5MM 16.5X60	206,800
5807	D-39148	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 20.5MM 20.5X63	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 20.5MM 20.5X63	277,200
5808	D-39154	COUNTERSINK/3 CUTTING EDGES 25MM 25X67	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/3 LƯỠI CẮT 25MM 25X67	365,200
5809	D-39160	COUNTERSINK/SLANTING HOLE 2-5MM 2-5X45	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/LỖ 2-5MM 2-5X45	176,000
5810	D-39176	COUNTERSINK/SLANTING HOLE 5-10MM 5-10X48	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/LỖ 5-10MM 5-10X48	352,000
5811	D-39182	COUNTERSINK/SLANTING HOLE 10-15MM 10-15X65	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/LỖ 10-15MM 10-15X65	541,200
5812	D-39198	COUNTERSINK/SLANTING HOLE 15-20MM 15-20X85	MŨI KHOAN RỘNG LỖ/LỖ 15-20MM	1,047,200
5813	D-39213	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 1.0X34(12)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 1.0X34-12	13,200
5814	D-39229	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 1.5X40(18)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 1.5X40-18	17,600
5815	D-39235	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 2X49(24)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 2X49(24)	17,600
5816	D-39241	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 2.5X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 2.5X52.5X57(30)	17,600
5817	D-39257	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 2.6X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 2.6X5(30)	17,600
5818	D-39263	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 3X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 3X61(3X61(33)	17,600
5819	D-39291	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 4X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP 4X75(4X75(43)	22,000
5820	D-39316	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 4.5X80(47)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 4.5X84.5X8(47)	17,600
5821	D-39338	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 5X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 5X86(52)	17,600
5822	D-39350	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 6X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 6X93(57)	22,000
5823	D-39366	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 6.5X101(63)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 6.5X101(63)	22,000
5824	D-39372	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 7X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 7X109(69)	22,000
5825	D-39388	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 7.5X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 7.5X17.5X109(69)	22,000
5826	D-39394	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 8X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 8X1178X117(75)	26,400
5827	D-39403	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 8.5X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 8.5X117(75)	30,800
5828	D-39419	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 9X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 9X125(81)	30,800
5829	D-39425	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 10X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 10X133-87	39,600
5830	D-39431	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 11X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 11X1411X142(94)	44,000
5831	D-39447	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 12X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 12X151-101	57,200
5832	D-39453	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 13X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP 13X151-101	57,200
5833	D-39469	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 1.0X34(12)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 1.0X34(12)	26,400
5834	D-39475	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 1.5X40(18)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 1.5X40(18)	35,200
5835	D-39481	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 2X49(24)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 2X49(24)	35,200
5836	D-39497	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 2.5X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 2.5X57(30)	39,600
5837	D-39506	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 3X61(33)	48,400
5838	D-39512	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 3.2X65(36)	52,800
5839	D-39528	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3.5X70(39)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 3.5X70(39)	52,800
5840	D-39534	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 4X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 4X75(43)	57,200
5841	D-39540	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 4.2X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 4.2X75(43)	61,600
5842	D-39556	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 4.5X80(47)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 4.5X80(47)	66,000
5843	D-39562	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 4.8X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 4.8X86(52)	70,400
5844	D-39578	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 5X86(52)	70,400
5845	D-39584	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.5X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 5.5X93(57)	74,800
5846	D-39590	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 6X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 6X93(57)	88,000
5847	D-39609	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 6.5X101(63)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 6.5X101(63)	101,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5848	D-39615	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 7X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 7X109-69	114,400
5849	D-39621	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 7.5X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 7.5X109(69)	127,600
5850	D-39637	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 8X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 8X117-75	154,000
5851	D-39643	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 8.5X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 8.5X117(75)	189,200
5852	D-39659	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 9X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 9X125-81	206,800
5853	D-39665	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 9.5X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 9.5X125(81)	220,000
5854	D-39671	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 10X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP 10X133(87)	286,000
5855	D-39687	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 10.5X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 10.5X133(87)	158,400
5856	D-39693	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 11X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 11X142-94	171,600
5857	D-39702	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 11.5X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 11.5X142(94)	184,800
5858	D-39718	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 12X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 12X151-101	224,400
5859	D-39724	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 12.5X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 12.5X15(101)	233,200
5860	D-39730	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 13X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/HỘP 13X151-101	246,400
5861	D-39746	CUP BRUSH CRIMPED 60MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 60MM X M14	70,400
5862	D-39768	CUP BRUSH CRIMPED 75MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 75MM X M14	79,200
5863	D-39780	CUP BRUSH CRIMPED 90MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 90MM X M14	105,600
5864	D-39805	CUP BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 100MM X M14	136,400
5865	D-39827	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 100MM X M14	92,400
5866	D-39849	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 115MM X M14	105,600
5867	D-39861	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 100MM X M14	101,200
5868	D-39883	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 115MM X M14	114,400
5869	D-39908	CUP BRUSH SHANK 38MM X(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 38MMX(CHUÔI 6MM)	35,200
5870	D-39914	CUP BRUSH SHANK 50MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 50MMX(6MM CHUÔI)	39,600
5871	D-39920	CUP BRUSH SHANK 63MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 63MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
5872	D-39936	CUP BRUSH SHANK 75MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 75MMX(CHUÔI 6MM)	48,400
5873	D-39942	CUP BRUSH SHANK 80MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 80MMX(CHUÔI 6MM)	57,200
5874	D-39958	WHEEL BRUSH SHANK 38MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 38MMX(CHUÔI 6MM)	35,200
5875	D-39964	WHEEL BRUSH SHANK 50MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 50MMX(CHUÔI 6MM)	35,200
5876	D-39970	WHEEL BRUSH SHANK 63MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 63MMX(CHUÔI 6MM)	39,600
5877	D-39986	WHEEL BRUSH SHANK 75MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 75MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
5878	D-39992	WHEEL BRUSH SHANK 100MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 100MMX(CHUÔI 6MM)	48,400
5879	D-40004	END BRUSH SHANK 12MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 12MMX(CHUÔI 6MM)	30,800
5880	D-40010	END BRUSH SHANK 19MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 19MMX(CHUÔI 6MM)	39,600
5881	D-40026	END BRUSH SHANK 25MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 25MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
5882	D-40032	END BRUSH SHANK 30MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 30MMX(CHUÔI 6MM)	48,400
5883	D-40048	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	356,400
5884	D-40054	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	594,000
5885	D-40060	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	1,210,000
5886	D-40076	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	2,129,600
5887	D-40082	STEP DRILL BIT STANDARD (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD (4~12)X65(45)	374,000
5888	D-40098	STEP DRILL BIT STANDARD (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD (4~20)X75(53)	642,400
5889	D-40107	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,540,000
5890	D-40113	STEP DRILL BIT STANDARD TIN (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD TIN(4~12)X65(45)(4~12)X65(45)	391,600
5891	D-40129	STEP DRILL BIT STANDARD TIN (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD TIN(4~20)X75(53)(4~20)X75(53)	673,200
5892	D-40135	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,588,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5893	D-40141	STEP DRILL BIT SPIRAL (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL (4~12)X65(45)	484,000
5894	D-40157	STEP DRILL BIT SPIRAL (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL (4~20)X75(53)	655,600
5895	D-40163	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,342,000
5896	D-40179	STEP DRILL BIT SPIRAL TIN (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL TIN (4~12)X65(45)	497,200
5897	D-40185	STEP DRILL BIT SPIRAL TIN (4~20)X75(53	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL TIN(4~20)X75(53)(4~20)X75(53)	682,000
5898	D-40191	STEP DRILL BIT 4-32MM	MŨI KHOAN BẬC 4-32MM	1,399,200
5899	D-40381	CONE DRILL BIT (3~14)X58(38)	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP(3~14)X58(38)	334,400
5900	D-40397	CONE DRILL BIT (4~20)X71(51)	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP(4~20)X71(51)	554,400
5901	D-40406	CONE DRILL BIT (16~30.5)X76(51)	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP (6~30.5)X76(51)	1,130,800
5902	D-40412	CONE DRILL BIT (24~40)X89(64)	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP (24~40)X89(64)	1,984,400
5903	D-40428	STEP DRILL BIT STANDARD (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD (4~12)X65(45)	374,000
5904	D-40434	STEP DRILL BIT STANDARD (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD (4~20)X75(53)	642,400
5905	D-40440	STEP DRILL BIT STANDARD (4~32)102(80)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD (4~32)102(80)	1,434,400
5906	D-40456	STEP DRILL BIT STANDARD TIN (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD TIN(4~12)X65(45)(4~12)x65(45)	391,600
5907	D-40462	STEP DRILL BIT STANDARD TIN (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD TIN(4~20)X75(53)4~20)x75(53)	673,200
5908	D-40478	STEP DRILL BIT STANDARD TIN (4~32)102(80)	MŨI KHOAN BẬC STANDARD TIN(4~32)102(80)4~32)102(80)	1,482,800
5909	D-40484	STEP DRILL BIT SPIRAL (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL (4~12)X65(45)	484,000
5910	D-40490	STEP DRILL BIT SPIRAL (4~20)X75(53)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL (4~20)X75(53)	655,600
5911	D-40509	STEP DRILL BIT SPIRAL (4~32)102(80)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL (4~32)102(80)	1,254,000
5912	D-40515	STEP DRILL BIT SPIRAL TIN (4~12)X65(45)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL TIN (4~12)X65(45)	497,200
5913	D-40521	STEP DRILL BIT SPIRAL TIN (4~20)X75(53	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL TIN (4~20)X75(53	682,000
5914	D-40537	STEP DRILL BIT SPIRAL TIN (4~32)102(80)	MŨI KHOAN BẬC SPIRAL TIN (4~32)102(80)	1,306,800
5915	D-40587	SDS-MAX TCT DRILL 3PC ASSORTMENT (F16, F18, F20)	BỘ MŨI KHOAN SDS-MAX TCT (Φ16, Φ18, Φ20)	853,600
5916	D-40593	SDS-PLUS DRILL 5,6,8X110,X160MM (10PC/SET)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5,6,8X110,X160MM SDS-PLUS (10CÁI/BỘ)	250,800
5917	D-40602	SDS-PLUS DRILL 5,6,8X110,X160MM (25PC/SET)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5,6,8X110,X160MM SDS-PLUS (25CÁI/BỘ)	602,800
5918	D-40652	SDS-MAX CHISEL & TCTDRILL 7 PC. ASSORTMENT	BỘ MŨI KHOAN VÀ ĐỤC DẸP SDS-MAX 7 CÁIENT	2,389,200
5919	D-40668	SDS-MAX TCT DRILL 3PC. ASSORTMENT (F16, F18, F20)X340MM	BỘ MŨI KHOAN SDS-MAX 3 CÁI (Φ16, Φ18, Φ20)X340MM	748,000
5920	D-40674	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (10PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS (10PC.)(10pc.)	237,600
5921	D-40680	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (25PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS (25PC.)(25pc.)	567,600
5922	D-40727	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3X60MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3X60MM	13,200
5923	D-40733	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3.5X75MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3.5X75MM	17,600
5924	D-40749	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 4X75MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 4X75MM	13,200
5925	D-40755	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 4.5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 4.5X85MM	13,200
5926	D-40761	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5X85MM	13,200
5927	D-40777	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5X150MM	17,600
5928	D-40783	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5.5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5.5X85MM	13,200
5929	D-40799	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5.5X150MM	17,600
5930	D-40808	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X100MM	17,600
5931	D-40814	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X150MM	22,000
5932	D-40820	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X200MM	26,400
5933	D-40836	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X400MM	39,600
5934	D-40842	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X100MM	17,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5935	D-40858	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X150MM	22,000
5936	D-40864	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X400MM	52,800
5937	D-40870	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X100MM	17,600
5938	D-40886	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X150MM	22,000
5939	D-40892	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X400MM	52,800
5940	D-40901	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X120MM	22,000
5941	D-40917	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X150MM	22,000
5942	D-40923	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X200MM	30,800
5943	D-40939	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X400MM	52,800
5944	D-40945	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 9X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 9X120MM	22,000
5945	D-40951	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X120MM	22,000
5946	D-40967	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X150MM	26,400
5947	D-40973	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X200MM	39,600
5948	D-40989	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X400MM	57,200
5949	D-40995	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 11X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 11X150MM	30,800
5950	D-41006	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X150MM	35,200
5951	D-41012	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X200MM	48,400
5952	D-41028	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X400MM	74,800
5953	D-41034	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3PCS/SET 5,6,8MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3CÁI/BỘ 5,6,8MM	44,000
5954	D-41040	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5PCS/SET 4,5,6,8,10MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5CÁI/BỘ 4,5,6,8,10MM	123,200
5955	D-41274	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 9X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 9X120MM	22,000
5956	D-41280	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X120MM	22,000
5957	D-41296	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X150MM	26,400
5958	D-41305	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X200MM	35,200
5959	D-41311	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X400MM	52,800
5960	D-41327	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 11X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 11X150MM	30,800
5961	D-41333	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X150MM	35,200
5962	D-41349	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X200MM	44,000
5963	D-41355	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X400MM	66,000
5964	D-41399	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	66,000
5965	D-41408	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	66,000
5966	D-41517	IMPACT SOCKET SET 9PCS	BỘ ĐẦU TUÝP 9 CÁI	906,400
5967	D-41523	GRINDING WHEEL FOR METAL (100MM)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI 100MM)	22,000
5968	D-41545	GRINDING WHEEL FOR METAL (180MM)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI (180MM)	57,200
5969	D-41791	MASONRY DRILL BIT 8PCS/SET 3->10MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8CÁI/BỘ 3->10MM	180,400
5970	D-41872	STEP DRILL BIT SPIRAL FLUTE TITANIUM COATING 3PCS SET (4-20)X75MM	BỘ MŨI KHOAN BẬC, RÃNH THẲNG, TIN COATIN(4-20)X75MM	2,402,400
5971	D-42204	COUTERSHINK BIT WITH TREE 90OC CUTTING EDGES 6PCS 6.3,8.3,10.4,12.4,16.5,20.5MM	BỘ MŨI KHOAN SẮT RỘNG LỖ 6 CÁI/BỘ 6.3,8.3,10.4,12.4,16.5,20.5MM	1,152,800
5972	D-42531	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	70,400
5973	D-42553	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	79,200
5974	D-42581	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	79,200
5975	D-42606	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	79,200
5976	D-42612	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	79,200
5977	D-42628	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	88,000
5978	D-42634	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	79,200
5979	D-42640	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	88,000
5980	D-42955	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1X34MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1X34MM	35,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
5981	D-42961	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1.5X40MM	35,200
5982	D-42977	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2X49MM	39,600
5983	D-42983	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2.5X57MM	39,600
5984	D-42999	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2.6X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2.6X57MM	39,600
5985	D-43000	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3X61MM	39,600
5986	D-43016	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.2X65MM	52,800
5987	D-43022	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.3X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.3X65MM	52,800
5988	D-43038	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.5X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.5X70MM	52,800
5989	D-43044	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 4X75MM	61,600
5990	D-43050	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.1X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.1X65MM	39,600
5991	D-43066	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.2X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.2X75MM	39,600
5992	D-43072	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.5X80MM	39,600
5993	D-43088	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.8X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.58X86MM	39,600
5994	D-43094	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 5X86MM	39,600
5995	D-43103	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5.2X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 5.2X86MM	48,400
5996	D-43119	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 5.5X93MM	48,400
5997	D-43125	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 6X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 6X93MM	52,800
5998	D-43131	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 6.5X101MM	57,200
5999	D-43147	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 7X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 7X109MM	66,000
6000	D-43153	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 7.5X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 7.5X109MM	74,800
6001	D-43169	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 8X117MM	83,600
6002	D-43175	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 8.5X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 8.5X117MM	88,000
6003	D-43181	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 9X125MM	110,000
6004	D-43197	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 9.5X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 9.5X125MM	118,800
6005	D-43206	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 10X133MM	136,400
6006	D-43212	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 11X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 11X142MM	167,200
6007	D-43228	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 12X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 12X151MM	202,400
6008	D-43234	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 13X151MM	233,200
6009	D-43240	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1X34MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 1X34MM	83,600
6010	D-43256	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 1.5X40MM	83,600
6011	D-43262	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 2X49MM	92,400
6012	D-43278	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 2.5X57MM	114,400
6013	D-43284	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 3X61MM	136,400
6014	D-43290	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 3.2X65MM	162,800
6015	D-43309	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.3X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 3.3X65MM	167,200
6016	D-43315	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.5X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 3.5X70MM	167,200
6017	D-43321	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4X75MM	206,800
6018	D-43337	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.1X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.1X75MM	237,600
6019	D-43343	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.2X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.2X75MM	237,600
6020	D-43359	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.5X80MM	242,000
6021	D-43365	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.8X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.8X86MM	290,400
6022	D-43371	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 5X86MM	290,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6023	D-43387	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.2X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 5,2X86MM	338,800
6024	D-43393	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 5.5X93MM	338,800
6025	D-43402	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 6X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 6X93MM	396,000
6026	D-43418	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 6.5X101MM	497,200
6027	D-43424	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7X019MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 7X109MM	594,000
6028	D-43430	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7.5X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 7.5X109MM	642,400
6029	D-43446	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 8X117MM	765,600
6030	D-43452	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 8.5X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 8.5X117MM	853,600
6031	D-43468	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 9X125MM	1,042,800
6032	D-43474	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9.5X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 9.5X125MM	1,130,800
6033	D-43480	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 10X133MM	1,337,600
6034	D-43496	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 10.5X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 10.5X133MM	730,400
6035	D-43505	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 11X142MM	818,400
6036	D-43511	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11.5X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 11.5X142MM	893,200
6037	D-43527	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 12X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 12X151MM	1,012,000
6038	D-43533	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 12.5X151MM	1,082,400
6039	D-43549	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 13X151MM	1,188,000
6040	D-43555	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6PCS 2,3,4,5,6,8	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 6CÁI 2,3,4,5,6,8	272,800
6041	D-43561	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10MM (10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10MM (10CÁI)	594,000
6042	D-43577	HSS-TIN METAL DRILL BIT SET(13PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(13CÁI)	404,800
6043	D-43583	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1.0X34(12)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1.0X34(12)	30,800
6044	D-43599	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1.5X40(18)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1.5X40(18)	30,800
6045	D-43608	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2X49(24)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2X49(24)2×49(24)	35,200
6046	D-43614	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2.5X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2.5X57(30)	39,600
6047	D-43620	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2.6X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2.6X57(30)	39,600
6048	D-43636	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3X61(33)3×61(33)	39,600
6049	D-43642	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.2X65(36)	48,400
6050	D-43658	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.3X65(36)	48,400
6051	D-43664	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.5X70(39)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.5X70(39)	48,400
6052	D-43670	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 4X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 4X75(43)4×75(43)	57,200
6053	D-43686	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 4.1X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC 4.1X75(43)	35,200
6054	D-43692	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 4.2X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC4.2X75(43)4.2X75(43)	35,200
6055	D-43701	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 4.5X80(47)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC4.5X80(47)4.5×80(47)	35,200
6056	D-43717	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 4.8X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC4.8X86(52)4.8X86(52)	39,600
6057	D-43723	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 5X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC5X86(52)5×86(52)	39,600
6058	D-43739	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC5.2X86(52)5.2×86(52)	44,000
6059	D-43745	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 5.5X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC5.5X93(57)5.5×93(57)	44,000
6060	D-43751	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 6X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC6X93(57)6×93(57)	48,400
6061	D-43767	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 6.5X101(63)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC6.5X101(63)	52,800
6062	D-43773	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 7X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC7X109(69)7×109(69)	61,600
6063	D-43789	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 7.5X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC7.5X109(69)	66,000
6064	D-43795	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 8X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC8X117(75)8×117(75)	79,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6065	D-43804	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 8.5X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC8.5X117(75)	79,200
6066	D-43810	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 9X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC9X125(81)9×125(81)	101,200
6067	D-43826	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 9.5X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC9.5X125(81)	110,000
6068	D-43832	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 10X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC10X133(87)10×133(87)	127,600
6069	D-43848	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 11X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC11X142(94)11×142(94)	154,000
6070	D-43854	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 12X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC12X151(101)	184,800
6071	D-43860	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PC 13X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1PC13X151(101)	215,600
6072	D-43876	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1.0X34(12)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC1.0X34(12)	74,800
6073	D-43882	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1.5X40(18)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC1.5X40(18)	74,800
6074	D-43898	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2X49(24)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC2X49(24)2×49(24)	83,600
6075	D-43907	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2.5X57(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC2.5X57(30)	105,600
6076	D-43913	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC3X61(33)3×61(33)	123,200
6077	D-43929	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC3.2X65(36)	149,600
6078	D-43935	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC3.3X65(36)	154,000
6079	D-43941	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.5X70(39)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC3.5X70(39)	154,000
6080	D-43957	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC4X75(43)4×75(43)	193,600
6081	D-43963	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.1X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC4.1X75(43)	215,600
6082	D-43979	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.2X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC4.2X75(43)	215,600
6083	D-43985	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.5X80(47)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC4.5X80(47)	224,400
6084	D-43991	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.8X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC4.8X86(52)	264,000
6085	D-44002	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC5X86(52)5×86(52)	264,000
6086	D-44018	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC5.2X86(52)	312,400
6087	D-44024	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.5X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC5.5X93(57)	312,400
6088	D-44030	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 6X93(57)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC6X93(57)6×93(57)	365,200
6089	D-44046	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 6.5X101(63)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC6.5X101(63)	457,600
6090	D-44052	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC7X109(69)7×109(69)	545,600
6091	D-44068	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7.5X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC7.5X109(69)	589,600
6092	D-44074	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 8X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC8X117(75)8×117(75)	704,000
6093	D-44080	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 8.5X117(75)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC8.5X117(75)	783,200
6094	D-44096	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC9X125(81)9×125(81)	954,800
6095	D-44105	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9.5X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC9.5X125(81)	1,038,400
6096	D-44111	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 10X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10PC10X133(87)	1,227,600
6097	D-44127	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 10.5X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI10.5X133(87)	668,800
6098	D-44133	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI11X142(94)	748,000
6099	D-44149	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11.5X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI11.5X142(94)	818,400
6100	D-44155	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 12X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI12X151(101)	928,400
6101	D-44161	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 12.5X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI12.5X151(101)	994,400
6102	D-44177	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 13X151(101)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI13X151(101)	1,086,800
6103	D-44183	HSS-TIN METAL DRILL BIT ASSORT 2,3,4,5,6,8MM (6PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN ASSORT 2,3,4,5,6,8MM (6CÁI)	250,800
6104	D-44199	HSS-TIN METAL DRILL BIT ASSORT 1.0 - 10MM (10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN ASSORT 1.0 -10MM (10CÁI)	545,600
6105	D-44208	HSS-TIN METAL DRILL BIT ASSORT 1.5 - 6.5MM (13PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN ASSORT 1.5 -6.5MM (13CÁI)	369,600
6106	D-44258	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	88,000
6107	D-44264	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	211,200
6108	D-44270	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	92,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6109	D-44286	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	215,600
6110	D-44292	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	321,200
6111	D-44301	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	110,000
6112	D-44317	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	281,600
6113	D-44323	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	431,200
6114	D-44351	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	66,000
6115	D-44367	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	66,000
6116	D-44373	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	435,600
6117	D-44389	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	541,200
6118	D-44395	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	576,400
6119	D-44404	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	924,000
6120	D-44410	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	1,196,800
6121	D-44971	SDS-PLUS DRILL&CHISEL10PC/SET	MŨI KHOAN VÀ ĐỤC BÊ TÔNG CHUÔI SDS-PLUS10CÁI/BỘ	308,000
6122	D-45004	ECTROPLATED DIAMOND WHEEL FOR MARBLE 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG CẮT ĐÁ CẨM THẠCH 110MM	316,800
6123	D-45375	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 10.5X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 10.5X133MM	154,000
6124	D-45381	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 11.5X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 11.5X142MM	184,800
6125	D-45397	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 12.5X151MM	220,000
6126	D-45406	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 10.5X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 10.5X133MM	140,800
6127	D-45412	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 11.5X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 11.5X142MM	167,200
6128	D-45428	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 12.5X151MM	202,400
6129	D-45509	NYLON CUP BRUSH (50MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM, #80)	79,200
6130	D-45515	NYLON CUP BRUSH (63MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM, #80)	114,400
6131	D-45521	NYLON CUP BRUSH (75MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM, #80)	127,600
6132	D-45537	NYLON CUP BRUSH (50MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM, #240)	79,200
6133	D-45543	NYLON CUP BRUSH (63MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM, #240)	114,400
6134	D-45559	NYLON CUP BRUSH (75MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM, #240)	127,600
6135	D-45565	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (38MM, #80)	61,600
6136	D-45571	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (50MM, #80)	74,800
6137	D-45587	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (63MM, #80)	88,000
6138	D-45593	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (75MM, #80)	114,400
6139	D-45602	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (100MM, #80)	127,600
6140	D-45618	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (38MM, #240)	61,600
6141	D-45624	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (50MM, #240)	74,800
6142	D-45630	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (63MM, #240)	88,000
6143	D-45646	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (75MM, #240)	114,400
6144	D-45652	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (100MM, #240)	127,600
6145	D-45668	NYLON END BRUSH (12MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM, #80)	48,400
6146	D-45674	NYLON END BRUSH (19MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM, #80)	61,600
6147	D-45680	NYLON END BRUSH (25MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM, #80)	70,400
6148	D-45696	NYLON END BRUSH (30MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM, #80)	105,600
6149	D-45705	NYLON END BRUSH (12MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM, #240)	48,400
6150	D-45711	NYLON END BRUSH (19MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM, #240)	61,600
6151	D-45727	NYLON END BRUSH (25MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM, #240)	70,400
6152	D-45733	NYLON END BRUSH (30MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM, #240)	105,600
6153	D-45749	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #80)	CHỔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #80)	136,400
6154	D-45755	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #240)	CHỔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #240)	136,400
6155	D-45761	WIRE WHEEL BRUSH 150MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 150MMXM14	198,000
6156	D-45777	WIRE WHEEL BRUSH 175MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 175MMXM14	255,200
6157	D-46202	DRILL BIT 18PCS SET IN METAL CASE	BỘ MŨI KHOAN 18 CÁI/BỘ(CHỨA TRONG HỘP KIM LOẠI)	378,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6158	D-46268	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT 5.5,6.5,8X110,X160MM (25PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5.5,6.5,8X110,X160MM SDS-PLUS (25CÁI)	576,400
6159	D-46414	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	382,800
6160	D-46420	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	655,600
6161	D-46436	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	400,400
6162	D-46442	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	686,400
6163	D-46458	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	492,800
6164	D-46464	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	664,400
6165	D-46470	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	506,000
6166	D-46486	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	695,200
6167	D-46492	DISPLAY FOR MULTI TOOL BLADE	KỆ TRƯNG BÀY CHO LƯỠI MÁY ĐA NĂNG	2,204,400
6168	D-46517	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 2.5X78(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 2.5X78(30)MM	26,400
6169	D-46523	HSS-TIN METAL DRILL BITS 1/4" HEX SHANK 5.2X102(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 5.2X106(52)MM	44,000
6170	D-46539	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 2.5X78(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 2.5X78(30)MM	26,400
6171	D-46545	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5.2X102(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 5.2X102(52)MM	44,000
6172	D-46567	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP) 3.3X65(36)	123,200
6173	D-46573	STEP DRILL BIT STRAIGHT FLUTE TIN COATING 3PCS SET	MŨI KHOAN BẬC MẠ TiN 3CÁI/BỘ	2,543,200
6174	D-46589	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC3.2X65(36)3.2X65(36)	22,000
6175	D-46595	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC3.3X65(36)3.3X65(36)	22,000
6176	D-46604	HSS METAL DRILL BITS 1PC 4.2X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC4.2X75(43)4.2X75(43)	30,800
6177	D-46610	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC5.2X86(52)5.2X86(52)	35,200
6178	D-46626	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT (1PC./PKG) 3.3X65	MŨI KHOAN ĐA NĂNG (1PC./HỘP)3.3X653.3X65	30,800
6179	D-46632	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)5CÁI/HỘP 3.3X65	140,800
6180	D-46648	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)2.9X61(33)	101,200
6181	D-46654	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)5.3X86(52)	272,800
6182	D-46660	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC3.3X65	30,800
6183	D-46676	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 4.2X75	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC4.2X75	39,600
6184	D-46682	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC5.2X86(52)	52,800
6185	D-46698	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP3.3X65-36	52,800
6186	D-46707	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP5.2X86-52	74,800
6187	D-46713	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP3.3X65	22,000
6188	D-46729	HSS-R METAL DRILL BIT 5.2X86MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5.2X86MM(1CÁI/HỘP)	17,600
6189	D-46735	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP3.3X65-36	52,800
6190	D-46741	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP5.2X86-52	74,800
6191	D-46757	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP3.3X65(36)	22,000
6192	D-46779	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)6.8X109(69)	475,200
6193	D-46785	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)8.8X125(81)	422,400
6194	D-46791	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)10.3X133(87)	589,600
6195	D-46800	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)10.8X142(94)	664,400
6196	D-46816	HSS METAL DRILL BITS 1PC 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC2.9X61(33)2.9×61(33)	17,600
6197	D-46822	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC5.3X86(52)5.3X86(52)	35,200
6198	D-46838	HSS METAL DRILL BITS 1PC 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC6.8X109(69)6.8×109(69)	52,800
6199	D-46844	HSS METAL DRILL BITS 1PC 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC8.8X125(81)8.8×125(81)	92,400
6200	D-46850	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC10.3X133(87)10.3×133(87)	127,600
6201	D-46866	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC10.8X142(94)10.8×142(94)	140,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6202	D-46872	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 2.9X61-33	48,400
6203	D-46888	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 5.3X86-52	74,800
6204	D-46894	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 6.8X109(69	114,400
6205	D-46903	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 8.8X125(81	206,800
6206	D-46919	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP 10.3X133(87	158,400
6207	D-46925	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP 10.8X142(94	171,600
6208	D-46931	HSS-R METAL DRILL BIT 2.9×61MM(2PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2.9X61MM(2CÁI/HỘP)	17,600
6209	D-46947	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 5.3X86(52)	17,600
6210	D-46953	HSS-R METAL DRILL BIT 6.8×109MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 6.8X109MM(1CÁI/HỘP)	22,000
6211	D-46969	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 8.8X125-81	30,800
6212	D-46975	HSS-R METAL DRILL BIT 10.3×133MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10.3X133MM(1CÁI/HỘP)	35,200
6213	D-46981	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 10.8X142(94	44,000
6214	D-46997	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 2.9X61(33	48,400
6215	D-47008	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP5.3X86-52	74,800
6216	D-47014	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP6.8X109(69)	114,400
6217	D-47020	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP8.8X125(81)	206,800
6218	D-47036	HSS-R METAL DRILL BIT 4PCS/PKG 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 4CÁI/HỘP10.3X133(87)	158,400
6219	D-47042	HSS-R METAL DRILL BIT 6PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 6CÁI/HỘP10.8X142(94)	171,600
6220	D-47064	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP5.3X86(52)	17,600
6221	D-47070	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP6.8X109-69	22,000
6222	D-47086	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP8.8X125-81	30,800
6223	D-47092	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP10.3X133(87)	39,600
6224	D-47101	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/HỘP10.8X142(94)	44,000
6225	D-47117	HOLE SAW KIT 6PC/SET 19,22,29,38,44,57MM	BỘ MŨI KHOÉT 6 CÁI/BỘ 19,22,29,38,44,57MM	1,012,000
6226	D-47123	HOLE SAW KIT 9PCS/SET 16,20,25,32,40,51MM	BỘ MŨI KHOÉT 9 CÁI/BỘ 16,20,25,32,40,51MM	862,400
6227	D-47139	HOLE SAW KIT 9PCS/SET 20,25,32,40,51,65MM	BỘ MŨI KHOÉT 9 CÁI/BỘ 20,25,32,40,51,65MM	1,166,000
6228	D-49199	TCT ROUTER BIT 3/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 RÃNH 3/8"	140,800
6229	D-49264	TCT ROUTER BIT 3/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 RÃNH 3/8"	136,400
6230	D-49317	TCT ROUTER BIT 1/4"	MŨI PHAY 1/4"	118,800
6231	D-49426	TCT ROUTER BIT 3/4"	MŨI PHAY 3/4"	250,800
6232	D-49507	TCT ROUTER BIT 3/4"	MŨI PHAY 3/4"	198,000
6233	D-49535	TCT ROUTER BIT 3/8"	MŨI PHAY 3/8"	123,200
6234	D-49638	TCT ROUTER BIT 1"	MŨI PHAY 1"	242,000
6235	D-49666	TCT ROUTER BIT 1-15/64"	MŨI PHAY 1-15/64"	299,200
6236	D-49694	TCT ROUTER BIT 1"	MŨI PHAY 1"	268,400
6237	D-49731	TCT ROUTER BIT 7/8"	MŨI PHAY 7/8"	308,000
6238	D-49753	TCT ROUTER BIT 1"	MŨI PHAY 1"	198,000
6239	D-49797	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	MŨI PHAY 1-1/8"	264,000
6240	D-49862	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	MŨI PHAY 1-1/8"	242,000
6241	D-49909	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	MŨI PHAY 1-1/8"	250,800
6242	D-49915	TCT ROUTER BIT 5/8"	MŨI PHAY 5/8"	206,800
6243	D-50033	TCT ROUTER BIT 1-5/8"	MŨI PHAY 1-5/8"	444,400
6244	D-50061	TCT ROUTER BIT 1-1/4"	MŨI PHAY 1-1/4"	294,800
6245	D-50099	TCT ROUTER BIT 1-1/2"	MŨI PHAY 1-1/2"	387,200
6246	D-50457	HSS-G METAL DRILL BIT 25PC INDEX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	1,632,400
6247	D-50463	HSS-CO METAL DRILL BIT 19PC INDEX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	1,174,800
6248	D-50479	HSS-CO METAL DRILL BIT 25PC INDEX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	2,534,400
6249	D-50485	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX16T	101,200
6250	D-50491	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX24T	118,800
6251	D-50500	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX40T	149,600
6252	D-50516	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX25.4MMX16T	140,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6253	D-50522	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX25.4MMX24T	149,600
6254	D-50522-10	TCT SAW BLADE (10PCS/SET) 185MMX25.4MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (10CÁI/BỘ) 185MMX25.4MMX24T	1,390,400
6255	D-50538	TCT SAW BLADE 185mmx25.4mmx40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185mmx25.4mmx40T	176,000
6256	D-50544	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX20T	246,400
6257	D-50550	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	272,800
6258	D-50566	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX60T	316,800
6259	D-51247	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW 83X64MM	MŨI KHOÉT GẠCH 83X64MM	378,400
6260	D-51253	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	176,000
6261	D-51269	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	79,200
6262	D-51655	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 24T 225MM(2PCS/SET)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 24T 225MM(2CÁI/BỘ)	118,800
6263	D-51683	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 40)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 40)	228,800
6264	D-51699	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 60)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 60)	211,200
6265	D-51708	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 80)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 80)	193,600
6266	D-51714	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 100)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 100)	180,400
6267	D-51720	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 120)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 120)	180,400
6268	D-51736	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 150)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 150)	167,200
6269	D-51742	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 180)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 180)	167,200
6270	D-51758	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 240)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 240)	167,200
6271	D-53017	COMBINATION SET (NZ) 103 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 103 CÁI (NZ)	2,164,800
6272	D-53453	WOOD DRILL BITS 13×151MM	MŨI KHOAN GỖ 13X151MM	39,600
6273	D-53469	WOOD DRILL BITS 15×160MM	MŨI KHOAN GỖ 15X160MM	48,400
6274	D-53475	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X250MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 13X250MM	83,600
6275	D-53481	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X250MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 15X250MM	92,400
6276	D-53497	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X450MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 13X450MM	176,000
6277	D-53506	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X450MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 15X450MM	198,000
6278	D-53687	COMBINATION SET (NZ) 50 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 50 CÁI (NZ)	809,600
6279	D-53693	COMBINATION SET (NZ) 17 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 17 CÁI (NZ)	242,000
6280	D-53702	COMBINATION SET (NZ) 30 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 30 CÁI (NZ)	404,800
6281	D-54019	HSS-G METAL DRILL BIT 13PC METAL BOX SET 1.0-6.5MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13 CÁI/BỘ 1.0-6.5MM	290,400
6282	D-54025	HSS-G METAL DRILL BIT 19PC METAL BOX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	717,200
6283	D-54031	HSS-G METAL DRILL BIT 25PC METAL BOX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	1,460,800
6284	D-54075	HSS-R METAL DRILL BIT 13PC METAL BOX SET 1.0-6.5MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13 CÁI/BỘ 1.0-6.5MM	132,000
6285	D-54081	HSS-R METAL DRILL BIT 19PC METAL BOX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	286,000
6286	D-54097	HSS-R METAL DRILL BIT 25PC METAL BOX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	580,800
6287	D-54106	HSS-R METAL DRILL ASSORTMENT 13 PCS (STRAIGHT SHANK) 1.5-6.5MM	HSS-R BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 13 PCS 1.5-6.5MM	132,000
6288	D-54112	HSS-R METAL DRILL ASSORTMENT 19 PCS (STRAIGHT SHANK) 1.0-1.0MM	HSS-R BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 19 PCS 1.0-10MM	286,000
6289	D-54570	ABRASIVE DISC 125-320(10PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM DÁN 125-320(10CÁI/BỘ)	92,400
6290	D-54667	ABRASIVE DISC 150-320(10PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM DÁN 150-320(10CÁI/BỘ)	132,000
6291	D-55061	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX. SHANK(MM,NZ) 6.5X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI LỤC GIÁC 1/4" (MM,NZ) 6.5X100MM	48,400
6292	D-56683	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 40)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 40)	413,600
6293	D-56708	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 80)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 80)	374,000
6294	D-56720	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 120)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 120)	356,400
6295	D-56742	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 180)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ(CỠ HẠT 180)	334,400
6296	D-56758	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 240)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ(CỠ HẠT 240)	316,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6297	D-56873	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM GRIT 320	GIẤY NHÁM GỖ 230X280 CỠ HẠT 320	184,800
6298	D-56889	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM GRIT 400	GIẤY NHÁM GỖ 230X280 CỠ HẠT 400	184,800
6299	D-56960	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE SIDE	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG CỪUDẠNG CHỤP 2 MẶT	35,200
6300	D-56998	LASER WELDING DIAMOND WHEEL 350MMX25.4MMX7.5MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 350MMX25.4X7.5MM	1,751,200
6301	D-57009	DIAMOND WHEEL 400MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 400MM	1,870,000
6302	D-57043	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE SIDE M16	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG CỪU 2 MẶT M16	30,800
6303	D-57093	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-120MM	MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 30-120MM	242,000
6304	D-57102	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-200MM	MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 30-200MM	290,400
6305	D-57118	ADJUSTTABLE CIRCLE CUTTER BLADE 2PCS/SET	LƯỠI CỦA MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 2 CÁI/BỘ	39,600
6306	D-57146	WOOL BONNET DOUBLE SIDE YELLOW 230MM	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG HAI MẶT 230MM	580,800
6307	D-57168	HSS-CO METAL DRILL ASSORTMENT 6 PCS (STRAIGHT SHANK) 2,3,4,5,6,8MM	HSS-CO BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 6PCS 2,3,4,5,6,8MM	281,600
6308	D-57174	HSS-CO METAL DRILL ASSORTMENT 10 PCS (STRAIGHT SHANK) 1-10MM	HSS-CO BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 10PCS 1-10MM	673,200
6309	D-57180	HSS-CO METAL DRILL BIT 13PC ASSORTMENT 1.5-6.5MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 13 CÁI/BỘ 1.5-6.5MM	422,400
6310	D-57196	HSS-G METAL DRILL ASSORTMENT 6 PCS (STRAIGHT SHANK) 2,3,4,5,6,8MM	HSS-G BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 6PCS 2,3,4,5,6,8MM	198,000
6311	D-57205	HSS-G METAL DRILL BIT 10PC ASSORTMENT 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10 CÁI/BỘ 1.0-10MM	448,800
6312	D-57211	WOOD DRILL DRILL BIT ASSORT(5PCS/BOX)	BỘ MŨI KHOAN GỖ(5 CÁI/HỘP)	114,400
6313	D-57227	WOOD DRILL BIT 8PC ASSORTMENT 3-10MM	BỘ MŨI KHOAN GỖ 8 CÁI/BỘ 3-10MM	162,800
6314	D-58752	LED PEN LIGHT	ĐÈN PIN MINI	149,600
6315	D-58833	RATCHET SCREWDRIVER	MŨI VẶN VÍT ĐA NĂNG	123,200
6316	D-58855	SNAP-OFF KNIFE	DAO CẮT	114,400
6317	D-58899	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL(180MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(180MM)	572,000
6318	D-58908	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL(230MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(230MM)	651,200
6319	D-59162	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X100T	545,600
6320	D-59190	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 60)	48,400
6321	D-59221	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 120)	48,400
6322	D-59243	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 180)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 180)	48,400
6323	D-59259	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 240)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 240)	48,400
6324	D-59346	SANDING BELT 100X610 A40 3PCS/SET	GIẤY NHÁM BĂNG CỠ HẠT 100X610 A40 3CÁI/BỘ	123,200
6325	D-59352	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 60)	92,400
6326	D-59380	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 120)	92,400
6327	D-59405	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 180)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 180)	92,400
6328	D-59411	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 240)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 240)	92,400
6329	D-60682	OFFSET DIAMOND WHEEL(125MM)	ĐÁ MÀI KIM CƯƠNG CHO BÊ TÔNG(125MM)	356,400
6330	D-60997	THIN CUT-OFF WHEEL 105MM 105x1.0x16MM	ĐÁ CẮT MỎNG 105MM 105X1.0X16MM	13,200
6331	D-61020	SDS-PLUS SCALING CHISEL 40X250MM	MŨI ĐỤC DẸP 40X250MM	264,000
6332	D-61058	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X120T	616,000
6333	D-61064	DIAMOND CORE BIT/DDF484	MŨI KHOAN KIM CƯƠNG/DDF484	308,000
6334	D-61101	DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOAN KIM CƯƠNG	413,600
6335	D-61466	TCT SAW BLADE 185MM X 20MM X 60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MM X 20MM X 60T	299,200
6336	D-62088-5	CUT-OFF WHEEL 14 INCH 355x3x25.4 (5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 14 INCH 355X3X25.4 (5PCS/SET)	387,200
6337	D-62119	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 185X20X40T	193,600
6338	D-62234	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX100T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX100T	664,400
6339	D-62240	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX120T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX120T	704,000
6340	D-62284	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG CỤC THÔ(100MMX22.23MM)	347,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6341	D-62290	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG CỰC THÔ(180MMX22.23MM)	853,600
6342	D-62309	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ(100MMX22.23MM)	444,400
6343	D-62321	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ(180MMX22.23MM)	1,038,400
6344	D-62337	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(100MMX22.23MM)	475,200
6345	D-62343	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(115MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(115MMX22.23MM)	545,600
6346	D-62359	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(180MMX22.23MM)	1,152,800
6347	D-62511	POLISHING SPONGE ORANGE (FLAT TYPE) HARD	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU CAM(LOẠI PHẲNG)	118,800
6348	D-62549	POLISHING SPONGE BLUE (FLAT TYPE) MIDDLE	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU XANH(LOẠI PHẲNG)	118,800
6349	D-62577	POLISHING SPONGE BLACK (FLAT TYPE) SOFT	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU ĐEN(LOẠI PHẲNG)	118,800
6350	D-62608	POLISHING SPONGE ORANGE (WAVE TYPE) HARD	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU CAM(LOẠI SÓNG)	118,800
6351	D-62636	POLISHING SPONGE BLUE (WAVE TYPE) MIDLE	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU XANH(LOẠI SÓNG)	118,800
6352	D-62664	POLISHING SPONGE BLACK (WAVE TYPE) SOFT	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU ĐEN(LOẠI SÓNG)	118,800
6353	D-63286	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 8MM	MŨI KIM CƯƠNG KHOÉT LỖ 8MM	338,800
6354	D-63292	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 10MM	MŨI KIM CƯƠNG KHOÉT LỖ 10MM	374,000
6355	D-63351	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 32MM	MŨI KIM CƯƠNG KHOÉT LỖ 32MM	660,000
6356	D-63373	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 40MM	MŨI KIM CƯƠNG KHOÉT LỖ 40MM	770,000
6357	D-63395	FLAP DISC A40 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A40 100MMX16MM	26,400
6358	D-63404	FLAP DISC A60 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A60 100MMX16MM	26,400
6359	D-63410	FLAP DISC A80 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A80 100MMX16MM	26,400
6360	D-63426	FLAP DISC A120 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A120 100MMX16MM	26,400
6361	D-63476	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	39,600
6362	D-63482	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	39,600
6363	D-63498	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	39,600
6364	D-63507	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	39,600
6365	D-63513	FLAP DISC 180MM A40	NHÁM XẾP 180MM A40	66,000
6366	D-63529	FLAP DISC 180MM A60	NHÁM XẾP 180MM A60	61,600
6367	D-63535	FLAP DISC 180MM A80	NHÁM XẾP 180MM A80	61,600
6368	D-63541	FLAP DISC 180MM A120	NHÁM XẾP 180MM A120	61,600
6369	D-63557	CURCULAR SAW 235MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐĨA 235MMX30MMX60T	431,200
6370	D-63563	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX80T	616,000
6371	D-63579	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX80T	827,200
6372	D-63585	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX100T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX100T	959,200
6373	D-63591	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX120T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX120	1,086,800
6374	D-63616	TCT SAW BLADE 165MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 165MMX30MMX60T	347,600
6375	D-63622	CURCULAR SAW 185MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐĨA 185MMX30MMX60T	365,200
6376	D-63694	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX. SHANK(MM,NZ) 3.2X80MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI LỤC GIÁC 1/4" (MM.NZ) 3.2X80MM	35,200
6377	D-63703	FLAP DISC 100MM Z40	NHÁM XẾP 100MM Z40	30,800
6378	D-63719	FLAP DISC 100MM Z60	NHÁM XẾP 100MM Z60	30,800
6379	D-63725	FLAP DISC 100MM Z80	NHÁM XẾP 100MM Z80	30,800
6380	D-63731	FLAP DISC 100MM Z120	NHÁM XẾP 100MM Z120	30,800
6381	D-63781	FLAP DISC 125MM Z40	NHÁM XẾP 125MM Z40	48,400
6382	D-63797	FLAP DISC 125MM Z60	NHÁM XẾP 125MM Z60	48,400
6383	D-63806	FLAP DISC 125MM Z80	NHÁM XẾP 125MM Z80	48,400
6384	D-63812	FLAP DISC 125MM Z120	NHÁM XẾP 125MM Z120	48,400
6385	D-63828	FLAP DISC 180MM Z40	NHÁM XẾP 180MM Z40	96,800
6386	D-63834	FLAP DISC 180MM Z60	NHÁM XẾP 180MM Z60	96,800
6387	D-63840	FLAP DISC 180MM Z80	NHÁM XẾP 180MM Z80	96,800
6388	D-63856	FLAP DISC 180MM Z120	NHÁM XẾP 180MM Z120	96,800
6389	D-63862	PLASTIC CASE FOR DIAMOND WHEEL	HỘP ĐỰNG LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG	132,000
6390	D-64004	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 1X34MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 1X34MM	22,000
6391	D-64010	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ1.5X40MM	22,000
6392	D-64026	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 2X49MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 2X49MM	22,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6393	D-64032	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 2.5X57MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 2.5X57MM	22,000
6394	D-64048	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 3X61MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 3X61MM	26,400
6395	D-64054	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 3.5X70MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 3.5X70MM	26,400
6396	D-64060	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 4X75MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 4X75MM	26,400
6397	D-64076	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 4.5X80MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 4.5X80MM	22,000
6398	D-64082	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 5X86MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 5X86MM	26,400
6399	D-64098	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 5.5X93MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 5.5X93MM	26,400
6400	D-64107	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 6X93MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 6X93MM	26,400
6401	D-64113	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 6.5X101MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 6.5X101MM	30,800
6402	D-64129	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 7X109MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 7X109MM	30,800
6403	D-64135	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 7.5X109MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 7.5X109MM	30,800
6404	D-64141	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 8X117MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 8X117MM	39,600
6405	D-64157	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 8.5X117MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 8.5X117MM	44,000
6406	D-64163	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 9X125MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 9X125MM	44,000
6407	D-64179	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 9.5X125MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 9.5X125MM	48,400
6408	D-64185	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 10X133MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 10X133MM	52,800
6409	D-64191	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 10.5X133MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 10.5X133MM	57,200
6410	D-64200	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 11X142MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 11X142MM	61,600
6411	D-64216	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 11.5X142MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 11.5X142MM	70,400
6412	D-64222	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 12X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 12X151MM	74,800
6413	D-64238	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 12.5X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 12.5X151MM	79,200
6414	D-64244	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 13X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 13X151MM	83,600
6415	D-65034	HEX SHANK 350MM BULL POINT 28.6MM/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 350MM CHUÔI LỤC GIÁC 28.6MM/HM1812	374,000
6416	D-65090	GRINDING WHEEL FOR METAL 100X6.0X16MM/A24P	ĐÁ MÀI/KIM LOẠI 100X6.0X16MM/A24P	22,000
6417	D-65539	DOUBLE-END(C-FORM)	MŨI VÍT HAI ĐẦU (DẠNG C)	1,117,600
6418	D-65551	"DOUBLE-END(C-FORM)"	MŨI VÍT HAI ĐẦU (DẠNG C)	264,000
6419	D-65713	SNAP-OFF KNIFE (BLUE)	DAO RỌC (XANH)	114,400
6420	D-65729	SHANK WIRE BRUSH 4PCS. 6MM(1/4INCH) SET FOR DRILL	CHỔI ĐÁNH SỢI KIM LOẠI CHUÔI 6MM CHO MÁYKHOAN	171,600
6421	D-65735	WOOL BONNET 150MM	ĐỆM LÔNG CỪU 150MM	211,200
6422	D-65816	ABRASIVE PAPER DISC10PCS, WITH 8 HOLES 125X40	GIẤY CHÀ NHÁM 125X40(10PCS)	74,800
6423	D-65822	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 60/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 60/125MM)(10CÁI)	61,600
6424	D-65838	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 80/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 80/125MM)(10CÁI)	61,600
6425	D-65844	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 100/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 100/125MM)(10CÁI)	61,600
6426	D-65850	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 120/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 120/125MM)(10CÁI)	61,600
6427	D-65866	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 150/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 150/125MM)(10CÁI)	61,600
6428	D-65872	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 180/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 180/125MM)(10CÁI)	61,600
6429	D-65888	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 240/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 240/125MM)(10CÁI)	61,600
6430	D-65894	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 320/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 320/125MM)(10CÁI)	61,600
6431	D-65903	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 400/125MM)(10PCS)	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 400/125MM)(10CÁI)	61,600
6432	D-65931	GRINDING WHEEL FOR METAL 180X6.0X22.23MM	ĐÁ MÀI 180X6.0X22.23MM	48,400
6433	D-65947	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 100X1.0X16//WA46R	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 100X1.0X16//WA46R	13,200
6434	D-65947-10	THIN CUTTING/FLAT/100X1.0X16MM/WA46R(10PCS/SET)	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 100X1.2X16/WA46R(10 CÁI/BỘ)	92,400
6435	D-65947-12	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 100X1.0X16(12PCS)	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 100X1.2X16(12 CÁI)	127,600
6436	D-65969	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 125X1.0X22.23	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 125X1.0X22.2345076	22,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6437	D-65969-10	THIN CUTTING/FLAT/125X1.0X22.23MM/WA46R(10PCS/SET)	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 125X1.2X22.23/WA46R(10CÁI/BỘ)	162,800
6438	D-65975	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 180X2.0X22.23	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 180X2.0X22.23	35,200
6439	D-65981	BRUSH CUTTER BLADE TCT (230MMX25.4X36T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (230MMX25.4X36T)	255,200
6440	D-65997	BRUSH CUTTER BLADE TCT (255MMX25.4X40T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (255MMX25.4X40T)	299,200
6441	D-66008	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X4T)	176,000
6442	D-66014	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X4T)	176,000
6443	D-66020	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X3T)	206,800
6444	D-66036	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X3T)	206,800
6445	D-66042	BRUSH CUTTER BLADE (305MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (305MMX25.4X3T)	233,200
6446	D-66058	BRUSH CUTTER BLADE 230X25.4X2T	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X2T)	140,800
6447	D-66064	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X2T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X2T)	149,600
6448	D-66612	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 4X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 4X160MM	30,800
6449	D-66628	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 5X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 5X210MM	39,600
6450	D-66634	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 6.5X260MM	44,000
6451	D-66640	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 8X310MM	57,200
6452	D-66656	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X350MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 10X350MM	61,600
6453	D-66662	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 11X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X210MM	44,000
6454	D-66678	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 11X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X260MM	52,800
6455	D-66684	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 12X310MM	57,200
6456	D-66690	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 13X210MM	57,200
6457	D-66709	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 14X310MM	74,800
6458	D-66715	OFFSET DIAMOND WHEEL (125MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ (125MMX22.23MM)	563,200
6459	D-66721	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(125MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(125MMX22.23MM)	624,800
6460	D-67000	WOOL BONNET 100MM	ĐỆM LÔNG CỪU 100MM	118,800
6461	D-67527	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 19PCS SET IN PLASTIC CASE	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN KINH TẾ 19CÁI/BỘ	378,400
6462	D-67549	HSS METAL DRILL BIT SET(19PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G(19 CÁI)	796,400
6463	D-67555	HSS-G METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25CÁI/BỘ	1,474,000
6464	D-67561	HSS-CO METAL DRILL BIT 19PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 19CÁI/BỘ	1,060,400
6465	D-67577	HSS-CO METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 25CÁI/BỘ	2,279,200
6466	D-67583	M-FORCE METAL DRILL BIT 19PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI M-FORCE 19CÁI/BỘ	1,082,400
6467	D-67599	M-FORCE METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI M-FORCE 25CÁI/BỘ	2,274,800
6468	D-67608	WIRE BRUSH FOR DRILL FOR WOOD 80MMX(6MM SHANK)	CHỔI KIM LOẠI DÀNH CHO GỖ 80MMX(CHUÔI 6MM)	140,800
6469	D-67614	FLAT BIT 13X150MM	MŨI KHOAN DẸT 13X150MM	30,800
6470	D-67620	SCREW BIT SET(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT(10 CÁI/BỘ)	149,600
6471	D-70786	SPONGE PAD (LOW REPULSION) 190MM(YELLOW)	TẤM BỌT BIỂN 190MM (MÀU VÀNG)	396,000
6472	D-70792	SPONGE PAD (LOW REPULSION) 190MM(WHITE)	TẤM BỌT BIỂN 190MM (MÀU TRẮNG)	396,000
6473	D-70823	MINI PLANER BLADE TC 82MM	LƯỠI BÀO MINI 82MM	180,400
6474	D-70867	WOOL BONNET 125MM	ĐỆM LÔNG CỪU 125MM	193,600
6475	D-70873	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỪU 230MM (MÀU TRẮNG)	422,400
6476	D-70889	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỪU 230MM (MÀU VÀNG)	422,400
6477	D-70904	T.C.T DRILL BIT & CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS(10 PCS/SET)	BỘ MŨI KHOAN VÀ ĐỤC SDS-PLUS(10 CÁI/BỘ)	690,800
6478	D-70910	PLANER BLADE 155MM/1805N	LƯỠI BÀO 155MM/1805N	356,400
6479	D-70948	ROUND FILE & GUIDE SET 4MM	CÂY GIŨA HÀU XÍCH 4MM	220,000
6480	D-70954	ROUND FILE & GUIDE SET 4.5MM	CÂY GIŨA HÀU XÍCH 4.5MM	220,000
6481	D-70960	ROUND FILE & GUIDE SET 4.8MM	CÂY GIŨA HÀU XÍCH 4.8MM	220,000
6482	D-70976	ROUND FILE & GUIDE SET 5.2MM	CÂY GIŨA HÀU XÍCH 5.2MM	220,000
6483	D-70982	ROUND FILE & GUIDE SET 5.5MM	CÂY GIŨA HÀU XÍCH 5.5MM	220,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6484	D-70998	FLAT FILE & DEPTH GAUGE TOOLS SET	CÂY GIŨA DÂY XÍCH VÀ THƯỚC CANH	180,400
6485	D-71009	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 105X20X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105X20X9	52,800
6486	D-71015	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 115X22.23X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115X22.23X9	70,400
6487	D-71021	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 125X22.23X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125X22.23X9	79,200
6488	D-71093	TCT HINGE CUTTING BIT 15X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 15X77MM	35,200
6489	D-71102	TCT HINGE CUTTING BIT 19X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 19X77MM	39,600
6490	D-71118	TCT HINGE CUTTING BIT 20X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 20X77MM	44,000
6491	D-71124	TCT HINGE CUTTING BIT 25X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 25X77MM	57,200
6492	D-71130	TCT HINGE CUTTING BIT 26X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 26X77MM	57,200
6493	D-71146	TCT HINGE CUTTING BIT 30X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 30X77MM	66,000
6494	D-71152	TCT HINGE CUTTING BIT 32X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 32X77MM	70,400
6495	D-71168	TCT HINGE CUTTING BIT 35X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 35X77MM	74,800
6496	D-71211	HSS PLANER BLADE 110MM/1911B	LƯỠI BÀO 110MM/1911B	259,600
6497	D-71227	HSS PLANER BLADE 136MM/1804N	LƯỠI BÀO 136MM/1804N	321,200
6498	D-71249	BULL POINT FOR SDS-PLUS HAMMERS 230MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-PLUS 230MM	57,200
6499	D-71255	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X160MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X160MM	30,800
6500	D-71261	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X230MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X230MM	57,200
6501	D-71277	SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 40X230MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 40X230MM	79,200
6502	D-71283	BULL POINT FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 255MM	MŨI ĐỤC NHỌN 17MM 255MM	70,400
6503	D-71299	COLD CHISEL FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 22X255MM	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 22X255MM	70,400
6504	D-71308	SCALING CHISEL FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 40X255MM	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 40X255MM	96,800
6505	D-71364	T.C.T. SAW BLADE FOR METAL 305×25.4×60T/LC1230	LƯỠI CƯA T.C.T DÙNG CHO KIM LOẠI 305×25.4×60T/LC1230	1,804,000
6506	D-71962	DRILL BIT ASSORTMENT 9PC/SET(WOOD, METAL, MASONRY)	BỘ MŨI KHOAN 9CÁI/BỘ(GỖ, KIM LOẠI, TƯỜNG)	184,800
6507	D-71978	DRILL SITS ASSORTMENT 9PCS/SET	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG/GỖ/KIM LOẠI 9 CÁI/BỘ	206,800
6508	D-71990	T.C.T DRILL BIT & CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 10PCS SET	BỘ MŨI KHOAN VÀ ĐỤC SDS-PLUS (10PCS/SET)	673,200
6509	D-72104	P.C.D. SAW BLADE 165X20X4T	LƯỠI CƯA XI MĂNG SỢI 165X20X4T	655,600
6510	D-72154	TEXTILE SHARPENING SET 4MM	BỘ DŨA HÀU XÍCH 4MM	576,400
6511	D-72160	TEXTILE SHARPENING SET 4.5MM	BỘ DŨA HÀU XÍCH 4.5MM	576,400
6512	D-72176	TEXTILE SHARPENING SET 4.8MM	BỘ DŨA HÀU XÍCH 4.8MM	576,400
6513	D-72182	TEXTILE SHARPENING SET 5.2MM	BỘ DŨA HÀU XÍCH 5.2MM	576,400
6514	D-72198	TEXTILE SHARPENING SET 5.5MM	BỘ DŨA HÀU XÍCH 5.5MM	576,400
6515	D-72207	TC PLANER BLADE 82MM	LƯỠI BÀO 82MM	224,400
6516	D-72241	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM A24P	ĐÁ MÀI KIM LOẠI 100X6.0X16MM	17,600
6517	D-72257	GRINDING WHEEL/METAL 180X6.0X22.23MM	ĐÁ MÀI KIM LOẠI 180X6.0X22.23MM	39,600
6518	D-72279	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH LAMINATE(MELAMINE) 255X25.4X100T	LƯỠI CƯA GỖ VÁN ÉP 255X25.4X100T	695,200
6519	D-72285	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH LAMINATE(MELAMINE) 260X25.4X84T	LƯỠI CƯA GỖ VÁN ÉP 260X25.4X84T	638,000
6520	D-72344	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210X25X24T	LƯỠI CƯA GỖ 210X25X24T	237,600
6521	D-72350	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210X25X40T	LƯỠI CƯA GỖ 210X25X40T	264,000
6522	D-72366	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X60T	624,800
6523	D-72372	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X80T	708,400
6524	D-72388	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X100T	787,600
6525	D-72718	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE FOR WOOD 5PCS SET	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG LOẠI KINH TẾ CHO GỖ 5CÁI/BỘ	83,600
6526	D-72833	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY(6PCS/SET)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(6 CÁI/BỘ)	132,000
6527	D-72849	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY(10PCS/SET)	BỘ MŨI KHOAN HSS-TIN-KINH TẾ (10 CÁI)10 CÁI/BỘ)	233,200
6528	D-72861	WOOD DRILL BIT(5PCS/SET)	MŨI KHOAN GỖ(5 CÁI/BỘ)	105,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6529	D-72877	T.C.T. DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK(5PCS/SET)	MŨI KHOAN T.C.T CHUÔI THẲNG(5 CÁI/BỘ)	114,400
6530	D-72914	GROUT RAKES FOR TILE	DAO CẠO RON GẠCH	140,800
6531	D-73047	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 185X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 185X20X60T	369,600
6532	D-73053	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 210X25X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 210X25X60T	426,800
6533	D-73069	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 235X25X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 235X25X80T	576,400
6534	D-73075	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X70T	598,400
6535	D-73081	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 305X25.4X80T	844,800
6536	D-73097	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 305X25.4X100T	985,600
6537	D-73209	DRILL & DRIVE BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 2.4MM	202,400
6538	D-73215	DRILL & DRIVE BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 2.8MM	202,400
6539	D-73221	DRILL & DRIVE BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 3.2MM	202,400
6540	D-73237	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 2.4MM	57,200
6541	D-73243	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 2.8MM	57,200
6542	D-73259	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 3.2MM	61,600
6543	D-73330	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (I-NOX)/ X-LOCK	308,000
6544	D-73346	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (I-NOX)/ X-LOCK	228,800
6545	D-73352	WIRE WHEEL BRUSHES (FULL KNOTTED) 115 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM (I-NOX)/X-LOCK	356,400
6546	D-73368	WIRE WHEEL BRUSHES(STRINGER KNOTTED) 115 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM (I-NOX)/X-LOCK	422,400
6547	D-73374	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (THÉP)/ X-LOCK	176,000
6548	D-73380	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (I-NOX)/ X-LOCK	176,000
6549	D-73396	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (THÉP)/ X-LOCK	154,000
6550	D-73405	WIRE WHEEL BRUSHES(FULL KNOTTED) 115 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM (THÉP)/ X-LOCK	184,800
6551	D-73411	WIRE WHEEL BRUSHES (STRINGER KNOTTED) 115 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM (THÉP)/ X-LOCK	272,800
6552	D-73427	WIRE WHEEL BRUSHES(CRIMPED) 115 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN 115MM (THÉP)/ X-LOCK	202,400
6553	D-73433	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (BRASS COATED)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (MẠ ĐỒNG THAU)/ X-LOCK	154,000
6554	D-73449	WIRE BEVEL BRUSHES (CRIMPED) 100 (STELL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI HÌNH NÓN 100MM (THÉP)/ X-LOCK	149,600
6555	D-73891	CORE CUTTERΦ30MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ30MM	154,000
6556	D-73900	CORE CUTTERΦ35MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ35MM	162,800
6557	D-73916	CORE CUTTERΦ40MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ40MM	171,600
6558	D-73922	CORE CUTTERΦ50MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ50MM	193,600
6559	D-73938	CORE CUTTERΦ68MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ68MM	259,600
6560	D-73944	CORE CUTTERΦ82MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ82MM	347,600
6561	D-73950	CORE CUTTERΦ90MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ90MM	418,000
6562	D-73966	CORE CUTTERΦ100MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ100MM	475,200
6563	D-73972	PILOT DRILL FOR CORE CUTTER 8X110MM	MŨI ĐỊNH TÂM CHO MŨI KHOÉT TƯỜNG 8X110MM	35,200
6564	D-73988	ADAPTER FOR CORE CUTTER 110MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG SDS-PLUS110MM	83,600
6565	D-73994	ADAPTER FOR CORE CUTTER 200MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG 220MM	123,200
6566	D-74005	ADAPTER FOR CORE CUTTER 350MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG 350MM	167,200
6567	D-74011	CORE CUTTER SETΦ68MM	BỘ MŨI KHOÉT TƯỜNG 68MM	400,400
6568	D-74027	CORE CUTTER SETΦ82MM	BỘ MŨI KHOÉT TƯỜNG 82MM	466,400
6569	D-74083	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 105X12X20(16)	LƯỠI KIM CƯƠNG 105X12X20(16)	140,800
6570	D-74108	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 125X12X22.23(20)	LƯỠI KIM CƯƠNG 125X12X22.23(20)	180,400
6571	D-74114	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 180X12X25.4(22.23)	LƯỠI KIM CƯƠNG 180X12X25.4(22.23)	387,200
6572	D-74120	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 230X12X22.23	LƯỠI KIM CƯƠNG 230X12X22.23	510,400
6573	D-74136	T.C.T DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4PCS (5,6,8,10X160MM)	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG SDS-PLUS 4 CÁI/BỘ (5,6,8,10X160MM)	176,000
6574	D-74435	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS FOR 25MM-65MM	ĐẦU ĐỊNH TÂM DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ TỪ 25-65MM	26,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6575	D-74441	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS FOR 76MM-117MM	ĐẦU ĐỊNH TÂM DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ TỪ 76-117MM	26,400
6576	DA00000169	CUTTER/EM2500U	LƯỠI CẮT/EM2500U	281,600
6577	DA00000454	NYLON CORD SET/EM2500U	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/EM2500U	400,400
6578	DA00001274	BLADE/PLM4631N2	LƯỠI CẮT/PLM4631N2	422,400
6579	DEABML803	LED FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED (18V/14.4V)	1,632,400
6580	DEADML185	RECHARGEABLE FLASHLIGHT (18V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V)	748,000
6581	DEADML186	LED FLASH LIGHT(18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V)	431,200
6582	DEADML800	RECHAGEABLE FLASH LIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN DÙNG PIN(14.4V-18V)	1,434,400
6583	DEADML803	LED FLASHLIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V-18V)	1,632,400
6584	DEAML102	RECHARGEABLE LED LANTERN(10.8V/7.2V)	ĐÈN LED XÁCH TAY DÙNG PIN(10.8V/7.2V)	871,200
6585	DEAMT001	RECHARGEABLE FLASH LIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	919,600
6586	DEAWST06	MITERSAW STAND	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC WST06	5,108,400
6587	DML184	RECHARGEABLE JOB SITE LIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	990,000
6588	DML186	LED FLASH LIGHT(18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V)	501,600
6589	DML801	LED FLASHLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	1,262,800
6590	DML802	LED FLASHLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN (18V/14.4V)	1,381,600
6591	DML803	LED FLASHLIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V-18V)	1,562,000
6592	DML805	CORDED AND CORDLESS LED WORKLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V/14.4V)(18V, 14.4V)	4,285,600
6593	DML807	CORDLESS LED WORKLIGHT (18V, 14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V, 14.4V)	2,556,400
6594	DML808	LED FLASHLIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V-18V)	1,663,200
6595	DML809	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(18V/14.4V/AC)	11,228,800
6596	DML810	CORDLESS AREA WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V/AC)	12,632,400
6597	DML811	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/AC)	7,268,800
6598	DML812	CORDLESS FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	3,779,600
6599	DML813	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	10,595,200
6600	DML814	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	10,969,200
6601	DML815	CORDLESS FLASHLIGHT(14.4V/18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V/18V)	954,800
6602	E-00393	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/125X6X22.23/A36P)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK 125X6X22.23/A36P)	44,000
6603	E-00402	GRINDING WHEEL(X-LOCK/125X6X22.23/WA36N)	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK 125X6X22.23/WA36N)	61,600
6604	E-00418	CUTTING WHEEL(X-LOCK/125X1.2X22.23/A60T)	ĐÁ CẮT(X-LOCK 125X1.2X22.23/A60T)	48,400
6605	E-00480	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/100X6X22.23/A36P)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK/100X6X22.23/A36P)	30,800
6606	E-00496	GRINDING WHEEL FOR STAINLESS(X-LOCK/100X6X22.23/WA36N)	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK/100X6X22.23/WA36N)	39,600
6607	E-00505	CUTTING WHEEL(X-LOCK/100X1.2X22.23/A60T)	ĐÁ CẮT(X-LOCK 100X1.2X22.23/A60T)	44,000
6608	E-01731	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX15M	92,400
6609	E-01747	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX30M	176,000
6610	E-01753	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX445M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX445M	1,210,000
6611	E-01769	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX15M	105,600
6612	E-01775	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX30M	193,600
6613	E-01781	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX310M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX310M	1,210,000
6614	E-01797	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX15M	127,600
6615	E-01806	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX30M	237,600
6616	E-01812	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX225M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX225M	1,210,000
6617	E-01828	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX15M	132,000
6618	E-01834	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX30M	264,000
6619	E-01840	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX180M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX180M	1,210,000
6620	E-01959	TCT SAW BLADE EFFICUT 235X25X24T	LƯỠI CƯA EFFICUT 235X25X24T	853,600
6621	E-02054	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER 100MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 100MM	748,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6622	E-02076	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 125MM	858,000
6623	E-02375	ABRASIVE PAPER DISC 150X225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 150X225MM(25CÁI)/DSL800	576,400
6624	E-02381	ABRASIVE PAPER DISC 220X225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 220X225MM(25CÁI)/DSL800	576,400
6625	E-02705	ROUND TRIM NYLON CORD(GREEN)2.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)2.0-15M	66,000
6626	E-02711	ROUND TRIM NYLON CORD(GREEN)2.0-126M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)2.0-126M	303,600
6627	E-02727	ROUND TRIM NYLON CORD(WHITE)1.3-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU TRẮNG)1.3-15M	57,200
6628	E-02733	ROUND TRIM NYLON CORD(BLUE)1.6-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)1.6-15M	66,000
6629	E-02749	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-15M	92,400
6630	E-02761	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-87M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-87M	330,000
6631	E-02783	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLLOW)2.4-262M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-262M	814,000
6632	E-02808	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-15M	92,400
6633	E-02814	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-69M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-69M	303,600
6634	E-02820	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-206M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-206M	814,000
6635	E-02836	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-15M	127,600
6636	E-02842	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-56M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-56M	378,400
6637	E-02858	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-168M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-168M	928,400
6638	E-02870	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-15M	136,400
6639	E-02886	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-44M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-44M	356,400
6640	E-02892	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-132M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-132M	928,400
6641	E-02967	DIAMOND WHEEL 230X13X22.23MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230X13X22.23MM	2,996,400
6642	E-02989	SOCKET IN ROLL UP POUCH 8PCS/SET(8, 10, 12, 13, 14, 17, 19, 21MM)	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 8CÁI/BỘ(8, 10,12, 13, 14, 17, 19, 21MM)	655,600
6643	E-03006	CUTING WHEEL (230X2.0X22.23MM)	ĐÁ CẮT KIM LOẠI (230X2.0X22.23MM)	61,600
6644	E-03006-25	CUT-OFF WHEEL STAINLESS THIN THICKNESS 230X2.0X22.23MM(25PCS/SET)	BỘ ĐÁ CẮT KIM LOẠI 230X2.0X22.23MM(25 CÁI/BỘ)	1,447,600
6645	E-03078	TAPE MEASURE 2M	THƯỚC KÉO 2M	132,000
6646	E-03274	TORSION SCREW BIT(E-FORM)	MŨI VÍT TORSION PH2	114,400
6647	E-03442	MAG BOOSTER IMPACT PREMIER	NAM CHÂM TĂNG LỰC HÚT IMPACT PREMIER	74,800
6648	E-03464	RING NUTSETTER HEX 8X65MM IMPACT PREMIER	ĐẦU TUÝP VẶN VÍT 8X65MM IMPACT PREMIER	101,200
6649	E-03632	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 16X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 16X44MM	211,200
6650	E-03648	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 17X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 17X44MM	211,200
6651	E-03654	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 19X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 19X44MM	215,600
6652	E-03660	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 20X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 20X44MM	220,000
6653	E-03676	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 22X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 22X44MM	228,800
6654	E-03682	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 24X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 24X44MM	228,800
6655	E-03698	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 25X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 25X44MM	224,400
6656	E-03707	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 27X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 27X44MM	233,200
6657	E-03713	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 29X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 29X44MM	233,200
6658	E-03729	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 30X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 30X44MM	224,400
6659	E-03735	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 32X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 32X44MM	250,800
6660	E-03741	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 35X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 35X44MM	246,400
6661	E-03757	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 37X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 37X44MM	259,600
6662	E-03763	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 38X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 38X44MM	259,600
6663	E-03779	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 40X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 40X44MM	259,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6664	E-03785	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 41X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 41X44MM	281,600
6665	E-03791	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 44X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 44X44MM	277,200
6666	E-03800	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 46X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 46X44MM	286,000
6667	E-03816	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 48X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 48X44MM	294,800
6668	E-03822	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 51X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 51X44MM	294,800
6669	E-03838	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 52X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 52X44MM	352,000
6670	E-03844	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 54X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 54X44MM	352,000
6671	E-03850	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 56X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 56X44MM	352,000
6672	E-03866	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 57X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 57X44MM	365,200
6673	E-03872	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 60X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 60X44MM	382,800
6674	E-03888	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 64X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 64X44MM	382,800
6675	E-03894	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 65X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 65X44MM	396,000
6676	E-03903	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 68X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 68X44MM	400,400
6677	E-03919	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 70X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 70X44MM	400,400
6678	E-03925	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 73X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 73X44MM	413,600
6679	E-03931	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 76X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 76X44MM	413,600
6680	E-03947	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 79X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 79X44MM	431,200
6681	E-03953	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 83X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 83X44MM	426,800
6682	E-03969	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 86X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 86X44MM	448,800
6683	E-03975	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 92X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 92X44MM	470,800
6684	E-03981	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 95X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 95X44MM	550,000
6685	E-03997	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 102X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 102X44MM	642,400
6686	E-04008	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 105X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 105X44MM	668,800
6687	E-04014	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 111X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 111X44MM	818,400
6688	E-04020	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 114X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 114X44MM	853,600
6689	E-04036	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 121X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 121X44MM	968,000
6690	E-04042	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 127X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 127X44MM	1,020,800
6691	E-04058	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 140X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 140X44MM	1,060,400
6692	E-04064	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 152X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 152X44MM	1,113,200
6693	E-04070	ADAPTER+PILOT DRILL BIT 85MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G 85MM	580,800
6694	E-04086	PILOT DRILL HSS-G 85MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G 85MM	176,000
6695	E-04092	PILOT DRILL HSS-CO 85MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-CO 85MM	224,400
6696	E-04101	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(14T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(14T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,218,800
6697	E-04117	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(18T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(18T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,218,800
6698	E-04123	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(24T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(24T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,218,800
6699	E-05094	DRILL HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED 170x85x290MM	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN ĐA NĂNG 170x85x290MM	721,600
6700	E-05103	PENCIL DRIVER HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED 85x60x320MM	TÚI ĐỰNG MÁY VẶN VÍT,TUA VÍT 85x60x320MM	321,200
6701	E-05119	IMPACT DRIVER HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED 155X75X235MM	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ MŨI VÍT 155x75x235MM	501,600
6702	E-05125	UNIVERSAL POUCH & DRILL HOLSTER L/R HANDED 260X145X270MM	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ PHỤ KIỆN ĐA NĂNG 260x145x270MM	1,364,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6703	E-05131	ULTIMATE 2 POCKET FIXING POUCH 260X145X270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 2 NGĂN 260x145x270MM	950,400
6704	E-05147	ULTIMATE 3 POCKET FIXING POUCH 320X145X270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 3 NGĂN 320x145x270MM	1,249,600
6705	E-05153	ROOFER & GENERAL PURPOSE POUCH 290x145x270MM	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ XÂY DỰNG 290x145x270MM	1,377,200
6706	E-05169	3 POUCH TOOL BELT SET 640x145x270MM	BỘ 3 TÚI ĐỰNG PHỤ KIỆN ĐEO HÔNG 640x145x270MM	2,868,800
6707	E-05175	ULTIMATE HEAVYWEIGHT TOOL BELT SET 880x170x310MM	BỘ TÚI ĐỰNG ĐEO HÔNG ĐA NĂNG 880x170x310MM	3,484,800
6708	E-05181	ULTIMATE ELECTRICIANS POUCH 250X125X310MM	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ ĐIỆN 250x125x310MM	994,400
6709	E-05197	FIXING POUCH & HAMMER HOLDER 180X105X185MM	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ VÀ GIỮ BÚA 180x105x185MM	633,600
6710	E-05206	ZIP TOP POUCH - DUAL BATTERY OR FIXINGS 175X105X185MM	TÚI ĐỰNG PIN ĐA NĂNG CÓ NẮP KHÓA 175x105x185MM	633,600
6711	E-05212	ULTIMATE 4-WAY ELECTRICIANS HOLDER 185x55x205MM	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ THỢ ĐIỆN 185x55x205MM	646,800
6712	E-05228	ULTIMATE 3-WAY HAMMER & TOOL HOLDER 185X85X205MM	TÚI GIỮ BÚA VÀ DỤNG CỤ 185x85x205MM	620,400
6713	E-05234	SIDE GATE HAMMER & TOOL HOLDER 110x70x165MM	TÚI GIỮ BÚA CÓ PHE CÀI 110x70x165MM	387,200
6714	E-05240	LOOPED HAMMER & AXE HOLDER 110x65x165MM	TÚI GIỮ BÚA 110x65x165MM	365,200
6715	E-05256	UNIVERSAL CLIP HOLDER 110x15x165MM	TÚI QUAI GÀI 110x15x165MM	259,600
6716	E-05262	KNIFE / SECATEUR HOLDER 100x50x200MM	TÚI ĐỰNG DAO RỌC, KÉO 100x50x200MM	338,800
6717	E-05278	TAPE MEASURE HOLDER 110X80X165MM	TÚI ĐỰNG THƯỚC KÉO 110x80x165MM	316,800
6718	E-05284	ULTIMATE CHISEL & TOOL HOLDER 100x60x270MM	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ SẮT NHỌN 100x60x270MM	431,200
6719	E-05290	QUICK RELEASE BELT & SHOULDER STRAP 1300X38MM	ĐAI LƯNG, QUAI ĐEO VAI CÓ CHỐT THÁO NHANH 1300x38MM	294,800
6720	E-05309	BELT LOOP - 3 PACK	ĐỈA DÂY (3 CÁI/BỘ)	162,800
6721	E-05315	BELT LOOP - 6 PACK	ĐỈA DÂY (6 CÁI/BỘ)	272,800
6722	E-05321	ULTIMATE PADDED BELT WITH BELT LOOP 880x100MM	ĐAI LƯNG THÁO NHANH CÓ ĐỆM VÀ ĐỈA DÂY 880x100MM	1,157,200
6723	E-05337	QUICK RELEASE BELT & BELT LOOP 1550X50MM	ĐAI LƯNG THÁO NHANH CÓ ĐỈA DÂY 1550x50MM	413,600
6724	E-05343	ULTIMATE LEATHER BELT WITH BELT LOOP 1380x48MM	THẮT LƯNG CÓ ĐỈA DÂY 1380x48MM	730,400
6725	E-05359	LEATHER BELT BLACK M 1130x38MM	THẮT LƯNG MÀU ĐEN M 1130x38MM	748,000
6726	E-05365	LEATHER BELT BLACK L 1330x38MM	THẮT LƯNG MÀU ĐEN L 1330x38MM	748,000
6727	E-05371	LEATHER BELT BROWN M 1130x38MM	THẮT LƯNG MÀU NÂU M 1130x38MM	748,000
6728	E-05387	LEATHER BELT BROWN L 1330x38MM	THẮT LƯNG MÀU NÂU L 1330x38MM	748,000
6729	E-05393	ULTIMATE PADDED BRACES & PHONE HOLDER 520x23x410MM	QUAI ĐEO CÓ ĐỆM VA TÚI ĐỰNG ĐIỆN THOẠI 520x23x410MM	1,034,000
6730	E-05402	ULTIMATE BRACES WITH CLIPS	DÂY ĐAI QUẦN CHỮ Y	589,600
6731	E-05418	ULTIMATE ADJUSTABLE TOOL CASE 510x300x310MM	TÚI ĐỰNG MÁY, PIN SẠC VÀ DỤNG CỤ 510x300x310MM	2,926,000
6732	E-05424	REINFORCED ADJUSTABLE TOOL CASE 505x295x265MM	TÚI ĐỰNG MÁY, PIN SẠC VÀ DỤNG CỤ 505x295x265MM	2,824,800
6733	E-05430	ULTIMATE OPEN TOOL TOTE 490x310x355MM	TÚI ĐỰNG MÁY VÀ DỤNG CỤ KHÔNG NẮP ĐẬY 490x310x355MM	2,010,800
6734	E-05446	ULTIMATE COVERED TOOL TOTE 510x295x280MM	TÚI ĐỰNG MÁY VÀ DỤNG CỤ CÓ NẮP ĐẬY 510x295x280MM	2,763,200
6735	E-05452	ULTIMATE GATE MOUTH TOOL BAG 510x295x280MM	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 510x295x280MM	1,883,200
6736	E-05468	ULTIMATE WIDE MOUTH TOOL BAG 440X240X250MM	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 440x240x250MM	1,614,800
6737	E-05474	ULTIMATE 3-WAY UNIVERSAL TOOL TOTE 350x175x225MM	TÚI ĐEO ĐA NĂNG ĐỰNG DỤNG CỤ 350x175x225MM	1,592,800
6738	E-05480	ULTIMATE 4-SIDED TOOL TOTE 260x220x410MM	TÚI ĐEO ĐA NĂNG ĐỰNG MÁY VÀ DỤNG CỤ 260x220x410MM	1,636,800
6739	E-05496	SEMI-RIGID TOOL BAG 520x250x270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 520x250x270MM	2,208,800
6740	E-05505	TECHNICIAN TOOL & LAPTOP BAG 425x170x350MM	TÚI ĐỰNG LAPTOP VÀ DỤNG CỤ 425x170x350MM	3,889,600
6741	E-05511	BACKPACK TOOL ORGANISER 390x230x490MM	BALO ĐỰNG DỤNG CỤ 390x230x490MM	3,753,200
6742	E-05527	BUCKET TOTE TOOL ORGANISER 470x320MM	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ DẠNG THÙNG 470x320MM	743,600
6743	E-05533	TOOL ORGANISER WRAP 350x45x195MM	TÚI XÁCH ĐỰNG DỤNG CỤ 350x45x195MM	875,600
6744	E-05549	ULTIMATE CHAINSAW BAG 900x270x260MM	TÚI ĐỰNG MÁY CƯA XÍCH 900x270x260MM	1,918,400
6745	E-05555	ROLL-TOP ALL WEATHER BACKPACK 330x200x400MM	BALO NẮP CUỘN ĐA NĂNG 330x200x400MM	2,019,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6746	E-05561	ROLL-TOP ALL WEATHER TUBE BAG 610x300x250MM	BALO NẮP CUỘN ĐA NĂNG 610x300x250MM	1,645,600
6747	E-05577	ROLL-TOP ALL WEATHER DUFFLE BAG 320x320x600MM	BALO CHỐNG THẤM 320x320x600MM	2,160,400
6748	E-05583	ULTIMATE SMARTPHONE HOLDER 90X40X165MM	TÚI ĐỰNG ĐIỆN THOẠI 90x40x165MM	488,400
6749	E-05599	THERMAL FLASK & HOLDER 90X85X200MM	BÌNH GIỮ NHIỆT 90x85x200MM	906,400
6750	E-05608	THERMAL MUG & HOLDER 125X100X170MM	LY GIỮ NHIỆT 125x100x170MM	470,800
6751	E-05614	LUNCH BAG 330x180x210MM	TÚI ĐỰNG THỨC ĂN 330x180x210MM	827,200
6752	E-05620	ULTIMATE LUNCH BAG & BELT 330x200x230MM	TÚI ĐỰNG THỨC ĂN CÓ QUAI ĐEO 330x200x230MM	1,324,400
6753	E-05636	WORK VEST - ADJUSTABLE POCKETS 510X640MM	ÁO GILE CÔNG TRÌNH 510x640MM	1,742,400
6754	E-05642	KNEE PAD SET 170x30x240MM	ĐAI GỐI VẢI 170x30x240MM	796,400
6755	E-05658	ULTIMATE KNEE PAD SET 170x95x240MM	ĐAI GỐI NHỰA 170x95x240MM	1,170,400
6756	E-05664	1.4M / 1.5M GUIDE RAIL PROTECTIVE HOLDER 1565x45x220MM	TÚI BẢO VỆ THANH DẪN HƯỚNG 1.4M / 1.5M(1565x45x220MM)	1,298,000
6757	E-05670	1M GUIDE RAIL BAG 1070X45X220MM	TÚI BẢO VỆ THANH DẪN HƯỚNG 1M(1070x45x220)	1,161,600
6758	E-06345	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM 260MMX 25.4MMX 81T	LƯỠI CẮT NHÔM EFFICUT 260MMX 25.4MMX 81T	1,786,400
6759	E-06351	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 3X60MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 3X60MM	26,400
6760	E-06367	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 4X70MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 4X70MM	26,400
6761	E-06373	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5X85MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5X85MM	26,400
6762	E-06389	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5X150MM	26,400
6763	E-06395	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5.5X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5.5X100MM	26,400
6764	E-06404	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5.5X150	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 5.5X150MM	26,400
6765	E-06410	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 6X100MM	26,400
6766	E-06426	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 6X150MM	26,400
6767	E-06432	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6X250MM	39,600
6768	E-06448	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6.5X100	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6.5X100MM	26,400
6769	E-06454	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6.5X150	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6.5X150MM	26,400
6770	E-06460	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 7X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 7X100MM	26,400
6771	E-06476	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 7X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 7X150MM	26,400
6772	E-06482	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X110MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8X110MM	26,400
6773	E-06498	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8X150MM	26,400
6774	E-06507	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 8X250MM	44,000
6775	E-06513	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 9X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 9X150MM	30,800
6776	E-06529	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 10X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 10X150MM	35,200
6777	E-06535	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 10X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 10X250MM	52,800
6778	E-06541	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 12X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 12X150MM	39,600
6779	E-06557	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 12X250MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 12X250MM	61,600
6780	E-06563	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 14X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 14X150MM	48,400
6781	E-06579	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 14X250MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 14X250MM	74,800
6782	E-06585	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 16X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 16X150MM	57,200
6783	E-06591	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 18X200MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 18X200MM	88,000
6784	E-06600	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 20X200MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 20X200MM	96,800
6785	E-06622	IMPACT BLACK 33PCS SET	BỘ MŨI VÍT VÀ KHOAN KIM LOẠI IMPACT BLACK (33 CÁI/ BỘ)	695,200
6786	E-06638	IMPACT BLACK 35PCS SET	BỘ MŨI VÍT IMPACT BLACK (35 CÁI/ BỘ)	660,000
6787	E-06644	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 20X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 20X60MM	462,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6788	E-06650	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 22X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 22X60MM	484,000
6789	E-06666	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 25X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 25X60MM	462,000
6790	E-06672	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 32X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 32X60MM	528,000
6791	E-06688	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 35X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 35X60MM	528,000
6792	E-06694	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 38X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 38X60MM	558,800
6793	E-06703	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 40X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 40X60MM	558,800
6794	E-06719	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 44X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 44X60MM	594,000
6795	E-06725	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 51X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 51X60MM	633,600
6796	E-06731	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 54X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 54X60MM	752,400
6797	E-06747	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 60X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 60X60MM	783,200
6798	E-06753	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 64X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 64X60MM	787,600
6799	E-06769	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 67X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 67X60MM	809,600
6800	E-06775	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 68X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 68X60MM	809,600
6801	E-06781	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 70X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 70X60MM	827,200
6802	E-06797	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 73X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 73X60MM	849,200
6803	E-06806	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 76X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 76X60MM	849,200
6804	E-06812	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 83X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 83X60MM	880,000
6805	E-06828	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 102X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 102X60MM	1,377,200
6806	E-06834	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 127X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 127X60MM	2,992,000
6807	E-06840	HSS-G PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G(105MM)	206,800
6808	E-06856	HSS-CO PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-CO(105MM)	290,400
6809	E-06862	TCT PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM TCT(105MM)	268,400
6810	E-06878	EZYCHANGE EXTENSION BAR(150MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI(150MM)	616,000
6811	E-06884	EZYCHANGE EXTENSION BAR(300MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI (300MM)	655,600
6812	E-06959	EZYCHANGE ADAPTER 3/8" SHANK+TCT PILOT DRILL BIT(105MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NHANH 3/8" VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM TCT (105MM)	690,800
6813	E-07010	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 45T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X45T	1,192,400
6814	E-07082	BIT SET WITH CLEAR CASE(18PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(18 CÁI)	611,600
6815	E-07098	BIT SET WITH CLEAR CASE(27PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(27 CÁI)	616,000
6816	E-07107	BIT SET WITH CLEAR CASE(28PCS)	BỘ MŨI VÍT(28 CÁI)	519,200
6817	E-07113	BIT SET WITH CLEAR CASE(29PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(29 CÁI)	550,000
6818	E-07129	BIT SET WITH CLEAR CASE(30PCS)	BỘ MŨI VÍT(30 CÁI)	686,400
6819	E-07135	BIT SET WITH CLEAR CASE(32PCS)	BỘ MŨI VÍT(32 CÁI)	519,200
6820	E-07294	EARTH AUGER BIT 100X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 100X800MM	1,856,800
6821	E-07303	EARTH AUGER BIT 150X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 150X800MM	2,178,000
6822	E-07319	EARTH AUGER BIT 200X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 200X800MM	2,582,800
6823	E-07325	EXTENSION BAR 540MM	THANH NỐI DÀI MŨI KHOAN ĐẤT 540MM	655,600
6824	E-07331	PIN FOR EARTH AUGER DRILL BIT	CHỐT GÀI MŨI KHOAN ĐẤT	70,400
6825	E-07412	FIBER SANDING DISC 50MM (A60)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A60)	1,007,600
6826	E-07428	FIBER SANDING DISC 50MM (A80)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A80)	1,007,600
6827	E-07434	FIBER SANDING DISC 50MM (A120)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A120)	1,007,600
6828	E-07440	FIBER SANDING DISC 50MM (Z60)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (Z60)	1,007,600
6829	E-07456	FIBER SANDING DISC 50MM (Z80)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (Z80)	1,007,600
6830	E-07462	SURFACE CONDITIONING DISC COARSE/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (THÔ/CỨNG) 50MM	1,874,400
6831	E-07478	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (VỪA/CỨNG) 50MM	1,874,400
6832	E-07484	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (MỊN/CỨNG) 50MM	1,874,400
6833	E-07490	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/ SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (VỪA/MỀM) 50MM	1,636,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6834	E-07509	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (MỊN/MỀM) 50MM	1,636,800
6835	E-07515	SURFACE CONDITIONING DISC VERY FINE/SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (RẤT MỊN/MỀM) 50MM	1,636,800
6836	E-07630	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 100MM/DDG460	LƯỠI CHO MŨI KHOAN ĐẤT 100MM/DDG460	211,200
6837	E-07646	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 150MM/DDG460	LƯỠI CỦA MŨI KHOAN ĐẤT 150MM/DDG460	233,200
6838	E-07652	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 200MM/DDG460	LƯỠI CỦA MŨI KHOAN ĐẤT 200MM/DDG460	272,800
6839	E-07733	TCT SAW BLADE EFFICUT 260MMX25MMX24T	LƯỠI CƯA EFFICUT 260MMX25MMX24T	1,188,000
6840	E-07755	3D WOOD LONG DRILL BIT 6X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 6X400MM	646,800
6841	E-07761	3D WOOD LONG DRILL BIT 8X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 8X400MM	646,800
6842	E-07777	3D WOOD LONG DRILL BIT 9X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 9X400MM	646,800
6843	E-07783	3D WOOD LONG DRILL BIT 10X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10X400MM	646,800
6844	E-07799	3D WOOD LONG DRILL BIT 10.5MMX400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5MMX400MM	585,200
6845	E-07808	3D WOOD LONG DRILL BIT 11X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 11X400MM	646,800
6846	E-07814	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 12X400MM	646,800
6847	E-07820	3D WOOD LONG DRILL BIT 13X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13X400MM	809,600
6848	E-07836	3D WOOD LONG DRILL BIT 13.5MMX400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX400MM	734,800
6849	E-07842	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 15X400MM	809,600
6850	E-07858	3D WOOD LONG DRILL BIT 16X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 16X400MM	968,000
6851	E-07864	3D WOOD LONG DRILL BIT 18X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 18X400MM	968,000
6852	E-07870	3D WOOD LONG DRILL BIT 21X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 21X400MM	1,157,200
6853	E-07886	3D WOOD LONG DRILL BIT 22X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 22X400MM	1,381,600
6854	E-07892	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 24X400MM	1,381,600
6855	E-07901	3D WOOD LONG DRILL BIT 27X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 27X400MM	1,548,800
6856	E-07917	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 30X400MM	1,729,200
6857	E-07923	3D WOOD LONG DRILL BIT 10.5X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5X500MM	664,400
6858	E-07939	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 12X500MM	664,400
6859	E-07945	3D WOOD LONG DRILL BIT 13.5MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX500MM	792,000
6860	E-07951	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 15X500MM	822,800
6861	E-07967	3D WOOD LONG DRILL BIT 18.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 18.0MMX500MM	950,400
6862	E-07973	3D WOOD LONG DRILL BIT 21.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 21.0MMX500MM	1,126,400
6863	E-07989	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 24X500MM	1,368,400
6864	E-07995	3D WOOD LONG DRILL BIT 27.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 27.0MMX500MM	1,548,800
6865	E-08006	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 30X500MM	1,702,800
6866	E-08707	FLAT BIT SET(8PCS)	MŨI KHOAN DẸP(8 CÁI)	435,600
6867	E-08763	IMPACT BLACK PH2-50MM,2PCS	MŨI VÍT PH2-50MM IMPACT BLACK (2 CÁI/ BỘ)	52,800
6868	E-08779	IMPACT BLACK PH3-50MM,2PCS	MŨI VÍT PH3-50MM IMPACT BLACK (2 CÁI/ BỘ)	52,800
6869	E-08785	IMPACT BLACK MAGNETIC BITHOLDER,1PC	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT CÓ NAM CHÂM IMPACT BLACK (1 CÁI)	79,200
6870	E-08791	IMPACT BLACK SLEEVE CHUCK BITHOLDER,1PC	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT CÓ KHÓA IMPACT BLACK (1CÁI)	105,600
6871	E-08800	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 6MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 6MM	48,400
6872	E-08816	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 8MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 8MM	48,400
6873	E-08822	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 10MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 10MM	52,800
6874	E-08838	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 13MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 13MM	52,800
6875	E-08844	IMPACT BLACK 3/8"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VĂN VÍT SANG BU LÔNG IMPACTBLACK 3/8"	52,800
6876	E-08850	IMPACT BLACK 1/2"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VĂN VÍT SANG BU LÔNG IMPACTBLACK 1/2"	70,400

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6877	E-08969	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 60T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X60T	1,412,400
6878	E-08975	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 80T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X80T	1,676,400
6879	E-10702	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN THICKNESS 100X1.2X16MM	ĐÁ CẮT MỎNG ĐA NĂNG 100X1.2X16MM	35,200
6880	E-10724	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN THICKNESS 125X1.2X22.23MM	ĐÁ CẮT MỎNG ĐA NĂNG 125X1.2X22.23MM	39,600
6881	E-10855	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/100X0.8X16MM Z60U	ĐÁ CẮT MỎNG INOX 100X0.8X16MM Z60U	30,800
6882	E-10877	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/125X0.8X22.23MM Z60U	ĐÁ CẮT MỎNG INOX 125X0.8X22.23MM Z60U	39,600
6883	E-10942	RATCHET SCREW DRIVER WITH SCREW BIT 8PCS.	BỘ TUA VÍT TỰ ĐỘNG VÀ 8 MŨI VÍT	294,800
6884	E-10958	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 3X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)3X70MM	30,800
6885	E-10964	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 4X75MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)4X75MM	30,800
6886	E-10970	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)5X85MM	35,200
6887	E-10986	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 5.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)5.5X100MM	35,200
6888	E-10992	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 6X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6X100MM	39,600
6889	E-11003	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 6X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6X150MM	44,000
6890	E-11019	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 6.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6.5X100MM	39,600
6891	E-11025	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 6.5X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6.5X150MM	44,000
6892	E-11031	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 7X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)7X100MM	39,600
6893	E-11047	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 8X120MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)8X120MM	48,400
6894	E-11053	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 8X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)8X150MM	57,200
6895	E-11069	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 10X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)10X150MM	66,000
6896	E-11075	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 12X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)12X150MM	74,800
6897	E-11081	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERIAL 13X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)13X150MM	88,000
6898	E-11097	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 110MMX34MMX24T/DSC251	LƯỠI CẮT KIM LOẠI EFFICUT 110MMX34MMX24T/DSC251	1,267,200
6899	E-11265	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX25T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX25T	704,000
6900	E-11271	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX45T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX45T	1,060,400
6901	E-11287	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX60T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX60T	1,192,400
6902	E-11324	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 12X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 12X340MM	237,600
6903	E-11330	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 12X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 12X540MM	325,600
6904	E-11346	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 14X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 14X340MM	290,400
6905	E-11352	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 14X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 14X540MM	369,600
6906	E-11368	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 16X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 16X340MM	352,000
6907	E-11374	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 16X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 16X540MM	426,800
6908	E-11380	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 18X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 18X340MM	470,800
6909	E-11396	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 18X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 18X540MM	545,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6910	E-11405	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 20X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 20X340MM	550,000
6911	E-11411	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 20X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 20X540MM	655,600
6912	E-11427	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 22X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 22X340MM	638,000
6913	E-11433	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 22X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 22X540MM	748,000
6914	E-11449	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 24X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 24X340MM	721,600
6915	E-11455	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 24X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 24X540MM	831,600
6916	E-11461	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 25X340MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 25X340MM	748,000
6917	E-11477	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 25X540MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 25X540MM	858,000
6918	E-11483	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 28X370MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 28X370MM	932,800
6919	E-11499	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 28X570MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 28X570MM	1,139,600
6920	E-11508	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 30X370MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 30X370MM	1,130,800
6921	E-11514	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 30X570MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 30X570MM	1,412,400
6922	E-11520	FOLDING UTILITY KNIFE	DAO RỌC DẠNG XẾP	312,400
6923	E-11558	DRIVE RATCHET HANDLE 1/4"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/4"	413,600
6924	E-11564	DRIVE RATCHET HANDLE 3/8"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 3/8"	528,000
6925	E-11570	DRIVE RATCHET HANDLE 1/2"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/2"	677,600
6926	E-11586	COMBINATION WRENCH 8MM	CỜ LÊ VÒNG 8MM	70,400
6927	E-11592	COMBINATION WRENCH 10MM	CỜ LÊ VÒNG 10MM	83,600
6928	E-11601	COMBINATION WRENCH 12MM	CỜ LÊ VÒNG 12MM	92,400
6929	E-11617	COMBINATION WRENCH 13MM	CỜ LÊ VÒNG 13MM	96,800
6930	E-11623	COMBINATION WRENCH 14MM	CỜ LÊ VÒNG 14MM	118,800
6931	E-11639	COMBINATION WRENCH 15MM	CỜ LÊ VÒNG 15MM	123,200
6932	E-11645	COMBINATION WRENCH 16MM	CỜ LÊ VÒNG 16MM	127,600
6933	E-11651	COMBINATION WRENCH 17MM	CỜ LÊ VÒNG 17MM	140,800
6934	E-11667	COMBINATION WRENCH 18MM	CỜ LÊ VÒNG 18MM	140,800
6935	E-11673	COMBINATION WRENCH 19MM	CỜ LÊ VÒNG 19MM	149,600
6936	E-11972	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE DECKING 185X20X40MM	LƯỠI CƯA TCT DÙNG CHO GỖ NHỰA 185X20X40MM	853,600
6937	E-11988	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE DECKING 260X25.4X75MM	LƯỠI CƯA TCT DÙNG CHO GỖ NHỰA 260X25.4X75MM	1,588,400
6938	E-12354	IMPACT DEEP SOCKET FOR WHEEL NUT 3PCS SET(17X86,19X86,21X86)	BỘ ĐẦU TUÝP 3 CÁI(17X86,19X86,21X86)	668,800
6939	F-00071	PIN NAIL P35 BEIGE	ĐINH P35 BEIGE	246,400
6940	F-01697	BRAD NAIL 32(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 32MM (2021 ĐINH/HỘP)	510,400
6941	F-01703	BRAD NAIL 38(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 38MM (2021 ĐINH/HỘP)	558,800
6942	F-01716	BRAD NAIL 45(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (2021 ĐINH/HỘP)	633,600
6943	F-01729	BRAD NAIL 50(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (2021 ĐINH/HỘP)	682,000
6944	F-01732	BRAD NAIL 57(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 57MM (2021 ĐINH/HỘP)	778,800
6945	F-01745	BRAD NAIL 64(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 64MM (2021 ĐINH/HỘP)	827,200
6946	F-31825	PIN NAIL 18MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18MMMM (ĐINH/HỘP)	242,000
6947	F-31838	PIN NAIL 25MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MMMM (ĐINH/HỘP)	299,200
6948	F-31841	PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH 30MM 10000CÁI/HỘP	356,400
6949	F-31854	PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH 35MM 10000CÁI/HỘP	409,200
6950	F-31867	BRAD NAIL 15MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 15MM 5000CÁI/HỘP	206,800
6951	F-31870	18 GA BRAD NAIL 20MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 20MM(5000 GHIM/HỘP)	242,000
6952	F-31883	BRAD NAIL 25MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 25MM 5000CÁI/HỘP	294,800
6953	F-31896	BRAD NAIL 30MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 30MM 5000CÁI/HỘP	347,600
6954	F-31902	18 GA BRAD NAIL 32MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 32MM(5000 GHIM/HỘP)	343,200
6955	F-31915	BRAD NAIL 35MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 35MM 5000CÁI/HỘP	396,000
6956	F-31928	18 GA BRAD NAIL 38MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 38MM(5000 GHIM/HỘP)	400,400
6957	F-31931	18 GA BRAD NAIL 40MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 40MM(5000 GHIM/HỘP)	418,000
6958	F-31944	18 GA BRAD NAIL 45MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 45MM(5000 GHIM/HỘP)	466,400
6959	F-31957	BRAD NAIL 50MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 50MM 5000CÁI/HỘP	541,200
6960	F-32142	STAINLESS PIN NAIL 18MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 18MM 10000CÁI/HỘP	668,800
6961	F-32155	STAINLESS PIN NAIL 25MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 25MM 10000CÁI/HỘP	871,200
6962	F-32168	STAINLESS PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 30MM 10000CÁI/HỘP	981,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
6963	F-32171	STAINLESS PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 35MM 10000CÁI/HỘP	1,139,600
6964	GM00001028	SHOULDER HOOK SET/ML105	DÂY TREO/ML105	35,200
6965	GM00001369	UNDER STAND FOR LED WORKLIGHT	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	184,800
6966	GM00001381	TRIPOD STAND FOR LED WORKLIGHT / DML805	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG/ DML805	1,768,800
6967	GM00001396	VISE FOR LED WORKLIGHT	KẸP CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	479,600
6968	GM00001489	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	981,200
6969	GM00001490	BATTERY HOLDER 12V MAX/FJ202D	BỘ GIỮ PIN 12V MAX/FJ202D	941,600
6970	GM00001499	DUST COVER	NẮP TÚI BỤI	470,800
6971	GM00001606	BATTERY HOLDER 14.4/18V	BỘ GIỮ PIN	981,200
6972	GM00001714	MAGNET ATTACHMENT/ML105	NAM CHÂM/ML105	347,600
6973	GM00002073	TRIPOD FOR DML809/DML811	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO DML809/DML811	5,640,800
6974	GM00002239	STRAP HOOK ASSY/DML812	DÂY ĐEO/DML812	79,200
6975	GM00002286	LAMP SHADE/DML809	CHỤP CHỐNG CHÓI MẮT/DML809	479,600
6976	GM00002287	LAMP SHADE/DML811	CHỤP CHỐNG CHÓI MẮT/DML811	325,600
6977	HY00000212	WHEEL KITS	BÁNH XE	3,850,000
6978	JM21000300	EXTENSION TABLE SET/LB1200F	BÀN TRƯỢT/LB1200F	1,689,600
6979	JM21000320	CIRCULAR CUTTING ATTACHMENT/LB1200F	KẸP LƯỠI/LB1200F	479,600
6980	JM21000330	BELT SANDING ATTACHMENT SET/LB1200F	THANH THÉP GIỮ CỐ ĐỊNH GIẤY NHÁM/LB1200F	290,400
6981	JM21080293	DUST COLLECTOR PORT A/LB1200F	ỐNG HÚT BỤI A/LB1200F	22,000
6982	JM21080294	SAW BLADE 6/LB1200F	LƯỠI CƯA 6/LB1200F	651,200
6983	JM21080295	SAW BLADE 13/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 13/LB1200F	651,200
6984	JM21080296	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 16/LB1200F	651,200
6985	JM21080297	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỠI CƯA 16/LB1200F	651,200
6986	JM23000065	FLANGE/MT230	MẶT BÍCH/MT230	66,000
6987	JM23010003	DUST BAG ASSEMBLY/M2300B	TÚI CHỨA BỤI/M2300B	66,000
6988	JM23100124	BLADE FLANGE/LS1018L	MẶT BÍCH LƯỠI CẮT/LS1018L	83,600
6989	JM23500038	BLADE FLANGE/LS0815FL	MẶT BÍCH NGOÀI/LS0815FL	101,200
6990	JM23510009	VISE ASSEMBLY	THANH KẸP VẬT LIỆU	198,000
6991	JM27000086	PUSH STICK	GẬY ĐẨY	48,400
6992	JM27000087	WRENCH B	CỜ LÊ B	61,600
6993	JM27000090	DUST POINT/MLT100	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/MLT100	22,000
6994	JM27000171	INNER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH TRONG/MLT100	35,200
6995	JM27000179	OUTER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH NGOÀI/MLT100	35,200
6996	JM27000300	STAND SET(WST03)/MLT100	GIÁ ĐỠ MÁY CƯA BÀN(WST03)/MLT100	7,022,400
6997	JM27000329	WRENCH	CỜ LÊ	17,600
6998	JPA122194	NOZZLE ASS""Y	VÒI HÚT	294,800
6999	JPA122197	NOZZLE ASS""Y	VÒI HÚT	1,597,200
7000	JPA122275	JOINT 55 ASS""Y	KHỚP NỐI 55	162,800
7001	KF00000020	STAINLESS CUP/DCM501	CỐC ĐỰNG CAFÉ/DCM501	290,400
7002	KF00000066	FILTER SET/DCM501	PHỄU LỌC/DCM501	61,600
7003	KF00000068	SPOON/DCM501	MUỖNG NHỰA/DCM501	26,400
7004	KF00000069	CUP COVER/DCM501	NẮP ĐẬY CỐC/DCM501	39,600
7005	LE00855702	LASER RECEIVER/LDX1	THIẾT BỊ THU TIA LAZER/LDX1	7,506,400
7006	LE00870137	WALL MOUNT/SK105	GIÁ ĐỠ/SK105	2,701,600
7007	ML001G	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(40V MAX)	1,408,000
7008	ML002G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX)	3,066,800
7009	ML003G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX/18V/14.4V)	5,632,000
7010	ML103	CORDLESS LED FLASHLIGHT (12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	783,200
7011	ML104	CORDLESS LED FLASHLIGHT (12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	2,332,000
7012	ML105	CORDLESS LED FLASHLIGHT(12V)	ĐÈN LED PIN(12V)	1,381,600
7013	ML106	CORDLESS LED FLASHLIGHT(12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	1,663,200
7014	MR051	CORDLESS RADIO	RADIO DÙNG PIN SẠC	1,540,000
7015	MR052	JOB SITE RADIO(12V)	RADIO DÙNG CHO CÔNG TRÌNH (12V)	1,966,800
7016	P-31837	CRD S/N MM 93X230 8F #40 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 8F #40 X10SCAT AUTO	83,600
7017	P-31843	CRD S/N MM 93X230 8F #60 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 8F #60 X10SCAT AUTO	74,800
7018	P-31859	CRD S/N MM 93X230 8F #80 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 8F #80 X10SCAT AUTO	74,800
7019	P-31865	CRD S/N MM 93X230 8F #100 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 8F #100 X10SCAT AUTO	74,800
7020	P-31871	CRD S/N MM 93X185 8F #40 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #40 X10SCAT AUTO	114,400
7021	P-31887	CRD S/N MM 93X185 8F #60 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #60 X10SCAT AUTO	110,000
7022	P-31893	CRD S/N MM 93X185 8F #80 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #80 X10SCAT AUTO	110,000
7023	P-31902	CRD S/N MM 93X185 8F #100 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #100 X10SCAT AUTO	96,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7024	P-32904	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #60X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 VEL/NO FOR #60X10	74,800
7025	P-32910	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #100X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 VEL/NO FOR#100X10	66,000
7026	P-32926	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #120X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 VEL/NO#120X10#120X10 SCAT AUTO MAKITA	66,000
7027	P-32932	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #150X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 VEL/NOFOR #150X10	66,000
7028	P-32948	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #60 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #60 X10SCAT AUTO MAKITA	66,000
7029	P-32954	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #100 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 NON FOR #100 X10AUTO MAKITA	66,000
7030	P-32960	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #150 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 NON FOR #150 X10AUTO MAKITA	66,000
7031	P-33087	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #40X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #40X10TO MAKITA	96,800
7032	P-33093	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #60X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #60X10TO MAKITA	96,800
7033	P-33102	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #80X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #80X10TO MAKITA	96,800
7034	P-33118	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #100X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #100X10UTO MAKITA	96,800
7035	P-33124	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #120X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #120X10UTO MAKITA	96,800
7036	P-33130	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #150X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #150X10UTO MAKITA	96,800
7037	P-33146	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #180X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #180X10UTO MAKITA	96,800
7038	P-33152	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #240X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #240X10UTO MAKITA	96,800
7039	P-33168	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #320X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #320X10UTO MAKITA	96,800
7040	P-33255	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #40X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #40X10	83,600
7041	P-33261	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #60X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #60X10	83,600
7042	P-33277	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #80X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #80X10	83,600
7043	P-33283	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #100X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #100X10	83,600
7044	P-33299	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #120X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #120X10	83,600
7045	P-33308	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #150X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #150X10	83,600
7046	P-33314	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #180X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #180X10	83,600
7047	P-33320	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #240X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #240X10	83,600
7048	P-33336	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #320X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #320X10	83,600
7049	P-35807	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #40X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#40X10	114,400
7050	P-35813	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #60X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#60X10	110,000
7051	P-35829	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #80X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#80X10	110,000
7052	P-35835	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #100X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#100X10	110,000
7053	P-35841	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #120X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#120X10	110,000
7054	P-35857	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #150X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#150X10	110,000
7055	P-35863	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #180X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#180X10	110,000
7056	P-35879	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #240X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N MM 114X102 VEL 6F#240X10	110,000
7057	P-35885	D24 S/N MM 114X102 VEL 6F #320X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #320X10UTO	110,000
7058	P-35891	CRD S/N MM 93X185 VEL 8F BOSCH #120X10 SCAT AUTO MAKITA	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 VEL 8F BOSCH #120X1	96,800
7059	P-35900	CRD S/N MM 93X185 VEL 8F BOSCH #150X10 SCAT AUTO MAKITA	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 VEL 8F BOSCH #150X1	96,800
7060	P-35916	CRD S/N MM 93X185 VEL 8F BOSCH #180X10 SCAT AUTO MAKITA	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 VEL 8F BOSCH #180X1	96,800
7061	P-35922	CRD S/N MM 93X185 VEL 8F BOSCH #240X10 SCAT AUTO MAKITA	GIẤY CHÀ NHÁM VELL 93X185MM 8F #240X10	96,800
7062	P-35938	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #40X50	GIẤY CHÀ NHÁM VELL 93X185MM 8F #40X50	501,600
7063	P-35944	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #60X50	GIẤY CHÀ NHÁM VELL 93X185MM 8F #60X50	440,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7064	P-35966	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #100X50	GIẤY CHÀ NHÁM VELL 93X185MM 8F #100X50	413,600
7065	P-35972	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #120X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #120X50	413,600
7066	P-35988	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #150X50	413,600
7067	P-35994	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #180X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #180X50	413,600
7068	P-36005	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #240X50	413,600
7069	P-36011	CRD S/N VELL MM 93X230 8F BOSCH #120X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 8F #120X10SCAT AUTO	74,800
7070	P-36027	CRD S/N VELL MM 93X228 8F BOSCH #150X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 8F #150X10SCAT AUTO	74,800
7071	P-36033	CRD S/N VELL MM 93X228 8F BOSCH #180X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 8F #180X10SSCAT AUTO	74,800
7072	P-36049	CRD S/N VELL MM 93X228 8F BOSCH #240X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 8F #240 X10SCAT AUTO	74,800
7073	P-36055	CRD S/N VELL MM 93X230 #40 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #40 8F X50SCAT	290,400
7074	P-36061	CRD S/N VELL MM 93X230 #60 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #60 8F X50SCAT	264,000
7075	P-36077	CRD S/N VELL MM 93X230 #80 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #80 8F X50SCAT	264,000
7076	P-36083	CRD S/N VELL MM 93X230 #100 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #100 8F X5SCATSCAT	255,200
7077	P-36099	CRD S/N VELL MM 93X230 #120 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #120 8F X5SCAT	255,200
7078	P-36108	CRD S/N VELL MM 93X230 #150 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #150 8F X5SCAT	255,200
7079	P-36114	CRD S/N VELL MM 93X230 #180 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #180 8F X5SCAT	255,200
7080	P-36120	CRD S/N VELL MM 93X230 #240 8F BOSCH X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #240 8F X5SCAT	255,200
7081	P-36136	CRD S/N VELL MM 93X230 NON FOR #40 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 NON FOR #40 X10CAT AUTO	74,800
7082	P-36142	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #80 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80 X10CAT AUTO	66,000
7083	P-36158	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #120 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #120 X10SCAT AUTO	66,000
7084	P-36164	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #180 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #180 X10SCAT AUTO	66,000
7085	P-36170	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #240 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #240 X10SCAT AUTO	66,000
7086	P-36186	CRD S/N VELL MM 93X230 #40X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #40X50	246,400
7087	P-36192	CRD S/N VELL MM 93X230 #60X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #60X50	224,400
7088	P-36201	CRD S/N VELL MM 93X230 #80X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #80X50	211,200
7089	P-36217	CRD S/N VELL MM 93X230 #100X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #100X50	206,800
7090	P-36223	CRD S/N VELL MM 93X230 #120X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #120X50	206,800
7091	P-36239	CRD S/N VELL MM 93X230 #150X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #150X50	206,800
7092	P-36245	CRD S/N VELL MM 93X230 #180X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #180X50	206,800
7093	P-36251	CRD S/N VELL MM 93X230 #240X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #240X50	206,800
7094	P-36398	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #40X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140MM #40X10	83,600
7095	P-36407	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #80X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140MM #80X10	74,800
7096	P-36413	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #180X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140MM #180X10	66,000
7097	P-36429	KE5 S/N MM 114X140 NO VEL/NO FOR #240X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140MM #240X10	66,000
7098	P-36435	KE5 S/N MM 114X140 #40X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #40X50	369,600
7099	P-36441	KE5 S/N MM 114X140 #60X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #60X50	308,000
7100	P-36457	KE5 S/N MM 114X140 #80X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #80X50	272,800
7101	P-36463	KE5 S/N MM 114X140 #100X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #100X50	228,800
7102	P-36479	KE5 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X50	228,800
7103	P-36485	KE5 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X50	228,800
7104	P-36491	KE5 S/N MM 114X140 #180X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #180X50	228,800
7105	P-36500	KE5 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X50	228,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7106	P-36516	D24 S/N MM 114X140 #40X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #40X10	96,800
7107	P-36522	D24 S/N MM 114X140 #60X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #60X10	92,400
7108	P-36538	D24 S/N MM 114X140 #80X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #80X10	92,400
7109	P-36544	D24 S/N MM 114X140 #100X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #100X10	92,400
7110	P-36550	D24 S/N MM 114X140 #120X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X10	92,400
7111	P-36566	D24 S/N MM 114X140 #150X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X10	92,400
7112	P-36572	D24 S/N MM 114X140 #180X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140/A180X10	92,400
7113	P-36588	D24 S/N MM 114X140 #240X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X10	92,400
7114	P-36594	D24 S/N MM 114X140 #40X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #40X50	426,800
7115	P-36603	D24 S/N MM 114X140 #60X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #60X50	382,800
7116	P-36619	D24 S/N MM 114X140 #80X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #80X50	316,800
7117	P-36625	D24 S/N MM 114X140 #100X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #100X50	308,000
7118	P-36631	D24 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X50	308,000
7119	P-36647	D24 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X50	308,000
7120	P-36653	D24 S/N MM 114X140 #180X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #180X50	308,000
7121	P-36669	D24 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X50	308,000
7122	P-36887	IMX S/N MM 100X610 GR.40X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.40X5	299,200
7123	P-36893	IMX S/N MM 100X610 GR.60X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.60X5	290,400
7124	P-36902	IMX S/N MM 100X610 GR.80X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.80X5	281,600
7125	P-36918	IMX S/N MM 100X610 GR.100X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.100X5	272,800
7126	P-36924	IMX S/N MM 100X610 GR.120X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.120X5	272,800
7127	P-36930	IMX S/N MM 100X610 GR.150X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.150X5	272,800
7128	P-36946	IMX S/N MM 100X610 GR.240X5	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 GR.240X5	272,800
7129	P-36952	IMX S/N MM 100X610 #40 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #40 X25	1,245,200
7130	P-36968	IMX S/N MM 100X610 #60 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #60 X25	1,183,600
7131	P-36974	IMX S/N MM 100X610 #80 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #80 X25	1,166,000
7132	P-36980	IMX S/N MM 100X610 #100 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #100 X25	1,148,400
7133	P-36996	IMX S/N MM 100X610 #120 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #120 X25	1,148,400
7134	P-37007	IMX S/N MM 100X610 #150 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #150 X25	1,148,400
7135	P-37013	IMX S/N MM 100X610 #240 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #240 X25	1,148,400
7136	P-37091	IMX S/N MM 76X457 GR.40X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.40X5	224,400
7137	P-37100	IMX S/N MM 76X457 GR.60X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.60X5	224,400
7138	P-37116	IMX S/N MM 76X457 GR.80X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.80X5	211,200
7139	P-37122	IMX S/N MM 76X457 GR.100X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.100X5	211,200
7140	P-37138	IMX S/N MM 76X457 GR.120X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.120X5	211,200
7141	P-37144	IMX S/N MM 76X457 GR.150X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.150X5	211,200
7142	P-37150	IMX S/N MM 76X457 GR.240X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.240X5	211,200
7143	P-37166	IMX S/N MM 76X457 GR.1X40/80/120	GIẤY CHÀ NHÁM 76X457 GR.1X40/80/120	132,000
7144	P-37312	IMX S/N MM 76X610 GR.40X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.40X5	264,000
7145	P-37328	IMX S/N MM 76X610 GR.60X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.60X5	246,400
7146	P-37334	IMX S/N MM 76X610 GR.80X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.80X5	228,800
7147	P-37340	IMX S/N MM 76X610 GR.100X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.100X5	228,800
7148	P-37356	IMX S/N MM 76X610 GR.120X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.120X5	228,800
7149	P-37362	IMX S/N MM 76X610 GR.150X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.150X5	228,800
7150	P-37378	IMX S/N MM 76X610 GR.240X5	GIẤY CHÀ NHÁM 76X610 GR.240X5	228,800
7151	P-42416	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.40X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.4	413,600
7152	P-42422	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.60X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.6	396,000
7153	P-42438	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.80X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.8	378,400
7154	P-42444	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.100X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.1	378,400
7155	P-42450	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.120X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.1	378,400
7156	P-42466	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.150X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.1	378,400
7157	P-42472	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.180X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.1	378,400
7158	P-42488	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.2	378,400
7159	P-42494	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.320X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.3	378,400
7160	P-42503	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.40X50	GIẤY CHÀ NHÁM 102X114 VEL 6FORI GR.40X50	470,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7161	P-42519	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.60X50	GIẤY CHÀ NHÁM 102X114 VEL 6FORI GR.60X50	440,000
7162	P-42525	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.80X50	GIẤY CHÀ NHÁM 102X114 VEL 6FORI GR.80X50	426,800
7163	P-42531	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.100X50	GIẤY CHÀ NHÁM 102X114 VEL 6FORI GR.100X5	418,000
7164	P-42547	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.120X50	GIẤY CHÀ NHÁM 102X114 VEL 6FORI GR.120X5	418,000
7165	P-42553	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.150X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.150X50	418,000
7166	P-42569	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.180X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.180X50	431,200
7167	P-42575	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.240X50	418,000
7168	P-42581	D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.320X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24S/N MM 102X114 VEL 6FORI GR.320X50	418,000
7169	P-42597	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.40X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.40X50	303,600
7170	P-42606	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.60X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.60X50	294,800
7171	P-42612	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.80X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.80X50	286,000
7172	P-42628	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.100X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.100X50	281,600
7173	P-42634	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.120X50	GIẤY CHÀ NHÁMKE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.120X50	281,600
7174	P-42640	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.150X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.150X50	281,600
7175	P-42656	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.180X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.180X50	281,600
7176	P-42662	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.240X50	281,600
7177	P-42678	KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.320X50	GIẤY CHÀ NHÁM KE5 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.320X50	281,600
7178	P-42684	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 40X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 40X10	83,600
7179	P-42690	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 60X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 60X10	83,600
7180	P-42709	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 80X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 80X10	83,600
7181	P-42715	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 100X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 100X10	83,600
7182	P-42721	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 120X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 120X10	83,600
7183	P-42737	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 150X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 150X10	83,600
7184	P-42743	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 180X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 180X10	83,600
7185	P-42759	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 240X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 240X10	83,600
7186	P-42765	D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 320X10	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 FORATO/VEL (140g) # 320X10	74,800
7187	P-42771	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR,40X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 VEL/FOR GR,40X50	299,200
7188	P-42787	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.60X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 VEL/FOR GR.60X50	286,000
7189	P-42793	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.80X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 VEL/FOR GR.80X50	281,600
7190	P-42802	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.100X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N C.94 VEL/FOR GR.100X50	277,200
7191	P-42818	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.120X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 C.94 VEL/FOR GR.120X50	277,200
7192	P-42824	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.150X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N DELTA C.94 VEL/FORGR.150X50	277,200
7193	P-42830	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.180X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.180X50	277,200
7194	P-42846	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	277,200
7195	P-42852	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.320X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.320X50	268,400
7196	P-43468	IMX S/N MM 100X610 GR.40X50 MODULO 1	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG MM 100X610 GR.40X50	2,481,600
7197	P-43474	IMX S/N MM 100X610 GR.60X50 MODULO 1	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG MM 100X610 GR.60X50	2,362,800
7198	P-43480	IMX S/N MM 100X610 GR.80X50 MODULO 1	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG MM 100X610 GR.80X50	2,318,800
7199	P-43496	IMX S/N MM 100X610 GR.100X50 MODULO 1	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG MM 100X610 GR.100X50	2,292,400
7200	P-43511	IMX S/N MM 100X610 GR.150X50 MODULO 1	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG MM 100X610 GR.150X50	2,292,400
7201	P-67885	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX40T	435,600
7202	P-67957	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	286,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7203	P-67963	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX60T	294,800
7204	P-67979	T.C.T SAW BLADE 230MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 230MMX25.4MMX60T	580,800
7205	P-67991	T.C.T SAW BLADE 255MM25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MM25.4MMX60T	519,200
7206	P-68002	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX100T	831,600
7207	P-68018	T.C.T SAW BLADE 255MMX20MMX120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX120T	880,000
7208	P-70219	FILTER ELEMENT/VC2000L	BỘ LỌC/VC2000L	840,400
7209	P-70297	DISPOSAL BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI CHỨA BỤI(5CÁI)/VC2000L	994,400
7210	P-70421	ADAPTER 35-38/VC2000L	KHỚP NỐI 35-38/VC2000L	558,800
7211	P-71071	T.C.T SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	470,800
7212	P-71722	DRILL HOLSTER&POUCH UNIVERSAL	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ PHỤ KIỆN ĐA NĂNG	1,689,600
7213	P-71738	ELECTRICIANS' POUCH	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ ĐIỆN	1,051,600
7214	P-71744	GENERAL PURPOSE POUCH	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG CHO NHIỀU CÔNG VIỆC	1,654,400
7215	P-71750	2 POCKET FIXINGS POUCH	TÚI ĐỰNG 2 NGĂN	1,122,000
7216	P-71766	3 POCKET FIXINGS POUCH	TÚI ĐỰNG 3 NGĂN	1,535,600
7217	P-71788	ROOFERS' POUCH	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ XÂY DỰNG	1,887,600
7218	P-71794	DRILL HOLSTER UNIVERSAL L/R	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN ĐA NĂNG	818,400
7219	P-71819	SUPER-HEAVYWEIGHT BELT	THẮT LƯNG CHO VIỆC ĐEO TRỌNG LƯỢNG NẶNG	1,394,800
7220	P-71825	QUICK RELEASE BELT	THẮT LƯNG THÁO NHANH	475,200
7221	P-71869	HAMMER HOLDER	TÚI GIỮ BÚA	435,600
7222	P-71875	SIDE GATE HAMMER HOLDER	TÚI GIỮ BÚA BÊN HÔNG	453,200
7223	P-71934	HAMMER AND TOOL HOLDER	TÚI GIỮ BÚA VÀ CÔNG CỤ	717,200
7224	P-71956	DRAWSTRING FIXINGS POUCH	TÚI ĐỰNG CÓ MIỆNG DÂY RÚT	708,400
7225	P-71990	TOOL BAG GATE MOUTH 20 INCH	TÚI XÁCH 20 INCH	1,848,000
7226	P-72045	UNIVERSAL TOTE	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG	1,394,800
7227	P-72899	FILTER BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI ĐỰNG BỤI(5CÁI)/VC2000L	651,200
7228	P-72942	SUCTION TUBE 35X520MM 2PCS/VC2000L	ỐNG THẲNG 35X520MM 2CÁI/VC2000L	682,000
7229	P-76940	CHAIN SAW CHAPS BUCKLE UP M	QUẦN BẢO HỘ DÙNG CHO MÁY CƯA XÍCH	5,508,800
7230	P-76962	CHAPS PRO-SERIES-ZIP-UP-(S)	QUẦN BẢO HỘ DÙNG CHO MÁY CƯA XÍCH	5,742,000
7231	P-81739	SUCTION HOSE D32X3500 W/TUBE/VC2000L	ỐNG MỀM 32X3500/VC2000L	928,400
7232	P-81745	TOOL ADAPTER 24/VC2000L	ĐẦU CHUYỂN 24/VC2000L	501,600
7233	P-83901	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	127,600
7234	P-83917	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX60T	127,600
7235	P-84355	TCT SAW BLADE 255X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X120T(NHÔM)	836,000
7236	PDC1200A02	BACKPACK BATTERY(18Vx2/40V MAX)/PDC1200	BỘ TRỮ PIN ĐEO VAI(18Vx2/40V MAX)/PDC1200	45,966,800
7237	PILOTL	PILOT L FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH 11MM/HB350	189,200
7238	PILOTS	PILOT S FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH 11MM/HB350	154,000
7239	PILOTU1A	S/R PILOT TCT CUTTERS UPTO (1-3/8") 17MM DIA FOR TCT BLADE/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN ĐẾN (1-3/8") 17MM/HB350	132,000
7240	PILOTU1B	S/R PILOT TCT CUTTERS OVER (1-3/8") 17MM DIA FOR TCT BLADE/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN TRÊN (1-3/8") 17MM/HB350	167,200
7241	PILOTU2A	L/R PILOT TCT CUTTERS UPTO (2-3/16") 17MM DIA FOR TCT BLADE/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN ĐẾN (2-3/16") 17MM/HB350	132,000
7242	PILOTU2B	L/R PILOT TCT CUTTERS OVER (2-3/16") 17MM DIA FOR TCT BLADE/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN TRÊN (2-3/16") 17MM/HB350	167,200
7243	PR00000028	GLASS PROTECTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO KÍNH	140,800
7244	PR00000029	WIDE SLOT NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG KHE RỘNG	136,400
7245	PR00000030	REFLECTOR NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG PHẢN XẠ NHIỆT	171,600
7246	PR00000031	REDUCTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG HỘI TỤ	149,600
7247	PR00000032	OVERLAP WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG DẸP	316,800
7248	PR00000033	SOLDER SLEEVES REFLECTOR	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN PHẢN XẠ NHIỆT	378,400
7249	PR00000034	WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN	140,800
7250	PR00000035	PRESSURE ROLLER	CON LĂN ÁP LỰC	228,800
7251	PR00000036	WELDING RODS ABS	QUE HÀN ABS	228,800
7252	PR00000037	WELDING RODS HDPE	QUE HÀN HDPE	206,800
7253	PR00000038	WELDING RODS PP	QUE HÀN PP	206,800
7254	PR00000039	SPEED WELDING NOZZLE	ĐẦU HÀN NHANH CHO MÁY THỔI NÓNG	162,800

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7255	PR00000040	SCRAPER	ĐẦU NẠO	224,400
7256	PR00000041	SCRAPER SET	BỘ ĐẦU NẠO	198,000
7257	PR00000042	SCRAPER	ĐẦU NẠO	158,400
7258	PR00000128	SHOULDER STRAP/DUS054	DÂY ĐEO/DUS054	149,600
7259	PR00000142	TOW HEAD NOZZLE/DUS054	ĐẦU VÒI PHUN/DUS054	88,000
7260	PR00000144	HOOK/DUS054	MÓC TREO/DUS054	13,200
7261	PR00000145	SPRAY WAND/DUS054	ỐNG CẦN PHUN/DUS054	268,400
7262	SC00000103	HEX. WRENCH M3/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M3/DSC163	22,000
7263	SC00000104	HEX. WRENCH M4/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M4/DSC163	22,000
7264	SC00000105	HEX. WRENCH M5/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M5/DSC163	30,800
7265	SC00000106	HYDRAULIC PRESSURE OIL 35ML	DẦU THỦY LỰC 35ML	198,000
7266	SC00000107	WRENCH 17-14/DSC163	CỜ LÊ 14-17/DSC163	206,800
7267	SC00000130	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	2,305,600
7268	SC00000203	DIE SB-6(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6/DPP200	2,468,400
7269	SC00000205	DIE SB-6.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6.5/DPP200	2,468,400
7270	SC00000207	DIE SB-8(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,279,200
7271	SC00000209	DIE SB-8.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-8.5/DPP200	2,468,400
7272	SC00000211	DIE SB-10(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,279,200
7273	SC00000213	DIE SB-11(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-11/DPP200	2,468,400
7274	SC00000215	DIE SB-12(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,279,200
7275	SC00000217	DIE SB-13(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-13/DPP200	2,468,400
7276	SC00000219	DIE SB-14(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,279,200
7277	SC00000221	DIE SB-15(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-15/DPP200	2,468,400
7278	SC00000223	DIE SB-18(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-18/DPP200	2,468,400
7279	SC00000244	OBLONG DIE B6.5X10/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X10/DPP200	2,468,400
7280	SC00000246	OBLONG DIE B6.5X13/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X13/DPP200	2,468,400
7281	SC00000248	OBLONG DIE B8.5X13(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,279,200
7282	SC00000250	OBLONG DIE B8.5X17/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B8.5X17/DPP200	2,468,400
7283	SC00000252	OBLONG DIE B9X13.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X13.5/DPP200	2,468,400
7284	SC00000254	OBLONG DIE B9X18/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X18/DPP200	2,468,400
7285	SC00000256	OBLONG DIE B10X15(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,279,200
7286	SC00000258	OBLONG DIE B10X20/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B10X20/DPP200	2,468,400
7287	SC00000260	OBLONG DIE B11X16.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B11X16.5/DPP200	2,468,400
7288	SC00000262	OBLONG DIE B12X18(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,279,200
7289	SC00000264	OBLONG DIE B13X19.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B13X19.5/DPP200	2,468,400
7290	SC00000266	OBLONG DIE B14X21(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,279,200
7291	SC00000508	CUTTER 8MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 8MM	3,660,800
7292	SC00000510	CUTTER 10MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 10MM	3,660,800
7293	SC00000512	CUTTER 12MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 12MM	3,660,800
7294	SC00000514	STAINLESS STEEL CUTTRER 8MM	BỘ LƯỠI CẮT KHÔNG GỈ 8MM	3,660,800
7295	SC00000515	STAINLESS STEEL CUTTER 10MM	BỘ LƯỠI CẮT KHÔNG GỈ 10MM	3,660,800
7296	SC00000562	CUTTER 6MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 6MM	3,660,800
7297	SC00000580	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	6,507,600
7298	SC03300790	SLIDE STOPPER/DPP200	THƯỚC CANH CHỐNG TRƯỢT/DPP200	1,742,400
7299	SC03801080	WORK STAND/DPP200	GIÁ ĐỠ/DPP200	2,169,200
7300	SC05332710	DIE SB-16(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-16/DPP200	2,468,400
7301	SC05340040	PUNCH 6MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6MM/DPP200	2,446,400
7302	SC05340050	PUNCH 6.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6.5MM/DPP200	2,446,400
7303	SC05340060	PUNCH 8(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,261,600
7304	SC05340070	PUNCH 8.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 8.5MM/DPP200	2,446,400
7305	SC05340080	PUNCH 10(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,261,600
7306	SC05340090	PUNCH 11MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 11MM/DPP200	2,446,400
7307	SC05340100	PUNCH 12(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,261,600
7308	SC05340110	PUNCH 13MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 13MM/DPP200	2,446,400
7309	SC05340120	PUNCH 14(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,261,600
7310	SC05340130	PUNCH 15MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 15MM/DPP200	2,446,400
7311	SC05340140	PUNCH 16MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 16MM/DPP200	2,446,400
7312	SC05340150	PUNCH 18MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 18MM/DPP200	2,446,400
7313	SC05340160	PUNCH 20(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,261,600
7314	SC05340200	OBLONG PUNCH 6.5X10/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X10/DPP200	3,344,000
7315	SC05340210	OBLONG PUNCH 6.5X13/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X13/DPP200	3,344,000
7316	SC05340220	OBLONG PUNCH 8.5X13(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,093,200
7317	SC05340230	OBLONG PUNCH 8.5X17/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 8.5X17/DPP200	3,344,000
7318	SC05340240	OBLONG PUNCH 9X13.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X13.5/DPP200	3,344,000
7319	SC05340250	OBLONG PUNCH 9X18/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X18/DPP200	3,344,000
7320	SC05340260	OBLONG PUNCH 10X15(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,093,200

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7321	SC05340270	OBLONG PUNCH 10X20/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 10X20/DPP200	3,344,000
7322	SC05340280	OBLONG PUNCH 11X16.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 11X16.5/DPP200	3,344,000
7323	SC05340290	OBLONG PUNCH 12X18(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,093,200
7324	SC05340300	OBLONG PUNCH 13X19.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 13X19.5/DPP200	3,344,000
7325	SC05340310	OBLONG PUNCH 14X21(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,093,200
7326	SC05352510	DIE SB-20(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,279,200
7327	SC09002450	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	3,339,600
7328	SC09002470	CUTTER BLADE SET/DSC163	LƯỠI CẮT/DSC163	5,275,600
7329	SC09002700	CUTTER M8/DSC121	LƯỠI CẮT M8/DSC121	3,599,200
7330	SC09002710	CUTTER M10/DSC121	LƯỠI CẮT M10/DSC121	3,599,200
7331	SC09002720	CUTTER M12/DSC121	LƯỠI CẮT M12/DSC121	3,599,200
7332	SC09002730	CUTTER W3/8/DSC121	LƯỠI CẮT W3/8 /DSC121	3,625,600
7333	SC09002890	T.C.T SAW BLADE 110MMX15MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MMX15MMX24T	3,282,400
7334	SC09003260	FLANGELESS BLADE/DSC251	LƯỠI CẮT/DSC251	1,306,800
7335	SE00000679	AC ADAPTER/DMR114	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/DMR114	624,800
7336	SE00000792	AC ADAPTER/DMR203	BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NGUỒN ĐIỆN/DMR203	259,600
7337	SH00000027	CUP FILTER ASSY/DCL500	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL500	831,600
7338	SH00000034	P SUC-HOSE 1ST ASSY	TAY CẦM HÚT BỤI	1,795,200
7339	SH00000042	T CREVICE NOZZLE/DCL501	ĐẦU HÚT KHE/DCL501	250,800
7340	SH00000058	FLOOR NOZZLE ASSY/DCL501	ĐẦU HÚT BỤI/DCL501	616,000
7341	SH00000060	SCREW PIPE ASSY/DCL501	ỐNG HÚT BỤI/DCL501	1,724,800
7342	SH00000063	POWER BRUSH(STANDARD)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	1,808,400
7343	SH00000064	BOTTOM PLATE ASSY	NẮP ĐẬY TRỤC LĂN	814,000
7344	SH00000065	SIDE BRUSH 2PCS(STANDARD)/DRC200	CHỔI QUÉT BỤI 2CÁI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	1,082,400
7345	SH00000213	FILTER UNIT'S ASSY/DRC200	LỌC BỤI/DRC200	1,548,800
7346	SH00000240	SENSOR WALL TAPE US AU	BĂNG KEO CẢM ỨNG KHOANH VÙNG	1,240,800
7347	SH00000286	CUP FILTER ASSY/DCL501	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL501	827,200
7348	SH00000313	POWER BRUSH(STANDARD)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	2,024,000
7349	SH00000314	BOTTOM PLATE ASSY	NẮP ĐẬY TRỤC LĂN	836,000
7350	SH00000319	POWER BRUSH (COMBINATION)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI (KẾT HỢP)/DRC200	2,855,600
7351	SH00000320	POWER BRUSH (SOFT)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI (MỀM)/DRC200	2,530,000
7352	SH00000321	SIDE BRUSHES 2 PCS (SOFT)/DRC200	CHỔI QUÉT BỤI 2 PCS (MỀM)/DRC200	1,606,000
7353	STEX122198	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	1,636,800
7354	STEX122299	BELT SANDER STAND	BỘ CHÀ NHÁM BĂNG ĐỨNG	3,361,600
7355	STEX122385	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN MÁY ĐÁNH CẠNH	976,800
7356	STEX122390	TRIMMER BASE ASSY	ĐẾ MÁY ĐÁNH CẠNH	910,800
7357	STEXBML185	RECHARGEABLE JOB SITE LIGHT(18V)	ĐÈN DÙNG PIN (18V)	607,200
7358	STEXBML186	LED FLASHLIGHT (18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN (18V)	431,200
7359	STEXBML800	RECHARGEABLE FLASH LIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN (18V/14.4V)	1,434,400
7360	STEXBML801	LED FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	1,262,800
7361	STEXBML802	LED FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	1,381,600
7362	STEXML101	RECHARGEABLE GRAB LIGHT (10.8V)	ĐÈN DÙNG PIN(10.8V)	690,800
7363	STEXMT001	RECHARGEABLE FLASH LIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN (18V/14.4V)	919,600
7364	SY00146013	UPPER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT TRÊN/EM407MP	818,400
7365	SY00146014	LOWER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT DƯỚI/EM407MP	743,600
7366	TD00000110	BATTERY CASE/FJ212D2	HỘP CHỨA PIN/FJ212D2	1,254,000
7367	TD00000111	BATTERY CASE/FJ212D2	HỘP CHỨA PIN/FJ212D2	1,284,800
7368	TE00000173	AC ADAPTOR/DCF203	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN AC/DCF203	510,400
7369	TE00000174	ADAPTER/DCF300	CỤC CHUYỂN ĐIỆN/DCF300	765,600
7370	TE00000242	AC ADAPTER/CF100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/CF100D	374,000
7371	TE00000333	SWIM RING ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	13,200
7372	TE00000334	FRENCH ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	13,200
7373	TE00000335	BALL ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	13,200
7374	TK00SB0001	SHOULDER BELT/SK312GD	DÂY ĐEO VAI/SK312GD	158,400
7375	TK02100200	GLASSES LASER VISIBILITY/SK312GD	PHỤ KIỆN KÍNH HIỂN THỊ LAZE/SK312GD	338,800
7376	TK0219UNIM	CD-ROM/SK312GD	ĐĨA CD/SK312GD	422,400
7377	TK0LDG301F	LASER RECEIVER LDG-3/SK312GD	THIẾT BỊ THU TIA LAZER/SK312GD	7,590,000
7378	TK0LM1001F	MINI TRIPOD/SK312GD	CHÂN MÁY/SK312GD	1,870,000
7379	TK0LM2000F	MINI TRIPOD/SK312GD	GIÁ 3 CHÂN NHỎ/SK312GD	1,188,000
7380	TK0LM4001F	TRIPOD 1800	CHÂN MÁY	3,278,000
7381	TK0LM5030F	TRIPOD 2900/SK312GD	CHÂN MÁY/SK312GD	4,822,400
7382	TK0LVE3062	CABLE GCX(F)/SK312GD	CÁP GCX(F)/SK312GD	281,600

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7383	TK219UNQSG	OPERATION GUIDE/SK312GD	SÁCH HƯỚNG DẪN/SK312GD	96,800
7384	TKAK400MUN	STORAGE CASE/SK312GD	THÙNG MÁY/SK312GD	5,200,800
7385	TKERW219UN	LEAD UNIT/SK312GD	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/SK312GD	184,800
7386	TKLM400117	STORAGE BAG/TK0LM4001F	TÚI BẢO QUẢN/TK0LM4001F	673,200
7387	TKLM503023	STORAGE BAG/TK0LM5030F	TÚI BẢO QUẢN/TK0LM5030F	787,600
7388	TL00000023	CHARGER	SẠC PIN/6723DW	136,400
7389	TP00000137	NOZZLE B	VÒI DẸP THỔI NÓNG B	52,800
7390	TP00000138	NOZZLE D	VÒI NỐI THỔI NÓNG D	44,000
7391	TP00000153	NOZZLE A	VÒI DẸP THỔI NÓNG A	44,000
7392	TP00000154	NOZZLE C	VÒI HÀN THỔI NÓNG C	39,600
7393	TP00000155	FISHER SPREAD HANDLE	DAO SÚI MÁY THỔI NÓNG	57,200
7394	TP00000156	STRIPPER WITH 2PCS NUT	CÀN NỐI 2 PHỤ KIỆN MÁY THỔI NÓNG	44,000
7395	TP00000157	FISHTAIL SPREADER A	PHỤ KIỆN MÁY THỔI NÓNG A	22,000
7396	TP00000158	FISHTAIL SPREADER B	PHỤ KIỆN MÁY THỔI NÓNG B	22,000
7397	TP00000159	FISHTAIL SPREADER	PHỤ KIỆN MÁY THỔI NÓNG C	22,000
7398	TP00000164	BATTERY 4.8V / 6723DW	PIN 4.8V/ 6723DW	330,000
7399	TP00000199	LONG NOZZLE ASSEMBLY	ỐNG THỔI DÀI	211,200
7400	TR00000002	TROLLEY	XE KÉO BẰNG TAY ĐỂ CHỞ HÀNG	3,854,400
7401	UD00UPC14L	CUTTER TCT(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)14X55MM	915,200
7402	UD00UPC14S	CUTTER TCT(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)14X35MM	862,400
7403	UD00UPC15L	CUTTER TCT(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)15X55MM	915,200
7404	UD00UPC15S	CUTTER TCT(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)15X35MM	862,400
7405	UD00UPC16L	CUTTER TCT(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)16X55MM	915,200
7406	UD00UPC16S	CUTTER TCT(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)16X35MM	862,400
7407	UD00UPC17L	CUTTER TCT(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)17X55MM	915,200
7408	UD00UPC17S	CUTTER TCT(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)17X35MM	862,400
7409	UD00UPC18L	CUTTER TCT(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)18X55MM	915,200
7410	UD00UPC18S	CUTTER TCT(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)18X35MM	862,400
7411	UD00UPC19L	CUTTER TCT(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)19X55MM	915,200
7412	UD00UPC19S	CUTTER TCT(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)19X35MM	862,400
7413	UD00UPC20L	CUTTER TCT(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)20X55MM	937,200
7414	UD00UPC20S	CUTTER TCT(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)20X35MM	862,400
7415	UD00UPC21L	CUTTER TCT(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)21X55MM	937,200
7416	UD00UPC21S	CUTTER TCT(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)21X35MM	862,400
7417	UD00UPC22L	CUTTER TCT(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)22X55MM	937,200
7418	UD00UPC22S	CUTTER TCT(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)22X35MM	862,400
7419	UD00UPC23L	CUTTER TCT(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)23X55MM	1,056,000
7420	UD00UPC23S	CUTTER TCT(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)23X35MM	888,800
7421	UD00UPC24L	CUTTER TCT(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)24X55MM	1,056,000
7422	UD00UPC24S	CUTTER TCT(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)24X35MM	888,800
7423	UD00UPC25L	CUTTER TCT(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)25X55MM	1,056,000
7424	UD00UPC25S	CUTTER TCT(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)25X35MM	888,800
7425	UD00UPC26L	CUTTER TCT(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)26X55MM	1,056,000
7426	UD00UPC26S	CUTTER TCT(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)26X35MM	976,800
7427	UD00UPC27L	CUTTER TCT(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)27X55MM	1,056,000
7428	UD00UPC27S	CUTTER TCT(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)27X35MM	976,800
7429	UD00UPC28L	CUTTER TCT(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)28X55MM	1,056,000
7430	UD00UPC28S	CUTTER TCT(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)28X35MM	976,800
7431	UD00UPC29L	CUTTER TCT(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)29X55MM	1,056,000
7432	UD00UPC29S	CUTTER TCT(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)29X35MM	976,800
7433	UD00UPC30L	CUTTER TCT(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)30X55MM	1,056,000

GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 28 tháng 09 năm 2021

Áp dụng từ 09/2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo

STT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm (Tiếng Anh)	Tên sản phẩm (Tiếng Việt)	Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)
7434	UD00UPC30S	CUTTER TCT(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)30X35MM	976,800
7435	UD00UPC31L	CUTTER TCT(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)31X55MM	1,267,200
7436	UD00UPC31S	CUTTER TCT(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)31X35MM	1,139,600
7437	UD00UPC32L	CUTTER TCT(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)32X55MM	1,267,200
7438	UD00UPC32S	CUTTER TCT(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)32X35MM	1,139,600
7439	UD00UPC33L	CUTTER TCT(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)33X55MM	1,267,200
7440	UD00UPC33S	CUTTER TCT(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)33X35MM	1,139,600
7441	UD00UPC34L	CUTTER TCT(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)34X55MM	1,267,200
7442	UD00UPC34S	CUTTER TCT(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)34X35MM	1,139,600
7443	UD00UPC35L	CUTTER TCT(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)35X55MM	1,267,200
7444	UD00UPC35S	CUTTER TCT(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)35X35MM	1,139,600
7445	W000014295	NOZZLE UNIVERSAL/VC2000L	ĐẦU HÚT CHỮ T/VC2000L	74,800
7446	W000029541	CREVICE NOZZLE/VC2000L	ĐẦU HÚT KHE HẸP/VC2000L	88,000
7447	W107402706	FLOOR NOZZLE 36X260MM/VC2000L	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN 36X260MM/VC2000L	334,400
7448	W107409979	TUBE HOLDER KIT/VC2000L	VÒNG GÀI/VC2000L	189,200
7449	W107413340	HAND TUBE WITH REGULATION/VC2000L	ỐNG MỀM CẦM TAY/VC2000L	457,600
7450	WST07	MITERSAW STAND/WST07	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC/WST07	7,339,200
7451	XNR0000085	PLUG SOCKET/EBH340R	CẦU CHÌ/EBH340R	149,600
7452	XNR0000126	CORD STRAP/EBH340R	DÂY ĐEO/EBH340R	17,600
7453	XNR0000532	ROTOR L/KR401MP	LƯỠI XỚI ĐẤT L/KR401MP	400,400
7454	XNR0000535	ROTOR R/KR401MP	LƯỠI XỚI ĐẤT R/KR401MP	400,400
7455	XNR0000549	SWEEPER COMPLETE/SW400MP	CHỔI/SW400MP	2,582,800
7456	YA00000747	BLADE 410MM/ELM4120	LƯỠI CẮT 410MM/ELM4120	294,800
7457	YL00000003	CXT 12V MAX BATTERY HOLDER/CJ105D	BỘ GIỮ PIN 12V MAX/CJ105D	783,200
7458	YL00000004	LXT 14.4 18V BATTERY HOLDER/DCJ205D	BỘ GIỮ PIN 14.4V/18V/DCJ205D	805,200
7459	Z29704	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB401MP	2,530,000
7460	Z87705	ROTARY SCISSORS ATTACHMENT/EM407MP	LƯỠI CẮT CỎ BÁNH XE/EM407M	6,578,000